

quách kính minh

vương quốc

áo



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

PNE
PHUONG NAM CORP.

VƯƠNG QUỐC ẢO

---* ❖ *---

Tác giả: **Quách Kính Minh**

Dịch thuật: **Trương Duyệt Nhiên**

Phát hành: **Phương Nam Corp**

Nhà xuất bản **Phụ Nữ**

Nguồn text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook@vctvegroup

LỜI TỰA

Một mùa xuân mà cả đời không gặp

Tôi nhìn thấy Tư Duy (tên gọi trên mạng của Quách Kính Minh) đặt viên gạch văn tự cuối cùng xây nên tác phẩm văn học của mình rồi đứng dậy phủi bụi trên quần áo và rời xa nó. Một cánh cửa từ từ được mở ra: Anh đã mang sự cô đơn từng dưỡng dục đời mình trồng nên một khu rừng rậm rạp, anh đã mang sự yêu mến mãi mãi không quên viết thành một thứ tuyết ngày đêm không ngủ. Lúc đó, anh và thành lũy của anh cùng đứng trong thứ bóng râm cuối cùng trước khi trưởng thành, mang theo nỗi buồn đau bị gió tuyết mài cho sáng bóng lên và dùng chính cái đó để đưa con người tới chiến thắng. Lúc đó, trẻ em tranh nhau đổ dồn vào Vương quốc Áo. Chúng mang theo bầu không khí do mùa xuân chảy qua mang đầy hiệu kỳ đi vòng quanh tòa thành màu trắng này: Ở nơi đây luôn là mùa đông, có những người rất xinh đẹp đang ở đó, còn có cả thứ tình yêu ở mãi tít trên cao. Hoa tuyết và đêm đen cùng sắc nhọn như nhau. Nỗi buồn thương như một tấm khăn nhẹ quấn lấy cổ các em bé, các em rất kinh ngạc ôm lấy sự ấm áp đang không ngừng thắt chặt lấy mình nghe thấy những âm thanh hy vọng đang tan vỡ, nhưng chẳng ai lại muốn rời xa nó cả. Mọi người đều cần mẫn như những con chuột chũi đang cố gắng đào bới để đi vào nơi sâu thẳm của câu chuyện. Đó chính là giấc mơ với thứ ánh sáng chói lòa mà Tư Duy mang lại cho chúng ta.

1- Về những giấc mơ tự do: Tự do là bầu trời phía trên Vương quốc Áo. Nó cao như vậy chúng ta không làm sao sờ tới được, nhưng lại sớm chìm sâu vào một màu xanh không hề có một vết gợn. Trong giấc mơ đó, chúng ta nhìn thấy nhân vật chính Ca Sách có vẻ như là một con côn trùng nhỏ tội nghiệp đang bị giam hãm trong một viên hổ phách vậy. Thứ nhựa thông trong suốt này chính là vương quốc và thứ ảo thuật tuyệt diệu của

chàng. Trong quá trình viên hồ phách kia càng bị mài mòn cho tròn nhẵn đi, con côn trùng trong đó càng bị trói buộc chặt hơn, thậm chí nó còn không thể thở được nữa. Phải chăng cái trói buộc Ca Sách chính là vương quốc và pháp lực của chàng? Tư Duy biết? Có lẽ không phải vậy. Tư Duy nhìn những dấu vết xiềng xích trên người mình mà hiểu sâu sắc rằng, có một sự trói buộc mà ta không thể thoát ra được - đó là sự trói buộc của tình yêu. Trong Vương quốc Áo, cái tên Thích rất nhiều khi chính là cái “yêu” trừu tượng đang tồn tại. Tình yêu đó chưa từng quen biết với mùa xuân, những thoi băng lạnh lùng chính là những cái gai trên khắp người nó. Đó chính là thứ tình yêu, sự ngang tàng, ngỗ ngược, đánh đổ điên đảo trói buộc. Thứ tình yêu này luôn vây chặt lấy người Ca Sách, nhân vật chính của cuốn sách, trở thành một nút thắt trái tim của chàng. Nhưng chàng không thể chống lại được, bởi vì nó giống như sự rực rỡ của chiếc gậy ánh sáng, của kính vạn hoa, mỗi sự sinh trưởng của nó đều phải có nhịp thở thân thiết. Cho nên đứng trước tình yêu đó, người có pháp lực vô biên cũng chỉ có thể đưa ngón tay đã từng hô phong hoán vũ ra sờ vào nó một cách yếu ớt, sờ vào thứ tình yêu đã bắt rễ sâu trong bi thương đó. Cho nên chúng ta có thể nhìn thấy những con người đẹp đẽ đều bị trói buộc và cách ly nhau, họ đều cô độc như vậy đó. Họ bị thu hút bởi thứ tai nạn của những khuôn mặt đáng yêu đó, cuối cùng bước vào cảnh ngộ không bao giờ phục hồi được.

2- Về những giấc mơ cô độc: Cô độc là ngọn gió câm lặng trong Vương quốc Áo. Chúng ta thấy mọi người đều đi qua trận gió đó và đều bị nó làm cho tổn thương. Chúng ta nhìn thấy cơn gió xoay tròn giữa họ và không ngừng kéo dài khoảng cách. Trong Vương quốc Áo, Ca Sách là đứa trẻ cô độc. Chàng cứ đi rồi mất đi cùng với sự tìm tòi. Mỗi con người đã trải qua đều chỉ là một đoạn trường. Tất cả đều trôi qua rồi đều được thời gian tái tạo. Do vậy họ không thể tìm lại được con đường lúc đến. Dù cho có theo đuổi tìm tòi, mỗi một cái cây gai góc đều xuyên qua thần kinh ký ức của họ. Chúng ta nhìn thấy hình ảnh ẩn hiện của Tư Duy đứng đằng sau Ca Sách, họ đều có chiếc cảm nhon và tình cảm rất nặng nề. Tư Duy lạnh nhạt nói chúng ta đều cô độc như vậy phải không? Bởi chúng ta cô độc nên

mới hấp dẫn nhau, nhưng cuối cùng, chúng ta chẳng qua cũng chỉ là làm ra một đoạn đường nhỏ, cuối cùng trong sự tái tạo của thời gian sẽ trở nên một bộ mặt khác hoàn toàn. Chúng ta đều phiêu bạt trong trận gió cô độc, tất cả những người đã từng là bạn ta đều quay ngược lại rồi cuốn vào trong những cánh hoa đào và cỏ trong cao nguyên tháng ba - cả cái mùa xuân mà chúng ta không thể gặp lại được.

3- Về những giấc mơ buồn bã: Buồn bã là bức tường vây trong Vương quốc Áo, người trong thành phố đều là những người bị trói buộc bởi sự buồn bã. Khi chúng ta cùng nhau ngồi lại trong thành ảo tuyết, nhìn thấy bức tường được gọi là tường buồn bã đang bốc ra khí lạnh, thấy rằng buồn bã là khí chất của mọi người trong thành. Tâm trạng nặng nề, tinh thần cảnh tỉnh, chính buồn bã làm cho họ cao quý và xuất chúng, làm cho họ miễn cảm và tấm lòng trong sáng. Bỗng nhớ tới trong “Thánh kinh” có một câu như sau: Cầu Chúa thương xót, cho chúng con một trái tim buồn bã, một linh hồn bị thương. Đúng như những người trong Vương quốc Áo mà chúng ta nhìn thấy, họ là người lương thiện và tinh tảo. Sự buồn bã hoặc giả có thể là chiếc bóng luôn đi sau họ, nhưng chúng ta cũng đang thông qua những vết tích của những cái bóng đó mà nhìn thấy họ cứ đi mãi trên con đường thẳng tắp mà cái ác chưa xâm nhập được vào đó. Đương nhiên khí chất buồn bã đó trước hết là của Tư Duy. Khi anh ta chuyển cả tòa thành được đẽo gọt đó đến trước mặt chúng ta, chúng ta đều có thể nhìn thấy tòa thành này trong tư thế đẹp như một trái tim bằng pha lê, nó chính là của anh ta được xây đắp nên từ sự buồn bã. Tư Duy đã dùng Vương quốc Áo của mình để tìm đến những đứa trẻ cũng có tâm trạng như mình, họ ngồi quây lấy nhau để lấy hơi ấm, xua đi những cơn gió cô độc, để rồi sau đó tự do ra đi gặp gỡ mùa xuân của họ.

Tư Duy đứng ở bên thành, trời vẫn còn lạnh và giấc mơ đã bước vào hồi kết. Tất cả những tia nắng xơ xác của mùa xuân này đột nhiên trở về trên người anh. Ánh sáng mặt trời mang màu hoa hạnh giống như thứ mật ong sóng sánh phủ lên khuôn mặt anh. Anh nói, xua đi những cơn gió cô độc, xô đổ bức tường buồn bã, chúng ta cùng tự do bay lên trời!

Những lời nói đó giống như một con chim có đôi cánh chắc khỏe bay đi, trong nháy mắt, lũ chim đã mang cả mùa xuân xanh um trở lại. Mùa xuân nhẹ nhàng bao trùm cả vương quốc. Tất cả sự cô độc và những vết thương của buồn bã đều đã khép miện lại dưới bầu trời mùa xuân này.

Khi cánh cửa của Vương quốc Áo đóng lại, sự buồn đau và cô độc của chúng ta đều trở thành kỷ niệm, một mùa đầy sự lạnh lùng nhột nhạt của thời niên thiếu của chúng ta cũng bị chôn vùi vĩnh viễn ở nơi đây. Những thứ mọc ra trên mặt đất này phải chăng cũng vẫn đẹp đẽ như những đóa hoa anh đào rơi rơi trên người chúng ta giống như khi ở trong Vương quốc Áo? Tôi luôn nghĩ về điều đó.

TRƯƠNG DUYỆT NHIÊN

VƯƠNG QUỐC ẢO

Rất nhiều năm sau, tôi đứng trên một vách đá bên bờ biển, hướng ra đại dương, nhìn về vương quốc ảo của mình, ngắm nhìn thần dân, nhìn lại những nổi chìm nơi trần thế, ngắm những con chim tuyết trên trời mà nước mắt đầm đìa.

Tôi tên là Ca Sách, lớn lên ở trong khu rừng tuyết phủ cùng với một bà pháp sư già không còn biết bà bao nhiêu tuổi, bà bắt tôi gọi là bà, nhưng bà lại gọi tôi là hoàng tử, hoàng tử lớn của đế quốc Ảo Tuyết. Tôi lớn lên trong khu rừng đó cùng một người em trai tên là Anh Không Thích. Hai chúng tôi là những nhà ảo thuật còn sót lại của đế quốc Ảo Tuyết.

Theo pháp điển ảo thuật, tên tôi có nghĩa là thành đen, còn tên em trai dịch ra là ảo ảnh. Hai chúng tôi khác mẹ, cùng một vua cha. Người là vị quốc vương vĩ đại nhất trong lịch sử của đất nước này, trong trận thánh chiến hai trăm năm trước, người đã đánh tan hầu hết thế lực của bộ tộc Lửa ở bên kia biển băng. Nhưng cuộc chiến này cũng làm cho cả vương tộc tôi bị trọng thương hầu như không thể vãn hồi, ba người anh trai và hai chị gái tôi cũng chết trong cuộc chiến kéo dài mười năm trời, cả gia tộc chỉ còn lại hai anh em tôi là những nhà ảo thuật. Cuộc chiến này cũng đã giết chết không biết bao nhiêu pháp sư, nhà chiêm tinh, nhà ảo thuật và võ sĩ.

Cuộc chiến đã để lại một vết thương trong ký ức mà không ai dám nhắc tới, mặt đất chỉ còn lại những tiếng gào thét và những đốm lửa, bầu trời chỉ một màu trắng lạnh lẽo mênh mang, khắp nơi một màu lửa đỏ rực. Khi còn ở trong hoàng cung, tôi bên lò sưởi ấm áp, người khoác chiếc áo lông cáo ngàn tuổi rất ung dung tự tại, nhìn khuôn mặt lạnh lùng của vua cha và cái nhíu mày của mẫu hậu. Mỗi lần nghe tin bại trận, tôi lại thấy thân hình to lớn của vua cha run rẩy, còn mẫu hậu thì nước mắt đầm đìa. Khói lửa ngoài cửa sổ là bức tranh sinh động nhất trong ký ức thời thơ ấu

của tôi. Bức tranh ấy đặt trên nền những tiếng kêu la gào thét tuyệt vọng của các anh chị tôi, những tiếng gào thét ấy luôn xuất hiện rất lâu trong giấc mộng của tôi. Mỗi khi tôi giãy giụa tỉnh dậy, luôn nhìn thấy khuôn mặt mờ ảo, già cỗi và đôi tay thô ráp, ấm áp của bà già đang vuốt ve hai má tôi, bà mỉm cười nói rằng, hồi hoàng tử của ta, họ đang chờ con, con và họ sẽ gặp nhau. Tôi hỏi bà, như vậy có nghĩa là tôi cũng phải chết ư? Bà cười và nói: Ca Sách, con là Quốc vương tương lai, con làm sao chết được.

Năm đó tôi tròn 99 tuổi nhưng còn rất nhỏ, chưa đủ tư cách là một pháp sư. Cho mãi tới tận bây giờ, thời gian đã qua đi, ký ức về cuộc thánh chiến đã mờ nhạt, vậy mà mỗi khi tôi hỏi bà, bà vẫn luôn tươi cười nói với tôi rằng, hồi hoàng tử yêu quý của ta, khi nào trở thành Quốc vương, con sẽ hiểu hết. Còn em trai tôi thì hầu như chẳng nhớ gì về trận chiến đó nữa. Mỗi lần tôi nhắc lại chuyện đó, em trai tôi chỉ cười như chẳng có gì xảy ra cả, nụ cười đầy gian xảo nhưng rất ngây thơ, trả lời rằng: thắng làm vua, thua làm giặc, đó là ý trời, đại huynh đâu cần phải buồn. Nói xong, nó ghé sát vào mặt tôi rồi hôn lên lông mày tôi.

Sau cuộc chiến đó, hai anh em tôi lưu lạc nơi trần thế 30 năm ròng. Tôi nhớ, sau cuộc thánh chiến, bộ tộc Lửa đã tiến công đến chân thành Nhãn Tuyết, tôi đã nhìn thấy mái tóc và con người họ đỏ như lửa, nhìn thấy ánh lửa tràn ngập khắp nơi và thi thể của bao nhiêu pháp sư thuộc bộ tộc Băng tan chảy ra trong lửa, tôi thấy mình đứng trên lầu thành, gió bốn phương ùa tới, thổi tung tà áo choàng dài của tôi. Tôi hỏi: thưa vua cha, liệu chúng ta có bị giết không? Vua cha không trả lời, mặt lạnh lùng nhưng ngạo nghễ. Cuối cùng, người chỉ lắc đầu chậm rãi mà kiên quyết, giống như một khối băng rắn chắc nhất trên đỉnh tuyết.

Tôi và em trai được bốn mươi đại pháp sư hộ tống ra khỏi thành. Tôi nhớ mình vừa đi vừa quay lại nhìn tòa thành ngày càng nhỏ và xa dần ở phía sau mà đột nhiên nước mắt trào ra. Đúng lúc đó, tôi nghe thấy một tiếng thét như xé toang bầu trời nhợt nhạt của vương quốc, tôi biết rằng, đó chính là tiếng kêu bi thảm của con thú một sừng của chị tôi. Em trai tôi khép chặt tà áo lông cáo để tránh gió rồi nhìn tôi và hỏi nhỏ, đại ca, liệu chúng ta có bị giết không? Tôi nhìn vào mắt đứa em rồi ôm chặt nó vào

lòng, nói với nó là không thể như thế được, chúng ta là một thần tộc mạnh mẽ và ưu tú nhất trên đời.

Bốn mươi pháp sư hộ tống chúng tôi lần lượt chết trên đường đi. Ngồi trên xe, tôi vẫn nhìn thấy thi thể của biết bao pháp sư và quân sĩ của bộ tộc Lửa, trong đó có một người tên là Kiệp Thuyên cùng lớn lên trong rừng tuyết với tôi. Kiệp Thuyên là một cô bé rất đáng yêu, thông minh nhanh nhẹn, nhưng cô ta đã chết, chết trên một vách đá, một cây kiếm đỏ đâm thủng ngực cô, găm cô lên vách đá đen, gió thổi mái tóc trắng dài và chiếc áo ma thuật màu trắng của cô đung đưa uốn lượn như một vũ điệu tuyệt mỹ. Tôi nhớ, khi xe đi ngang qua vách đá, mắt cô vẫn còn long lanh, tôi như nghe thấy lời cô nói: Ca Sách, hoàng tử thân yêu của em, chàng phải sống kiên cường.

Tôi nhớ, người ngã xuống cuối cùng là pháp sư Khắc Thác, một cận vệ của vua cha. Tôi và em trai từ trên xe bước xuống thì con thú một sừng kéo xe gục xuống. Khắc Thác quì xuống xoa lên mặt tôi rồi chỉ về phía đường chân trời và nói với tôi: Ca Sách, hoàng tử thân yêu của tôi, trước mắt là cửa vào trần thế, tôi không thể hộ vệ hoàng tử được nữa. Rồi Khắc Thác cười, tuyết rơi đầy trên khuôn mặt tuấn tú. Tôi thấy vết thương trên ngực anh ta là một dòng máu trắng tuôn chảy, từng giọt, từng giọt rỏ xuống mặt đất đen rồi loang ra chung quanh. Ánh mắt của Khắc Thác mờ dần, và câu cuối cùng vẫn là tiếng gọi tên tôi: Ca Sách, Ca Sách, Hoàng đế tương lai của ta, hãy sống thật kiên cường, Hoàng tử thân yêu của ta!

Tôi ôm Thích trong tay đứng trên mặt đất, cảm thấy sợ hãi chưa từng thấy. Thích ôm lấy mặt tôi và hỏi: “Đại huynh, liệu chúng ta có bị giết không?”. Nhìn khuôn mặt thơ ngây đó, tôi trả lời: “Không thể, huynh bảo vệ đệ, đệ phải sống để trở thành một quốc vương”.

Mùa đông đến, tuyết rơi trên vương quốc Áo Tuyết. Mùa đông ở đây kéo dài 10 năm, suốt 10 năm, ngày nào cũng có tuyết rơi. Nhìn trời trắng tuyết, tôi bỗng nhớ về khu rừng tuyết, nơi không bao giờ có tuyết lớn cả, bốn mùa không rõ ràng, thời tiết luôn như cuối xuân đầu hạ, ánh chiều rực rỡ luôn giữa cây rừng.

Tiếng chim từ trên cao vọng xuống. Tôi quay lại thấy Thích đang đứng dưới gốc anh đào đã rụng hết lá, chỉ còn những cành cây trơ trụi chìa thẳng lên trời xanh. Cảnh sắc cô liêu lạnh lẽo biết bao! Thích mỉm cười nhìn tôi, mái tóc Thích dài tới tận đất, còn tóc tôi mới dài gần gót chân. Thuật năng của bộ tộc băng chúng tôi được đánh giá ở độ dài của mái tóc, do đó sức mạnh của Thích rõ ràng hơn tôi, vì bẩm sinh đã như vậy rồi.

Thích nhìn tôi cười với nụ cười trong sáng, thật thà rồi nói: Đại huynh, tuyết rơi rồi, đây là trận tuyết đầu tiên của mùa đông này. Hoa tuyết rơi lả tả trên đầu, trên vai và khuôn mặt tuần tú của đứa em tôi. Tôi nói: Sao đệ không dùng pháp thuật để tránh tuyết? Tôi định đưa tay lên làm phép tạo bức màn chắn tuyết thì Thích giơ tay trái lên, tay đeo nhẫn uốn cong nhẹ nhàng hóa giải pháp thuật của tôi rồi nói: Lẽ nào huynh ghét những bông tuyết rơi trên người mình? Thích nhìn tôi, thoáng nét cười u sầu. Rồi Thích quay lưng bỏ đi, nhìn bóng dáng Thích mà lòng tôi những xót xa. Đây chính là một pháp sư có mái tóc dài nhất và sức mạnh lớn nhất của vương quốc chúng tôi, cũng là người duy nhất không dùng pháp thuật để tránh tuyết, và cũng chính là đứa em trai duy nhất của tôi, người mà tôi yêu quý nhất đời: Anh Không Thích.

* *

Trong 30 năm lưu lạc, hầu như tôi chẳng học được chút pháp thuật nào, chỉ biết biến nước thành những hoa tuyết hình con vật bé xíu và dùng cách này để kiếm sống. Trong thời gian chúng tôi phải không ngừng dời chỗ trốn tránh bộ tộc Lửa truy đuổi giết hại. Một lần, có người lấy đi tất cả những con vật băng ấy của tôi nhưng lại không trả tiền, Thích thấy thế nghiến chặt răng trừng mắt nhìn người đó mà chẳng nói lời nào, người kia đẩy Thích ngã xuống đất. Tôi bèn bưng một bát rượu đưa cho ông ta, ông ta cười nham hiểm và mắng tôi là đồ súc sinh, muốn giết ta bằng rượu độc. Tôi bèn uống ngay một ngụm rồi cười mà nói rằng, hóa ra ông cũng rất sợ chết. Người kia nổi giận đùng đùng, giằng lấy bát rượu tu một hơi hết sạch rồi mắng rằng, ta sợ chó gì đồ tạp chủng nhà người, nhưng bát rượu vừa cạn thì ông ta lăn ra chết. Trước khi chết, mắt ông ta còn mở trừng trừng,

tôi nói: Ông sai rồi, tôi không phải là kẻ tạp chủng mà là người có huyết thống thuần khiết nhất.

Tôi chỉ biến rượu chảy vào trong người ông ta thành băng rồi kết lại thành cây kiếm ba cạnh xuyên thủng ngực ông ta.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi giết người và cũng là lần đầu tiên phát hiện máu người trần màu đỏ tươi chứ không trắng như máu chúng tôi. Tôi sợ hãi quay lại nhìn đứa em trai và thật không hiểu vì sao nó lại cười một cách tàn khốc và gian tà, nụ cười đó chỉ thoáng qua rồi biến mất ngay.

Khi người nọ ngã xuống, tuyết lại bắt đầu rơi đầy trời, những bông tuyết to như lông ngỗng, tôi ôm lấy em trai đứng dưới tuyết. Thích nhìn tôi và nói: “Đại huynh, chúng ta sẽ không bị người khác giết phải không?” Tôi nói, đúng vậy, chẳng ai giết được đệ cả, huynh sẽ bảo vệ đệ, nếu huynh chết, đệ sẽ thành quốc vương tương lai.

* *

Khi tôi 139 tuổi thì gặp Lê Lạc, một pháp sư trẻ nhất và vĩ đại nhất của đế quốc Áo Tuyết. Người trong hoàng tộc phải tới 130 tuổi mới coi là người trưởng thành, vì vậy lúc tôi ôm đứa em trai bé bỏng đi trên con đường đầy tuyết lạnh thì mọi người đều cho là tôi đang bế con trai, chẳng ai nghĩ chúng tôi là hai hoàng tử cuối cùng của Đế quốc Áo Tuyết cả. Tôi còn nhớ, khi Lê Lạc xuất hiện, tuyết trên mặt đất đột nhiên bị cuốn lên che kín bầu trời, tất cả mọi người chạy tán loạn, chỉ riêng hai anh em tôi đứng yên bất động vì tôi không cảm thấy bất kỳ chút sát khí nào. Lê Lạc đứng trên con thú một sừng của mình, tuyết rơi lả tả xung quanh cô ta. Bỗng cô ta bước xuống, đi tới quì trước mặt tôi, hai tay chắp lại và nói: “Thưa quốc vương, thần tới đón Người trở về!”

Đó là mùa đông cuối cùng chúng tôi lưu lạc nơi trần thế, tuyết giống như tơ liễu, liễu là loài cây của trần gian mà tôi thích nhất, bởi hoa của nó trông giống như những bông tuyết rơi nơi thành Nhẫn Tuyết suốt trong 10 năm.

Bảy ngày sau, ba chúng tôi tới chân thành Nhẫn Tuyết, nước mắt tôi đột nhiên tuôn trào. Khi ra đi, tôi vẫn còn là một đứa trẻ, nay tôi đã trở thành một hoàng tử khôi ngô tuấn tú như những đàn anh của mình và còn là

một Quốc vương tương lai nữa. Bức tường thành mới đắp trông thật hùng vĩ, vua cha, mẫu hậu, các pháp sư và nhà chiêm tinh đang đứng trên đó nhìn chúng tôi, cười và vẫy gọi tên chúng tôi. Thích ôm lấy cổ tôi và hỏi: “Thưa huynh, chúng ta về nhà rồi phải không? Chúng ta sẽ không bị người máu đỏ giết nữa ư?”. Tôi hôn lên đôi mắt sáng long lanh của Thích và nói: “Phải, chúng ta đã về đến nơi!”.

Khi cửa thành mở ra, tôi nghe thấy tiếng hoan hô vang dậy của mọi người trong triều đình. Trong giây phút ấy, tôi nắm chặt tay Lê Lạc và nói: Ta yêu nàng, mong nàng làm vương phi của ta!

* *

Nhiều năm sau, tôi luôn hỏi Lê Lạc rằng tôi đã yêu nàng sau bảy ngày gặp nàng, còn nàng vì sao lại yêu tôi? Nàng quì trước mặt tôi, đầu ngẩng lên nói rằng, nàng đã yêu tôi ngay khi từ trên lưng con thú một sừng nhảy xuống và quì trước mặt tôi. Nói xong, nàng mỉm cười, những đóa anh đào màu trắng rơi trên mái tóc trắng của nàng, phấn hoa rơi xuống lông mày nàng. Mái tóc nàng không hoàn toàn trắng mà vẫn còn vương chút màu xanh, còn tóc chúng tôi trắng một màu thuần khiết. Do huyết thống của nàng không thuần khiết, nên nàng chỉ có thể thành một pháp sư giỏi nhất mà không thể trở thành nhà ảo thuật được, nhưng tôi không để ý tới chuyện đó.

Năm 200 tuổi, tôi xin vua cha cho lấy Lê Lạc làm vợ. Nhưng lúc đó, tất cả mọi người trong hoàng cung đều lặng im chẳng nói gì. Một tháng sau, một trận tuyết lớn chưa từng có đổ xuống vương quốc, Lê Lạc biến mất trong trận tuyết đó.

* *

Sau đó, mẫu hậu rưng rưng lệ nói hết cho tôi biết: Vì vua cha không cho phép người không có huyết thống chính thống làm vương phi. Vương phi của tôi chỉ có thể là một nhân ngư nơi thủy cung tận đáy biển sâu.

Tôi nhớ khi tôi xông vào cung thất của vua cha, thấy người đang ngự trên ngai bằng rất cao, tôi dùng mọi pháp thuật của mình để đánh bại người. Khi Người ngã xuống, tôi bước tới trước mặt Người và đột nhiên phát hiện ra Người đã quá già, một vị vua cha chinh chiến bốn phương nay đã xế

bóng. Tôi bất giác rơi lệ, còn Người lại chẳng nói gì cả. Anh Không Thích lúc đó cũng đứng cạnh tôi, lạnh lùng nhìn, cuối cùng cười rồi bỏ đi.

Có người nói Lê Lạc đã xuống trần thế, có người lại nói nàng đã bị hóa giải pháp thuật và đưa tới ngọn núi thần, còn Tinh Cựu thì lại nói nàng bị chôn ở nơi sâu thẳm của biển băng rồi.

Về sau có lần Thích hỏi:

– Huynh có ý định tìm nàng hay không?

– Tìm? Có thể nàng đã chết.

– Chỉ là có thể. Cũng có thể nàng còn sống.

– Nhưng tìm thấy rồi sao nữa? Ta sẽ trở thành Quốc vương, mà nàng thì sẽ không thể là Hoàng hậu.

– Huynh thích làm Quốc vương đến thế ư? Lẽ nào huynh không muốn sống cùng Lê Lạc?

– Ta làm sao mà bỏ được vua cha, mẫu hậu, thần dân của mình và cả đệ nữa?

– Nếu đệ yêu một người, đệ sẵn sàng từ bỏ tất cả vì người đó.

Nói xong, Thích bỏ đi, còn tôi đứng một mình giữa tuyết trắng mênh mông. Đây là lần đầu tiên tôi không dùng ảo thuật để tránh tuyết, để mặc tuyết rơi đầy vai.

Tối đó, tôi mơ thấy Lê Lạc, đúng như lời của Tinh Cựu, nàng bị chôn vùi nơi sâu nhất trong biển băng, nàng mỉm cười nhìn tôi và nói rằng đã yêu tôi ngay từ đầu gặp mặt. Rồi nàng gọi mãi tên tôi, thề rằng sẽ mãi mãi chờ đợi tôi...

Nàng từ trên lưng con thú một sừng bước xuống, gót sen nhẹ nhàng tiến đến quì trước mặt tôi, hai tay chấp lại, toàn thân nàng phủ một thứ ánh sáng trắng bạc lẫn màu xanh nhạt, nàng ngẩng đầu nhìn tôi và nói: “Quốc vương, thiếp xin đón chàng về...”.

* *

Tinh Cựu là nhà chiêm tinh trẻ nhất và vĩ đại nhất của thành Nhãn Tuyết, cũng là người duy nhất còn sống sau khi bói cho Anh Không Thích. Sau khi Thích trưởng thành, có một mái tóc cũng trắng bạc như tôi, nhưng thỉnh thoảng có lẫn một vài lọn tóc đỏ như lửa. Phụ hoàng đã từng sai bảy

nhà chiêm tinh xem quẻ cho Thích, sáu người trước trong quá trình xem quẻ đều đột ngột nôn ra máu tươi rồi chết. Tinh Cự là người thứ bảy, tôi còn nhớ khi đó, họ nhìn chăm chăm vào nhau rất lâu sau đó cùng cười, nụ cười đầy tà khí và gian ác.

Sau khi Tinh Cự xem xong quẻ bói liền bước tới trước mặt tôi và quì xuống chấp tay lại nói: “Ca Sách, Quốc vương trẻ của ta, ta hứa sẽ dùng sinh mạng mình để bảo đảm an toàn cho người”. Nói xong ông ta quay sang nhìn Thích rồi bước đi. Ông cũng không hề nói cho ai biết về quẻ bói của mình.

Rất lâu sau, ông ta sai người hầu gái mang tới cho tôi một bức tranh, tranh vẽ một đoạn bờ biển, trên bờ có một tảng đá đen sừng sững, bên cạnh vách đá là những đóa sen hồng nở rực như lửa, trên trời, một con chim lớn màu trắng đang bay lượn.

Về sau, Thích nhìn thấy bức tranh ấy treo trong cung của tôi, đột nhiên trong mắt bỗng tràn ngập một màu tuyết trắng, nhưng chẳng nói câu nào và quay đi ngay. Một cơn gió không biết từ đâu đột ngột ào ào thổi tung tà áo dài trắng của Thích.

* *

Tôi mang bức tranh vào nơi rừng sâu đầy tuyết sương mà tôi đã xa cách lâu ngày. Những cổ thụ vẫn rợp bóng, ánh nắng mặt trời xuyên qua vòm lá chiếu lên khuôn mặt màu trắng tinh khôi của tôi. Trên thảm cỏ xanh trải dài tít tắp, điểm tô những đóa hoa đại ly ly, dòng suối vẫn mềm mại uốn quanh, hai bên bờ những chú nai trắng và đám trẻ nô đùa, chúng đều mang dòng máu chính thống, còn có cả một số pháp sư và nhà chiêm tinh, nhưng không có nhà ảo thuật nào cả vì họ đều đã lớn.

Tôi tới trước mặt người bà, khẽ chào và nhìn lên khuôn mặt đầy nếp nhăn của bà. Bà bước tới sờ lên mặt tôi, cười và nói:

– Quốc vương, người đã lớn và khôi ngô tuấn tú như vua cha của người rồi.

– Bà có thể cho ta biết ý nghĩa bức tranh này không? – Tôi hỏi.

– Hỡi Quốc vương trẻ tuổi, điều đó có thể được: Đây là bờ biển, gọi là Ly An, khối đá đen to này gọi là đá giam cầm, những người của vương

quốc phạm vào điều cấm kỵ phải bị trói và giam cầm suốt đời trên khối đá này.

– Còn con chim ở trên là nghĩa gì?

– Đó là con chim tuyết lớn, loài chim này chỉ xuất hiện khi kết thúc mùa đông bắt đầu mùa xuân bởi tiếng kêu của nó có thể làm cho băng tan chảy.

– Vậy tại sao trong rừng tuyết ta chưa gặp nó bao giờ?

– Hỡi Ca Sách, đơn giản vì trong rừng này không có mùa đông, không có tuyết.

– Còn những bông sen kia có ý nghĩa gì vậy?

– Ta không biết. Có lẽ Tinh Cựu có thể nói cho người biết, ta già rồi, không thể làm điều đó được. Ta chỉ nhớ trước kia có một vị Quốc vương rất già nói cho ta hay rằng, loài sen đỏ ấy mọc lên và tồn tại ở bộ tộc Lửa, nó tượng trưng cho tình yêu tuyệt vọng, tan vỡ và không tiếc thứ gì cả.

– Ta và em trai ta đã qua kỳ thi cao nhất của ảo thuật rồi.

– Vậy ư? Kết quả ra sao? Còn lại được bao nhiêu hoa anh đào nữa?

– Không! Chẳng còn lại gì cả.

Tôi thấy những nếp nhăn trên mặt bà như giãn ra, giống như con sóng lăn tăn. Bên tai tôi văng lại tiếng cười đùa trong trẻo của đám trẻ, tôi chợt nghĩ ra đã từ lâu lắm rồi chưa hề nghe thấy tiếng cười của Anh Không Thích.

* * *

Dốc Lục Anh là thánh địa của núi thần Áo Tuyết, khắp nơi mọc đầy một loại hoa anh đào màu trắng không bao giờ tàn phai. Tôi và Thích trải qua thử thách cuối cùng ở nơi đây, trở thành nhà ảo thuật cao nhất. Điều mà chúng tôi cần làm là cuốn tuyết lên dùng những mảnh hoa tuyết bắn rơi những cánh hoa anh đào rồi dùng tuyết thế vào chỗ các cánh hoa. Tôi nhớ hôm đó, cả vua cha, mẫu hậu và mẹ của Thích là Liên Cơ đều tỏ ra rất vui, bởi hai anh em tôi đã sáng tạo ra một kỳ tích của vương quốc này, chúng tôi bắn không để sót một cánh hoa nào. Chỉ có điều khác là, khi cánh hoa cuối cùng do Thích bắn rơi xuống mặt đất thì còn rất nhiều bông hoa tuyết của tôi đang bay trên không trung.

* *

Khi rời khu rừng tuyết, bà già tiến tôi ra tận bìa rừng. Tôi ôm chặt lấy bà, đột nhiên thấy bà chỉ cao đến ngực tôi, vậy mà trước kia, khi còn nhỏ tôi luôn thích ngồi trong lòng bà.

– Bà ơi, thực ra cháu không muốn lớn lên chút nào cả. Tôi nói.

– Ca Sách, người là Quốc vương của tương lai, làm sao lại không lớn lên!

– Bà ơi, trước kia cháu cho rằng, vua ở mãi trên cao và người có tất cả, nay cháu mới phát hiện ra rằng, điều duy nhất mà một vị vua không có chính là tự do. Mà cháu lại vô cùng yêu tự do. Thực ra cháu rất muốn ra khỏi thành này, ra khỏi vương quốc tuyết phủ này. Ba mươi năm lưu lạc nơi trần thế, cháu rất vui, đã tận mắt nhìn thấy cuộc sống nhộn nhịp và tươi sáng của trần thế, thấy cả những ngày lễ tết vui vẻ và những ngày tang lễ buồn thảm của họ, và cháu đã đem cả sinh mạng của mình ra bảo vệ đứa em trai của mình, coi nó như bản thân mình. Bà ơi! Suốt đời bà sống trong rừng hẻo lánh là không biết thực ra khi tuyết rơi thì tất cả đều trở nên lạnh giá, hướng hồ ở trong thành, tuyết rơi liền 10 năm sẽ còn lạnh tới mức nào?

Nói đoạn, tôi rời khỏi khu rừng, khi bước vào cổng thành, tôi nghe thấy loáng thoáng tiếng nói của bà, bà nói:

– Hỡi Ca Sách, vị vua tương lai của ta, hoa sen đỏ sẽ nở, hai ngôi sao sẽ hợp làm một, vòng luân hồi của số phận đã bắt đầu, xin người hãy kiên nhẫn chờ đợi.

* *

Sau khi Lê Lạc chết – tôi luôn cho rằng nàng đã chết – và bị vùi dưới đáy biển băng. Nhưng tôi luôn lặp lại một giấc mơ, trong mơ thấy mình và Thích đang cùng nhau bước trên con đường lạnh giá nơi trần gian, tuyết bay đầy trời. Thích nói với tôi rằng, đại huynh, đệ lạnh lắm, huynh hãy ôm đệ đi. Tôi cởi áo ngoài ôm chặt lấy Thích, cùng lúc nghe thấy bước chân trên tuyết lạo xạo phía trước và rồi nhìn thấy Lê Lạc. Nàng bước tới, chấp hai tay vào nhau, nói với tôi rằng, hỡi Quốc vương, kẻ hạ thần sẽ đưa Quốc vương về nhà. Rồi nàng quay người bỏ đi, tôi muốn đuổi theo nhưng không

sao cử động được, chỉ đành mở mắt trừng trừng nhìn bóng dáng nàng mờ dần trong tuyết trắng.

Phần cuối của giấc mơ luôn xuất hiện một người tóc rất dài màu trắng bạc, mặt mũi khôi ngô tuấn tú, dáng cao cao, mặc bộ quần áo choàng ảo thuật trắng như tuyết, giống hệt vua cha thời trẻ; người này quỳ trước mặt tôi, cười và hôn lên đôi lông mày của tôi và nói: “Thưa đại huynh, nếu không muốn về nhà thì đừng về nữa, xin đại huynh hãy tự do...”.

Sau đó, tôi thấy rất lạnh, người đó lại hỏi tôi: “Đại huynh lạnh lắm à?”. Tôi gật đầu. Người đó vòng ngón trỏ của tay trái, lăm bắm đọc thần chú, bên cạnh tôi đột nhiên xuất hiện nhiều ngọn lửa đỏ rực như đóa sen hồng. Tôi vốn rất sợ ngọn lửa của bộ tộc Lửa, nhưng trong mơ tôi lại thấy rất ấm áp, khuôn mặt người đó mờ dần rồi biến mất trong màn sương.

* *

Từ nhỏ, tôi đã là một đứa trẻ rất trầm tính, ngoài Thích ra tôi chẳng muốn nói chuyện với ai. Sau khi từ rừng trở về, tôi luôn mất ngủ. Hàng đêm, tôi luôn đứng trên nóc cung điện, ngắm ánh trăng nhảy múa trên mái ngói, nghe tiếng rì rào của rừng tuyết ở phía bắc rồi tự cười một mình, ánh trăng lạnh lùng chiếu trên khuôn mặt.

Tôi không muốn làm vua. Hồi các anh trai tôi còn sống, tôi mong khi mình lớn lên sẽ được lên núi thần Áo Tuyết ẩn cư cùng Thích. Tôi đã nói mơ ước này của mình cho Thích nghe, tôi còn nhớ như in lúc ấy Thích cười rạng rỡ và nói với tôi rằng, đại huynh, xin đại huynh hãy nhớ lấy lời của mình. Nhưng sau khi các anh của tôi đều bị chết cả, tôi không bao giờ nói tới nguyện vọng này cho Thích nữa, và Thích cũng chẳng bao giờ nhắc lại chuyện này.

Về sau, tôi gặp được Lê Lạc, hai chúng tôi nhiều đêm ngồi trên nóc cung điện cùng ngắm ánh trăng nhảy múa và hoa tuyết rơi đầy bờ cõi vương quốc.

Sau khi Lê Lạc chết, Tinh Cựu đã tạo cho tôi một giấc mơ và buộc tôi phải đi vào giấc mơ đó.

Trong mơ, tôi thấy Lê Lạc trong bộ áo trắng như tuyết, nàng đứng trên lưng con thú một sừng, tôi nghe thấy lời nàng nói: Trước đây rất lâu ta là

người đơn giản mà hạnh phúc, ngày ngày luôn đắm chìm trong giấc mơ đẹp dễ ngọt ngào, cho tới khi gặp Ca Sách, và vì chàng luôn mất ngủ nên đêm đêm ta thường ngồi cùng chàng trên nóc cung điện, cùng ngắm ánh sáng những vì sao đang nhảy múa dập dờn như những đóa hoa trên mái tóc trắng muốt của chàng.

* *

Trong buổi tiệc sinh nhật tròn 240 tuổi, vua cha ngồi tít trên cao mỉm cười với tôi và nói: “Ca Sách, con sẽ trở thành người kế vị ngôi báu của ta, khi nào ta tròn 350 tuổi, ta sẽ giao vương quốc này cho con”.

Sau đó, tôi nghe thấy tiếng hoan hô vang dậy khắp nơi, tất cả các pháp sư và các nhà chiêm tinh đều bái lạy, còn tôi, mặt vẫn lạnh lùng đứng yên giữa mọi người, lòng những trống rỗng.

– Thừa vua cha, có lẽ con xứng đáng làm Quốc vương hơn đại huynh. Thích đứng cạnh cười nhưng nói rất kiên quyết.

– Anh Không Thích, con nói gì vậy? – Vua cha và các pháp sư đều nhìn Thích.

– Con nói có lẽ con làm Quốc vương thì thích hợp hơn đại huynh Ca Sách.

Nói đoạn, Thích quay sang tôi cười mỉm, cúi xuống hôn lông mày tôi và nói rằng tóc của đệ dài hơn đại huynh nhiều.

Tôi thấy mẫu hậu ngồi cạnh vua cha đưa mắt nhìn tôi tỏ ra rất quan tâm; còn Liên Cơ – Mẹ của Thích lại nở nụ cười rất nham hiểm.

Tôi nhớ hôm ấy, một pháp sư đức cao đạo trọng tên là Huyền Thập đã kết thúc không khí căng thẳng đó, ông ta đứng dậy nói với Thích rằng: “Thưa Hoàng tử, Quốc vương không chỉ là người có phép thuật cao cường, do vậy người không thể thay thế đại huynh Ca Sách được”.

Thích bước tới sờ lên mái tóc của pháp sư và nói: Thừa pháp sư, những người tóc chỉ dài tới đầu gối như nhà ngươi, nếu có người tới giết thì ngươi làm thế nào? Liệu ngươi làm Quốc vương được bao lâu? Pháp sư, ta muốn giết ngươi thì ngươi làm thế nào?

Nói xong, Thích quay người bỏ ra ngoài, tôi nghe thấy tiếng cười nham hiểm đầy tà khí vẫn còn vọng lại thành Nhẫn Tuyết.

Ba ngày sau, vị pháp sư nọ chết ngay trong phòng pháp thuật, quần áo còn nguyên, nhưng người thì tan ra thành nước, chảy dài tới mảnh đất ở vách Huyền Vũ, giống hệt như người chết bởi phép thuật của bộ tộc Lửa vậy.

* *

Cái chết của vị pháp sư này làm cả thành lặng đi. Mọi người nghi ngờ trong thành có người của bộ tộc Lửa trà trộn vào.

Tôi đi hỏi Tinh Cựu xem vì sao mà pháp sư chết, Tinh Cựu nói rằng biết thì có biết nhưng không thể nói cho tôi – một vị vua trẻ biết được. Tôi gắng hỏi vì sao mà ngay cả mình mà ông ta cũng không dám nói, ông ta đáp: Ngay cả Phụ hoàng thần cũng không dám nói bởi các nhà chiêm tinh của đất nước này có quyền tự do đoán mệnh và tự do im lặng.

– Thôi được, ta đã mệt rồi, ta cũng không muốn tìm hiểu thêm nữa. Ta chỉ hỏi nhà người chuyện cuối cùng, có người của bộ tộc Lửa mai phục trong thành của chúng ta không? – Tôi gắng hỏi.

– Thưa đức vua, không có! Nếu có thần sẽ tâu lên đức vua và xin lấy tính mạng để bảo vệ ngài, nếu có kẻ nào uy hiếp ngài, thần sẽ hết mình bảo vệ ngài.

– Vậy có phải pháp sư chết vì pháp thuật của bộ tộc Lửa không?

Tinh Cựu quay đi không trả lời câu hỏi của tôi, tuyết ào ào rơi xuống đầy vai ông ta. Tôi muốn dùng pháp thuật chặn tuyết cho ông ta nhưng rồi lại không làm nữa. Khi tôi trở về cung, tôi bỗng nghe thấy tiếng của Tinh Cựu theo gió bay tới, ông ta nói rằng, Ca Sách, quốc vương trẻ của ta, hoa sen đỏ sẽ nở, hai ngôi sao sẽ hợp lại, vòng luân hồi của số phận bắt đầu rồi, xin ngài hãy kiên trì chờ đợi...

* *

Sau cái chết của pháp sư ba tháng, trong thành Nhấn Tuyết bỗng lửa cháy ngút trời, lửa đỏ rực chiếu mặt mọi người. Đây là lần thứ hai kể từ cuộc thánh chiến lần trước, tôi lại thấy khuôn mặt lạnh lùng của vua cha và bầu trời rực lửa. Nơi bốc lửa chính là Ảo Ảnh Thiên cung của Anh Không Thích.

Khi tôi tới đó, ngọn lửa đã nuốt chửng cả khu cung điện, tôi tận mắt nhìn thấy bao nhiêu cung nữ đang tan chảy trong lửa rồi cuối cùng biến thành làn khói trắng bay lên, giống như những gì xảy ra ở cuộc thánh chiến lần trước. Tôi nghĩ ngay tới Thích và đột nhiên nhìn thấy nụ cười của Thích ở trên không trung. Tôi vội gõ vào ngón tay đeo nhẫn làm phép gọi gió cuốn tôi bay lên lao vào trong đám khói lửa mịt mù kia.

Thích ngã trên mặt đất dưới vách đá Huyền Vũ, xung quanh chỉ còn vương lại rất ít bông tuyết bảo vệ. Tôi ôm lấy Thích, nhưng nhìn thấy Thích đang dùng tay che mắt, dòng máu trắng tinh đang chảy ra qua kẽ ngón tay. Lúc ấy tôi buồn lắm, Thích vốn là người mà tôi đã thề phải lấy mạng sống của mình ra để bảo vệ, vậy mà tôi đã bảo vệ như thế này ư?

Thích nhìn tôi bằng một con mắt còn lại rồi ngất đi, chỉ kịp nói với tôi một câu duy nhất: “Đại huynh”.

Tôi ôm chặt Thích vào lòng, nói với con người đang hôn mê đó: Bất kể kẻ nào muốn sát hại đệ, ta sẽ băm nó thành trăm mảnh, bởi vì đệ là tất cả của ta.

* *

Tinh Cự đang đứng giữa sương khói mịt mù, trên đài tể sao nơi núi thần Áo Tuyết. Tôi hỏi:

– Tinh Cự, người có biết chuyện gì xảy ra ở Áo Ảnh Thiên cung không?

– Thưa Quốc vương, thần biết. Phụ vương của ngài đã hỏi đúng như vậy, nhưng hãy tha thứ cho thần, thần không thể nói được.

– Vậy ta hỏi người, có phải người bộ tộc Lửa gây ra không?

Tinh Cự bước tới quì xuống và tâu:

– Thưa Quốc vương Ca Sách, chẳng có ai sát hại Anh Không Thích cả, người hãy tin thần. Có rất nhiều việc không đơn giản như nhà vua nghĩ. Thưa Ca Sách, hoa sen đỏ sẽ nở rộ, hai vì sao sẽ hợp làm một, vòng luân hồi của số phận đã bắt đầu, xin người hãy kiên trì chờ đợi...

* *

Về sau, em trai tôi chỉ còn lại một mắt, mắt bên kia được che bằng một miếng da, tôi nhìn nó mà thấy đau lòng, nhưng nó luôn nói với tôi rằng

chẳng sao cả, nụ cười của nó vẫn đẹp.

Thích cúi người xuống hôn lên lông mày tôi, gọi mãi tên tôi.

Hoa anh đào bị gió giật tung rơi đầy trên vai áo hai chúng tôi.

* *

Sau những việc xảy ra, phụ hoàng bắt đầu lo lắng tới sự an toàn của vương quốc, hình như người bắt đầu suy nghĩ tới việc truyền ngôi lại cho Thích, đứa em trai có bản lĩnh cao cường. Mỗi lần tôi đi ngang qua Liên Cơ, luôn nhìn thấy nụ cười quái dị độc ác của bà ta.

Trên đại điện, phụ hoàng đã có lần hỏi có phải Thích rất muốn làm Quốc vương hay không, Thích trả lời là rất muốn và nói thêm điều mà đại huynh muốn là tự do, mong phụ hoàng hãy cho đại huynh tự do và nhường ngôi lại cho mình.

Nụ cười của Liên Cơ đẹp nghiêng nước nghiêng thành.

Một lần, dưới gốc cây anh đào, tôi hỏi Thích, có thật đệ rất muốn làm Quốc vương hay không thì Thích hỏi lại vậy đại huynh có muốn làm Quốc vương không, tôi trả lời là không hề muốn mà chỉ muốn trở về sống trong rừng Tuyết, nơi đó không có tuyết lạnh, ấm áp như mùa xuân, và còn có một người bà là người đầu tiên dạy tôi ảo thuật.

Thích nói, nếu vậy thì hãy nhường ngôi Quốc vương cho đệ.

Hoa anh đào như những bông tuyết rơi đầy mặt đất, đột nhiên tôi nghe thấy tiếng kêu của chim tuyết, băng bắt đầu tan. Và nụ cười của Thích cũng làm nghiêng nước nghiêng thành.

* *

Lại một mùa đông nữa đã đến, tuyết rơi đầy trời. Công chúa ở trong cung cấm dưới biển sâu đã lớn, tôi nghe nhiều người nói công chúa là người đẹp mê hồn và là người có dòng máu thuần khiết. Tất cả các vương phi trong Hoàng tộc đều là người ở trong cung này, cả mẫu hậu của tôi là Liên Cơ cũng vậy. Trước 130 tuổi họ đều mang hình dáng nhân ngư, chỉ sau khi trưởng thành ở tuổi 130, họ mới trở thành những người đẹp nghiêng nước nghiêng thành và về ở trong thành Nhấn Tuyết.

Nàng công chúa nhỏ này sẽ thành Vương phi, nàng sẽ là Hoàng hậu tương lai. Phụ hoàng đưa công chúa vừa hóa thành người tới trước mặt tôi,

tôi nhìn thấy khuôn mặt nàng và mỉm cười, nàng quì xuống trước tôi, chấp hai tay và nói: “Thưa Ca Sách, vị vua tương lai của thần thiếp”. Trong giây phút đó, tôi đột nhiên nhớ tới Lê Lạc, nàng hiện đang sống ở tầng cuối cùng dưới đáy biển sâu, không biết liệu nàng có thể hóa thành một người cá có dòng máu chính thống hay không. Tôi nhìn công chúa lại ngỡ đó là Lê Lạc, khuôn mặt hai người sao giống nhau đến vậy. Nàng bước tới nắm lấy tay tôi, kiễng chân lên rồi hôn vào mắt tôi. Sau đó, tôi nghe thấy tiếng cười lạnh lùng và nham hiểm của Thích.

– Thưa vua cha, có lẽ công chúa Lam Thường chọn con, vậy vì sao vua cha cứ nhất quyết lấy cho Ca Sách? Thích nói.

Thích bước tới trước mặt tôi, kéo công chúa về với mình, vuốt lên mái tóc nàng và nói:

– Mái tóc nàng thực sự là màu trắng bạc, nhất định nàng có dòng máu chính thống, hãy lấy ta, ta có thể bảo vệ nàng, không để cho nàng chịu bất cứ đau khổ nào.

– Hồi Hoàng tử thân yêu của ta, người ta yêu chính là đại huynh của chàng, chàng mãi mãi chỉ là tiểu đệ trong trái tim ta. Ngay từ khi ta còn là nhân ngư đã quen biết đại huynh rồi. Ta yêu chàng và muốn trở thành vợ chàng. Ta tin rằng tự ta biết bảo vệ ta. Hãy để cho ta sống suốt đời với đại huynh. Công chúa nói.

Thích đột nhiên ghé sát tai công chúa thì thầm:

– Vậy ư? Nhưng người có pháp thuật mạnh nhất là ta chứ không phải là Ca Sách. Nếu ta giết Ca Sách thì nàng làm sao bảo vệ được đây?

Nói đoạn, Thích quay người đi thẳng, tiếng cười độc ác lẫn vào các bông hoa tuyết gieo rắc khắp nơi trong kinh thành.

Một tháng sau, Lam Thường chết dưới gốc cây anh đào, khi chết phần dưới của nàng vẫn là đuôi cá.

Phụ hoàng và mẫu hậu giữ chuyện này kín như bưng, không cho ai hé nửa lời. Tôi chỉ nghe người ta đồn là công chúa tự sát, nhưng lúc nào tôi cũng bị nụ cười nham hiểm và độc ác của Liên Cơ vây chặt.

* *

Tôi hỏi bà già trong rừng: “Bà ơi, tại sao khi công chúa chết vẫn mang đuôi cá, chẳng phải nàng đã biến thành người rồi sao?”

– Ca Sách, dòng hoàng tộc nhân ngư hàng trăm ngàn năm nay đều là dòng nội hôn, xuất thân cao sang quyền quý, họ có sức mạnh tuyệt đối điều khiển nước, cho nên Hoàng thất kết hợp với họ sẽ cho ra đời những thế hệ có sức mạnh vô song. Đây chính là lý do vì sao Lê Lạc không thể trở thành Hoàng hậu được. Dòng tộc nhân ngư khi người nào được 130 tuổi sẽ biến thành hình người, nhưng trước khi họ chưa kết hôn với người trong Hoàng tộc, nếu bị vấy bẩn sẽ lập tức trở lại hình nhân ngư. – Bà già đáp.

– Bà ơi, vậy bà có biết ai vấy bẩn công chúa không?

– Ta không biết!

– Thế có phải công chúa tự sát không?

– Ta cũng không biết! Ta đâu phải nhà chiêm tinh, có lẽ Tinh Cựu có thể nói cho người biết.

* *

Ca Sách tìm Tinh Cựu hỏi:

– Tinh Cựu, người có thể nói cho ta biết công chúa chết như thế nào không?

– Tự sát! Dùng nước đầm thũng tất cả nội tạng của mình.

– Vì sao nàng phải tự sát?

– Vì công chúa bị vấy bẩn, thân dưới biến thành đuôi cá khiến nàng thấy nhục nhã. Nàng rất yêu Hoàng tử.

– Vậy người có thể nói cho ta hay kẻ nào vấy bẩn nàng?

– Thưa nhà vua, trước đây thần luôn nói không thể với ngài, nhưng lần này, thần có thể cho Quốc vương xem một giấc mơ, giấc mơ của chính Người, trong giấc mơ đó có ẩn chứa nhiều bí mật, nếu Người nhìn thấy giấc mơ đó thì sẽ giải đáp được mọi thắc mắc.

Giấc mơ mà Tinh Cựu đưa đến cho tôi trong lần thử thách cuối cùng khi tôi và Thích đang cùng luyện phép thuật. Cả hai chúng tôi cùng gõ vào ngón tay đeo nhẫn bàn tay trái, niệm thần chú cuốn tuyết lên khỏi mặt đất. Tôi bước ra từ trong đó, nhưng nghĩ mãi không hiểu vì sao ông ta lại cho tôi xem giấc mơ này.

Mãi khi mùa đông gần kết thúc, vua cha mới trình trọng tuyên bố trước quần thần rằng, tôi sẽ là người kế vị. Chính hôm ấy, tôi lại mơ thấy giấc mơ lần trước, và lần này tôi đã tìm ra câu trả lời cho mọi chuyện.

Trong giấc mơ, khi tôi và Thích cùng làm pháp thuật, tôi dùng tay trái gõ ngón đeo nhẫn, còn ngón tay phải của Thích thì cứ co vào đuôi ra liên tục, mà động tác này chính là thế tay khi làm ảo thuật của bộ tộc Lửa. Trên con đường chạy ra khỏi thành tôi cũng nhiều lần thấy Thích làm như vậy.

Tôi hỏi Tinh Cựu:

– Hãy nói cho tôi biết ông ta nắm được bí mật từ bao giờ?

Ông ta nói ngay từ khi ông bắt đầu làm chiêm tinh và đã kiểm tra lại thi thể của sáu nhà chiêm tinh đoán việc cho Thích và phát hiện ra nguyên nhân cái chết của họ. Chính là do Thích dùng phép thuật giết họ, cũng tức là biến nước trong cơ thể của họ thành băng rồi dùng băng đâm thủng nội tạng của họ, vì Thích là Hoàng tử nên không ai nghi ngờ gì cả, những nhà chiêm tinh họ cũng không đề phòng, cho nên Thích dễ dàng ra tay hơn.

Còn bản thân Tinh Cựu khi thấy Thích trổ phép thuật đã phá được ngay nên chẳng làm gì được. Nhưng Thích đã biết Tinh Cựu đề phòng nên hôm đó, chờ cho mọi người đi hết, Thích mới nói:

– Tinh Cựu, ngươi là nhà chiêm tinh vĩ đại nhất, nhưng nếu nhà ngươi quên hết chuyện hôm nay đi, nhà ngươi sẽ tiếp tục được sống, nếu không nhà ngươi sẽ phải chịu tất cả những phép thuật của vương quốc này. Sau đó Thích cười, cái cười vô cùng nham hiểm.

– Vì sao Thích không dùng người khác tới đoán việc? – Tôi hỏi:

– Vì ông ta không muốn người khác biết ông ta có phép thuật của bộ tộc Lửa.

– Còn cái chết của Huyền Thập thì sao?

– Cũng do Thích giết.

– Còn trận hỏa hoạn ở Áo Ảnh Thiên cung?

– Do Thích đốt.

– Vậy cái chết của công chúa Lam Thường? Có phải cũng do Thích giết không?

– Do Thích vấy bẩn công chúa, công chúa xấu hổ nên tự vẫn.

– Còn bức tranh mà người mang cho ta có nghĩa gì vậy?

– Bẩm Quốc vương, có những chuyện cho đến nay thần vẫn chưa thể nói được. Ví như việc vào năm Thích trở thành người, Thích gọi thần tới xem vận hạn, hạ thần là người đầu tiên xem cho Thích. Lần đó, thần cũng cho Thích một giấc mơ, một giấc mơ rất kỳ quái nhưng rất đẹp mà thần chưa thấy bao giờ. Sẽ có một ngày thần dâng Quốc vương giấc mơ đó, vì chính Người là chủ nhân của giấc mơ.

– Nay nhà ngươi có thể nói cho ta biết được chưa?

– Chưa được. Nhưng có một giấc mơ khác thần có thể đem đến cho nhà vua.

Nói đoạn, Tinh Cự bước lên đàn tể sao. Còn tôi đứng trước cửa thành Nhẫn Tuyết, nhìn thấy tuyết che phủ khắp nơi, nhìn về phía đường chân trời phía bắc, màu xanh của khu rừng Tuyết trải dài tít tắp mà lòng nặng trĩu. Trong phút giây đó, tôi nghe thấy tiếng những giọt nước khi công chúa chết tan chảy nhỏ xuống, nghe thấy cả những âm thanh khi cung Áo Ảnh Thiên đổ sập trong đồng lửa, nghe thấy tiếng hát của công chúa nhân ngư khi chết và cuối cùng là tiếng gọi “Đại huynh” của Thích trong lửa khói.

Nước mắt tôi chảy ra ở bậc thềm và biến thành băng ngay.

Từ xa, vọng lại tiếng thì thầm của Tinh Cự:

– Hồi Ca Sách, vị vua trẻ của ta, hoa sen đỏ sẽ nở rộ, hai vì sao sẽ hợp làm một, vòng luân hồi của số phận đã bắt đầu, xin Người hãy kiên trì chờ đợi...

* *

Đêm đó, tôi ngồi trên cung điện, dưới ánh trăng trong như nước suối, tôi lại mơ thấy công chúa Lam Thường, nàng vẫn là một nhân ngư nhỏ nhắn đang bơi lội trong không trung. Đồng thời tôi còn nghe thấy tiếng lòng của nàng giống hệt như tiếng hát du dương, uyển chuyển đang hát về ánh trăng của những con nhân ngư trong truyền thuyết.

* *

“Ta biết người đàn ông đang ngồi trên kia chính là Ca Sách, vị vua tương lai của Đế quốc Áo Tuyết. Ta luôn thấy chàng đêm đêm đều tới ngồi

ở đó, mắt tràn ngập ánh sao đêm, trên khuôn mặt còn khắc ghi lại đường nét của những cơn gió lạnh, đôi hàng lông mày chênh chếch.

Gió từ bốn phương ủa tới thổi tung mái tóc dài tới đất và tấm áo choàng ảo thuật trắng như tuyết của chàng, mái tóc chàng như những sợi tơ lấp lánh. Ta không biết vì sao chàng lại luôn mất ngủ, ta chỉ biết từ khi gặp mặt chàng, đêm đêm ta đều tới đây để tưởng tượng ra ta luôn được ở bên chàng, cùng nhau đắm chìm trong ánh sao đêm.

Bà nội từng nói với ta, ta là đứa trẻ xinh đẹp nhất trong cung cấm dưới biển sâu, ta có thể trở thành vương phi, thành vợ của chàng. Ca Sách, Quốc vương tương lai của ta, ta sẽ đêm đêm cùng ngồi với chàng trên nóc hoàng cung, cùng nhau ngắm sao đêm... Hỡi Ca Sách, Quốc vương tương lai của ta, xin chàng hãy chờ đợi thiếp...

* *

Khi tôi nhìn thấy Thích đang đứng cạnh con suối Kiệm ở Ảo Ảnh Thiên cung, bóng Thích in rõ trên mặt nước, tuyết phủ kín cây anh đào bên cạnh, hoa tuyết thỉnh thoảng rơi xuống nước làm lay động bóng Thích. Tôi hỏi:

– Đệ, mắt của đệ còn nhìn thấy không?

– Không, nhưng không sao – Nụ cười lúc ấy của Thích mới ngây thơ và đẹp để biết chừng nào!

– Vì sao con mắt đẹp như vậy mà đệ nữ đốt cháy nó đi?

Thích nhìn tôi chẳng nói gì. Một lúc lâu Thích mới chậm rãi nói: Đại huynh, Tinh Cựu đã nói với huynh những gì rồi?

– Chẳng nói gì cả. Chẳng qua huynh muốn nhìn lại đôi mắt của đệ, đệ hãy bỏ miếng da che mắt xuống đi.

– Nếu đệ không bỏ?

– Đệ không có quyền lựa chọn, bởi huynh là Quốc vương tương lai chứ không phải đệ.

– Được thôi! Có lẽ đã tới hồi kết rồi – Thích từ từ gỡ bỏ miếng da bịt mắt ra, cuối cùng thì tôi nhìn thấy một con mắt hoàn toàn lạnh lặn, chỉ có điều tròng mắt đỏ như lửa mà thôi!

– Vì sao đệ lại phải học ảo thuật của tộc Lửa?

– Bởi vì nó rất mạnh.
– Đệ cần pháp thuật mạnh đó để làm gì?
– Chính là vì ước nguyện lớn nhất của đời đệ.
– Làm Quốc vương phải không? Có phải là ước muốn lớn nhất của đệ không?

Thích nhìn tôi chẳng nói gì.

– Có phải công chúa là do đệ giết không?
– Đúng vậy!
– Vì sao?
– Vì nàng ngăn cản đệ không cho đệ làm Quốc vương.
– Còn nàng Lam Thường thì sao?
– Nàng cũng vì đệ mà chết. Vì người mà nàng chọn là đại huynh chứ không phải đệ, mà sự lựa chọn đó ảnh hưởng tới phán đoán của vua cha.
– Ôi! Ta thật không ngờ vì chuyện đó mà đệ đã trở nên như vậy!
– Đại huynh có thể nói là đệ vì ngôi vua. Đệ đã từng nói với huynh rằng đệ có một ước muốn và vì nó, đệ có thể hy sinh tất cả. Chẳng một ai có thể ngăn trở đệ – Thích sờ lên tóc mình rồi nói tiếp – Đại huynh hãy nhìn mái tóc đệ, nó dài như vậy nên không ai có thể ngăn cản đệ được.

Khi Thích dứt lời, thanh kiếm băng trong tay tôi đã xuyên qua ngực Thích. Thích nhìn tôi và nói: “Đại huynh, không thể ngờ đại huynh giết đệ thật”. Nói xong, Thích cúi xuống, miệng mỉm cười, hôn lên mắt tôi rồi nói: “Đại huynh, sau khi đệ chết, xin đại huynh tự do...”.

Cuối cùng, mắt Thích từ từ nhắm lại, ngã vào lòng tôi như một đứa trẻ ngủ ngon lành. Một dòng máu trắng như tuyết chảy từ ngực ra tràn xuống mặt đất phủ đầy hoa anh đào trắng, nhưng dòng máu chảy tới đâu, ở đó mọc ngay lên những bông sen đỏ như lửa. Tuyết rơi xuống phủ đầy người hai anh em tôi.

Sau đó, tóc tôi đột nhiên mọc rất dài, dài như tóc của Thích, phủ đầy lên người tôi.

Tôi quay đầu lại, nhìn thấy bà già đang đứng phía sau tôi nở nụ cười rất từ bi và tự nhiên. Bà vẫn gọi tôi như ngày nào “Ca Sách, Hoàng tử thân yêu của ta”. Tôi bước tới ôm chặt lấy bà, khóc hu hu như một đứa trẻ.

Khi còn ở trong rừng, tôi lớn lên trong ngôi nhà gỗ của bà, tiếng cười của Thích như vẫn còn văng vẳng đâu đây. Bà chải đầu cho tôi và nói tóc tôi dài lắm. Chợt tôi nghĩ tới mái tóc của Thích mà cảm thấy đau nhói trong tim. Tôi vẫn như nhìn thấy tấm thân gầy còm của Thích đang chạy trên tuyết trắng, nhìn thấy người đàn ông đẩy ngã Thích bị tôi giết dưới trần gian, nhìn thấy mình đang ôm đứa em bé bỏng lê bước trong gió tuyết nơi trần thế; nhìn thấy những dấu tích trong rừng nơi anh em tôi lớn lên, tôi nhìn mũi kiếm của mình đâm vào ngực Thích, rồi mắt Thích từ từ nhắm lại, máu trào ra mặt đất; và tôi nhìn thấy ở đó nở đầy những đóa sen hồng và nơi đó ấm áp như mùa xuân.

Tôi nói cho bà tất cả những điều đó, bà yên lặng nhìn tôi mỉm cười và nói Thích để lại cho tôi một giấc mơ và bà muốn giao cho tôi.

Giấc mơ mà bà mang lại cho tôi còn chân thực hơn cả giấc mơ của Tinh Cựu, tôi không hiểu vì sao, có lẽ do giấc mơ quá dài, hoặc do tôi và Thích là người cùng huyết thống gần gũi mà trong mơ tôi thấy mình không phải là Ca Sách nữa, mà chỉ nhớ mình là Anh Không Thích – hoàng tử nhỏ tuổi của vương quốc Áo Tuyết.

* *

Tôi là Hoàng tử thứ hai của Đế quốc Áo Tuyết tên gọi Anh Không Thích. Tôi và đại huynh Ca Sách, người của thành Đen cùng lớn lên trong rừng tuyết.

Tôi và đại huynh từng lưu lạc chốn trần gian 30 năm trời. 30 năm ấy là quãng thời gian vui nhất trong đời tôi. Đại huynh dùng phép ảo thuật duy nhất để che chở tôi nơi trần thế. Cũng vì tôi mà đại huynh lần đầu tiên giết người – Lúc ấy nhìn vẻ mặt lạnh lùng của huynh mà lòng tôi ấm áp lạ thường.

Mỗi lần tuyết rơi, đại huynh luôn ôm tôi vào lòng, dùng vạt áo che cho tôi ấm, nên cho mãi tới sau này tôi không dùng pháp thuật để tránh tuyết. Tôi mong đại huynh ôm tôi trong lòng mãi mãi như vậy. Nhưng từ sau khi chúng tôi trở về thành Nhẫn Tuyết, đại huynh không ôm tôi nữa và chúng tôi cũng mất tự do. Nhưng tôi còn nhớ, đại huynh đã từng nói với tôi rằng, cái mà đại huynh yêu quý nhất đó là tôi và tự do.

Tôi luôn nhìn thấy đại huynh ngồi một mình ngắm trăng trên nóc hoàng cung, nhìn tuyết rơi, tôi rất đau khổ mỗi khi nhìn bóng dáng cô đơn của huynh. Đặc biệt là từ sau khi Lê Lạc chết, đại huynh hầu như không bao giờ cười, vậy mà trước kia, đại huynh luôn cười với tôi, mắt hơi nhắm lại, hàm răng trắng muốt, mái tóc dài mềm mại rủ xuống che lấy khuôn mặt của tôi.

Bởi đại huynh muốn làm Quốc vương nên Lê Lạc phải chết, đại huynh không phản kháng gì. Nhưng tôi biết rõ tiếng gào thét trong lòng đại huynh đã từng nói với tôi, thực ra người không muốn làm Quốc vương, chỉ muốn ẩn cư tại núi thần Áo Tuyết, làm một ẩn sĩ tiêu diêu tự tại làm bạn với rượu và hát ca.

Tôi đã từng thề rằng, nhất định phải mang lại tự do cho Ca Sách dù cho phải hy sinh tất cả cho nên tôi phải trở thành Quốc vương để rồi sẽ dùng quyền lực tối thượng của mình mang lại hạnh phúc mà huynh mong mỏi. Tôi biết những hành động của mình Ca Sách sẽ không đồng ý, nhưng tôi vẫn làm mà không hề hối tiếc. Còn Huyền Thập, Lam Thường và cả cung điện Áo Ảnh Thiên trong mắt tôi cũng chỉ như một đám mây trôi, chỉ có sự vui vẻ của Ca Sách mới là niềm tin cuộc đời tôi.

Thực ra, kể từ khi tôi lớn lên, đại huynh luôn là một vị thần duy nhất trong tôi.

Khi đại huynh đâm nhát kiếm vào ngực tôi, tôi thấy quá đau đớn, không phải vì tôi đã mất đi sinh mạng của mình mà bởi vì cho đến phút chót tôi vẫn không mang lại được tự do cho đại huynh, địa vị Quốc vương sẽ trói chặt cả cuộc đời đại huynh. Khi tôi ngã xuống, một lần nữa đại huynh ôm lấy tôi và đó là lần đầu tiên người ôm tôi kể từ khi trở về thành Nhẫn Tuyết, vậy là tôi đã thấy mát lòng. Tôi muốn nói với đại huynh rằng, xin đại huynh hãy tự do bay đi, nhưng tôi chưa kịp nói ra lời thì đã không bao giờ nói được nữa. Tôi nhìn thấy rất nhiều, rất nhiều bông tuyết rơi xuống vai áo đại huynh, rơi lên đầu, lên mặt huynh. Tôi sợ đại huynh cảm thấy lạnh, nên tôi đã cố cong ngón tay trở lại, niệm chú, biến tất cả những giọt máu của mình chảy ra thành những đóa sen hồng rực lửa vây quanh lấy người đại huynh.

Đại huynh! Xin người hãy tự do...”.

* *

Khi tôi nước mắt đầm đìa tỉnh dậy từ trong mộng, tôi lại nhìn thấy khuôn mặt hiền từ của bà, tôi lao tới ôm chặt lấy bà mà khóc và hét toáng lên.

Trong khi ôm chặt lấy bà, tôi sơ ý đụng vào chiếc trâm cài tóc, tóc trắng của bà tung ra phủ kín mặt đất, quả là tôi chưa bao giờ thấy ai có mái tóc dài như vậy. Tôi hỏi:

– Bà ơi, tóc bà...

Bà chỉ cười mà không nói gì. Sau đó tôi nghe một giọng nói lạnh lùng từ sau lưng vọng lại rằng, chính bà mới là người có pháp thuật mạnh nhất của đất nước này, bà chính là mẫu hậu của ông nội phụ hoàng, nay bà là pháp sư và thầy chiêm tinh giỏi nhất vương quốc, bởi vậy bà mới cho tôi được giấc mơ đó.

Tôi quay lại thì thấy Tinh Cự đang mặc bộ quần áo trắng toát, ông mỉm cười bảo tôi hãy đi cùng ông, tới một nơi khác, nơi đó là giấc mơ dành cho Thích của tôi và cả tôi nữa.

Tinh Cự tiếp tục nói, trước khi chết, Thích có nói với ông ta là, nếu ngày nào đó mình chết chắc chắn sẽ chết trong tay tôi, bởi chỉ có tôi mới dễ dàng giết chết Thích được. Thích nói sau khi chết nhờ Tinh Cự truyền hết thần lực của mình sang cho tôi và cho tôi giấc mơ này.

Tôi sờ lên mái tóc đột nhiên dài ra của mình mà chẳng nói được gì.

* *

Tinh Cự dẫn tôi tới bờ biển băng, nơi này có vẻ như rất quen thuộc với một vách đá đen sì, những cơn sóng trắng trào bọt, chim tuyết bay lượn. Tôi hỏi:

- Tinh Cự, đây là nơi nào vậy?
- Ly An, là nơi thần đã từng vẽ.
- Vậy người dẫn ta tới đây làm gì?
- Để nói cho Quốc vương biết kiếp trước của mình.
- Kiếp trước đó ra sao?
- Mời Quốc vương đi vào giấc mơ sẽ thấy hết.

Tôi bước vào giấc mơ, sau đó phát hiện ra rằng mình vẫn đứng ngay trên bờ biển nọ, chỉ khác là không có bóng dáng của Tinh Cự mà thôi. Tôi đưa mắt nhìn xung quanh, phát hiện ra trên tảng đá giam cầm có một người đang bị trói, tóc xõa ra bay tung trong gió biển, mặt mũi người nọ rất giống vua cha. Một con chim tuyết to lớn đang đậu trên vai ông.

Chim ơi, người biết ta muốn gì nhất không? Đột nhiên tôi nghe thấy người kia nói cái tôi muốn chính là tự do. Tôi rất muốn đập nát tảng đá đó, cho dù thịt nát xương tan tôi cũng không muốn bị cầm tù trên tảng đá đó, làm mất hết tự do. Người kia dừng một lát rồi lại cười, ông ta lắc đầu nói tôi làm sao mà hiểu nổi, mà có nói cho tôi cũng chẳng ích gì. Ông ta nhìn con chim rồi than thở rằng, sau khi ra đời ông ta chỉ muốn tôi thành hoàng tử của vương quốc Áo Tuyết chứ không muốn làm Quốc vương, bởi như vậy tôi sẽ có được tự do mà tôi muốn, bởi từ khi ra đời, tôi đã rất muốn tự do.

Sau đó con chim kia bay vút lên không rồi lao mạnh xuống tảng đá, nó cứ làm như vậy cho tới khi chết gục trên đá, một dòng máu tươi chảy tràn ra tảng đá rồi đỏ rực như những đóa sen hồng; còn người kia, những sợi xích trói tự nhiên cũng được cởi ra, ông ta mỉm cười rồi gieo mình xuống vách đá, trong nháy mắt, sóng biển đã nuốt chửng ông ta.

Sau đó, tôi lại nhìn thấy Tinh Cự, gió biển thổi làm tung sóng lên ướt hết tà áo trắng của ông.

Ông ta giơ tay phải lên, tôi nhìn theo phía tay ông chỉ, nhìn thấy vách đá đen kia.

Tôi sờ vào những vết máu trên đá, những vết này hầu như đã mất hết rồi, chỉ còn một vài chỗ máu chảy vào kẽ nứt của đá là được lưu lại mãi mãi.

Tinh Cự nói rằng, pháp sư bị cầm tù trên vách đá do phạm điều cấm kỵ đó chính là tôi kiếp trước. Tôi vội hỏi:

- Tinh Cự, người nói giấc mơ này là của Thích, vậy Thích đâu?
- Kiếp trước của Thích cũng ở đây, đó chính là con chim tuyết.

Đột nhiên tôi cảm thấy một cơn đau dữ dội xuyên qua lồng ngực, tôi há mồm ra, một dòng máu trắng tinh khiết trào ra khỏi miệng nhỏ từng giọt từng giọt xuống mặt đất đen, những nơi máu chảy tới đều mọc lên những đóa sen đỏ như lửa và ở đó ấm áp như mùa xuân.

Trên cao, một con chim tuyết đang bay ngang qua trời, khi tôi nhìn lên, nó rít lên một tiếng lạnh lót rồi bay vút lên cao hơn.

Đại huynh, xin người hãy tự do...

XỨ TUYẾT

Khi tôi tròn 350 tuổi thì chính thức trở thành vua của Đế quốc Áo Tuyết. Tôi đứng trên bức tường thành hoành tráng của thành Nhẫn Tuyết nhìn biển người nhấp nhô bên dưới, nghe tiếng hoan hô của họ, tiếng họ gọi tôi. Những người này chưa bao giờ nhìn thấy một vị vua mới lên ngôi lại có mái tóc dài như vậy, chỉ có tôi biết rằng, đó chính là linh hồn của Thích nối dài thêm sinh mệnh của tôi, những sợi tóc dài trắng bạc bay tung trong gió. Tôi nghe thấy từ một nơi rất cao tiếng hát trong trẻo của Thích vọng về và tiếng thì thầm của Thích: “Đại huynh, xin người hãy tự do...”.

Tôi còn cảm nhận được những dấu tích âm lạnh mà mái tóc của Thích để lại trên người tôi, chủ nhân của chúng đã chết dưới lưỡi kiếm của tôi nhiều năm trước đây, rồi những vết máu trắng, ngón tay duỗi dài, cả những đóa sen hồng nở rộ... tất cả, tất cả đều hiện lên rõ ràng kể cả Tinh Cựu lần tôi có thể khám phá trong đó có bao nhiêu nỗi tuyệt vọng.

Mỗi khi tôi ngẩng trời lại nhìn thấy con chim tuyết lớn bay ngang qua, tiếng kêu thê thảm như xé trời khiến người ta phải rơi lệ. Tôi còn nhìn thấy Lê Lạc đang cười trên con thú một sừng và đang vui vẻ điều khiển gió tuyết; tôi còn thấy Lam Thường đang thoải mái bay lượn như con bướm trong biển, nghe tiếng hát ngợi ca vương quốc Áo Tuyết của những người cá; tôi còn nhìn thấy Thích đang nô đùa vui vẻ như đứa trẻ, nụ cười thật ngây thơ dễ thương, mái tóc dài bay tung, tay trái đang nắm một nắm tuyết, tay phải nắm một đám lửa, dưới chân là vô số đóa sen hồng.

Em trai tôi là người yêu tôi nhất, chỉ có điều là yêu quá cuồng nhiệt, giống như đứa trẻ vô tư; mặc dù Thích có khuôn mặt đẹp nhất của người con trai trưởng thành, nhưng thực ra nội tâm lại như một đứa trẻ chưa trưởng thành, vừa nghịch ngợm lại rất trẻ con, nhưng nội lực lại mạnh hơn tôi, đáng tiếc là chẳng có sự phản kháng nào nên đã phải chết dưới lưỡi

kiếm của tôi. Lúc chết, Thích vẫn còn cười, nhưng nụ cười rất đau khổ bởi nó vẫn chưa mang lại được tự do cho tôi, không thể cùng tôi đứng trên lầu thành cao cho gió vờn mái tóc trắng bạc nữa; và cũng không thể cùng tôi trở về nơi rừng tuyết sương được nữa, không thể trở về với tất cả những gì buổi ban đầu.

Còn Lê Lạc, một pháp sư vĩ đại nhất đã bị vua cha của tôi chôn vùi xuống đáy biển sâu, người con gái đã cùng tôi sống những đêm trắng trên nóc cung điện; Còn có cả Lam Thường, một cô gái có tình yêu nóng bỏng, khi nhìn thấy nàng chết trong hình hài một người cá, tôi đã bấm móng tay mình vào lòng bàn tay rất lâu, tới khi mọi người xung quanh đã đi hết, tôi mới bật lên khóc nức nở, những giọt nước mắt chảy đầy trên mái tóc óng mượt của nàng.

Nhưng tất cả đều đã ra đi, tôi chỉ còn biết nắm chặt bàn tay của mình mà thôi.

Cung nữ và người hầu đều nói, tôi là một vị vua lặng lẽ nhất trong lịch sử vương quốc này; ban ngày tôi có thói quen ôm một đống những cuốn Pháp điển bọc da dê ra ngồi dưới gốc cây anh đào để học những ảo thuật từ xa xưa truyền lại; còn ban đêm, tôi một mình ngồi trên nóc hoàng cung, ngắm nhìn ánh sáng các vì sao, thỉnh thoảng, một cánh hoa anh đào từ một nơi rất xa nào đó bay về rơi trên vai áo tôi, tôi nhặt nó lên cho vào miệng nhai; chốc chốc bên tai tôi vọng về tiếng nô đùa của lũ trẻ và hơi thở trầm ấm của khu rừng tuyết, rồi ngẩng đầu nhìn lên bầu trời cười lạnh lùng.

Những cơn gió ào ào thổi tới.

Ngày tháng cứ thầm lặng trôi đi.

Những lúc nhớ về khu rừng xưa, thời mà tôi chưa trở thành pháp sư, bà thường ôm lấy khuôn mặt tôi, vuốt ve mái tóc mềm mà dài của tôi và nói. Ca Sách, khi nào cháu trở thành Quốc vương, cuộc sống của cháu sẽ phẳng lặng như mặt nước, một ngàn, một vạn năm rồi cũng sẽ như thế trôi qua.

* *

Tôi là một Quốc vương cô độc. Theo luật lệ, các vị Quốc vương cũ sau khi thoái vị sẽ không ở trong thành Nhãn Tuyết nữa, phải cùng với

hoàng hậu, phi tử về ở ẩn tại núi thần Áo Tuyết. Chính vì vậy mà tôi luôn chỉ nghe thấy bước chân cô đơn lẻ loi của mình trong hoàng cung rộng lớn. Do tôi chưa chọn được hoàng hậu và phi tần, cũng chưa quên được Lê Lạc và Lam Thường, những người con gái vừa xinh đẹp vừa hiền từ. Tôi luôn mơ thấy Lê Lạc bước từ trên con thú một sừng xuống, chấp hai tay, quì trước mặt tôi nói rằng nàng sẽ đón tôi về. Nụ cười ấm áp của nàng làm cho tôi chẳng sợ bão tuyết. Tôi cũng luôn mơ thấy cảnh Lam Thường chết dưới gốc anh đào, người co lại, nước mắt trào ra bên khóe mắt.

Thỉnh thoảng tôi có vào rừng chơi đùa với đám trẻ ở đó, dạy chúng một số phép thuật. Bà luôn đứng cạnh, yên lặng ngắm nhìn tôi. Có một đứa trẻ rất đẹp trai nói tôi là một vị vua tốt nhất và muốn lớn lên sẽ là một hộ pháp của tôi. Tôi nói được lắm, nhưng phải chờ cho tóc dài đã, hiện nay vẫn chưa đủ pháp lực, hiện bốn đại hộ pháp đông tây nam bắc của tôi vẫn chưa có. Nhìn khuôn mặt sáng sủa của nó, tôi chợt nhớ tới Thích lúc còn nhỏ, nó cũng có một đôi mắt to mà sáng, đẹp như của con gái, nụ cười của nó như đóa anh đào nở vừa thuần khiết lại trong sáng.

Mãi về sau, bà mới nói cho tôi hay, tôi mãi mãi giống một đứa trẻ, nhưng nhìn tôi khi ngồi giữa đám trẻ với nụ cười buồn bã làm bà rất đau lòng.

Đúng vậy, tôi chính là một đứa trẻ, tôi trưởng thành qua 30 năm lưu lạc nơi trần gian, một mình bế đứa em đi trong cõi phong trần thế tục. Nay Thích đã đi xa, còn tôi hiện đang mặc hoàng bào, đội vương miện, ngồi trên ngai vàng nhìn xuống đám thần dân của mình, trở thành một vị thần tỏa ánh hào quang trong muôn dân, nhưng có ai biết được nỗi cô độc trong tâm hồn của một vị thần.

Có lúc, tôi còn ngồi vào lòng bà như cách đây mấy trăm năm, lúc đó tóc tôi ngắn đến mức có thể quấn lên đầu được, nay nó đã rất dài, sợi tóc chảy dài theo áo bào phủ kín mặt đất. Bà nói sức mạnh của tôi càng ngày càng tăng. Còn tôi lại nói bà ơi, dù có mạnh mấy cũng chẳng tác dụng gì, giống như một người chỉ có một mình thì dù cảnh đẹp đến mấy cũng cảm thấy trống trải, cô đơn mà thôi. Cháu cũng chẳng cần người bảo vệ. Bà ơi,

ngoài bà và Tinh Cựu ra, cháu chẳng thích nói chuyện với ai khác, cháu thấy thành trì như một nắm mồ khổng lồ rục rờ vậy.

– Bà ơi, cháu muốn đi thăm vua cha và mẫu hậu – Tôi vừa nói xong câu này bỗng cảm thấy bàn tay của bà đang vuốt tóc tôi dừng ngay lại.

– Hỡi Quốc vương! Không thể được! Núi thần Áo Tuyết là cấm địa. Chỉ có những nhà chiêm tinh mới được tới đài tế sao để xem vận hạn còn bất kỳ ai cũng không được tới ngọn núi đó.

– Vì sao? Cháu chỉ muốn đi thăm mẹ mình thôi.

– Ca Sách, người đã trải qua bao sự việc thời trai trẻ nên cần phải biết rằng, nhiều việc không được hỏi là vì sao, vì đó là qui định của vương quốc, cho dù chúng ta được coi là những người thần thánh nhưng thần thánh cũng có điều cấm kỵ. Ca Sách, người có biết không, trước kia, người trong vương tộc đều mọc cánh trên lưng, đôi cánh có lông trắng mềm; còn nay, người trong vương tộc tuy có nhiều pháp thuật hơn nhưng chẳng ai biết bay nữa cả.

– Sao mẫu hậu không đến thăm cháu?

– Không phải là không muốn mà là không thể được.

– Vì sao vậy?

– Ca Sách, có những việc mà ta không được phép biết, sau này người sẽ rõ.

– Vậy cháu sẽ đi hỏi Tinh Cựu.

– Tinh Cựu cũng không dám nói cho cháu biết, cũng giống như ta, một nhà chiêm tinh vĩ đại nhất của vương quốc này; nhà chiêm tinh được tự do xem quẻ và tự do giải quẻ đó, không ai bắt buộc được ta, Tinh Cựu cũng biết cái gì được nói và cái gì không được nói ra.

Tôi ngẩng lên nhìn khuôn mặt nhăn nheo của bà, nụ cười của bà ấm áp nhưng rất mơ hồ, giống như đóa sen nở đỏ trong màn sương khói, xa vời như ảo giác, tôi thấy linh hồn của Thích đang cười với tôi.

Một con chim tuyết rất to lớn bay vụt ngang qua, tiếng kêu xé trời, mắt tôi bỗng đau nhói lên.

* *

Mấy tháng sau tôi vẫn quyết định đi núi thần Áo Tuyết vì khi tôi tới thường ngoạn hoa anh đào đã nhìn thấy một cung nữ trước kia của Liên Cơ, tóc cô ta dài tới gót chân, điều đó có nghĩa là pháp năng của cô ta mạnh hơn tất cả mọi pháp sư trong thành Nhấn Tuyết. Điều này lại hầu như không thể.

Núi thần Áo Tuyết ẩn chứa quá nhiều bí mật, tôi rất muốn khám phá.

Lúc nhìn thấy mẫu hậu, bà đang đứng bên một dòng suối, suối tóc mềm chảy dưới chân không thể biết nó dài tới mức nào, có thể dài hơn cả của tôi, một con thú một sừng màu trắng đứng bên cạnh bà, hoa anh đào rơi trên tóc bà, nước suối long lanh phản chiếu trên khuôn mặt bà. Tôi khẽ gọi “Mẹ”.

Mẫu hậu quay lại nhìn tôi, nhìn thấy đứa con đang mặc hoàng bào, mái tóc gió thổi bay bay, một vị vua của vương quốc.

Chợt mặt bà bỗng trở nên nhẵn nhúm và tỏ ra lo sợ, bà lắc người, những cánh hoa anh đào trên tay rơi lả tả. Bà chỉ một mực lắc đầu, sau cùng nói tôi cần phải quay về ngay, về ngay...

Mẹ ơi, lẽ nào mẹ lại không muốn con tới thăm mẹ, con rất nhớ mẹ, con rất cô đơn, còn mẹ sống ra sao?

Mẫu hậu vẫn lắc đầu, nhưng nước mắt rơi lã chã.

Tôi đang định bước tới thì nghe thấy tiếng bước chân rất nhẹ đập lên tuyết lạo xạo ở phía sau, cả mẫu hậu cũng nghe thấy. Không chờ tôi kịp quay đầu lại, bà đã gõ vào ngón cái và ngón đeo nhẫn rồi chỉ vào nước suối, chỉ thẳng ngón cái vào tôi, tôi chưa kịp nhìn thì đã bị một dòng nước từ con suối kia vây chặt lấy và nhanh chóng mất hết ý thức. Trong giây phút ngắn ngủi trước khi bị ngắt, tôi nghe thấy tiếng nói phía sau lưng mình, đó là tiếng của Liên Cơ.

- Ai vừa ở đây? – Tiếng của bà vẫn gay gắt và lạnh lùng như xưa.
- Chẳng có ai cả. Chỉ mình ta ngắm hoa anh đào rơi thôi.
- Vậy vì sao ngươi phải dùng pháp thuật với nước?
- Việc ta làm không phải báo cho nhà ngươi biết, thậm chí ta còn có thể mặc sức dùng ma thuật, ngươi có tin không?

– Người định dùng ma thuật trước mặt ta ư? Người có biết người đứng hàng thứ mấy ở núi thần này không?

Sau đó tôi cảm nhận được một luồng khí lạnh buốt xuyên vào tận xương cốt mình, nó nhanh chóng đi lên não và làm tôi mất hết tri giác. Hình ảnh cuối cùng mà mắt tôi nhìn thấy là khuôn mặt đầm đìa nước mắt của mẹ, cánh hoa anh đào rơi lả tả, giống hệt mùa đông năm Thích chết.

Rừng tuyết mãi mãi ập ập, ánh mặt trời nhảy múa trên mặt đất, hoa đại nở khắp nơi. Khi tôi tỉnh dậy thấy mình đang nằm trong lòng bà, lò lửa đang rực hồng thơm mùi gỗ, bà ngồi bên giường tôi vẫn với nụ cười hiền lành. Ngoài cửa, Tinh Cự đang đứng, lưng để trần, ánh sáng phía ngoài phản chiếu làm cho đường nét thân hình ông ta càng rõ hơn. Tôi nhìn thấy cây gậy Lạc Tinh trong tay ông ta, đó là cây gậy ma thuật khi bà bói quẻ.

– Bà ơi! Cây gậy của bà... Tôi nói.

– Hỡi Quốc vương, ta đã tặng cây gậy đó cho Tinh Cự rồi vì Tinh Cự đã trở thành nhà chiêm tinh giỏi nhất vương quốc. Ta đã già rồi.

– Vậy có phải nhà chiêm tinh giỏi nhất có quyền nói những gì muốn nói không?

Tinh Cự quay đầu lại nhìn bà, trông ông ta lạnh lùng và cứng rắn, điệu bộ nghiêm túc tôi chưa từng thấy bao giờ, giống hệt vách đá Huyền Vũ ở đài tể sao vậy.

– Không thể. Có ta ở đây thì nhà ngươi không thể làm vậy – Giọng bà càng lạnh lùng hơn, điều mà tôi chưa bao giờ thấy ở bà, thậm chí tôi còn thấy ngón tay bà đang co vào động đậy, rõ ràng là bà đang tập trung năng lượng pháp thuật. Gió từ ngoài cửa ào vào thổi tung áo của Tinh Cự, làm rơi cây trâm cài trên đầu bà, mái tóc bạc của bà bay tung trong gió. Tôi cảm thấy hai người đang đằng đẳng sát khí.

Vậy là tôi cẩn thận đi vào giữa họ kịp thời ngăn được cuộc chiến của hai người. Tôi vội nói:

– Bà ơi, vì sao bà không thể nói hết cho cháu biết. Cháu là Quốc vương của Đế quốc Áo Tuyết, cháu có quyền được biết!

– Nếu Người biết được sẽ không còn hạnh phúc nữa, chắc chắn sẽ bị hủy diệt. – Bà nói.

– Lễ nào bà thấy cháu bị hủy diệt vẫn chưa đủ ư? Suốt cả đời cháu sống cô độc như vậy, cả thành phố chỉ nghe thấy mỗi bước chân cháu, cháu sống có khác gì như trong năm mờ? Trước đây có rất nhiều chuyện ta không dám nói cho nên chỉ ngậm ra hiệu cho nhà vua, nhưng kết quả ra sao đây... Ta đã tự tay giết chết đứa em trai yêu quý nhất. Như thế đã đủ chưa, hỡi bà già?

– Hỡi Tinh Cựu, nếu người không nói thì đức vua có thể lặng lẽ tiếp tục sống, còn như người nói thì đức vua sẽ không thể sống được.

– Bà, lễ nào Uyên Tế đáng sợ như vậy sao?

– Đúng! Ai chưa từng gặp bà ta sẽ mãi mãi không thể biết hết mức độ đáng sợ đó.

Nghe họ nói mà tôi chẳng hiểu gì cả liền gặng hỏi Uyên Tế là ai vậy?

– Uyên Tế là...

– Im ngay! Nếu nhà người nói thêm một lời nữa thì ta sẽ cho người trở thành dĩ vãng!

Bà giơ tay trái lên, những bông tuyết nhỏ bé đang bay xung quanh tay bà.

Tôi đột nhiên phát hiện mặt bà tái xanh, tôi biết nếu cứ tiếp như vậy thì Tinh Cựu sẽ chết bèn lao tới đứng trước mặt bà để bảo vệ Tinh Cựu. Tôi nói với bà rằng pháp thuật của bà không thể bằng tôi, tôi không muốn ra tay với bà và cũng không thể làm thế được, chỉ cần bà đừng sát hại Tinh Cựu.

Bà nhìn tôi rất lâu, tôi nhìn thấy ánh mắt bà tỏa ra chung quanh như nhìn thấy bà hô phong hoán vũ thời trẻ tuổi. Nhưng trong giây phút đó, mắt bà đột nhiên tối sầm lại, tôi còn nhìn thấy cả nét già nua trên khuôn mặt bà.

Lòng tôi đột nhiên thắt lại, cảm thấy mình có phần hơi quá, đứng trước mặt tôi chính là người đã dẫn dắt tôi lớn lên, yêu tôi hơn cả mọi thứ trên thế giới này.

Bà cúi đầu xuống, nói rất nhỏ: “Đúng, pháp thuật của ta không bằng Người, nhưng ta biết Người sẽ không dùng pháp thuật với ta”.

Khi bà nói tới chữ “dùng” thì bà đột nhiên lướt nhanh ngón tay từ mu bàn tay tôi lên tận bả vai làm cho cả cánh tay trái của tôi bị đông cứng lại,

hoàn toàn mất hết khả năng. Sau đó, tôi nhìn thấy Tinh Cựu cũng bị bà tung ra một chiêu khống chế rồi ông ta ngã lăn ra đất như một khúc gỗ.

Bà quả thật là nhà ảo thuật giỏi nhất thành Nhấn Tuyết.

Khi bà ngồi lăn ra đất, mới thấy rõ là bà đã quá già. Bà nói: “Ca Sách, ta đã bị Người đánh bại. Ta cho rằng pháp thuật của ta mạnh hơn Người. Người đã trưởng thành thật rồi”.

Tôi nhìn bà mà chẳng nói gì. Từ khi mái tóc tôi dài ra nhờ Thích tôi đã học được ma thuật của bộ tộc Lửa. Khi bà khống chế được tay trái của tôi, bà hoàn toàn không phòng bị gì tay phải cả, vậy là tôi đã dùng một ma thuật đơn giản nhất của bộ tộc Lửa đánh bại bà.

Bà đứng dậy đi ra cửa, quay lưng lại nói với tôi và Tinh Cựu rằng có lẽ đó là ý trời, nếu Tinh Cựu muốn nói thì hãy cứ nói ra đi. Từ những nếp nhăn trên mặt bà ẩn chứa một điều gì đó mà tôi chỉ biết cúi đầu mà không dám nghĩ đó là gì nữa.

Tinh Cựu bước lại nói với tôi:

– Thưa Quốc vương, Ngài đã gặp mẫu hậu chưa?

– Ta đã gặp rồi – Tôi trả lời.

– Vậy Quốc vương có thấy bà dùng pháp thuật không?

Chợt tôi nhớ ra, từ xưa tới nay chưa thấy và chưa nghe nói ảo thuật mà mẫu hậu sử dụng. Tôi không biết mẫu hậu làm thế nào trực tiếp điều khiển được nước, điều này đi ngược lại với pháp điển pháp thuật, vì từ nhỏ tôi chỉ học biến nước thành băng rồi mới dùng băng.

Ảo thuật này gọi là Liễm thủy chú mạnh hơn nhiều so với di hình ảo ảnh. Di hình ảo ảnh chỉ có thể một mình hành động, còn Liễm thủy chú lại thông qua nước để di động bất cứ vật gì mình muốn.

Vậy sao ảo thuật pháp điển lại không ghi lại? Ảo thuật pháp điển chỉ là một trò chơi cho đời sau của một vị Quốc vương già nhất vương quốc bày ra.

Tinh Cựu đi ra khỏi nhà, đứng giữa bãi cỏ rộng mênh mông, ngửa mặt nhìn lên trời xanh, tà áo bay phấp phới như một lá cờ.

Thực ra thành Nhấn Tuyết chỉ là một phần của đế quốc Áo Tuyết, mà là phần rất nhỏ. Trong thành, những pháp sư, nhà chiêm tinh, võ sĩ đều

sống rất hạnh phúc và bình lặng, chim bay, cỏ mọc, nhật nguyệt luân hồi... đây quả là một thế giới lý tưởng. Trong xã hội đó không có kẻ mạnh xâm phạm kẻ yếu, không có hiện tượng cá lớn nuốt cá bé cho nên vua ở đây không phải là người có pháp lực mạnh nhất. Ngày tôi trở thành nhà chiêm tinh, người quan trọng nhất trong đời tôi đã nói với tôi rằng, bà luôn cảm thấy bộ tộc Băng chúng tôi không ổn định, có một cái gì đó luôn luôn ngấm tồn tại trong vẻ yên bình, sự náo nhiệt của đường phố, cuộc sống hạnh phúc, luân lý vững bền, xã hội phồn thịnh... tất cả như chiếc bóng trong nước, hễ động là tan biến ngay. Tôi chưa bao giờ nghi ngờ lời nói của người đó, chưa bao giờ. Tinh Cựu hỏi tôi:

– Thưa Quốc vương, Người có biết vì sao tôi trở thành nhà chiêm tinh trẻ nhất và vĩ đại nhất của thành Nhẫn Tuyết không?

– Không biết! Phải chăng là bẩm sinh?

– Không hoàn toàn như vậy. Từ nhỏ, thần cùng với một đứa trẻ có pháp lực cao cường nhất luôn muốn biết rõ những bí mật của thành này, vì vậy thần luôn xuất hiện trên đài tế sao nhưng vẫn không tìm ra được. Nhưng dần dần, khả năng chiêm tinh của thần ngày càng mạnh, cuối cùng đã vượt qua tất cả mọi người trong thành. Mãi tận một tháng trước đây, khi bà giao lại cho thần cây gậy Lạc Tinh, thần mới hiểu thấu được mọi sự.

– Một tháng trước ư?

– Đúng vậy! Quốc vương đã hôn mê tròn một tháng rồi.

Tiếng thở dài của bà già từ bên bếp lò vọng lại, tôi nhìn thấy ánh lửa đang nhảy múa trên khuôn mặt bà.

- Bà nói rằng, bà không ngờ pháp thuật của thần đã mạnh đến mức phá vỡ được cả những bí mật lớn nhất của Đế quốc Áo Tuyết nên mới giao cây gậy đó cho thần, có lẽ đó cũng là do ý trời.

- Nhưng hồi Tinh Cựu, ta vẫn chưa rõ, nội lực của người làm sao mà tới mức đó được?

Tinh Cựu không trả lời, bóng của ông ta tan dần như làn sương trong thứ ánh sáng đó. Tôi bèn hỏi:

– Tinh Cựu, hãy nói cho ta biết, bí mật của thành Nhẫn Tuyết là gì vậy? Ta lỡ mờ cảm thấy sự việc không đơn giản như ta tưởng.

Bí mật của Đế quốc Áo Tuyết chính là: Núi thần Áo Tuyết mới thực sự là Đế quốc Áo Tuyết, còn thành Nhấn Tuyết chẳng qua chỉ là một cung điện đồ chơi giống như một vườn hoa thủy tinh mà thôi.

– Vậy điều đó có liên quan gì tới sự hủy diệt của ta đây?

Bà từ từ đứng dậy nhìn tôi, bộ mặt già nua của bà làm lòng tôi đau đớn. Bà nói:

– Người có cảm thấy pháp thuật của mẹ người trước kia mạnh mẽ không?

– Có thể tương đương với Lê Lạc – Tôi đáp.

– Bây giờ thì sao?

– Trong thành này, ngoài cháu và bà ra có lẽ không còn ai địch nổi mẫu hậu nữa.

– Đúng vậy!

– Bà ơi, sao bà càng nói cháu càng chẳng hiểu gì cả vậy?

Tinh Cựu chen vào bảo rằng sẽ cho tôi một giấc mơ, tôi không phải là người tạo ra giấc mơ đó, sức mạnh của tôi vẫn chưa đủ để tạo nên giấc mơ như thật giống như giấc mơ bà đã cho Thích vậy. Giấc mơ này là do mẹ tôi mang tới cho tôi.

Tôi bước vào giấc mơ của mẹ, đúng như Tinh Cựu đã nói, giấc mơ này như thật, tôi không thể biết được từ khi nào mẹ tôi đã có được sức mạnh vượt qua cả Tinh Cựu. Trong mơ, mẹ nói với tôi rằng, chỉ cần tôi đưa tay ra là có thể sờ được vào mặt mẹ tôi, mặc dù tôi biết đó là ảo giác, nhưng tôi vẫn đắm chìm nước mắt như một đứa trẻ.

Khi tôi ngẩng đầu lên, mặt trời đã ở phía đường chân trời, đang từ từ lặn, màn đêm từ từ buông xuống.

* *

“Ca Sách, vậy là cuối cùng mẹ đã nhìn thấy con trong bộ áo bào pháp thuật thêu long phượng, thật anh minh tuần tú linh lợi như phụ hoàng con khi xưa, khi con đứng trên bức tường cao của thành Nhấn Tuyết, mẹ mừng đến nỗi chẳng nói thành lời được.

Nhưng mẹ nhất định phải xa con, mẹ ra đi rất yên lòng mặc dù không muốn thế, mẹ biết con đã lớn khôn rồi. Nhưng khi mẹ bước vào núi thần

Ảo Tuyết, mẹ lại vô cùng sợ hãi, mẹ chưa từng biết đế quốc này lại bí mật như vậy. Mẹ vốn cho rằng sức mạnh của con đã mạnh tới mức không kẻ nào có thể hại con được nữa, nhưng từ khi vào núi thần, mẹ mới phát hiện ra rằng ngay cả cung nữ ở đây cũng có sức mạnh tương đương với con.

Trong núi thần còn có một vật có liên quan tới con, đó chính là bông sen bí ẩn.

Kẻ thống trị núi thần là Uyên Tế, chưa ai gặp được người này cả. Chỉ khi mỗi một ai vào núi thần, Uyên Tế đều cho cung nữ của mình mang canh sen bí mật đó đến, uống xong canh đó, sức mạnh sẽ tăng lên gấp năm lần.

Nhưng tác dụng lớn nhất của canh này chính là có thể phục sinh. Mẹ sợ con biết được điều đó, bởi mẹ biết nếu Thích và Lê Lạc sống lại, con có thể vứt bỏ tất cả thế giới này. Mẹ nói với bà không được nói cho con biết bí mật này, nhưng cuối cùng, mẹ đã được gặp lại con ở chính núi thần, hôm đó mẹ rất buồn, mẹ như nhìn thấy những bông tuyết của cuộc đời con phủ kín cả mặt đất.

Ca Sách ơi, mẹ biết mẹ không thể ngăn được con đi vào núi thần, nhưng con cần phải biết rằng, mỗi người ở đây đều có sức mạnh cao siêu, ví dụ như Liên Cơ, mẹ không chịu nổi ba mươi chiêu của bà ta.

Ca Sách ơi, con của mẹ ơi, mong con hãy sống vui vẻ, con là niềm hy vọng duy nhất của cuộc đời mẹ...”

* *

Tôi vẫn quyết định vào núi thần Ảo Tuyết, giống như lời bà đã phỏng đoán, kể từ khi tôi bắt đầu hiểu được điều đó, bà biết rõ là không thể ngăn cản được tôi.

Tôi tuyên bố quyết định của mình cho các đại thần trong thành Ảo Tuyết, nhưng chẳng ai nói gì, không khí nặng như trong nhà mồ vậy. Mặc dù ai cũng cho đó là việc kỳ quái, nhưng chẳng một ai phản đối cả, ngay cả Tinh Cựu cũng chẳng nói gì, ông ta đứng ở phía dưới, mắt ông ngập màu tuyết trắng, ông ta biết rằng đằng sau chuyện tưởng như bình thường này sẽ có biết bao sóng gió.

Tôi chợt nhớ lại sự đau buồn của bà khi tôi nói cho bà biết quyết định đi núi thần của mình. Tôi hỏi:

– Bà ơi, làm thế nào để gặp được Uyên Tể? Làm thế nào để có được canh sen bí ẩn?

Bà nói cả hai điều ấy không thể, giọng bà toát lên sự đau khổ vô bờ.

Tôi ôm chầm lấy bà và nói với bà:

– Bà ơi, cháu biết sức mạnh của bản thân chẳng chống nổi Uyên Tể, nhưng vì Thích, Lê Lạc và cả Lam Thường nữa, cháu phải đi và tin rằng trên đời này sẽ có kỳ tích.

Tôi cảm thấy cổ mình nóng lên, nước mắt của bà từng giọt từng giọt chảy xuống ướt cả áo tôi.

Sau khi các đại thần lui ra hết, Tinh Cựu vẫn đứng nguyên dưới kia và nhìn tôi. Tôi nói với Tinh Cựu.

– Tinh Cựu, người hãy nói hết những điều người biết về thế giới này.

– Thưa Quốc vương, đây là một thế giới cá lớn nuốt cá bé, ai có sức mạnh sẽ thống trị tất cả. Quốc vương chớ cho núi thần nhỏ, thực chất, nó là vô cùng vô tận những thế giới khác nhau chồng lên nhau, tất cả các thế giới đó đều chuyển động trong một thời gian giống nhau, giao thoa phức tạp. Ví dụ, con suối mẹ ngài đứng mà ngài nhìn thấy, bóng dáng tòa cung điện in trong nước suối đó là hoàn toàn có thực chứ không phải là sự phản xạ của ánh sáng; lại ví dụ như một khe núi mà ngài nhìn thấy tuy chẳng có đường ra thì thực ra đi xuyên qua vách đá ở đầu núi kia, sang phía sau lại là một thế giới khác, thậm chí bên trong của một đóa hoa anh đào cũng giấu một không gian vô cùng to lớn, còn chính đóa hoa là một cửa vào thế giới đó. Quốc vương có hiểu lời tôi nói không?

– Tinh Cựu, ta đã hiểu, vậy ta phải mang theo gì? – Tôi hỏi lại.

– Thưa Quốc vương, cái mà Người mang theo không phải là thứ gì, mà là người đi theo. Một người thì không bao giờ đến được trước mặt Uyên Tể. Thực ra, rất nhiều người muốn gặp Uyên Tể và cũng muốn chờ đợi một kỳ tích xảy ra.

Tôi đã rõ.

Tinh Cựu bước tới, lấy từ trong túi áo dài trắng ra một tấm da dê ra đưa cho tôi, tôi mở ra và nhìn thấy bút tích của Tinh Cựu.

“Phiến Phong, tinh linh bộ tộc Phong, giỏi thuật gọi gió.

Nguyệt Thần, bộ tộc Băng, từ nhỏ đã bỏ ma thuật trắng, chuyên dùng ma thuật đen, giỏi ám sát, tiến công.

Hoàng Thác, bộ tộc Vu Y, từ nhỏ đã từ bỏ ma thuật đen, giỏi trị vết thương, quốc vương của Vu Y.

Triều Nhai, bộ tộc Vu Lạc, giỏi ma thuật, từ nhỏ đã được kế thừa cây đàn vô âm, một thần khí từ đời thượng cổ.

Liêu Tiễn, bộ tộc Băng, kiếm sĩ, giỏi tiến công, vốn là con trai của Liêu Tước, hộ pháp Đông phương.

Tinh Cựu, bộ tộc băng, nhà chiêm tinh.”

Nhìn cuộn giấy trong tay, tôi chẳng nói được gì, tôi biết sự sắp xếp này của Tinh Cựu gồm toàn những người có sức mạnh siêu phàm đang ở khắp các ngõ ngách ngấm trong thành Nhấn Tuyết, đồng thời qua đó Tinh Cựu cũng muốn cho tôi biết sự đáng sợ của Uyên Tế. Tôi nói:

– Không được!

– Thừa Quốc vương, những người này là người mạnh nhất trong thành, tuy tất cả họ không phải là tộc người Băng, nhưng thần mang đầu mình ra đảm bảo họ trung thành tuyệt đối với Ngài.

– Tinh Cựu, ta không nói điều đó, ta muốn nói là nhà ngươi không thể cùng vào núi thần với ta được. Thành này không thể không có người ở lại giúp ta trông coi, cho dù nó chỉ là một cung điện đồ chơi mà thôi.

– Thừa Quốc vương, vậy Người không hiểu rồi, vì nếu không có nhà chiêm tinh đi cùng thì sẽ chẳng tìm thấy đường đi, nhất là hộ pháp Bắc phương, nếu không có chiêm tinh nhất định sẽ không qua nổi.

– Bắc phương hộ pháp ư?

– Thừa Quốc vương, đúng vậy! Trong núi thần Ảo Tuyết cũng như ở thành Nhấn Tuyết cũng chia ra làm bốn đại hộ pháp là Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước và Huyền Vũ. Nhưng khác với bốn hộ pháp của chúng ta toàn là võ tướng, bốn hộ pháp trong núi thần lần lượt có bốn loại sức mạnh khác nhau. Đông phương hộ pháp nắm sức chiến đấu, Bắc phương hộ pháp

nắm chiêm tinh, Nam phương hộ pháp nắm pháp thuật, lợi hại và đáng sợ nhất là Tây phương hộ pháp nắm việc ám sát, người đó là nam hay nữ, thậm chí là ma quỷ, quái thú, một hòn đá hay một bông hoa cũng chẳng ai hay biết. Ngoài Uyên Tế ra, chỉ còn người này là được tự do ra vào núi thần và thành Nhãn Tuyết mà thôi. Trước khi gặp được bốn hộ pháp này, mọi người phải gặp một đại tế sư tên gọi là Phong Thiên, ảo thuật của bà ta chẳng kém người có ảo thuật mạnh nhất mà Ngài đã gặp.

– Không được! Như vậy vẫn không được! Tinh Cự, người phải ở lại, người hãy tìm một nhà chiêm tinh khác trong gia tộc tinh tú nhà người để đi cùng ta, người là người mà ta có thể yên tâm giao phó đế quốc này.

– Thưa Quốc vương, thần không hiểu, thần là nhà chiêm tinh giỏi nhất trong gia tộc nhà thần, chẳng có ai...

Sau đó, tôi thấy Tinh Cự mím chặt môi lại, ánh mắt ông ta đột nhiên xa rời và thương cảm. Tôi nhìn mà chẳng nói gì. Rất lâu sau, Tinh Cự quay đầu lại nói:

– Thưa Quốc vương, vậy hãy để thần quay về hỏi phụ vương của thần. Nói xong ông ta rời khỏi cung điện.

Khi ông ta đi xa, tôi đã dùng pháp thuật ẩn thân ảo ảnh, di hình tới trước mặt ông ta, nhìn thấy mấy lọn tóc trắng của ông rủ xuống che hết khuôn mặt, dưới những lọn tóc đó, hai hàng nước mắt cứ tuôn chảy mãi không thôi.

Đêm hôm đó, tôi ngồi trên nóc nhà, ánh sáng những vì sao vô cùng đẹp, ánh sao như những cánh bướm dập dờn phủ lên đôi vai của tôi.

Tôi nhìn lên bầu trời xanh đen thăm thăm, khe khẽ gọi tên Thích, tôi như nhìn thấy khuôn mặt Thích trên không trung, rất cao mà trong suốt như không làm sao tới gần, không thể chạm tới.

Sau đó, tôi nhìn thấy Tinh Cự, ông ta đứng trên thành cao phía trước, cơn gió mạnh thổi tới như xé toang chiếc áo của ông, lại hình như có một cơn gió mạnh từ dưới chân ông ta thốc lên, thổi tung mái tóc của ông, tôi nhìn thấy đôi môi ông ta hơi động đậy và biết rằng ông đang niệm thần chú.

Tôi cũng đã thấy người bà của tôi đã dùng ma thuật này, hình như đó là cách thông tin cho nhau của các nhà chiêm tinh vậy. Nhưng tôi thấy nét

mặt của Tinh Cựu vừa buồn bã vừa đau khổ, điều mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy ở ông ta. Trong ký ức của tôi, tình cảm của Tinh Cựu luôn lạnh lùng như băng giá vĩnh cửu.

Nhưng hôm sau, tôi hỏi Tinh Cựu tối qua ở đâu, ông ta nói.

– Thưa Quốc vương, thần ở trong cung của thần xem sao đoán vận hạn, hy vọng sẽ hiểu thêm được nhiều hơn những bí mật của núi thần.

Tôi nhìn thấy ông ta do căng thẳng mà ngón tay co lại, tôi không hỏi gì thêm nữa.

Tôi chỉ không hiểu vì sao Tinh Cựu lại nói dối tôi.

Tôi luôn muốn đi tới núi thần, nhưng cũng muốn Tinh Cựu ở lại.

Khi tôi nói lại điều này cho Tinh Cựu biết, rất lâu ông ta chẳng nói gì. Sau đó ông ta cười, đây là lần đầu tiên tôi thấy ông ta cười, nụ cười như làm tan chảy hết băng tuyết, nụ cười như nước từ từ lan tỏa trên khuôn mặt, khoe miệng hình cung mềm mại, trông càng đẹp hơn. Ông ta nói tôi giống như một đứa trẻ, nhưng sau đó, tôi thấy nước mắt ông rơi.

Ông ta quì trước mặt tôi rồi nói:

– Thưa Quốc vương, tôi lấy danh nghĩa Quốc vương kế vị của gia tộc tinh tú, hy vọng Quốc vương có thể giá lâm cung Áo Tinh.

Lần đầu tiên tôi tới cung Áo Tinh, một cung điện tinh tế và đẹp vào loại nhất trong Đế quốc Áo Tuyết trong truyền thuyết. Cả cung điện như một con chim ưng trắng đang giang cánh chuẩn bị bay lên, tôi đến nơi có hình vẽ ngôi sao sáu cánh trên một quảng trường lớn trước mặt cung điện.

Phụ vương và mẫu hậu của Tinh Cựu và tất cả mọi người trong cung đều đứng hai bên nghênh đón; tóc của họ đều thuần một màu trắng bạc, bay thướt tha trong gió. Tuy từ nhỏ tôi đã nghe nói pháp lực của bộ tộc này rất cao cường, nhưng cũng không thể ngờ người ở đây tóc lại thuần khiết như vậy. Tôi chợt nhớ tới Lê Lạc, nếu không phải là do mái tóc của nàng có xen chút sắc xanh, thì chưa biết chừng nàng sẽ là vương phi của tôi rồi, tôi sẽ có được hạnh phúc và có lẽ Thích sẽ không chết. Tôi ngẩng đầu lên nhìn bầu trời trong xanh, nhìn những đám mây đang bay giữa trời cao, nhìn những vong linh đang hát trên những tầng mây khiến lòng tôi cảm thấy trống trải.

Tinh Cự bước ra từ cửa lớn, tay ôm một bé gái, tóc dài chấm đất lấp lánh ánh bạc. Tinh Cự dùng pháp thuật gọi tuyết gọi gió về làm thành một bức tường vây quanh bảo vệ người mà ông ta đang ôm trên tay. Ánh mắt của Tinh Cự ấm áp lạ thường, luôn nhìn vào đứa trẻ, không ngẩng đầu lên và nói.

– Thưa Quốc vương. Đây là em gái thần, tên là Tinh Quỷ.

* *

Cuối cùng tôi cũng biết hóa ra là Tinh Cự có một cô em gái, nhưng chính nó lại là vết thương lòng của cả bộ tộc Tinh Tú, giống như không ai muốn nhắc, không muốn đụng chạm tới cuộc thánh chiến nhiều năm trước đây.

Tinh Cự nói, khi Tinh Quỷ ra đời đã có ngay linh lực của một ngàn năm, mái tóc dài quấn lấy nó, cả gia tộc vẻ vang, cả phụ vương và mẫu hậu vui mừng đến rơi lệ, vì Tinh Quỷ sẽ trở thành nhà chiêm tinh vĩ đại nhất trong lịch sử của thành Nhãn Tuyết. Nhưng sau khi phụ vương tổ chức lễ mừng vị chiêm tinh mới cho nó thì người trong cả gia tộc chìm đắm trong bi ai đau khổ. Bởi ngôi sao tượng trưng cho nó bị chặt đứt, tuổi thọ của nó chỉ 250 tuổi. Mặt khác, nó không có khả năng chống chọi với bất kỳ thứ gì bên ngoài, những nguy hiểm rất nhỏ cũng sẽ trở thành mối đe dọa rất lớn đối với nó. Kể từ sau khi sinh ra, nó luôn ở tầng lớp thấp nhất trong Ảo Tinh, xem quẻ cho cả gia tộc. Lúc đầu khi xem sao cho Thích, chính nó bảo thần đi kiểm tra mấy xác nhà chiêm tinh chết và nhắc thần phải đề phòng Thích. Nhưng cả gia tộc giữ kín chuyện tồn tại của em gái thần, vì nếu Quốc vương biết tới nó sẽ bắt nó làm chiêm tinh cho Quốc vương, trong hoàng cung chẳng có ai bảo vệ nó, nó sẽ chết mất, cho nên cả dòng tộc này đều giữ kín bí mật này. Khả năng chiêm tinh của em gái thần hơn tất cả mọi người, khi thần có được cây gậy Lạc Tinh của bà, thần cũng giao cho nó, vì vậy thần biết được mọi bí mật của thành Nhãn Tuyết. Thực ra, sức mạnh của thần được bà đánh giá chẳng sai chút nào, nhưng bà không biết thần có một đứa em gái tốt nhất thế giới này. Đêm hôm đó, thần đứng trên tường thành là để trao đổi tin tức với phụ hoàng thần, thần hỏi phụ vương xem có thể cho Tinh Quỷ đi cùng Quốc vương được không, cuối cùng phụ vương

nói việc đó do thần quyết định. Vậy là thần quyết định tin tưởng vào Quốc vương.

Tôi thấy Tinh Cựu cúi mặt xuống, hôn lên khuôn mặt trắng nhợt của Tinh Quỹ. Tinh Quỹ mở mắt, mỉm cười gọi “Đại huynh”.

Trong giây phút đó, tôi cảm thấy vật đổi sao rời, những hình ảnh tản mạn về cuộc sống giữa tôi và Thích mấy trăm năm trước ùa về từng đợt, từng đợt như vò xé trái tim tôi.

– Thừa Quốc vương, thần giao Tinh Quỹ cho Ngài, thần hy vọng Ngài sẽ dùng toàn bộ sức mạnh của mình để chăm sóc nó, nó sẽ chỉ cho Ngài những điều chính xác nhất trong núi thần Áo Tuyết, thần rất tin tưởng em gái thần. Chỉ có điều nó yếu ớt quá, không thể chịu bất kỳ thương tổn nào.

Tôi nhận Tinh Quỹ từ tay Tinh Cựu và phát hiện Tinh Quỹ đang run bần lên, nó đúng là một đứa trẻ đáng thương hại. Tôi đột nhiên nhớ lại cảnh trước kia mình bế Anh Không Thích đi trong gió tuyết nơi trần thế.

* *

Ngày tôi chuẩn bị rời thành Nhấn Tuyết để đi vào núi thần Áo Tuyết cũng là lúc bắt đầu mùa đông, mùa đông ở đây kéo dài mười năm liền. Tôi đứng bên cửa thành mà chẳng nói câu nào, chẳng ai tin được một đế quốc vĩ đại như vậy lại chỉ là một thứ đồ chơi trong tay người khác thao túng.

Lần đầu tiên tôi gặp Nguyệt Thần, người được Tinh Cựu nhắc tới rất nhiều lần, mặt Thần như được tạc bằng băng, lạnh lùng và vô cảm; tay trái Thần phát sáng nhấp nháy, tôi biết đó là thứ vũ khí Thần dùng khi giết người – ánh trăng. Thứ ánh sáng này trong tay Nguyệt Thần trở thành một con dao ánh sáng sắc hơn bất cứ con dao nào trên đời. Tóc của Thần rất dài, trắng có điểm xanh như của Lê Lạc trông rất quen thuộc. Nhưng Tinh Cựu nói với tôi, màu tóc của Lê Lạc và Nguyệt Thần không thuần nhất là do hai nguyên nhân khác nhau. Lê Lạc bởi huyết thống không thuần chủng, còn Nguyệt Thần lại do phép thuật không hoàn chỉnh, vì từ nhỏ, Thần học phép thuật ám sát. Nguyệt Thần mặc chiếc choàng dài màu lam nhạt, lúc tôi nhìn thấy là khi Thần đang đứng dựa vào hai cây anh đào ở cửa thành. Hai cây này đã từng bị phụ hoàng phù phép có thể lớn lên vô hạn, lên tận trời cao.

Nguyệt Thần ngẩng đầu nhìn trời, ánh sáng mặt trời rơi vào và tan đi trong đôi mắt trong trẻo của Thần.

Liêu Tiễn là người tôi đã gặp trong bữa tiệc trăm năm một lần ở thành Nhẫn Tuyết, lúc đó Tiễn vẫn là một đứa trẻ. Phụ hoàng gọi nó lại so tài với tôi, bởi cậu ta là con của Đông phương hộ pháp Liêu Tước. Lúc đó tôi nhớ như in đôi mắt sáng lạnh lợi và tính quật cường của nó. Khi nó bị tôi đánh bại, nó vẫn ngiên chặt răng nhìn tôi không phục. Phụ hoàng nói với Liêu Tước rằng, sau này cháu sẽ là một Đông phương hộ pháp rất giỏi. Một trăm năm đã trôi qua, đứa trẻ ấy đang đứng trước mặt tôi, rất cứng cỏi, mặt mày sáng sủa, mắt sáng như sao, lông mày lười mác, mái tóc bạc trắng được buộc bằng những sợi dây đen bay phất phơ trong gió, nó nói với tôi: “Thưa Quốc vương, thần sẽ tận tâm tận lực bảo vệ Ngài”.

Hoàng Thác hơn tôi trên 300 tuổi, khuôn mặt không còn ngây thơ mà đã tỏ ra rất trầm tĩnh và điềm đạm, ông ta mặc chiếc áo choàng đen tuyền, mái tóc bạc trắng nổi bật thêm nhờ buộc dải băng đen. Ông ta chấp tay trước ngực, cúi mình xuống nhưng chẳng nói gì với tôi cả, chỉ dùng tay kết một quả cầu tròn trong suốt trong không trung mà theo tôi biết đó là thứ phép thuật trắng dùng để bảo vệ. Ông ta quì xuống giơ tay trái lên trước mặt tôi và nói: “Thưa Quốc vương, chỉ cần thần chưa chết thì không kẻ nào làm hại được Quốc vương cả”. Tôi nhìn ông ta, trong mắt ông ta như có vô vàn gió mây biến ảo khôn lường, những người trẻ tuổi như tôi và Liêu Tiễn không làm sao có được thứ ánh sáng đó.

Phiến Phong và Triều Nhai bình tĩnh đứng ở nơi xa nhất, gió thổi tung tà áo trông như một bức tranh tuyệt đẹp. Phiến Phong trẻ tuổi và Triều Nhai đẹp nghiêng nước nghiêng thành, nụ cười của họ như bông hoa mới nở. Mỗi khi Triều Nhai vung ống tay áo lên lập tức những cánh hoa anh đào trên mặt đất cuốn lên theo. Phiến Phong đưa bàn tay trái ra, ngón trỏ và ngón đeo nhẫn hơi động đậy một chút, đột nhiên một trận cuồng phong nổi lên, cuốn tung những cánh hoa anh đào trước mặt rồi lần lượt rơi xuống ngay dưới chân tôi.

Tôi biết họ là những người mạnh nhất trong thành Nhẫn Tuyết.

* *

Tôi nói cho họ biết tất cả những gì liên quan đến núi thần Áo Tuyết. Khi tôi nói xong, họ quì xuống trước mặt và nói: “Thưa Đại vương, sinh mệnh của chúng thần gắn liền với Đại vương”.

Tinh Quỷ nằm trong lòng Liêu Tiễn, tôi nhìn thấy nó cười với tôi, qua ánh mắt, tôi đọc được điều nó muốn nói rằng, nó quyết không sợ.

Tôi nói với Tinh Cựu đến đưa tiễn chúng tôi rằng:

– Tinh Cựu, còn điều gì cần nói nữa không?

– Thưa Đại vương, núi thần là thế giới tàn khốc, xin người chớ tin bất kỳ ai trong đó, mà những pháp thuật cực mạnh ở đó đều không thể truyền thụ mà chỉ có thể kế thừa mà thôi.

– Như vậy là nghĩa gì?

– Có nghĩa là nếu thân mẫu của Đại vương ngài truyền những pháp thuật của bà cho Đại vương thì bà sẽ không thể sử dụng lại những pháp thuật đó nữa. Xin Đại vương cần nắm thật chắc để kế thừa. Đại vương quên mất là Thích đã để lại pháp bảo rồi ư? Mái tóc dài của Thích chính là thứ kế thừa bản chất vậy.

– Vậy nhà người có thể nói cho ta biết thêm chuyện về Uyên Tế được không?

– Không thể, ngay cả em gái thần cũng không thể. Mỗi khi chúng thần xem số cho Uyên Tế thì tất cả đều rối tung lên, chẳng biết gì, việc Uyên Tế đành phải trông chờ vào Đại vương tự thăm dò.

– Vậy nhà người đã xem số cho lần đi này của chúng ta vào núi thần chưa.

– Đã làm rồi ạ.

– Kết quả ra sao?

Tinh Cựu ngẩng đầu lên nhìn tôi và nói: "Vận mệnh cũng có lúc thay đổi được, giống như những nhà chiêm tinh vĩ đại có thể làm thay đổi đường đi của ngôi sao để làm thay đổi vận mệnh của con người. Có lúc, cái chết lại là sự phục sinh vĩ đại nhất".

– Tinh Cựu, ta không hiểu.

– Thưa Đại vương, thực ra thần cũng không biết, bởi nếu quẻ bói mà hiện ra rõ ràng thì chẳng nói làm gì, nhưng bên trong của nó lại ẩn chứa sự

chết chóc và hồi sinh, mà đằng sau mỗi sự hồi sinh lại là một cửa tử. Đại vương, tất cả mọi chuyện phải dựa vào Người vì Người là nhà ảo thuật vĩ đại nhất của vương quốc này, xin người đem lại hạnh phúc cho em gái thần và cho mọi thần dân.

Tinh Cự quì xuống, chấp tay lại nói với tôi.

Tôi gật đầu rồi ôm lấy vai ông ta và nói rằng tôi sẽ đối xử với Tinh Quỷ như đối xử với Thích vậy.

Sau khi chúng tôi đã đi rất xa, tôi quay lại nhìn vương quốc của mình, vương quốc mà tôi đã hy sinh cả tự do và đánh đổi cả em trai và Lê Lạc mới có được. Tinh Cự vẫn đứng bên cổng thành gió thổi làm tà áo ông tung bay phất phới.

* *

Tinh Quỷ quả rất yếu ớt, không thể tự đi được, hầu như suốt ngày nằm trong lòng của Liêu Tiễn như đang ngủ. Khi gió tuyết mạnh lên, Hoàng Thác đã phải dùng pháp thuật để bảo vệ nó. Chỉ khi sắp gặp nguy hiểm, nó mới đột nhiên mở mắt, nói cho chúng tôi biết cách tránh. Linh lực của Tinh Quỷ không tầm thường chút nào, thậm chí không cần dùng tới cây gậy chiêm tinh nhưng cũng biết trước được nguy hiểm đang đến gần.

Ví dụ như khi chúng tôi đi vào núi thần, Tinh Quỷ đột nhiên bảo chúng tôi rẽ sang trái nấp vào sau một bụi cây, sau đó chúng tôi nhìn thấy mấy cung nữ tóc dài quét đất đang từ bên phải đi tới. Có một lần, chúng tôi đi vào một hẻm núi, được nửa chừng thì đột nhiên nó cố vùng dậy hét lên bảo chúng tôi hãy quay lại, khi Nguyệt Thần – người cuối cùng vừa ra khỏi hẻm núi thì đột nhiên một khối tuyết lớn lở xuống vùi lấp kín cả hẻm núi, trong tiếng tuyết lở ầm ầm, hơi thở gấp gáp của Tinh Quỷ xem ra rất yếu ớt, có lúc như bị đứt quãng, nó giống như một con bướm bằng thủy tinh, không chịu nổi bất cứ cơn bão nào.

Khi chúng tôi chuẩn bị bước vào cung điện núi thần, có vẻ như chúng tôi sắp gặp Liên Cơ nếu như Tinh Quỷ không vội bảo chúng tôi phải dừng bước ngay. Khi chúng tôi dừng lại đã thấy Liên Cơ đang đi phía trước, đột nhiên bà ta nhìn về phía chúng tôi. Phiến Phong vội gọi gió độc, cuốn tuyết ở mặt đất lên, che cả khu rừng anh đào mà chúng tôi đang ẩn nấp.

Khắp nơi trong núi thần mọc đầy dược liệu quý và độc dược, Hoàng Thác luôn từ tốn nói cho tôi hay loại cỏ nào giải độc dược, loại nào cần phải tránh. Khi Triều Nhai nhìn thấy một loài hoa nhỏ bé xinh xinh đang định hái thì Hoàng Thác nói đó là loài hoa có tên gọi là Thương yêu, dùng nó có thể chế ra được loại thuốc độc mạn tính mà người khó phát hiện ra được, khi người bị trúng độc, chất độc đó từ khắp nơi trong cơ thể tập trung về đỉnh đầu trở thành một chất kịch độc không thuốc nào giải nổi. Khi nói về những thảo dược này, ánh mắt của Hoàng Thác rất dịu dàng bình tĩnh cứ như đang nói về một người thân yêu nhất của mình vậy.

Nguyệt Thần nói họ thường dùng cách này để ám sát.

* *

Mười ba ngày sau khi vào núi thần, cuối cùng chúng tôi đến được cửa vào trung tâm, thật tức cười, trên cổng thành này thấy viết ba chữ “Thành Nhẫn Tuyết”.

Đã nhiều lần tôi nghĩ về sự thần bí và phồn hoa của đế quốc này nhưng khi vào lại chẳng thấy một ai, cũng chẳng thấy nhà cao cửa rộng, vàng son rực rỡ gì, mà chỉ thấy tuyết phủ dày khắp nơi và một con đường thẳng tắp chạy dài vô tận.

Tinh Quỷ khe khẽ nói rằng, ở đầu kia của con đường chúng tôi sẽ nhìn thấy Phong Thiên.

Tôi bước tới trước mặt Liêu Tiễn, cúi xuống nhìn Tinh Quỷ và hỏi nó liệu chúng tôi có thể thẳng Phong Thiên được không? Mắt Tinh Quỷ vẫn nhắm lại, nhưng tôi nhận ra trong đó ẩn chứa những giọt nước mắt, nhưng nó chưa bao giờ tỏ ra tuyệt vọng cả.

Tôi vuốt ve mái tóc nó, khẽ nói:

– Hỡi Tinh Quỷ, xin đừng lo lắng gì cho ta, ta biết có thể rất khó thẳng, nhưng sẽ cố hết sức bảo vệ người.

Tinh Quỷ lắc đầu, nước mắt trào ra, nó nói:

– Thưa Đại vương, không phải là như vậy.

* *

Gió, gió độc.

Tuyết trên mặt đất đột nhiên bị cuốn lên, trông giống hết cảnh khi Lê Lạc lần đầu tiên xuất hiện trước mắt tôi vậy, khi tuyết rơi xuống hết, tôi nhìn thấy Đại Tể Tư trong truyền thuyết Phong Thiên cuối cùng, tôi đã biết được vì sao Tinh Quỷ lại sợ hãi như vậy? Bởi ở cuối con đường nọ, tôi nhìn thấy một khuôn mặt rất thân thuộc, rất đáng tin cậy – đó là người bà của tôi.

Nếu là một kẻ khác, tôi có thể dùng pháp thuật của bộ tộc Lửa ám sát ngay vì chẳng ai biết mà đề phòng tay phải tôi cả, nhưng bà lại hiểu quá rõ pháp thuật này rồi, còn pháp thuật của bộ tộc Băng thì tôi tin là không thể thắng lại bà được.

Đây là một cuộc chiến nhất định sẽ thua.

Bà nhìn tôi cười hiền từ và nói:

– Hỡi Ca Sách, khi người ra đời ta đã xem số cho người rồi, biết rằng sẽ có ngày chúng ta sẽ trở thành đối địch của nhau, xem ra vận mệnh luôn đi đúng đường đã được sắp xếp từ trước.

Ca Sách, con của ta, hãy đi theo con đường này tới tận cùng đẳng kia chính là Bạch hổ diệt thiên cung điện của Đông phương hộ pháp, Đông phương hộ pháp tên là Khuynh Nhẫn.

Tôi nhìn bà với mái tóc ngắn ngắn như của đứa trẻ lên mười miệng nói chẳng ra lời. Bà đã mang toàn bộ sức mạnh của mình để cho tôi kế thừa, tôi nhìn mái tóc rất dài của mình rồi lại nhìn bà, hoa tuyết vẫn rơi rơi đậu xuống vai bà, tôi chạy lại ôm chầm lấy bà rồi làm phép tạo bức màn chắn bảo vệ bà. Bây giờ, bà chẳng còn sức mạnh gì nữa, chỉ một pháp sư nhỏ cũng đánh bại bà được. Tôi ôm bà như ôm một đứa trẻ khóc nức nở.

Khi tôi từ biệt bà, bà nắm chặt tay tôi, tôi cảm nhận được đôi bàn tay già nua và thô ráp của bà, bà nắm càng chặt hơn, chặt đến đau nhức. Tôi biết bà rất nhớ thương tôi.

Tôi mang theo cả sức mạnh của bà và Thích, tiếng của bà văng vẳng sau lưng “Hỡi Đại vương, người chớ tin ai trong thành phố này, chớ nói chuyện công bằng với bất kỳ ai, thắng làm vua, thua làm giặc...”.

* *

Đứng trước cung điện Bạch hổ diệt thiên, Liêu Tiễn nói với tôi: “Đại vương, người biết không, cha tôi – tức Liêu Tước, Đông phương hộ pháp của phụ hoàng của người ngay từ nhỏ rất nghiêm khắc với thần, trong con mắt ông, thần nhất thiết phải trở thành người đội trời đạp đất, ngay từ nhỏ thần đã phải học cách chiến đấu, giết chóc, nhiều khi tập luyện quá sức đến ngã lăn ra mặt đất, mỗi khi tỉnh dậy, thần luôn thấy mình nằm bên lò lửa ấm áp, xung quanh tỏa ngát mùi thơm của gỗ cháy. Mặc dù phụ vương thần chưa bao giờ nói ra, nhưng thần biết là ông bế thần vào. Mặc dù vẻ mặt ông vô cùng nghiêm khắc, nhưng tình yêu của ông là vô bờ. Vì vậy ngay từ bé thần đã thế phải trở thành một Đông phương hộ pháp thật giỏi. Nhưng khi thần chưa trưởng thành thì phụ vương đã mất trong cuộc thánh chiến với bộ tộc Lửa. Phụ vương hy vọng thần trở thành một chiến binh giỏi nhất và thần cũng hy vọng mình như vậy.

– Liêu Tiễn, người định nói với ta điều gì vậy? – Tôi hỏi.

– Đại vương, thần muốn đối phó với Khuynh Nhẫn.

– Ta biết sức mạnh của nhà ngươi, nhưng...

– Hãy để cho thần thử xem – Liêu Tiễn quì trước mặt tôi nói.

Nhìn thái độ cương quyết của Tiễn, tôi không thể từ chối nhưng tôi không rõ số phận của mình ra sao!

* *

Khi gặp Khuynh Nhẫn tôi vô cùng kinh ngạc, tôi cho rằng ông ta là người đàn ông như phụ vương của Liêu Tiễn vậy. Nhưng quả thực tôi đã lầm, trong khoảnh khắc gặp con người này, hầu như tôi thấy ông ta rất giống em trai tôi – Anh Không Thích. Các giác quan của ông ta rất đẹp, khuôn mặt rất có đường nét, mái tóc dài bay bay theo gió đẹp như ngọn lửa trần gian. Giữa hai hàng lông mày của ông ta có một vết sẹo lớn hình lưỡi dao nhàn nhạt màu ngà voi. Tôi biết đó là nơi tập trung sức mạnh của ông ta, giống như dấu hoa anh đào in giữa trán của Thích, hay như một ánh chớp giữa hai lông mày trên trán tôi, một ánh trăng giữa trán của Nguyệt Thần, một ngôi sao sáu cánh giữa đôi lông mày của Tinh Quỹ vậy. Tóc của Khuynh Nhẫn chảy dài, ánh mắt rất linh lợi, nụ cười vừa ngây thơ vừa đẹp

để. Tôi không hiểu vì sao dưới cái vỏ ngoài đẹp để như vậy lại ẩn chứa một sức mạnh của Đông phương hộ pháp.

Khuynh Nhẫn ngồi trên ngai vàng của ông ta cười nói với tôi, nhà người chính là Ca Sách, vua của một thành trì tức cười? Tôi đáp là đúng vậy. Ông ta lại cười, một ít tóc trên đỉnh đầu ông ta rơi xuống che cả khuôn mặt. Ông ta nói:

– Các người lên cả đi, ta không muốn lãng phí thời gian.

Tôi nói.

– Người muốn giết ngài là Liêu Tiễn chứ không phải tôi, Liêu Tiễn mới thực sự là Đông phương hộ pháp.

– Đông phương hộ pháp thực sự ư? Ha ha, chớ có cười ta. Các người lại cả đây đi.

Tôi dùng pháp thuật bằng làm đông cứng cánh tay trái của mình và nói:

– Chỉ mình Liêu Tiễn cũng đã giết được ông, tôi chẳng cần ra tay làm gì.

Nguyệt Thần nói: Đại vương, bà đã nói là không cần phải khách sáo nói lý lẽ công bằng làm gì.

– Nguyệt Thần, đó là quyết định của ta vì ta không muốn để phụ vương của Liêu Tiễn thất vọng.

Rồi tôi nghe thấy bước chân của Liêu Tiễn từ sau đi tới. Tiễn nói:

– Ta là Liêu Tiễn, Đông phương hộ pháp kế vị của thành Nhẫn Tuyết.

Ánh mắt của Khuynh Nhẫn trở nên vô cùng sắc lạnh, tôi cảm thấy khắp nơi đầy sát khí. Ông ta nói:

– Thành Nhẫn Tuyết chỉ có một, chính là đây; Đông phương hộ pháp cũng chỉ có một, chính là ta.

Không chờ Khuynh Nhẫn nói hết, Liêu Tiễn đã ra tay trước, nhưng cú đánh lén đó chẳng uy hiếp gì tới ông ta cả.

Cuối cùng thì tôi biết sức mạnh của ông ta tuy là phi thường, Liêu Tiễn không chịu nổi mười hiệp, nhưng ông ta vẫn thất bại ngay từ đầu bởi vì ông ta đánh giá tôi và Tiễn quá thấp và quá tin chúng tôi.

* *

Khi Liêu Tiễn đánh hiệp thứ nhất, không đợi Khuynh Nhẫn tiếp chiêu đã đột ngột cong người lui ra sau, tôi vội tiến lên trước đâm một dao theo thế hiểm độc nhất của bộ tộc Lửa vào tận tim ông ta. Khi ông ta gục xuống trước mặt tôi, mắt vẫn mở trừng trừng, ông ta không thể ngờ lại bị giết bởi một người ngoài núi thần. Cho tới khi chết, bộ mặt ông ta vẫn lộ vẻ không thể tin được điều đó. Tôi và Liêu Tiễn nhìn ông ta biến thành băng tuyết mà chẳng nói gì.

Chúng tôi không ngờ lại đánh bại Khuynh Nhẫn dễ dàng đến vậy, chúng tôi còn dự kiến một trong hai người chúng tôi sẽ bị thương và phải dùng cả pháp thuật của Hoàng Thác, nhưng tất cả đã xong.

Nhưng vết thương lại xuất hiện ở nơi mà chúng tôi không nhìn thấy, vào đúng lúc mặt trời vừa xuống núi.

Liêu Tiễn đi trước, chẳng nói câu gì, bóng Tiễn trở nên cô đơn trong ánh chiều tà. Tôi thấy rõ nỗi khó chịu trong lòng ông ta vì ông ta đã vất bỏ những hy vọng của cha đối với ông. Tôi biết có lúc điều đó còn đau khổ hơn cả cái chết, tôi hiểu sự hy sinh của ông ta đối với tôi ra sao, bởi nếu không vì những gì còn đang ở trước mặt thì ông ta sẽ chẳng bao giờ có hành vi ám sát này.

Đêm đó, chúng tôi nghỉ trên một ngọn đồi nở đầy hoa anh đào, ánh trăng sáng như nước tuôn trào. Nửa đêm, tôi đột nhiên tỉnh dậy, nhìn thấy Tiễn đứng trên một vách đá cao trên quả đồi, quay lưng lại với tôi, ánh trăng chảy dài theo mái tóc và bộ áo choàng dài ma thuật, nhìn cảnh đó mà tôi rất đau lòng.

Đêm đó, lần đầu tiên tôi nghe thấy Liêu Tiễn hát, đó là bài ca mà tôi thường nghe thấy trong doanh trại và trên chiến trường, rất đau khổ, thê lương, âm thanh như giòn tan vỡ vụn ra bay thẳng lên tầng không. Tôi nhớ hồi còn nhỏ, đã nghe thấy bài này trong cuộc thánh chiến đẫm máu, những chiến binh luôn hát bài hát này trong những đêm thê lương, họ hát mãi, hát mãi không nghỉ.

Lát sau, Nguyệt Thần đi tới cạnh Liêu Tiễn, tôi nghe tiếng hai người nói chuyện với nhau.

Nguyệt Thần nói, thực ra nhiều khi một người phải bỏ đi nhiều thứ, bởi có những thứ khác đáng để ta bỏ đi nhiều thứ. Ví dụ, ta muốn bảo vệ người khác, những việc ta muốn hoàn thành, giấc mộng mà ta đang chờ thực hiện. Liêu Tiễn, người có biết không ngay từ nhỏ ta đã bị khinh thường bởi chỉ biết thuật ám sát, mặc dù sức mạnh của ta mạnh hơn những đứa trẻ cùng lứa nhiều; nhưng cha mẹ vẫn khinh thường ta, coi ta là đứa trẻ làm ô danh gia tộc. Khi ta còn nhỏ, rất nhiều đứa trẻ lớn hơn bắt nạt ta, nhiều đứa còn đẩy ta ngã lăn ra đất, chúng vò đầu ta, lấy băng ném ta, ta chỉ biết co người lại chẳng nói gì, chờ cho chúng mệt nhoài, ta phui sạch tuyết trên quần áo rồi ra về. Mẫu hậu của ta là một người đàn bà đẹp, bà thấy ta bị như vậy tỏ ra rất tức giận, bà không hỏi ta có phải bị người khác bắt nạt hay không mà chỉ nói ta là đứa trẻ làm cả gia tộc đau lòng.

– Hỡi Nguyệt Thần, sao không học ma thuật trắng, lại chỉ học ma thuật đen, mà lại chỉ học ám sát thôi?

– Khi tôi còn rất nhỏ, tôi và chị gái Nguyệt Chiêu cùng học ma thuật, chúng tôi rất ngoan, linh lực ngày càng mạnh. Phụ hoàng xoa đầu chúng tôi và nói rằng chúng tôi sau này có thể chỉ thua người có pháp thuật giỏi nhất trong hoàng tộc mà thôi. Lúc đó, khuôn mặt phụ vương rất dịu dàng, hoa tuyết rơi xuống nhưng không rơi được xuống người chúng tôi vì đã có phụ vương dùng pháp thuật che cho rồi. Ngay từ khi còn rất nhỏ, tôi đã biết thế nào là dịu dàng. Nhưng rồi một ngày chị gái tôi đột ngột bị giết trên đường về nhà. Tôi nhớ khi đó, tôi đang chỉ cho chị thấy những bông hoa anh đào đang khoe sắc bên đường, nhưng khi quay đầu lại đã thấy đồng tử của chị giãn ra, nét mặt bỗng biến sắc, tà áo chị bị gió thổi tung lên, sau đó gục ngã ngay trước mặt tôi. Tôi sợ quá không nói nên lời, những cánh hoa trong tay rơi xuống đất.... Sau đó người nhà đi tìm chúng tôi, chị tôi đã chết thật rồi, còn tôi ngất đi bên cạnh chị. Khi tỉnh lại đã thấy mình đang nằm trong tấm da cáo ấm áp. Sau đó, người trong gia tộc nói cho tôi hay, trong một thời gian rất dài, tôi chỉ biết nói mỗi một câu, câu đó là: “Chị ơi, đừng làm em sợ, hãy tỉnh lại đi...”.

Từ lúc đó tôi bắt đầu học thuật ám sát.

Vâng, bởi tôi không muốn sau này khi xuất hiện một người cần tôi bảo vệ mà mình lại bất lực nhìn họ ngã xuống ngay bên mình.

Tiếng chim tuyết xé không gian từ trên cao vọng xuống. Tôi nhìn Tinh Quỷ ở bên cạnh, Quỷ nằm co người ngủ một cách ngon lành trong vòng bảo vệ do Hoàng Thác lập ra như nằm trong chiếc vỏ trứng an toàn nhất.

Bóng của Liêu Tiễn và Nguyệt Thần in rõ trên đồi cao, tấm áo choàng bay bay trong gió.

Tôi trở mình ngủ tiếp, lại mơ thấy em trai mình, mơ thấy em tôi bị tôi giết trong một ngày mùa đông tuyết rơi trắng xóa.

* *

Cuối cùng tôi phát hiện ra núi thần Áo Tuyết to lớn không ngờ được khi đứng trước một vùng nước rộng mênh mông như một biển băng. Tinh Quỷ bảo tôi, vùng nước này là lãnh địa do Nam phương hộ pháp Diệp Triệt bảo vệ, đằng sau nó là cung điện Nam phương Phá Thiên Chu Tước.

Vùng nước mênh mông này chỉ có dùng ảo ảnh di hình mới được. Tôi uốn cong ngón tay ở bàn tay trái, chuẩn bị gọi gió tuyết.

– Thưa Đại vương, không thể được! – Tinh Quỷ nói nhỏ nhưng gấp gáp – Đây không phải chỉ là một cái hồ đơn giản, mặt hồ này ít nhất là có tới mười tầng bảo vệ, mà những tầng tôi chưa biết hẳn còn nhiều. Nói cách khác là, nếu không cẩn thận, người đứng ngay cạnh ngài có thể đột nhiên rơi vào một thế giới khác, mà ở đó có gì, thần cũng không thể biết được. Cũng có thể một biển đao băng sắc nhọn đang chờ chúng ta; cũng có thể là một mặt đất rừng rực lửa cháy, nhưng cũng có thể là một chân núi mọc đầy anh đào tuyết đẹp, hoặc có thể trực tiếp nhảy qua được vùng đất của Nam phương hộ pháp, thậm chí có thể trực tiếp nhìn thấy Uyên Tế. Vì vậy xin Đại vương chớ vội dùng phép thuật, bởi sự tập trung của linh lực sẽ làm thay đổi cả cửa vào đó.

Tôi đứng trước vùng nước, nước phản chiếu ánh sáng lên chúng tôi, tôi hỏi:

– Tinh Quỷ, vậy chúng ta phải làm sao để đi qua?

Triều Nhai tới sát bên tôi nói:

– Thưa Đại vương, thần sẽ dùng cây đàn vô âm của mình.

Sau đó, cô ta gỡ chiếc trâm cài tóc trên đầu xuống, chiếc trâm to dần và biến thành một cây đàn cổ màu đen.

Cuối cùng thì tôi cũng được nhìn thấy cây đàn mà vua cha vẫn dùng, thân nó màu đen, còn dây lại màu trắng lấp lánh, đuôi cây đàn đã bị đốt cháy.

Triều Nhai nói, cây đàn này của mẫu hậu tôi dùng, trong cuộc thánh chiến, đuôi cây đàn bị bộ tộc Lửa đốt cháy. Thời kỳ thánh chiến, mẫu hậu cũng đã lưu lạc ở trần thế vài năm, người thế gian kinh hoàng trước kỹ thuật đàn của mẫu hậu. Mẫu hậu để lại trần gian một bản phục chế của cây đàn này, về sau người các đời truyền tụng nó là cây danh cầm của nhân gian và gọi là Tiêu Vĩ. Đàn vô âm có thể tự do biến thành to nhỏ mà không cần nhờ tới phép thuật, cho nên không lo làm thay đổi sự phân bố của vòng bảo vệ. Chúng tôi có thể dùng nó làm thành một thứ mà người trần gian gọi là thuyền để vượt qua biển.

Khi chúng tôi đứng trên cây đàn nhẹ nhàng lướt trên mặt nước, Triều Nhai cười và nói rằng chẳng ngờ cây đàn lại còn có tác dụng này nữa.

Bên kia bờ biển là cung điện của Phá Thiên Chu Tước, cả cung điện trông giống như một cây đàn, khi chúng tôi tới cửa, bỗng nhiên nghe thấy tiếng đàn du dương vọng ra, tiếng đàn như từ trên trời truyền xuống, lại giống như từng đợt sóng trào từ trong sâu thẳm của trái tim. Tuyết trên mặt đất bỗng nhiên bị cuốn lên, những cánh hoa anh đào bay phấp phới rơi xuống chân chúng tôi rất gọn gàng tạo thành một con đường hoa ngay trước mặt. Không khí tràn ngập hương hoa, chúng tôi đứng giữa những cánh hoa chờ đợi, Hoàng Thác làm phép thuật bảo vệ Tinh Quỹ, chúng tôi đứng tựa lưng vào nhau tạo thành thế trận lục mang tinh, tôi cảm nhận được Điệp Triệt sẽ xuất hiện ngay.

Nhưng sau khi các cánh hoa đã rơi hết, Điệp Triệt vẫn chưa xuất hiện, mà chỉ nghe thấy tiếng nhạc càng du dương hơn.

Tôi thấy Triều Nhai mặt biến sắc, tôi hỏi vì sao, nàng nói:

– Thưa Đại vương, nếu tôi và ông ta cùng hợp sức chống lại chủ nhân cây đàn cũng không thể thắng được.

Mặt nàng rất buồn.

Tôi quay người lại, thấy vẻ mặt của Tinh Quỷ càng tuyệt vọng hơn. Sau đó nàng từ từ mở mắt ra chậm rãi nói một câu gì đó, tôi nhìn thấy nước mắt ứa ra trên khóe mắt nàng. Câu nói đó làm tất cả chúng tôi đứng yên, gió ào ào thổi qua, hoa anh đào rụng lá tả.

Tinh Quỷ nói rằng, người đang dạo khúc nhạc này chỉ là một cung nữ của Điệp Triệt mà thôi.

Phá Thiên Chu Tước và Điệp Triệt Bạch Hổ là hai cung hoàn toàn khác nhau, cung Bạch Hổ rất hùng vĩ, tường thành thẳng đứng cao chọc trời, trong cung bày đầy loại kiếm ba cạnh, dao băng, gậy ma thuật. Người trong cung toàn là đàn ông cao to khỏe mạnh, có vẻ như là nơi tập trung sức mạnh của đàn ông.

Nhưng trong Phá Thiên Chu Tước, đường nét mọi vật đều mềm mại, trên đỉnh là một tầng băng rất mỏng, ánh sáng trải một lớp mờ ảo, cả cung điện bồng bềnh trong ánh lam nhạt. Khắp nơi trong cung đều có thể nghe thấy tiếng nhạc, trong vườn hoa có thể nhìn thấy các cung nữ váy dài chấm đất đang ôm đàn tươi cười, hoa anh đào rơi nhẹ nhẹ xung quanh họ, trông rất hoa lệ đài các như trong mơ.

Điệp Triệt ngồi tựa vào ngai vua, hai chân để trần, tóc chảy dài xuống chân nhìn tôi nhưng chẳng nói gì, nhưng ánh mắt long lanh lại như muốn nói với tôi rằng, Ca Sách, người đã tới!

Từ nhỏ tôi đã gặp rất nhiều cô gái đẹp trong thành Nhãn Tuyết – đó là các phi tử và những cô gái nhân ngư vô cùng xinh đẹp. Nhưng phải thừa nhận rằng chưa có ai đẹp bằng Điệp Triệt, ngay cả trong mơ cũng chưa thấy bao giờ. Khi nhìn thấy nàng, tôi cảm thấy như xung quanh không khí như nhạt nhòa, ánh mắt nàng vẫn như đang nói với tôi, Ca Sách, người đến rồi ư!

Khi Nguyệt Thần vỗ vào vai tôi, tôi mới bừng tỉnh trở lại, nàng nói nhỏ vào tai tôi.

– Vừa rồi bà ta đang dùng thuật nhiếp hồn với thần, thần cần phải cảnh giác.

Tôi nhìn Điệp Triệt, nụ cười của nàng quả là đẹp nghiêng nước nghiêng thành.

Nguyệt Thần bước tới nói với Điệp Triệt:

– Tốt nhất bà chớ có dùng thuật ám sát trước mặt ta vì thuật đó chưa bằng một phần mười thuật của ta.

– Vậy người có thể giết ta đi – Điệp Triệt nói rất lạnh lùng, rất nhẹ nhàng như trong mộng, mơ hồ không thực, giống như đám sương mù chẳng bao giờ tan trên mặt hồ vậy.

Tôi nhìn thấy trên tay Nguyệt Thần đã xuất hiện ánh sáng, đó là dấu hiệu trước khi dùng pháp thuật của nàng.

– Nguyệt Thần, không cần phải vậy – Tiếng của Tinh Quỷ.

– Vì sao? – Nguyệt Thần quay lại nhìn Tinh Quỷ hỏi.

– Vì cho dù giết được Điệp Triệt, chúng ta cũng không thể qua được Phá Thiên Chu Tước.

Tinh Quỷ rời lòng Liêu Tiển bước tới cạnh tôi, giơ cánh tay yếu ớt ra hỏi rằng tôi có nhìn thấy bức tường trước mặt kia không?

Tôi nhìn theo hướng tay Tinh Quỷ chỉ, nhìn thấy bức tường cao ở mãi tít đằng xa, bức tường cao vút lên tận đỉnh cung điện, trên đó khắc đầy những nhân vật, ở giữa là một người con gái đẹp tuyệt trần, đó cũng chính là Điệp Triệt đang ngồi trên ngai vua, xung quanh nàng có vô số pháp sư đang ôm đàn, nhưng ngoại trừ cô ta ra, tất cả không một ai có biểu hiện chút tình cảm nào cả, sắc mặt của tất cả các nhạc công xung quanh đều có vẻ rất mệnh mang mà trống rỗng, không có chút thần sắc nào, cũng chẳng có đồng tử. Chỉ riêng Điệp Triệt đang cười với nụ cười ngạo nghễ đẹp tuyệt vời.

Tinh Quỷ nói, đây chính là bức tường than thở.

Sau đó tôi nghe thấy tiếng thở gấp gấp mà nặng nề của Triều Nhai. Nàng đi tới trước bức tường, sờ tay vào hình một nhạc công khắc trên góc tường, cúi đầu mà chẳng nói gì. Một lúc sau, nàng quay lại và nói đó chính là mẹ nàng tên là Sái Luyện – một nhạc công trong triều thời tiên đế. Triều Nhai nói:

– Hóa ra thế giới này quả thật có bức tường như vậy, thế mà tôi cứ cho rằng nó chỉ là truyền thuyết của bộ tộc của tôi.

– Triều Nhai, vì sao chúng ta không thể qua được bức tường này – Tôi hỏi lại.

– Bởi đây không phải là bức tường bình thường, bất cứ phép thuật, đao kiếm, hỏa thủy, sấm sét đều chẳng có tác dụng gì với nó cả. Chỉ có tiếng nhạc tinh tế và mượt mà nhất mới có thể làm nó cảm động. Đã có rất nhiều pháp sư muốn lay động nó nhưng đều bó tay. Từ xưa tới nay chỉ có một người khiến nó cảm động, người đó đã biến thành thần bảo hộ của nó rồi: Đó chính là Điệp Triệt – tuyệt thế giai nhân trong truyền thuyết. Vì vậy, cho dù thần giết chết Điệp Triệt, chúng ta cũng không qua nổi cung điện thần này.

* *

Triều Nhai đi tới trước mặt Điệp Triệt nói:

– Đối với bộ tộc Vu Lạc ta, người quả thật là một vị thần trong con mắt ta, ta rất muốn nghe khúc nhạc của người, ta muốn biết điệu nhạc nào mới có thể làm bức tường này cảm động.

– Thôi được! Nhưng ta chỉ sợ nhà người nghe xong khúc nhạc của ta sẽ đập đầu vào cây tiêu vĩ của nhà người mà chết.

Mặt Triều Nhai trở nên trắng bệch, người run lên, tôi biết là nàng đang cố nén nổi tức giận. Ai cũng thấy rõ thái độ coi thường cây đàn vô âm đó của Điệp Triệt, nhưng Triều Nhai cũng chẳng nói gì, vẫn quì một chân xuống nói: “Xin người hãy tấu lên một khúc!”.

Điệp Triệt nhìn Triều Nhai thờ dãi nói:

– Thôi được! Tiếng đàn của ta dù người nghe bao nhiêu lần cũng không thể học được.

Triều Nhai vẫn quì trước mặt bà ta. Điệp Triệt đứng dậy nói:

– Vậy thì các người hãy rửa tai lắng nghe đây!

* *

Cuối cùng thì tôi cũng nhìn thấy cây đàn Ảo Điệp của Điệp Triệt, nhưng xét về căn bản nó chẳng phải là đàn. Điệp Triệt đứng dậy đưa hai tay ra trước, năm ngón tay xò ra, sau đó nhanh chóng đưa cả cánh tay ra, giữa mười ngón tay đột nhiên mọc thêm mười sợi dây đàn màu xanh óng ánh. Khi nàng dùng những ngón tay ngọc ngà đánh vào dây đàn, tôi nhìn thấy

vô vàn con bướm lấp lánh bay lên mãi, bay mãi. Tiếng đàn ngưng kết bay lên như những con bướm bay lên không trung. Tôi chìm trong tiếng đàn không sao dứt ra khỏi những sự việc từ trong dĩ vãng xa xưa đột nhiên hiện về, giống như những cánh hoa anh đào trắng trong chớp mắt bay đầy ký ức tôi: Thích hôn lên đôi lông mày tôi, dáng của Lê Lạc cao cao trên lưng con thú một sừng, hình ảnh Thích ngã xuống, rồi Lam Thường chết dưới cây anh đào, hình ảnh Lê Lạc bị chôn vùi dưới tầng sâu của biển băng, con chim tuyết lao đầu vào tảng đá giam người mà chết, hoa sen đỏ như lửa đang nở rộ...

Tôi đột ngột cảm thấy từng cơn từng cơn đau khắp cơ thể, khi tôi quay đầu lại, nhìn thấy những con bướm màu lam đang không ngừng chui vào người tôi rồi tan trong máu tôi, chảy tới mọi nơi. Tôi đột nhiên hiểu ra trong tiếng đàn ấy ẩn chứa một thứ phép thuật ám sát, nhưng chờ cho tôi nghĩ tới việc cần chống lại thì đã muộn, tay tôi cứng lại không thể động đậy được, mọi vật trước mắt bắt đầu mờ dần, chỉ còn có tiếng cười của Diệp Triệt như ngọn gió xuân thổi đi khắp nơi.

Khi ý chí của tôi sắp biến mất, tôi nhìn thấy Liêu Tiễn và Tinh Quỹ đang ngã xuống mặt đất, mái tóc trắng của họ tung ra bên họ một cách bất lực, Phiến Phong uốn cong ngón đeo nhẫn gọi gió đến vây lấy xung quanh họ, những con bướm màu xanh lục đang tìm đường chui vào cơ thể anh ta, cơ thể của anh ta lắc la lắc lư. Chỉ có Nguyệt Thần và Hoàng Thác là chẳng hề gì cả, thuật ám sát này không có tác dụng gì tới Nguyệt Thần, còn Hoàng Thác được ma thuật trắng bảo vệ nên đàn bướm không thể xuyên qua người được.

Sau đó, tôi nghe thấy tiếng của Triều Nhai nói:

– Thưa Đại vương, ta không thể đàn được khúc nhạc siêu việt của Diệp Triệt, bởi tình cảm của ta không phong phú như của Triệt, trực giác mách bảo ta rằng chắc chắn trong lòng có những việc gì đó thật khó quên, nếu không thì hẳn Triệt không thể có những tiếng đàn sâu lắng đến thế. Đại vương, ta biết trong lòng Người có rất nhiều tình cảm đang bị chôn vùi, đổ vỡ và đang thức tỉnh, xin Đại vương biến những tình cảm đó thành một

giấc mơ và truyền lại cho ta và ta hy vọng mượn những tình cảm đó để hủy diệt bức tường than thở.

Tôi đã không phân biệt được Triều Nhai đang đứng ở đâu để nói với tôi nữa, trước mắt tôi đã bắt đầu xuất hiện vô số những con bướm màu xanh lục đang bay lượn, nhưng tôi cũng bắt đầu biến những kí ức của tôi thành giấc mơ. Đó là những ngày tôi cùng sống với Thích, những ngày tôi bế Thích đi trong cõi trần, hình ảnh tôi cứu Thích từ trong Áo Ảnh Thiên và nụ cười cuối cùng của Thích khi lưỡi kiếm của tôi đâm vào Thích... Sau đó tôi mất tri giác hoàn toàn. Cảm giác đó thật kỳ lạ, giống như bước vào một giấc mơ sâu thẳm, trong giấc mơ đó chẳng có thứ gì cả, tất cả chỉ một màu xanh lam, giống hệt bầu trời cuối đông đầu xuân ở Vương quốc Áo Tuyết vậy.

* *

Khi tôi tỉnh lại, Hoàng Thác đang chữa vết thương cho Phiến Phong, Liêu Tiễn rất yếu ớt ngồi trên mặt đất đang bế Tinh Quỹ còn ngủ say trong lòng; Triều Nhai nằm gục trên mặt đất, dòng máu trắng chảy dài từ khoe miệng xuống đất giống như đông tuyết trắng đã tan chảy. Điệp Triệt ngồi phệt trên mặt đất, hai mắt như vô hồn, trông nàng như già đi vài trăm tuổi, ánh trăng sắc nhọn trong tay Nguyệt Thần đang chĩa thẳng vào cổ nàng.

Còn bức thành than thở đã đổ sập, nát vụn, bụi bay mù trời rồi dần dần chìm xuống.

Điệp Triệt lắc đầu nói, không thể được, không thể có một người ở ngoài núi thần Áo Tuyết lại có thể làm bức tường đổ sập xuống được.

Nguyệt Thần thu lại ánh sáng trong tay và nói xem ra không cần phải giết bà ta làm gì nữa, bà ta đã chết rồi.

* *

Khi rời Phá Thiên Chu Tước, Triều Nhai nói với tôi.

– Thừa Đại vương, thực ra trong truyền thuyết của bộ tộc Vu Lạc chúng tôi, Điệp Triệt là một nữ thần tốt nhất vừa xinh đẹp lại hiền lành, Đại vương, nếu Người tinh thông âm nhạc hẳn sẽ biết được rằng, Người có thể đàn được những khúc nhạc hay nhường ấy tuyệt nhiên không phải là những kẻ có tâm địa độc ác.

Nguyệt Thần nói:

– Vì vậy nên ta cũng không giết nàng. Đại vương, thực ra nàng cũng không dùng thuật ám sát mạnh nhất đối với chúng ta, nếu không thì Liêu Tiễn và Tinh Quỹ đã sớm chết trong tay nàng rồi. Khi tôi thực sự biết nàng mới hiểu rằng thuật ám sát của nàng hoàn toàn chẳng kém gì tôi.

Tôi quay đầu nhìn lại, Phá Thiên thần diệu đã biến mất trong ánh sáng xanh nhạt, tôi biết Điệp Triệt đã thu lại tất cả linh lực của mình rồi, cả cung điện đã biến thành một đồng đồ nát và rất hoa lệ, tôi nhìn thấy có nhiều cung nữ, nhạc công từ đó đi ra, tôi biết chắc rằng đó là do Điệp Triệt gọi họ rời bỏ nơi đây. Bởi khi chúng tôi đi qua bức tường đó, Điệp Triệt nói:

– Ca Sách, cung điện này ta không còn cần tới nữa. Bởi ta luôn cho rằng chỉ tình cảm của ta mới là tình cảm vĩ đại nhất trên thế giới, rất nồng nhiệt lại tuyệt vọng. Nhưng ta phát hiện ra có một thứ tình cảm khác hoàn toàn bao trùm lên ta, cho nên ta không cần phải bảo vệ cung điện này làm gì nữa, ta nghĩ có thể ta cũng sẽ xuống trần gian vui vẻ đàn ca, để cho người đời cũng nhớ tới cây đàn ảo diệu của ta, cũng giống như họ đã nhớ về cây đàn vô âm của mẫu hậu Triều Nhai vậy.

Sau đó, tôi nhìn thấy nàng cười, nụ cười ấm áp như đóa hoa nhẹ nhàng bay lên, người đàn bà nghiêng nước nghiêng thành này đã không còn là một Nam phương hộ pháp cao ngạo trùm lên tất cả nữa, mà là một phụ nữ bình thường tay ôm cây đàn gảy những khúc nhạc tình tứ du dương nhất.

Tôi cúi khom người trước nàng, với thân phận một đế vương tôi không biết trước đây trong cuộc đời nàng có một con người như thế nào, con người ấy vội vã đi qua quỹ đạo của đời nàng để rồi sau đó rời xa nàng, nhưng chỉ khoảnh khắc thời gian ngắn ngủi đó có thể làm cho nàng quyến luyến hàng trăm, hàng ngàn năm sau. Điệp Triệt còn cho tôi một giấc mơ, nàng cho tôi biết trong giấc mơ đó có một người như vậy, là giấc mơ đêm đêm của nàng, hàng ngàn năm sau vẫn vậy. Trong giấc mơ đó là một mảnh sân phủ đầy tuyết và hoa anh đào, có gió thổi, hoa anh đào bay lên theo gió, một người xuất hiện trong khung cảnh ấy, nụ cười tươi tắn rạng rỡ, đôi lông mày đen đậm, mắt sáng long lanh. Người kia đứng trước mặt Điệp Triệt, cúi người xuống mỉm cười với nàng, nụ cười rạng rỡ như vầng dương mới

mọc, rồi một trận gió thổi tới, hoa anh đào dưới mặt đất bay tung theo gió, bay lên lưng chừng trời thì biến thành màu đỏ như máu, tóc và tà áo của chàng cũng tung bay phần phật. Cuối cùng bức tranh dừng lại, tất cả dần tan biến như làn sương sớm.

GIẤC MỘNG - ĐIỆP TRIỆT - DIỆM PHA

Tôi tên là Điệp Triệt, sinh ra trong bộ tộc Vu Lạc. Mẫu hậu nói khi tôi sinh ra vừa đúng lúc sao Trọc Việt lên đỉnh cao nhất, trong ánh sáng xanh trong của nó trải đầy trời đêm mênh mông, cuối cùng rơi vào trong mắt tôi, trở thành linh hồn trong trắng của tôi.

Từ nhỏ, tôi đã là đứa trẻ có linh lực cao cường, tóc dài hơn tất cả các anh chị, họ rất yêu quý tôi, luôn bế tôi đặt lên vai họ và luôn trêu mếu gọi tên tôi.

Người mà tôi thích nhất là Trì Mặc, anh cũng là đứa bé trai ít tuổi nhất trong bộ tộc, nhưng có một mái tóc mềm óng như tơ. Chúng tôi cùng nhau lớn lên.

Cũng giống như tôi, anh có linh lực rất cao cường, dạy cho tôi mọi thứ ảo thuật, dạy tôi cách khống chế biến hóa ảo giác thành dây đàn ánh sáng, ánh mắt dịu dàng và nụ cười luôn trên môi.

Khi chúng tôi còn là trẻ con, anh luôn dắt tôi vào sâu trong rừng tuyết, ngắm những con chim to lớn bay qua bay lại dưới tán lá rừng, tiếng kêu thê thảm của chúng như vạch những vết thương trong suốt trên bầu trời xanh. Anh thường nhìn chúng và nói với tôi, Điệp Triệt, muội có muốn bay lên trời như lũ chim không? Quả thực tôi rất muốn biết, trên những đám mây kia là hoa anh đào nở rộ hay đầy những vong linh?

Mỗi lần Trì Mặc nói với tôi như vậy, tôi luôn nhìn thấy những bóng rợp của cây rừng loang lổ dưới ánh mặt trời như đang rơi vào trong mắt trắng long lanh của tiểu đệ. Rất nhiều lần tôi lầm tưởng mắt của anh màu đen, một màu đen huyền diệu khác thường thuần túy như của một loại mực, bao dung và trù lên tất cả. Tôi luôn cảm thấy nỗi sợ hãi sâu xa, nhưng mỗi lần như vậy Trì Mặc lại cười với tôi, nụ cười đẹp và trong sáng làm

sao! Giống hệt như ánh sáng mặt trời tan ra từng mảnh biến thành những bông hoa lóng lánh, nở rộ trên khuôn mặt của anh vậy.

Tôi luôn tin rằng trên người anh của tôi luôn tỏa ra mùi thơm của hương hoa, cũng như tin rằng trên quần áo của anh luôn luôn có linh hồn của hoa.

Hương thơm thoang thoảng nhưng có thể truyền mãi muôn đời.

* *

Trì Mặc hơn tôi 10 tuổi, khi tôi 120 tuổi thì anh đã 130 tuổi rồi. Một buổi sáng, sau khi ngủ dậy tôi định đi tìm anh để cùng tôi đi chơi thì nhìn thấy anh đang đứng giữa tuyết, ra dáng là một người đã trưởng thành. Trong lúc anh quay đầu lại, tôi nghe thấy tiếng những bông anh đào đang bùng nở.

Trì Mặc đứng trước mặt tôi, người cao to và mạnh mẽ, mái tóc dài thướt tha như quần lầy tấm thân cao lớn. Trì Mặc khôi ngô tuấn tú hơn cả phụ hoàng và tất cả các anh lớn của tôi, đôi lông mày như hai lưỡi mác mọc chéo lên tới tận chân tóc hai bên thái dương, đôi mắt sáng như vì sao buổi sớm rất rực rỡ, bộ mặt với những đường nét đậm như được gió rét khắc họa. Anh quay về phía tôi, cười để lộ hàm răng trắng tinh, ôi, nụ cười mới rạng rỡ làm sao!

Phía sau lưng, hoa anh đào bùng nở.

Trì Mặc bước tới trước mặt tôi, khom người, ghé sát mặt tôi rồi nói, Điệp Triệt, anh chào muội.

* *

Mười năm sau, tôi đã là người trưởng thành, đứng trước mặt Trì Mặc, cười với anh, giống hệt nụ cười của anh với tôi ngày nào. Trì Mặc nheo mắt lại nhìn tôi và nói, Điệp Triệt, muội chính là cô gái đẹp nhất mà anh nhìn thấy, còn đẹp hơn mẫu hậu của anh nhiều!

Mẫu hậu của Trì Mặc là một ái thiếp của Phụ hoàng, bà đã mất từ lâu, nhưng không rõ lý do gì mà cái chết đó bị giấu kín chỉ có hai người biết được, đó là phụ hoàng và mẫu hậu của tôi.

Trì Mặc từ nhỏ đã mất mẹ nhưng rất hiền lành, ôn hòa và không hề tranh giành với ai, khi trưởng thành rồi vẫn như vậy, có khi chỉ nhìn thấy

một bông hoa đang nở mà miệng cũng nở một nụ cười rất mãn nguyện rồi. Mỗi buổi chiều, Trì Mặc thường ngồi một mình trên bức tường thành cao nhất của cung điện gảy đàn, có vô số chim bay lượn trên đầu, lông chim rơi xuống phủ kín đôi tròng mắt làm cho con mắt biến thành màu xám, những đám mây trên trời biến thành những bông hoa đỏ thắm rực rỡ.

Trì Mặc cứ sống như vậy hàng trăm năm liền, mỗi lần tôi hỏi anh có thấy cô đơn không thì anh lại nhìn tôi và trả lời:

– Có Điệp Triệt ta mãi mãi không cảm thấy cô đơn.

* *

Tôi và Trì Mặc là người có linh lực mạnh nhất trong gia tộc, tôi là niềm tự hào của phụ vương tôi, còn Trì Mặc lại không được như vậy, phụ hoàng không thích anh. Khi tôi còn nhỏ, mỗi lần thấy tôi chơi cùng anh, phụ vương đều bước tới rồi bế tôi đặt lên vai người và bỏ đi, để anh tôi lại một mình. Nhưng Trì Mặc không bao giờ tỏ ra khó chịu, luôn đứng nhìn theo tôi, và mỗi lần tôi quay đầu lại, luôn nhìn thấy nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt anh bừng lên như bông hoa anh đào, anh đứng yên nhìn tôi đang đi xa, xa dần.

Tôi đã từng hỏi phụ hoàng vì sao không thích anh, nhưng lần hỏi đó cũng là lần duy nhất, bởi lúc ấy khuôn mặt phụ hoàng đang rất vui bỗng sầm xuống lạnh như băng. Sau đó, phụ hoàng vuốt tóc tôi rồi nói:

– Hỡi con gái của ta, một ngày nào đó khi cha đã già, con sẽ trở thành vua của bộ tộc này, con sẽ đứng giữa đại điện gảy đàn, tiếng đàn của con sẽ bao trùm cả vương quốc Áo Tuyết, con là niềm kiêu hãnh của phụ vương.

Tôi ngược nhìn, luôn thấy khuôn mặt trang nghiêm như thiên thần của phụ hoàng. Người vuốt mái tóc dài của tôi rồi cười, nụ cười đầy bí ẩn.

Tôi chưa bao giờ trách Người, nhưng mỗi lần nhìn anh, lòng tôi lại thấy buồn. Bởi tôi rất tôn sùng phụ hoàng, Người chơi đàn vĩ đại nhất trong lịch sử của bộ tộc tôi. Trì Mặc cũng tôn sùng Người, mỗi lần nhắc tới Người, hai mắt anh lại sáng lên tỏ ra vô cùng tôn kính. Nhưng phụ hoàng lại không thích anh và tôi luôn cảm thấy buồn thay cho anh.

Phụ vương tôi là người gảy đàn cho Quốc vương Áo Tuyết và cũng là người đàn ông tinh thông âm nhạc nhất trong lịch sử của bộ tộc tôi, trước

kia rất nhiều vua của bộ tộc là phụ nữ, âm nhạc của họ vừa dịu dàng lại rất tài hoa, còn tiếng đàn của phụ vương tôi lại gay gắt như ánh mặt trời, như tiếng gào thét của bão tuyết vậy. Tôi không được nghe lần đầu tiên Người biểu diễn khi trở thành nhạc công của nhà vua, mà chỉ nghe người trong bộ tộc nói lại rằng, vào hôm đó, trên bầu trời của đế quốc Áo Tuyết còn ngân vang mãi cái hồn của bản nhạc mà phụ vương tôi chơi, tất cả chim chóc từ bốn phương đều bay tít lên tầng cao, tiếng kêu kinh thiên động địa của chúng không dứt trên bầu trời vương quốc.

* *

Tôi là niềm tự hào của phụ vương tôi, người luôn mang tôi đi theo trong tất cả các buổi tế lễ trong thành Nhấn Tuyết, người bế bồng tôi lên cao và nói với mọi người rằng tôi là con gái của người, một nhạc công giỏi nhất của gia tộc chúng tôi. Trong đại điện bỗng có tiếng gió thổi, tóc và áo dài của tôi tung bay trong gió. Tôi nhìn thấy những khuôn mặt của những người xung quanh, họ mỉm cười với tôi, nhưng tôi chỉ nghĩ tới nụ cười của Trì Mặc, muốn được biết những cánh hoa bé nhỏ đang bay kia liệu có rơi trên đôi lông mày của anh không?

* *

Mỗi khi tôi rời cung điện của bộ tộc để vào thành Nhấn Tuyết, anh luôn đứng ở cổng thành đưa tiễn tôi, luôn cúi xuống nói với tôi, Điệp Triệt, ta chờ muội trở về.

Mỗi khi rời cung điện, tôi luôn quay đầu lại nhìn anh của tôi, nhìn tà áo bay bay trong gió, nhìn nụ cười và bóng dáng mờ dần trong ánh sao của anh. Những bông tuyết nhỏ cứ rơi rơi trên bức tường thành màu đen mà lòng tôi ấm áp.

Còn mỗi khi tôi trở về lại luôn nhìn thấy anh đang ngồi ở nơi cao nhất của tường thành chờ đợi tôi, cây đàn cổ đặt trên hai đầu gối, ngón tay thon dài đang lướt trên dây đàn phát ra những tiếng du dương trầm bổng, những con chim như mê mẩn vẫn bay lượn trên đầu, lông chim rơi xuống, nhìn thấy anh ngồi bình lặng, dáng vẻ rất hiên ngang đó, tôi bất giác trào nước mắt.

* *

Sau khi tôi và Trì Mặc lớn lên rồi rời xa khu rừng tuyết, chúng tôi không quay lại nơi đó nữa, Trì Mặc cũng không dẫn tôi đi vào nơi rừng sâu ngắm nhìn những con chim lớn bay vút qua dưới bóng cây và kêu lên những tiếng kêu thảm thiết. Thỉnh thoảng chúng tôi mới cùng nhau ngồi nơi cao nhất của bức tường cung điện, nhìn về phương xa nơi có bờ của biển băng nọ.

Anh của tôi luôn bị những cơn gió mạnh từ bờ biển thổi về làm nhức mắt. Tôi hỏi vì sao anh không nhắm mắt lại thì anh quay đầu lại nói với tôi rằng, vì sao những con chim kia có thể tự do bay lượn trên bầu trời mà mình lại yếu đuối trước những cơn gió như vậy?

Tôi nhìn anh mà không biết trả lời ra sao, nhưng rồi anh lại cười và nói, thôi không cần phải nghĩ gì cả vì có nhiều việc vốn chẳng hề có câu trả lời. Nói đoạn, anh lại nhìn tôi mỉm cười, tiếng cười như tỏa hương thơm.

Trì Mặc luôn hỏi tôi: Điệp Triệt, muội có biết bờ đối diện của biển băng là gì không?

Tôi nói cho anh biết, phụ vương đã từng nói cho muội hay, bên đó là nơi ở của người bộ tộc Lửa, một bộ tộc rất ác hiểm.

Trì Mặc luôn nhìn về nơi ấy mà chẳng nói gì, lưng luôn quay về phía tôi nên tôi không nhìn được mắt anh, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra rằng, trong con mắt đó luôn chứa đầy hình ảnh những con chim đang bay trên không trung.

Gió biển lúc nào cũng rất to, lần nào anh cũng hỏi tôi có lạnh không? Rồi sau đó cởi áo ngoài khoác lên người tôi và ôm chặt tôi vào lòng, tôi ngửi thấy mùi của hương hoa đang nở. Tôi biết linh hồn của những đóa hoa đó đang bắt đầu nhảy múa quanh tôi.

* *

Trì Mặc trở thành pháp sư nam duy nhất đồng lứa với tôi trong bộ tộc, các người anh khác của tôi chẳng ai có tư cách này, vì bộ tộc Vu Lạc chúng tôi từ lịch sử xa xưa rất ít đàn ông trở thành pháp sư. Cho nên, khi tôi nhìn thấy anh của tôi mặc bộ quần áo ảo thuật màu đen có viền vàng rất đẹp đó thì cảm thấy vô cùng hạnh phúc, một thứ hạnh phúc vừa chậm rãi lại vừa mơ hồ nhưng rất thân thiết.

Nhưng tôi còn nghe thấy tiếng thở dài của phụ vương sau lưng tôi, khi tôi quay đầu lại, nhìn thấy một giọt nước mắt ứa ra nơi khóe mắt của Người, đó là lần đầu tiên tôi thấy phụ vương khóc.

Ngay từ nhỏ, anh của tôi đã không thích nói chuyện với người khác, chỉ đứng một mình ở một nơi, rất bình thản và yên lặng.

Một câu mà anh nói nhiều nhất với tôi là, Điệp Triệt, muội có muốn cùng ta rời bỏ đây không?

Lúc đó, tôi không hiểu ý của câu nói đó nên đã hỏi lại rằng: Rời bỏ ư? Rời bỏ cung điện của bộ tộc này ư?

Trì Mặc nhìn tôi, ánh mắt buồn như mặt trời vừa lặn, anh bước tới nắm chặt lấy vai tôi, cúi xuống nhìn và nói, Điệp Triệt, anh rất muốn đưa muội đi, có thể sang bờ bên kia của biển băng, chúng ta có thể rời bỏ nơi này.

Tôi nhìn vào khuôn mặt của anh, sự đau khổ hằn sâu trên khuôn mặt.

Tôi nói, thực ra huynh đưa muội đi đâu, muội cũng có thể cùng đi tới đó.

Sau đó, anh gục đầu vào vai tôi khóc không thành tiếng, nhưng những giọt nước mắt rơi xuống cổ tôi, tôi chưa bao giờ biết được nước mắt lại nóng đến vậy, sức nóng như đốt cháy cổ tôi.

Trì Mặc nói nhỏ, hỡi Điệp Triệt, ta chẳng muốn muội đi đâu cả, muội hãy sống vui vẻ trong cung điện của bộ tộc mình, trở thành vua mới của bộ tộc, chớ quên rằng, muội là con gái thân yêu nhất của phụ vương.

Con chim tuyết trên trời hốt hoảng bay vụt qua cất tiếng kêu đau đớn.

Khi tôi tròn 190 tuổi, phụ vương chính thức tuyên bố tôi trở thành vị vua kế nhiệm. Hôm đó, trong cung điện thênh thang, tiếng phụ vương sang sảng, giọng nói của Người còn âm vang mãi. Tôi đứng giữa đại điện, một ngọn gió không biết từ đâu thổi tới làm tóc tôi xõa ra che kín khuôn mặt. Tôi muốn nhìn thấy nụ cười của anh, nhưng chẳng biết làm thế nào, cuối cùng cũng nhìn thấy lờ mờ nụ cười ấy qua những sợi tóc, tôi còn nhìn thấy hàm răng trắng và đôi lông mày qua một màn hơi nước mờ ảo trong tiếng cười của mọi người. Nhưng rồi tôi đột nhiên im lặng bởi ngửi thấy mùi hương của những đóa hoa đang nở quanh đâu đó.

Trong phút cuối cùng của buổi lễ, tôi nhìn thấy Quốc vương của vương quốc Áo Tuyết đứng mãi trên cao, ông ta tới tham dự lễ kể nhiệm. Cũng như phụ vương của tôi, ông rất uy vũ, nhưng có được một vẻ rạng rỡ rất thần thánh mà không ai xâm phạm tới được. Ông đi tới trước mặt tôi và nói, Điệp Triệt, ta biết nhà ngươi là người con gái yêu quý nhất của phụ vương ngươi, ta sẽ tặng nhà ngươi một cây đàn, ngươi hãy đưa tay ra.

Khi tôi đưa tay ra bỗng thấy mười đầu ngón tay đau đau, nhưng rồi cảm giác đó nhanh chóng biến mất. Tôi ngẩng đầu lên nhìn nhà vua, ông mỉm cười với tôi và nói, Điệp Triệt, ngươi hãy thử linh lực của nhà ngươi đi.

Khi tôi đưa tay ra, bỗng mười đầu ngón tay tôi nhói đau, nhưng rồi chỉ trong giây lát không còn đau nữa. Tôi ngược lên nhìn Đại vương. Người mỉm cười với tôi và nói, Điệp Triệt, hãy thử đi nào.

Khi tôi niệm thần chú, đột nhiên thấy mười sợi dây đàn màu xanh lấp lánh phóng ra từ giữa hai tay tôi rồi nhanh như chớp trùm lấy cả cung điện, khi tôi dùng ngón tay nhẹ nhàng gảy nó, thấy phát ra một bản nhạc mà tôi chưa từng được nghe thấy bao giờ.

Nhà vua ngồi tít trên ngai cao cười nói với tôi, từ nay trở đi, cây đàn này gọi là Áo Điệp cầm.

Sau đó, tôi cùng mọi người trong gia tộc quì xuống, tôi nghe thấy tiếng tung hô và chúc tụng của mọi người đối với nhà vua.

Tôi thấy mặt nhà vua biến sắc, trong mắt ông bão tuyết đột nhiên nổi lên, ông quay lại nhìn tôi và phụ vương tôi, tôi nhìn thấy vẻ mặt hốt hoảng của phụ vương, trên mặt nhà vua tràn ngập một thứ sát khí màu xanh, một áp lực nặng nề trùm lên người tôi. Chính lúc đó, tôi mới biết rằng, ảo thuật của nhà vua cao siêu biết bao.

Tôi nghe tiếng phụ vương thảng thốt, mặt cúi xuống “Thưa Đại vương, thần biết phải làm thế nào rồi”.

Tôi nhìn thấy nhà vua rời cung điện, gió thổi tung tà áo bào pháp thuật của ông. Khi ông sắp ra khỏi điện, anh tôi đột nhiên ngã xoài ra đất, hai mắt nhắm nghiền, tóc tung ra, miệng trào ra một dòng máu trắng long lanh.

Phụ vương bước tới ôm lấy anh rồi ra khỏi cung. Khi đến cửa ông còn quay đầu lại nói với tôi, Điệp Triệt, từ nay trở đi, con sẽ là vua của bộ tộc này, gánh vác vận mệnh của cả gia tộc.

Phụ vương đã đi, mọi người cũng đi, chỉ còn mỗi mình tôi đứng giữa cung điện mà chẳng biết đi về đâu, tôi ngược nhìn vòm cung điện trên cao mà nước mắt rơi như mưa.

Từ sau hôm ấy trở đi, tôi không bao giờ gặp lại anh tôi nữa.

Cũng bắt đầu từ hôm đó, tôi luôn có những giấc mơ dài bất tận. Trong mộng chỉ toàn là nụ cười trong sáng của anh tôi, người mặc bộ quần áo trắng như tuyết đang đứng trên thành cao, khí thế hiên ngang, anh đang đợi tôi trở về, vô số chim muông cứ chụm lại rồi tản ra bay vòng trên trời như những đám mây luôn thay đổi, lông chim bay bay, hoa anh đào nở rộ, tà áo của anh tôi tung bay trong gió. Anh của tôi đang gảy đàn, ngón tay như múa, tiếng đàn vừa mạnh mẽ lại trong sáng. Tôi luôn thấy anh nói với tôi, nói về nỗi tuyệt vọng và tình yêu tan nát của mình. Cảnh cuối cùng trong giấc mơ là tất cả những đóa hoa anh đào đều biến thành màu đỏ, đỏ như ánh dương tan trong nước trở thành ảo ảnh. Sau đó, mọi cái đầu dần biến mất trong màn sương, nụ cười của anh tôi vẫn thoát ẩn thoát hiện.

* *

Tôi luôn hỏi phụ vương anh của tôi đi đâu, có việc gì không, sao lâu lắm rồi mà tôi không gặp.

Phụ vương tôi chỉ lặng im, đưa tay chỉ bóng con chim tuyết đang vút qua giữa bầu trời, ông nói với tôi rằng, con hãy xem, con chim kia thật tự do biết bao.

Đột nhiên, tôi nghĩ lại chuyện ngày trước, tôi và anh tôi dẫn nhau đi chơi trong rừng nhìn thấy những con chim bay trong đó, nhìn thấy những bóng râm của cây cối rơi vào mắt anh rồi biến thành một màu đen kỳ lạ, nhưng việc đó đã qua đi hàng trăm năm rồi.

Tiếng sấm vang rền nơi chân trời, giống như rất nhiều tiếng trống khua vang cả đế quốc Áo Tuyết.

Trì Mặc chết năm 200 tuổi, cũng là năm tôi 190 tuổi và trở thành vua của bộ tộc Vu Lạc.

Chính là tôi đã giết chết anh của tôi – anh Trì Mặc, người tôi yêu quý nhất, người mà trên cơ thể luôn tỏa ra mùi hương hoa thơm ngát, người luôn nói: “Có Điệp Triệt, anh mãi mãi không thấy lẻ loi”.

Một tháng sau khi anh mất tích, tôi mơ thấy Trì Mặc bị giam ở dưới Đàn tế tối tăm và ẩm ướt, anh bị đóng đinh trên một bức tường, đầu gục xuống, mái tóc rũ che lấp hết khuôn mặt tuần tú, tôi không nhìn thấy khuôn mặt của anh, nhưng tôi biết chắc là anh đang rất đau khổ.

Tôi đi tìm phụ vương, phụ vương cuối cùng cũng kể lại chuyện của Trì Mặc, ông nói chậm rãi và rất mờ lung, giống như một giấc mộng vừa huyền ảo lại vừa rõ ràng, tới khi tỉnh dậy, nước mắt tôi đầm đìa khuôn mặt.

Phụ vương nói cho tôi biết, thực ra mẫu hậu của Trì Mặc là người ông yêu quý nhất, mẹ của bà có đôi con người đỏ như lửa và mái tóc dài lay động như ngọn lửa vì bà là người bộ tộc Lửa. Khi phụ vương lấy bà, bà vẫn còn dung mạo của người con gái bộ tộc Băng. Nhưng khi bà 200 tuổi, mắt và tóc bà bỗng biến thành đỏ như lửa, giống hệt loại lửa phá thiên.

Mẫu hậu của Trì Mặc sinh cho phụ vương một mình Trì Mặc. Khi sinh, bà đã dùng kiếm băng tự rạch bụng mình, sau đó có rất nhiều đốm lửa trong bụng rơi ra, Trì Mặc xuất hiện trong những đốm lửa đó, thần sắc rất hiền từ, ánh mắt rất sinh động. Sau đó, ngọn lửa dần dần lụi đi, mắt và tóc của Trì Mặc biến thành màu trắng giống hệt như phụ vương, nhưng phụ vương biết rằng, khi tròn 200 tuổi, nó sẽ trở lại như những ngọn lửa.

Hôm đó, khi nhà vua đi tới cạnh Trì Mặc đã phát hiện ra anh chính là hậu duệ của bộ tộc Lửa, cho nên người phải làm anh mất tích bằng một cực hình rất tàn khốc, đó là dùng năm thanh kiếm băng đóng chặt anh lên bức tường trong mười bốn ngày để cho máu chảy hết mà chết.

Khi tôi nghe được tin này, nước mắt chảy giàn giụa, tôi nhớ tới cơ thể mỏng manh của anh.

Cuối cùng tôi cũng gặp được anh của tôi trong một gian phòng tối tăm dưới Đàn tế, dòng máu đỏ từ những vết đâm qua ngực cứ chảy mãi, chảy mãi không ngừng loang ra mặt đất giá lạnh, tôi nhìn thấy mái tóc và con người anh đã đỏ như lửa.

Tôi bước đến chỗ chân anh, anh cúi xuống nhìn tôi, tôi nhìn thấy khuôn mặt anh bị mái tóc che lấp không để lộ chút đau khổ hay oán hận gì, vẫn rất bình tĩnh và đầy suy tư.

Anh hỏi tôi: “Điệp Triệt, muội đã biết hết rồi ư?”.

Tôi nhìn lên và gật đầu.

Anh nói tôi đừng buồn, chưa bao giờ ta hận phụ vương cả, ta càng thích muội hơn. Chỉ cần muội đến được đây là ta đã hạnh phúc lắm rồi, hãy thay ta chăm sóc phụ vương, chăm sóc thần dân của bộ tộc này.

Khi tôi quay đi thì thanh kiếm thứ ba cũng vừa đâm thủng ngực anh, tôi như nghe thấy tiếng máu thịt đứt ra, dòng máu chảy trào vách đá.

Tôi thấy anh chau mày mà lòng đau như cắt.

Trì Mặc nhìn tôi, nói: “Điệp Triệt, muội chớ đau lòng, hãy còn hai thanh kiếm bằng nữa, sau đó ta sẽ có thể ngủ một giấc dài rồi”.

Tôi hỏi sao nhà vua lại có thể tàn nhẫn như vậy, ta quyết không cho phép.

Sau đó tôi bước đi, làm phép gọi thanh kiếm bằng về rồi đâm một nhát xuyên qua cổ anh.

Anh cúi đầu xuống, mái tóc trùm lên mặt tôi, nước mắt của anh chảy vào mắt tôi, tôi như nghe tiếng thì thào của anh: hỡi Điệp Triệt, sao muội khờ dại thế, sao lại phải làm vậy vì ta?

Tôi nói rằng, muội không thể cứ đứng nhìn cảnh này được.

Dòng máu tươi của Trì Mặc chảy theo thanh kiếm bằng xuống nhuộm đỏ cả tấm áo dài ảo thuật của tôi.

Vì tôi giết chết Trì Mặc, người mà Đại vương yêu cầu phải dùng hình thật tàn khốc nên Người đã nổi giận, phụ vương nhìn tôi với ánh mắt đầy thương đau và hối tiếc. Tôi bước tới ôm lấy phụ vương, trong chốc lát, những vết nhăn già lão bỗng xuất hiện rất nhanh trên khuôn mặt của Người.

Người hỏi tôi định làm gì vậy, tôi đáp là mình không sẵn sàng để làm vua của bộ tộc Vu Lạc, tôi sẽ rời bỏ nơi đây đi tìm chốn ẩn cư, sống nốt quãng đời còn lại của mình.

Phụ vương không nói gì, tôi chỉ nghe thấy tiếng kêu của chim bay trên trời, tôi ngẩng đầu lên, nghĩ về những chiếc lông chim đang bay bay rơi

xuống mắt tôi và anh Trì Mặc đẹp làm sao!

Khi tôi chuẩn bị rời cung điện thì gặp một cô gái ngay dưới chân thành, cô ta nói mình tên là Uyên Tế, nàng hỏi tôi có muốn đi xem xem tình cảm của tôi đối với Trì Mặc liệu có thể làm cảm động được bức tường than thở trong truyền thuyết hay không? Tôi quay lại nhìn cung điện của gia tộc tôi lần nữa, cảm thấy nó quá bé nhỏ như một vườn hoa thủy tinh mà thôi.

Uyên Tế nói, đúng nó là vườn hoa thủy tinh.

Tôi đột ngột hỏi, làm sao nàng biết được ý nghĩ của ta?

Uyên Tế không trả lời câu hỏi của tôi mà nói, bà là một nhạc công có linh lực cao siêu, vậy liệu bà có muốn đi xem bức tường than thở trong thần thoại của bộ tộc tôi không?

Tôi cúi đầu suy nghĩ và phát hiện ra rằng, trong thành Nhấn Tuyết chẳng có gì đáng để tôi lưu luyến nữa, và thế là tôi gật đầu. Khoảng khắc đó, tôi nhìn thấy vô số những bông hoa nở trong không gian, đó là những linh hồn của các đóa hoa. Đây không phải là ảo giác, bởi chính mắt tôi nhìn thấy ngón tay của Uyên Tế co duỗi và những phép thuật mà cô ta dùng.

Khi tôi rời thành Nhấn Tuyết, trong đầu tôi bỗng hiện lên vô vàn những bức tranh, tôi nhìn thấy anh Trì Mặc đứng giữa bãi tuyết mím cười với tôi, tôi nhìn thấy bóng những con chim rơi vào trong mắt anh lan tỏa ra thành một màu đen mênh mang, nhìn thấy ánh mắt lấp lánh như những vì sao của anh đang đứng ở cổng thành chờ đợi tôi trở về, màu sắc trên tà áo anh lan tỏa mãi, tôi nhìn thấy anh của tôi đang ngồi trên thành cao gầy đàn chờ tôi quay về, tóc bị gió thổi bay tung về phía phương bắc, tấm áo dài ảo thuật của anh mãi mãi sạch sẽ bay phấp phới, tôi nhìn thấy anh với đôi lông mày lười mác đang bị đóng đinh trên tường, nước mắt chảy xuống làm ướt mặt tôi và tà áo dài màu lam của chàng, những bông hoa băng dính trên áo chàng nở rộ như những đóa hoa sen...

Tiếng sấm rền vang sau lưng tôi như tiếng đổ vỡ của tòa thành.

Tôi ngược lên, xung quanh ngập một mùi thơm của hoa đang nở, linh hồn của những đóa hoa.

Trì Mặc – người tôi yêu nhất cuối cùng cũng đã biến mất ngay trước mắt tôi.

Xin đại huynh hãy tha thứ cho muội, muội phải ra đi, phải rời khỏi tòa cung điện này, rời xa Vương quốc Áo nơi chôn vùi tuổi xuân của muội. Có thể ở nơi tận cùng của trời đất muội sẽ gặp lại linh hồn của huynh, lúc ấy, xin huynh hãy mỉm cười với muội, nụ cười như phá tan ánh triều dương, hãy để cho muội được cười, cho chảy hết nước mắt của mình, sau đó hãy để cho muội thấy huynh đang tự do, đang ca hát.

Vì Tinh Quỷ hôn mê mãi không tỉnh nên chúng tôi không thể lên đường, bởi phía trước là lãnh địa của Bắc phương hộ pháp Tinh Trú, nếu không có Tinh Quỷ thì khó lường được mỗi bước đi của chúng tôi sẽ gặp trở ngại gì.

Cung thần Huyền Vũ ở nơi cao nhất của núi Tuyết, ngay cả khi đứng ở lãnh địa của Nam phương hộ pháp cũng có thể nhìn thấy, tòa cung điện màu trắng nguy nga trông như một thanh kiếm sắc nhọn chĩa thẳng lên trời xanh, thần bí mà cũng rất tráng lệ. Trong những tối Tinh Quỷ ngủ mê, chúng tôi có thể nhìn thấy những vì sao trên nóc cung điện chọc trời đó luôn thay đổi vị trí theo một quỹ đạo rất kỳ lạ. Thình thoảng, cả cung điện phát ra thứ ánh sáng trắng rực rỡ hắt lên trên bầu trời đen mông lung, hội tụ lại thành một vì sao khổng lồ, giống như vết sẹo giữa trán của Tinh Cự và Tinh Quỷ.

Tinh Quỷ tỉnh lại sau ba ngày hôn mê nhưng rồi lại ngất lịm đi, trong giây lát tỉnh lại đó, miệng Tinh Quỷ trào ra dòng máu trắng, nó nắm lấy tà áo của Hoàng Thác nói một cách đau khổ rằng: “... Hãy dẫn tôi... trở về cung thần... Phá Thiên...”. Sau đó lại ngất đi, không tỉnh lại nữa.

Sau khi chúng tôi mang Tinh Quỷ trở về cung thần Phá Thiên đổ nát. Tinh Quỷ bắt đầu tỉnh lại, ốm yếu như chẳng còn sức lực, Hoàng Thác luôn đặt nó trong vòng bảo vệ màu trắng, sau đó Tinh Quỷ khỏe dần lên.

Chúng tôi ở lại đó chừng nửa tháng, cuối cùng Tinh Quỷ đã đứng dậy được.

Tinh Quỷ nói với tôi, giữa các nhà chiêm tinh vốn có một ràng buộc rất đặc biệt, người nào mạnh hơn có thể dễ dàng áp đảo kẻ yếu hơn, thậm

chí có thể dễ dàng khống chế và giết chết họ. Điều này được lưu truyền lại từ thời nguyên thủy xa xưa nhất, chẳng ai có thể thoát khỏi vòng kiềm tỏa đó được, vì vậy, nếu nhà chiêm tinh nào linh lực yếu thì quả là nỗi đau khổ nhất. Nói cách khác, nếu ai rơi vào vi phạm khống chế của nó, ví dụ như nếu Bắc phương hộ pháp Tinh Trú muốn thì Tinh Quỹ không thể triển khai được phép lực của mình, thậm chí ông ta còn có thể dễ dàng giết chết Tinh Quỹ ngay. Bản thân Cung thần Tung Thiên là tối cao của núi Tuyết, do vậy phạm vi khống chế của Bắc phương hộ pháp rộng hơn bất kỳ người nào khác.

Tôi hỏi Tinh Quỹ lẽ nào sức mạnh của Tinh Trú thực sự mạnh đến như vậy ư? Quỹ quay đầu lại nói.

– Thừa Đại vương, đúng là rất mạnh. Ngay như bà già trong khu rừng Tuyết quả là người rất tốt, thì giấc mơ mà bà mang lại cho thần có độ chân thực mà ngay cả đại huynh của thần cũng không thể làm nổi. Nhưng cây gậy mà bà dùng là cây Lạc Tinh trượng, còn Tinh Trú lại dùng cây Tung Tinh trượng. Đại vương có thể nhìn thấy những vì sao trên cung thần của bà, nó luôn thay đổi vị trí, Tinh Trú còn có thể làm thay đổi đường đi của các ngôi sao, điều này thì những nhà chiêm tinh thông thường không sao làm được.

Tôi cúi đầu mà chẳng nói gì cả.

Hoàng Thác bế Tinh Quỹ như bế đứa con gái của mình, mỉm cười nói với nó, nói rằng: vậy thì khi tới lãnh địa của Bắc phương hộ pháp Quỹ phải luôn ở trong vòng bảo vệ của ta, không được ra ngoài, ta đảm bảo người sẽ không bị Tinh Trú giết chết được. Nụ cười của Hoàng Thác trầm lặng mà kiên quyết. Tôi chợt nhớ tới trước đây, phụ vương tôi khi bộ tộc Lửa tấn công thành Nhãn Tuyết, ông cũng mong một thứ tình cảm như vậy, rất kiên định như một tảng băng cứng rắn nhất.

Nguyệt Thần nói, Hoàng Thác, người không hề biết chút ma thuật đen nào, nếu có ai tấn công thì làm sao? Hoàng Thác cười và nói chẳng sao cả.

Phiến Phong nói: không sao cả, tôi sẽ luôn đứng bên để bảo vệ Hoàng Thác, ngoài ra còn có Liêu Tiễn, tôi muốn trừ bỏ Bắc phương hộ pháp, chẳng có ai là đối thủ của tôi và Liêu Tiễn.

Ba ngày sau, đêm nào Tinh Quỷ cũng đứng trên đồi cao để chiêm tinh, tôi nhìn thấy Quỷ luôn giơ cây Lạc Tinh trượng lên trời, ánh sáng của các vì sao tụ lại thành một luồng sáng cực sáng chụp lấy Tinh Quỷ, xung quanh có gió mạnh thổi. Mái tóc và tà áo chiêm tinh của Tinh Quỷ luôn bay tung lên trời, tôi thậm chí cảm thấy đất dưới chân rung động mạnh.

Đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến một nghi thức chiêm tinh trong thời gian dài và cường độ mạnh như vậy, chúng tôi đều đứng cả ở dưới chân đồi im lặng. Sau ba ngày, chiêm tinh của Tinh Quỷ kết thúc, cột ánh sáng chụm lại ở trên trời đột nhiên như những mảnh thủy tinh vỡ vụn ra rơi xuống chân Tinh Quỷ, tôi nhìn thấy bóng dáng vươn cao của Tinh Quỷ ở trên đỉnh núi bỗng đổ xuống phía sau, tà áo bay bay. Nhưng khi Tinh Quỷ chưa chạm tới đất thì Hoàng Thác đã bước tới ôm lấy Quỷ rồi nhanh chóng đưa vào vòng bảo vệ do chính mình tạo ra. Trong vầng sáng đó, tôi nhìn thấy dòng máu trắng không ngừng tuôn chảy nơi miệng nàng, giống hệt cảnh tượng khi nàng hôn mê trong lãnh địa của Bắc phương hộ pháp.

Trong ba ngày liền, Tinh Quỷ đã tìm ra được con đường tiến vào cung thần Tung Thiên Huyền Vũ, bao gồm cả nơi nào phải dừng lại, nơi nào phải đi đêm. Linh lực của Tinh Quỷ hầu như gần cạn kiệt, Hoàng Thác phải làm phép thuật để phục hồi linh lực cho Quỷ, đặt Quỷ vào trong vòng bảo vệ rồi cùng lên đường. Bởi vì một khi đi vào lãnh địa của Bắc phương hộ pháp, Tinh Quỷ bắt buộc phải ở trong vòng bảo vệ đó, nếu không sẽ dễ dàng bị Tinh Trú giết chết.

Con đường mà Tinh Quỷ lựa chọn vừa phức tạp lại khúc khuỷu, phải đi qua rừng rậm, hồ ao, đầm lầy, rừng đá, nhưng Quỷ đoán rất chính xác, nên chúng tôi thường đi qua những nơi sát với những nhà chiêm tinh của Bắc phương hộ pháp chứ không thể đối mặt trực tiếp với họ được. Trên đường đi, Tinh Quỷ thường phải dùng phép lực của mình áp chế những nhà chiêm tinh của Tinh Trú để tránh phải đối đầu đánh nhau với họ trước khi gặp Tinh Trú.

Đi được 10 ngày, chúng tôi lên tới đỉnh Tuyết sơn, cung thần Huyền Vũ sừng sừng như chạm tới tận trời xanh, tường thành của nó cao tới vài ngàn trượng thẳng đứng. Tinh Quỷ nói cho chúng tôi biết cung thần này

được bố trí theo hình sao sáu cánh, mỗi góc của vì sao có một tháp rất cao, trên đó có những vị trí rất có lợi cho chiêm tinh. Ở giữa vì sao sáu cánh chính là đại điện của Tinh Trú và cũng là trung tâm của đại điện đó, còn trung tâm của đại điện là ngai vàng của Tinh Vương, chiếc ngai này được làm từ đá Huyền Vũ ở đài tế sao trên núi thần Ảo Tuyết, nó đã tạo cho Tinh Trú một sức mạnh vô cùng vô tận, hòa chung và bổ sung lẫn cùng với linh lực của Tinh Trú.

Chúng tôi đứng ở cửa vào cung Tung Thiên, Tinh Quỷ nói: Thưa Đại vương, bây giờ chúng ta phải đi vào trong, có lẽ Tinh Trú chưa biết chúng ta đã đến, nếu Nguyệt Thần bí mật đi ám sát chắc sẽ thành công.

Nguyệt Thần bước tới vàng sáng bảo vệ Tinh Quỷ và nói, Tinh Quỷ hãy yên tâm, không phải lo lắng gì, ta sẽ dùng thuật ám sát để trừ khử kẻ đã gây đau khổ cho nhà ngươi.

Sau đó, phía trên đầu chúng tôi vọng lại tiếng nói. Hỡi Nguyệt Thần, hãy tới gặp ta, nếu không ngươi sẽ giống như chị ngươi chết mà không biết; còn Ca Sách, ta tôn xưng nhà ngươi là vua, vì không muốn để nhà ngươi lạc đường, ta chỉ đường cho ngươi đến gặp ta, chỗ các ngươi đang đứng chính là Đài tế sao Huyền Lô, chỉ cần đi thẳng sẽ gặp cửa con đường thứ hai rồi rẽ trái sẽ gặp được ta. Ta đang chờ ngươi, hỡi Đại vương...

Sau đó xung quanh đột nhiên vang lên tiếng cười chói tai, dù cho bịt tai lại vẫn nghe thấy, tiếng cười lộng óc khó chịu vô cùng. Khi tôi quay đầu lại nhìn Tinh Quỷ mới biết vì sao Tinh Trú lại cười, bởi Tinh Quỷ đã ngất lịm đi trong vàng sáng bảo vệ, máu trắng chảy ra từ miệng nàng đã làm ướt hết chiếc áo chiêm tinh. Khóe miệng của Hoàng Thác cũng bắt đầu chảy máu, một chân quì dưới đất, hai tay giơ ra phía sau như con chim tuyết đang bay, đang cố hết sức để bảo vệ Tinh Quỷ, nhưng vàng sáng kia đang thu nhỏ dần, lông mày của Hoàng Thác cũng co rúm lại, người bắt đầu lắc lư.

Trận cười đột nhiên biến mất cũng nhanh như khi nó xuất hiện.

Tiếng nói đó lại vang lên, hỡi Ca Sách, hãy tới gặp ta, ta chính là Tinh Trú mà ngươi đang tìm đây và là Bắc phương hộ pháp, nhà chiêm tinh vĩ đại nhất trong núi thần Ảo Tuyết, ta đang ngồi ở ngai vua chờ ngươi...

Xem ra Tinh Trú đã biết trước mọi hành động của chúng tôi, chúng tôi tính xem sức mạnh của ông ta ra sao – Phiến Phong nhìn về Đài tế sao Huyền Lô cao chọc trời mà nói. Gió từ bốn phương của cung thần Tung Thiên thổi tới, làm tóc và áo chúng tôi bay phấp phới như những lá cờ.

Nguyệt Thần nói, hành động của chúng ta đều nằm trong tầm khống chế của Tinh Trú, xem ra chỉ còn cách phải nghe bà ta chứ không có lựa chọn nào khác.

Tinh Quý bỗng ngẩng đầu lên nói với tôi, hỡi nhà vua, thần thật không ngờ Tinh Trú có sức mạnh lớn như vậy, chúng ta không thể đối phó nổi, thần xin lỗi...

Liêu Tiễn bước tới quì xuống nói với Tinh Quý, chẳng ai trách nàng cả, nàng hãy ngủ đi, ta sẽ không làm phiền nàng nữa.

Khi Tinh Trú xuất hiện trước mặt chúng tôi, Tinh Quý và Hoàng Thác đã ngất xỉu ra đất, vầng sáng bảo vệ của Hoàng Thác đã vỡ vụn ra, Tinh Quý mất hết tri giác. Trên con đường từ Đài tế sao Huyền Lô đến ngai vua của Tinh Trú, linh lực của Tinh Trú mỗi lúc một lớn, Tinh Quý bị ảnh hưởng càng nặng nề hơn, Hoàng Thác càng không bảo vệ được Tinh Quý, Tinh Quý nén đau, môi mím chặt bặt cả máu tươi, còn Liêu Tiễn tay nắm chặt lòi cả xương trắng.

– Ca Sách, người tới rồi.

Khi Tinh Trú nói với tôi, tôi thấy môi bà ta không động đậy, chỉ nghe thấy tiếng nói của bà ta cứ như trong giấc mơ không biết vọng tới từ nơi nào trong cung điện rộng mênh mông này. Tôi chỉ mong bà ta đừng điều khiển giấc mơ để khống chế họ, bởi tôi nhìn thấy vẻ hoang mang trên mặt của Phiến Phong và Liêu Tiễn. Còn Nguyệt Thần thì như chẳng bị ảnh hưởng gì cả, vì đối với nàng, thuật ám sát đó rất dễ dàng bị hóa giải. Nguyệt Thần rất tập trung và mặt đầy sát khí, tôi nhìn thấy ánh trắng trên tay nàng dần dần tụ lại thành hình một thanh kiếm băng.

Tiếng của Tinh Trú lại xuất hiện một lần nữa, bà ta nói, ta biết Nguyệt Thần muốn cho ta nhìn thấy ánh trắng trên tay người và còn biết rằng vũ khí giết người thực sự không phải là thanh kiếm băng đó, bởi sau khi tiến công bằng thanh kiếm băng vào ta, lợi dụng khi ta chống đỡ thanh kiếm đó

sẽ dùng độc tố của mật khổng tước và ảo thuật khiến gió tuyết bao vây ta, làm cho ta không thể động đậy được, bởi nếu động vào tuyết, chất độc sẽ vào ngay cơ thể, còn nếu không động vào, thanh đao ánh trăng sẽ dài ra đâm thẳng vào người. Nguyệt Thần, có đúng vậy không?

Tôi thấy Nguyệt Thần im lặng không nói gì, nhưng không che giấu nỗi sợ hãi hiện ra trong ánh mắt.

Tinh Trú càng tỏ ra quỷ quyệt hơn, bay lượn như trong mơ.

Lần đầu tiên tôi thấy thất vọng. Từ khi bắt đầu đi vào núi thần, từ Phong Thiên, Khuynh Nhẫn đến Điệp Triệt đều không làm tôi thất vọng nhưng sự tinh thông của Tinh Trú thì rõ ràng làm những đòn tiến công của chúng tôi đều vô dụng cả. Tôi không biết phải làm sao mới đánh lại được bà ta.

Tôi nhìn Nguyệt Thần, nàng cũng nhìn tôi, tôi biết nàng muốn cùng ra tay, tôi gật đầu.

Nhưng tôi nhận ra, dù tôi và Nguyệt Thần cùng ra tay cũng không thể đánh bại được bà ta. Mỗi lần chuẩn bị tiến công, bà ta hầu như đều biết trước, từ vị trí, cách dùng phép thuật đến tốc độ tấn công bà ta đều đoán đúng không sai một ly nào.

Tôi và Nguyệt Thần cúi người xuống, tiếng cười của Tinh Trú vẫn lớn vờn quanh chúng tôi như bông hoa man đà la màu đen trong sương mù, tỏa ra mùi thơm làm say lòng người, rất nguy hiểm đến tính mạng. Bà ta nói:

– Ca Sách, người không thể làm em trai người sống lại, ngay cả cung thần Huyền Vũ người cũng không qua nổi hưởng hồ là lãnh địa Tây phương ở phía sau ta đây! Hãy để các người chết tại đây sẽ làm cho linh lực của cung thần Tung Thiên tăng lên.

Sau đó, tôi nhìn thấy một quả cầu ánh sáng màu sắc biến đổi không lường trong tay Tinh Trú, tôi biết đó là giấc mơ riêng của bộ tộc chiêm tinh, Tinh Cự và Tinh Quỹ đã từng dùng nó. Tôi biết cả hai chúng tôi sẽ phải bước vào giấc mơ đó và không thể tỉnh lại được.

Nhưng tôi đã chẳng còn chút sức phản kháng nào nữa, linh lực của tôi như sương mù tan ra trong ánh mặt trời. Tôi nhìn Nguyệt Thần nàng ngã ra đất nhìn tôi, tôi nhìn thấy nét tuyệt vọng trong mắt nàng.

Khi tôi rơi vào giấc mơ thì đột nhiên một cơn gió mạnh từ phía sau ào tới, sau đó có vô vàn những thoi băng sắc nhọn bay vút qua vai tôi, rồi nghe thấy tiếng những thoi băng đâm vào da thịt.

Tôi nhìn lên thấy Tinh Trú đang há hốc miệng, ánh mắt ngạc nhiên đến không ngờ, máu tươi từ những vết do những thoi băng đâm vào thung ngực đang không ngừng chảy ra, nhỏ giọt lên ngai vua của bà ta.

Tôi quay đầu lại, thấy Phiến Phong đang đứng đằng sau, mắt nhắm, nước mắt tuôn chảy, còn Hoàng Thác ngồi trên mặt đất, trước mặt anh ta là Tinh Quỷ đang nằm trong vũng máu, tóc xơ tung, hai mắt mở to, nhìn lên bầu trời trên cung điện, mặt chẳng chút biểu hiện, trống rỗng và tê liệt.

Trên mặt Tinh Trú đột nhiên xuất hiện nụ cười nham hiểm, tiếng của bà ta vẫn lẩn quất đâu đó, bà ta nói rằng, tuy các người đi qua được cung thần Tung Thiên, nhưng sẽ chẳng bao giờ qua được vùng đất của Tây phương hộ pháp, bởi Tây phương hộ pháp là...

Bà ta nói chưa dứt lời thì mỗi thanh kiếm băng xuyên qua ngực bà ta đều đột nhiên mọc ra những chiếc ngạnh ngược sắc nhọn, và tôi nghe thấy tiếng da thịt bị xé nát. Thì ra, ảo thuật dùng đánh bại bà ta lại không đơn giản chút nào, không phải chỉ dùng thuật kiếm băng phá thiên mà là Huyền băng chú, sau lần tiến công thành công đầu tiên phải lập tức làm cho trên thanh kiếm đã đâm vào trước mọc thêm những thanh kiếm khác để tấn công lần hai, phép thuật này thường dùng để đối phó với người có sức mạnh hơn mình, bởi vì nó tốn rất nhiều linh lực, phải tập trung sức mạnh để tiêu diệt. Tôi không hề biết một nhà chiêm tinh như Tinh Quỷ lại có được sự lợi hại ghê gớm đó của bộ tộc Băng.

Tôi rất muốn Tinh Trú nói hết ra, nhưng bà ta không thể nói gì được nữa, người đổ vật xuống đất, nét mặt bà vẫn rất gian xảo, tôi thoáng hiểu bà ta còn biết nhiều bí mật khác nữa nhưng chẳng có cách nào lấy được.

Tôi mai táng Tinh Quỷ ở sau cung thần Tung Thiên trên một ngọn đồi nở đầy hoa anh đào; Liêu Tiễn dùng bảo kiếm đào huyệt, tuy chẳng nói lời nào, nhưng những giọt nước mắt cứ rơi từng giọt từng giọt xuống nắm mồ của Tinh Quỷ. Sau khi huyệt đào xong, thanh bảo kiếm của Liêu Tiễn bị sứt mẻ nhiều chỗ do va phải đá, Liêu Tiễn bế Tinh Quỷ đặt xuống huyệt rồi vốc

từng nắm đất phủ lên người nàng. Nhìn cảnh đó mà lòng tôi vô cùng hoang vắng, tôi đau đớn đến ngất đi, ánh nắng như những mũi kim nhỏ li ti đâm vào da thịt tôi nhức buốt.

Nguyệt Thần đứng dưới một cây anh đào, gió thổi tung mái tóc và tà áo dài, Hoàng Thác cùng im lặng đứng cạnh đó, Triều Nhai ngồi trước mộ Tinh Quỷ đàn bản nhạc chiêu hồn của bộ tộc Vu Lạc, tôi biết đó là khúc nhạc vĩ đại nhất của bộ tộc, một bản nhạc từ xưa tới nay chỉ dùng để truy điệu các bậc Đế vương, bởi người chơi bản nhạc này phải tốn rất nhiều linh lực, mà những người nghe thấy sau khi chết linh hồn sẽ bất diệt.

Tối đó tôi nghe thấy tiếng nói rất đau thương nhưng hùng tráng của Liêu Tiễn vỡ vụn ra bay lên bầu trời của cung thần Tung Thiên, rất nhiều nhà chiêm tinh xuất hiện đứng trên các lầu tháp của thành nhìn chúng tôi nhưng chẳng nói gì cả, tôi biết họ phần lớn trước đây đều thuộc gia tộc chiêm tinh, ẩn cư nhiều năm ở núi thần Áo Tuyết. Họ đứng tít trên không trung, tà áo dài của họ bay lên trông giống những bông sen trắng tuyết đẹp. Chẳng ai nói gì cả, chỉ có tiếng hát của Liêu Tiễn và tiếng đàn của Triều Nhai là vang xa mãi lên tận tầng mây cao.

Khi chuẩn bị đi ngủ, tôi chợt nhớ tới Tinh Cựu, không biết ở thành Nhấn Tuyết ông ta có xem bói và biết tin về cái chết của em gái mình không hay vẫn bình thản lên đài tế sao cầu phúc cho Tinh Quỷ, hàng ngày nhìn về núi thần, nhớ tới nụ cười bình thản của Tinh Quỷ. Tôi cảm thấy rất buồn nhưng lại không nói ra, cứ thế đi vào giấc ngủ, chờ đợi một ngày mới sẽ tới.

Trong đêm tối mông lung tôi chẳng muốn dậy chút nào, tôi cũng không biết đêm qua mình có khóc không, chỉ nhớ trong mơ, bao nhiêu nỗi buồn trong lòng đều thổ lộ, còn trước mắt tôi lúc đó chỉ còn lại hình ảnh cuối cùng, Tinh Quỷ đang nằm trong vũng máu trên mặt đất.

Cuối cùng tôi cũng biết nguyên nhân cái chết của Tinh Quỷ và Tinh Trú. Hóa ra là Tinh Trú không phải do Phiến Phong giết mà chính là người con gái yếu ớt Tinh Quỷ giết. Phiến Phong nói, khi vào tới giữa cung thần, Tinh Quỷ đã nói với ông ta, một lát nữa ông phải giả như mình không có sức chống lại Tinh Trú để giữ cho được linh lực, chờ tới khi nàng dùng

pháp thuật gọi những thỏi băng trên trời thì hãy dùng luồng gió mạnh nhất tập trung những thỏi băng này đâm vào ngực Tinh Trú, bởi Tinh Trú cho rằng nàng đã bị ông khống chế, không thể nào có sức chống lại được nên sẽ không cần đề phòng nữa. Tinh Trú chỉ thuộc lòng hành động của nhà vua và Nguyệt Thần thôi, Phiến Phong, ông phải giúp tôi, vì đó là cách duy nhất để qua được Tung Thiên.

Phiến Phong nói với tôi rằng, bản thân ông lúc đó không biết cách duy nhất mà Tinh Quỷ nói tới chính là hy sinh bản thân nàng, bởi thực sự nàng bị Tinh Trú khống chế nên không thể chống lại được. Nàng đã phải dùng toàn bộ linh lực và pháp thuật tấn công mà bộ tộc nàng không mấy khi dùng tới, cách này sẽ làm cho linh lực tiêu hao gần như hết. Bản thân ông ta vì rất mừng là có thể đánh bại Tinh Trú nên quên mất là Tinh Quỷ đang rất yếu. Khi ông thấy những thanh kiếm băng lao vào và mọc ra những ngạnh nhọn trong ngực Tinh Trú, ông cảm thấy vô cùng vui mừng, quay lại cười với Tinh Quỷ thì Quỷ đã ngã xuống trong vũng máu, mắt mở to nhìn lên trời chẳng nói được gì nữa. Ông đột nhiên thấy gió không còn tuân theo sự điều khiển của mình và đang tỏa ra bốn phương bay đi, ông đưa hai bàn tay không ra mà mắt nhòa lệ.

Tôi khép chặt tà áo bào, hoa tuyết xung quanh vẫn rơi trên đầu, kể từ sau cái chết của em trai, tôi chẳng dùng pháp thuật để tránh tuyết nữa, nhưng quả thật, chưa bao giờ tôi thấy hoa tuyết lạnh như lần này, tôi khép chặt tà áo hơn và cũng chẳng nói gì, cố chấp như một đứa trẻ.

Khi rời lãnh địa Bắc phương, Hoàng Thác đưa tôi tới một giấc mơ, ông ta nói Tinh Quỷ để lại bốn giấc mơ, thứ nhất, khi chúng tôi rời Bắc phương rồi sẽ mở, còn thứ hai là khi tiến vào Tây phương, thứ ba là khi chúng tôi không còn manh mối và mất phương hướng, không thể tiến lên được, và cuối cùng khi tôi gặp Tây phương hộ pháp thì giấc mơ sẽ được mở ra.

Giấc mơ thứ nhất đẹp ngoài sức tưởng tượng của tôi, giống hệt như những ngọn lửa lung linh thấp sáng trời xanh, ánh sáng biến đổi muôn màu.

Trong mơ, Tinh Quỷ đang tự do chạy nhảy, mặc dù cả đời nàng chưa thể bao giờ, nụ cười của nàng tràn ngập trên mặt đất phủ đầy hoa anh đào,

Tinh Quỳ chạy, những cánh hoa anh đào cũng chậm chậm, chậm chậm bay lên theo, theo mãi...

“Đại vương, xin tha lỗi vì muội không thể cùng đi được nữa, dù cho muội không muốn. Sự ra đời của muội là một sai lầm, từ nhỏ muội là đứa trẻ được cả gia tộc yêu mến nhưng đau lòng, phụ hoàng và mẫu hậu luôn rơi lệ vì muội, muội cũng đau lòng khi thấy nét mặt già nua của họ. Còn đại huynh Tinh Cự của muội là một nhà chiêm tinh vĩ đại, có tấm lòng rộng mở và nụ cười ấm áp, vô cùng bao dung và chiều muội. Nhưng ngôi sao chiếu mệnh của muội đã rơi, muội sẽ chết trong một buổi sớm đầy hương thơm của hoa anh đào hoặc trong một đêm có ánh trăng chiếu dọi. Vì vậy cái chết của muội chẳng có gì đáng tiếc. Trên đường đi muội luôn cần sự bảo vệ của mọi người, Liêu Tiễn thì bế muội, Hoàng Thác thì phải dùng pháp thuật tạo ra vòng bảo vệ, Phiến Phong phải dùng gió đẩy mây đen đi... Nhiều khi muội muốn mình mạnh lên để mọi người khỏi phải lo lắng nhưng không được, thậm chí muội đi cũng không nổi nữa.

Đại vương, từ khi muội sinh ra đã luôn phải sống ở tầng lớp thấp nhất trong cung Áo Tinh, bói toán hưng vượng hay suy vong cho gia tộc. Muội chưa bao giờ nhìn thấy vẻ thê lương của đóa anh đào cũng như sự tĩnh lặng khi vầng trăng lặn hay nghe âm thanh yếu ớt khi bông hoa nở. Muội rất muốn ra thế giới bên ngoài một lần cho biết, rất muốn biết tới cảm giác gió thổi tung bay mái tóc và tà áo muội. Muội vô cùng cảm ơn huynh đã cho muội một quãng thời gian rạng rỡ được thoát ra khỏi nơi đàn tế đen tối và được đứng dưới ánh mặt trời; muội được nhìn thấy bức tường thành hùng vĩ của cung thần Diệt Thiên, được nghe bản nhạc của Triều Nhai làm cảm động bức tường than thở, được nhìn thấy Tinh Trú – vị thần của bộ tộc Chiêm Tinh, cho dù phải chết dưới tay bà ta, nhưng muội cũng không hề oán trách.

Đại vương, muội có thể hiểu được tình cảm của huynh đối với đệ của huynh, với Lê Lạc và Lam Thường, nó sâu nặng và nồng ấm làm sao. Lúc ở trong cung điện của Điệp Triệt, khi huynh cho Triều Nhai giấc mơ, muội đã cảm nhận được tình cảm trào dâng trong lòng huynh, muội chỉ mong huynh sống tự do và vui vẻ như ý nguyện của huynh, muội hy vọng sẽ có

một ngày, Thích sống lại sẽ cúi xuống hôn lên đôi lông mày của huynh, gọi huynh là đại huynh, giống như muội đã gọi Tinh Cựu của muội vậy. Chỉ có điều, muội không thể hôn huynh của muội được nữa, mong huynh hãy chăm sóc anh trai của muội.

Thưa Đại vương, muội không thể xem cho con đường đi phía trước của huynh nữa, mong huynh sẽ dừng cảm tiến bước. Thực ra, khi ở trong cung điện của Điệp Triệt, muội đã biết mình sẽ chết ở đó, chính lúc ấy, muội chẳng dám nói cho ai hay, bởi số mệnh không thể nào đổi được, muội chỉ biết vui vẻ tiếp nhận nó.

Thưa Đại vương, khi tiến vào thần điện Tung Tinh, muội đã từng xem quẻ cho huynh tiến vào Tây phương hộ pháp, nhưng quẻ đó muội chưa từng gặp bao giờ, không biết có phải Tây phương hộ pháp quá mạnh hay lãnh địa đó có gì quá đặc biệt, muội chỉ biết nói cho huynh biết, đó là một nơi độc lập tách khỏi ra khỏi vòng cương tỏa của núi thần Ảo Tuyết, dưới sự bảo hộ của Tây phương hộ pháp, muội không có cách gì đoán được nó ra sao cả, có lẽ nó cũng là một cung điện hoành tráng như của các hộ pháp trước đó, cũng có thể là một bình nguyên băng phủ, thậm chí có thể là một thế giới của bộ tộc Lửa, khi huynh giết chết Tây phương hộ pháp, linh lực của ông ta sẽ tiêu tan và thế giới đó cũng sẽ biến mất theo, sau đó các huynh sẽ gặp Uyên Tế, kẻ thống trị núi thần Ảo Tuyết.

Thưa Đại vương, muội phải ra đi, mong các huynh hãy tiếp tục sống, muội yêu tất cả mọi người, xin huynh chớ báo tin muội chết cho anh của muội, bởi anh rất yêu muội, muội không muốn để anh phải buồn rầu, hễ nghĩ tới khi anh nghe tin này khiến đôi lông mày lười mác đó nhíu lại là lòng muội đau như dao cắt.

Cũng giống như đệ của huynh, mong huynh hãy tự do bay lên!...

Ngày mà chúng tôi chuẩn bị rời cung thần Tung Thiên, tôi nhận được thư của Tinh Cựu gửi từ thành Nhãn Tuyết tới do con chim chế phong mang lại. Thư nói rằng, thưa Đại vương, thần xem quẻ và biết rằng mọi người đã vượt qua được cung thần Tung Thiên của Bắc phương hộ pháp nên lòng cũng được an ủi, mong mọi người sớm trở về. Xin Đại vương thay thần chăm sóc cho Tinh Quỳ, thần xem quẻ thấy hình như một mình Tinh

Quỹ đi tới một nơi rất xa xôi, Đại vương dừng để muội của thần đi một mình, từ nhỏ Tinh Quỹ rất sợ đơn côi, Đại vương hãy luôn đi cùng với Tinh Quỹ nhé.

Tay tôi run rẩy không giữ được bức thư, một trận gió thổi tới, bức thư nhẹ nhàng bay đi mất, bay lên tít tận trời xanh vào một thế giới mà chúng tôi không thể biết được, bay mãi về hướng Tây.

Tôi mừng tượng ra rất nhiều hình ảnh về miền Tây kia, có thể là một mảnh đất kỳ quái hoặc nơi rừng đao biển lửa, nhưng khi tôi đặt chân lên đó vẫn kinh ngạc không nói nên lời, bởi cái mà tôi nhìn thấy lại chỉ là cảnh của trần gian mà thôi.

Khi chúng tôi tiến vào lãnh địa Tây phương hộ pháp là lúc mặt trời đang mọc, không khí ở đây rất đầm ấm, có những cô gái nhỏ nhắn thanh tú tay xách chiếc làn hoa, trong làn toàn là hoa nhài tươi nguyên được xâu lại thành từng chuỗi lớn, đang vừa đi vừa rao bán trên con đường lát bằng các tấm đá xanh còn đọng đầy sương đêm. Trong các quán trà, quán rượu ven đường, tiếng người rất huyền ảo. Những người bán bánh rán hai bên đường luôn chào mời mọi người mua bánh giá rẻ. Còn có cả những thanh niên trẻ mặc áo dài lưng đeo kiếm rất đẹp, tóc họ búi cao, mắt sáng, dáng vẻ kiêu ngạo, những cô gái lưng thắt dải lụa xanh, mái tóc đen bay bay trong gió rất nhẹ nhàng.

Nhưng điều thực sự đáng kinh ngạc là, khi những người có mái tóc trắng bạc dài chấm đất xuất hiện nơi trần thế thì họ không hề sợ hãi chút nào, nụ cười của họ vẫn rất tự nhiên, những chú Tiểu đồng trong các quán rượu chạy tới hỏi han chúng tôi xem có cần dừng chân nghỉ ngơi hay không. Tôi quay lại nhìn Nguyệt Thần, giờ đây không còn Tinh Quỹ nữa, chúng tôi phải hoàn toàn dựa vào cảm giác nhạy bén như một con thú của một sát thủ như Nguyệt Thần để tránh khỏi nguy hiểm.

Nguyệt Thần nói, đây không phải là trần thế đơn giản vì thấy rất nhiều sát khí.

Tôi nói, ta đã hiểu, vì nếu là người trần khi nhìn thấy bộ dạng chúng ta không thể không có phản ứng gì.

Chúng tôi thận trọng tiến lên, tinh thần tập trung tới mức có thể nghe được cả tiếng tuyết tan dưới bước chân. Nguyệt Thần đi cạnh tôi nói nhỏ, người trong những quán nhỏ ven đường kia đều là những sát thủ tuyệt đỉnh, còn những bà già kia chính là những nhà pháp thuật cao cường khó tưởng tượng nổi, chỉ có những người ăn mày mới đúng là ăn mày.

Khi chúng tôi đi tới đoạn cuối của một đường phố sầm uất thì nhìn thấy một nhà khách rất xa hoa, đầy lời ca tiếng hát, một cậu con trai xinh đẹp mắt đen lay láy đang đứng ở cửa chơi với một quả bóng tròn màu trắng như quả cầu tuyết vậy. Chúng tôi lại gần và quì xuống hỏi nhỏ: “Này tiểu đệ, huynh đây có thể cùng chơi bóng với đệ được không?” Cậu bé nhìn chúng tôi cười, nụ cười thoải mái và trong trẻo như nước suối ban mai. Cậu đưa quả bóng cho tôi, tôi cầm quả bóng trên tay mà mặt biến sắc. Đó là một quả bóng thật, nói cách khác, những thứ ở trần thế đều là thật cả, từ trước tới nay tôi chưa từng nghĩ tới linh lực của Tây phương hộ pháp lại mạnh đến mức này, biến ảo thành thực như vậy. Tôi thở dài muốn bảo mọi người hãy ngừng lại, để mai hãy hay.

Khi tôi quay đầu lại định nói với mọi người thì nhìn thấy ánh mắt hoang vắng của Liêu Tiễn, ông ta vô cảm nhìn tôi, sắc mặt xanh khác thường và sau đó ngã nhào xuống đất, chết ngay khi bước vào lãnh địa Tây phương.

Khi Liêu Tiễn ngã xuống tôi hoàn toàn không có phản ứng gì, còn Phiến Phong đã bước tới ôm lấy Liêu Tiễn, nhưng đã quá muộn, Hoàng Thác đặt ngón tay lên lỗ mũi Tiễn, lập tức tay cứng lại không động đậy được nữa.

Hoàng Thác gõ vào ngón đeo nhẫn bên tay trái, sau đó đưa qua một lượt ở phía trên người Liêu Tiễn rồi quay lại nhìn tôi nói rất nghiêm túc, Tiễn đã chết vì bị trúng độc.

Hoàng Thác nói cho tôi hay kẻ hạ độc nhất định là một cao thủ, bởi hắn đã tính rất kỹ, cho Liêu Tiễn chết ngay từ khi mới bắt đầu bước vào đất Tây phương. Nhưng chất độc này ở trong người đã lâu rồi, có thể nói là từ trước khi chúng tôi vào Tây phương, đã có kẻ hạ độc Liêu Tiễn rồi.

Tôi bỗng nhìn thấy trong mắt Hoàng Thác một tia sáng rất mơ hồ nhưng rất kỳ quặc, sau đó trở lại rất lặng lẽ gần như tàn khốc, ông ta nói: “Thưa Đại vương, trong quãng đường vừa đi qua kẻ nào có cơ hội hạ độc Liêu Tiễn nhất?”

Mặt mọi người đều biến sắc, họ đều hiểu rõ ý của Hoàng Thác, nhưng chẳng ai nói ra.

Một lúc sau, tôi nói, tất cả chúng ta, kể cả ta đều có cơ hội để hạ độc.

Phiến Phong nói, người không thể nghi ngờ bất kỳ ai trong chúng ta được.

Nguyệt Thần lạnh lùng nói, nếu ta muốn giết Tiễn thì ông ta phải chết thật đẹp, người không thể có cách gì để nhận ra nguyên nhân của cái chết đó.

Triều Nhai không nói gì, đầu cúi xuống, gió thổi tung mái tóc của nàng, khuôn mặt bị tóc che lấp càng trở nên mềm yếu hơn. Tôi biết sau trận đấu với Điệp Triệt, linh lực của nàng đã mất đi rất nhiều, nên kẻ đó không thể là Triều Nhai được.

Hoàng Thác nói: ta không nghi ngờ bất cứ ai mà chỉ muốn tìm ra sự thật và thực sự tin rằng trong chúng ta không ai ám sát Liêu Tiễn cả mà chỉ muốn mọi người hiểu rằng, kỹ thuật ám sát của kẻ đó thật là xuất thần mà thôi.

Đêm đó, chúng tôi nghỉ lại nhà khách. Đây là một công trình rất xa hoa và tráng lệ với những lầu son gác tía, những cây cầu nhỏ nước chảy bên dưới. Chúng tôi ở trong mấy ngôi nhà gỗ rất tinh tế trong khu rừng trúc. Trên những phiến lá trúc xanh còn lưu lại dấu tích của tuyết, khi những cơn gió thổi qua, những bông tuyết trong rừng trúc lại bay bay theo gió và rơi xuống.

Triều Nhai rất thích nơi này, nàng nói rằng trong thành Nhãn Tuyết chỉ toàn thấy những bức tường cao to hùng vĩ, có cột đá Huyền Vũ cao chọc trời và mái vòm cao vờn vờn, chứ chưa bao giờ nhìn thấy những ngôi nhà bé nhỏ như thế này.

Chúng tôi mai táng Liêu Tiễn ở mảnh đất trống sau nhà, Triều Nhai định đàn một bản oan hồn khúc, nhưng linh lực của nàng yếu không thể

làm nổi, nàng nhìn tôi cười, tôi nhận ra sự buồn rầu trong ánh mắt nàng.

Tối đó, ăn cơm xong, Triều Nhai là người đi ngủ sớm nhất, tôi nhìn nàng đi vào phòng và nhận ra sự mệt mỏi của nàng.

Tối đó, tôi không sao ngủ được, trong óc luôn hiện ra bức tranh kể từ khi chúng tôi vào núi thần Áo Tuyết đến nay, nó cứ thấp thoáng trong màn đêm đen kịt. Tôi không thể không thừa nhận Tây phương hộ pháp quả là một đối thủ lợi hại mà tôi chưa từng gặp, chúng tôi thậm chí không đủ sức mạnh để trả đũa đòn tiến công của ông ta. Tôi phát hiện ra rằng, thuật ám sát quả là thứ khó chống lại ảo thuật.

Tôi trở mình nhìn ra ngoài, thấy ánh trăng chiếu qua cửa sổ trải đầy mặt đất. Sau đó, tôi vùng dậy lao ra phía sau cửa sổ.

Bởi tôi thấy Nguyệt Thần xuất hiện phía sau nhà, ánh trăng soi rõ đường nét cơ thể nàng. Nguyệt Thần quay lưng về phía tôi, đang đứng trước năm mồ của Liêu Tiễn. Tôi không thể tưởng tượng được trong đêm trăng này Nguyệt Thần ra mộ Liêu Tiễn. Bỗng một đám mây bay ngang qua che lấp mặt trăng, chính trong lúc ánh trăng yếu đi đó tôi nhìn thấy ánh trăng trên tay Nguyệt Thần, nhưng quả thật tôi cũng không hiểu nàng dùng pháp thuật làm gì, ở đây có kẻ thù nào xuất hiện đâu, thậm chí là chẳng có người nào.

Đúng lúc đó, Hoàng Thác lặng lẽ xuất hiện phía sau Nguyệt Thần, tuy lúc đó gió rất mạnh nhưng tà áo ảo thuật của Hoàng Thác lại không hề lay động, tôi biết là ông ta đã lập vòng bảo vệ an toàn cho mình.

Nhưng Nguyệt Thần vẫn nhận ra sự xuất hiện đó, bèn khẽ hỏi: “Ai đấy,” rồi quay ngay người lại và vung lưỡi dao ánh sáng xuyên từ dưới lên trên người Hoàng Thác. Từ khi nàng nói tới khi quay người lại phóng dao chỉ trong tích tắc. Cuối cùng tôi đã biết được sức mạnh thực sự và tốc độ ám sát của nàng, trước đây tôi luôn đánh giá thấp nàng.

Nhưng có vẻ Hoàng Thác biết trước là nàng sẽ ra tay nên rất ung dung đưa tay ra chặn lưỡi dao của Nguyệt Thần.

Nguyệt Thần thu tay lại nói: Hóa ra là người.

Hoàng Thác mặt lạnh lùng nói: Vì sao lại không thể là ta, nhà ngươi ở đây làm gì?

Nguyệt Thần cười lạnh lùng hỏi lại, vậy người làm gì ở đây?

Điều này người không cần biết. Hoàng Thác nói.

Vậy thì việc của ta cũng không cần người phải biết – Nói rồi quay đi.

Khi Nguyệt Thần đi ra khỏi bãi trống sau nhà, Hoàng Thác nói theo phía sau Nguyệt Thần: Nơi đây chỉ có mấy người chúng ta, vậy sao người lại dùng chiêu giết người ghê gớm như vậy?

Nguyệt Thần dừng nhưng không quay lại, rồi chẳng nói câu nào và rời khỏi nơi đó.

Hoàng Thác đứng trong màn đêm, tôi nhìn thấy ông ta đã tự loại bỏ vòng bảo vệ của mình, gió thổi tung tà áo dài phép thuật của ông ta, mái tóc trắng bạc bay phất phơ trong ánh trăng đêm.

Đêm đó, không ngủ được, tôi ra thăm mộ Liêu Tiễn, nhưng không biết Hoàng Thác đã về từ lúc nào, trên bãi đất trống chỉ còn lại ánh trăng.

* *

Sáng hôm sau, khi tôi mở cửa phòng, Nguyệt Thần và Triều Nhai đã dậy, Nguyệt Thần đứng giữa rừng trúc, Triều Nhai ngồi trên ghế đá gầy đàn, hai người in bóng lên tuyết trắng và trúc xanh, mái tóc và tà áo dài bay trong gió, tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ. Tôi nhìn thấy rất nhiều người đàn ông đang đứng ở ngôi nhà xa xa nhìn, tôi biết Nguyệt Thần và Triều Nhai làm kinh ngạc người trần gian, chẳng có cô gái dưới trần gian nào có thể đẹp được như họ.

Hoàng Thác và Phiến Phong cũng từ trong nhà đi ra, Nguyệt Thần nhìn thấy Hoàng Thác cũng không có biểu hiện gì khác lạ. Hoàng Thác cũng vậy, có vẻ như chuyện tối qua không hề xảy ra. Tôi cũng chẳng hỏi họ làm gì. Hoàng Thác đến trước mặt tôi nói: Thưa Đại vương, hình như chúng ta quên một việc rất quan trọng. Tôi hỏi là việc gì thì ông ta nói, đó là giấc mơ thứ hai của Tinh Quỷ.

* *

Khi tôi đi vào giấc mơ thứ hai của Tinh Quỷ mới biết giấc mơ này thật đơn giản. Trong mơ tôi chẳng thấy gì cả, xung quanh chỉ thấy một màn sương rất dày màu xám, tiếng Tinh Quỷ nói liên tục rằng tôi phải đi tìm một người có biệt danh là Thái Tử ở đây, tên là Thương Liệt.

Tôi hỏi người phục vụ quán ở đây có ai tên là Thương Liệt không, cậu ta vò đầu nghĩ ngợi một lúc rồi nói không có. Tôi nói: vậy có Thái tử không? Và tôi đột nhiên nhìn thấy những nét hoảng hốt hiện ra trong mắt họ.

– Người tìm Thái tử làm gì? – Một người đội một chiếc mũ rộng vành rất kỳ lạ che gần hết mặt hỏi lại. Người này có đôi mắt rất sáng, ánh mắt rất sắc, mặc chiếc áo dài màu xám đang cúi đầu xuống ăn bát mì. Tôi vội hỏi lại:

– Ngài quen biết Thái tử ư?

– Đúng vậy – Ông ta đáp.

– Ông ta là người thế nào?

– Là người nhưng không phải là người.

– Vậy là một vị thần ư?

– Cũng có thể nói như vậy được, vì trong thành này, ông ấy chính là thần.

– Vì sao vậy?

– Vì địa vị, của cải, phép thuật, tướng mạo và trí tuệ của ông ấy không ai vượt qua được.

– Vậy ngài có thể dẫn tôi đi tìm ông ấy được không?

– Không được.

– Vì sao vậy? – Phiến Phong hỏi.

– Bởi tôi không thích.

Tôi đang định bước tới thì Nguyệt Thần đưa tay ra chạm vào lưng tôi và nói phải luôn cách xa ông ta sáu thước. Tôi nhìn Nguyệt Thần, nàng vẫn nhìn người nọ, tôi biết cảm giác của nàng không bao giờ sai vì tôi cũng cảm thấy hơi thở không bình thường ở con người này.

Nguyệt Thần bước tới ghé vào tai người kia nói nhỏ mấy câu, rồi ngẩng lên mỉm cười. Người kia nhìn tôi nói, thôi được, tôi sẽ dẫn đi!

– Vì sao bây giờ ngài lại đồng ý? – Phiến Phong hỏi lại.

– Vì tôi vui chứ sao! – Người kia đáp.

Nói đoạn, ông ta quay người đi ra khỏi cửa, chúng tôi đi theo ông ta. Tôi hỏi Nguyệt Thần, nàng vừa nói gì với ông ta? Nguyệt Thần cười cười

và nói, lúc đó ánh trăng trong tay tôi đã áp sát vào lưng ông ta rồi, tôi chỉ nói nếu ông không đưa chúng tôi đi thì ngọn dao ánh trăng sẽ xuyên thủng ngực ông từ phía sau ra phía trước.

Trên đường phố trần thế, người này dẫn chúng tôi đi rất nhanh khiến tôi nghĩ ông ta không phải là người bình thường, vì ông ta đi vô cùng nhanh, dù chúng tôi đã trở hết tài nghệ, nhưng ông ta luôn đi phía trước và giữ một khoảng cách nhất định với chúng tôi.

Ông ta đưa chúng tôi qua nhiều phố lớn ngõ nhỏ rất phức tạp, nơi thì sầm uất đông vui, nơi thì lạnh lẽo khác thường, ông ta có vẻ như thông thạo mọi ngõ ngách ở đây.

Sau một khoảng thời gian khá lâu, một trang viên rất lớn hiện ra trước mắt chúng tôi, người kia nói, các vị đi qua cửa lớn rồi đi thẳng, đi tới tận cùng sẽ nhìn thấy Thái tử.

Tôi nhìn vào phía trong, một con đường lát bằng những phiến đá xanh chạy dài tít tắp, tuyết phủ trắng mặt đường, phía cuối con đường là một cánh cửa gỗ rất dày trạm trổ rất tinh xảo, trên cửa có những khuy và vòng bằng đồng rất tinh tế.

– Thái tử ở trong đó ư? – Tôi quay lại hỏi người kia, nhưng ông ta đã biến mất. Phiến Phong nói không biết ông ta biến ảo tàng hình từ lúc nào rồi? Nguyệt Thần nói, ông ta chẳng có phép thuật tàng hình biến ảo gì cả, vì khi vào lãnh địa Tây phương ta đã từng thử qua rồi, trong thế giới này mọi ma thuật đều bị phong tỏa. Vậy thì sao ông ta lại đột nhiên biến mất? Nguyệt Thần nói rất nghiêm túc, vì tốc độ của ông ta quá nhanh.

* *

Đó là một khoảng sân rất rộng, tuyết trên những phiến đá xanh lát đường như vừa mới rơi xuống, vì màu trắng của nó rất tinh khiết và chưa hề có vết chân người nào cả. Chúng tôi bước đi trên con đường đó, xung quanh yên tĩnh tới mức nghe thấy cả tiếng tuyết lạo xạo dưới chân mình.

Phiến Phong đập đập chiếc vòng đồng trên cánh cửa, cánh cửa màu đỏ đậm phát ra tiếng trầm đục, nhưng bên trong chẳng thấy có tiếng động nào. Phiến Phong nói, chẳng lẽ người ta lừa chúng ta? Nhưng vừa dứt lời thì cánh cửa tự động mở ra, trong đó có những bảy người.

Chúng tôi bước vào, cánh cửa lại tự động đóng lại như lúc mở ra.

– Ai là Thương Liệt – Phiến Phong hỏi.

Chẳng ai trả lời.

Ngôi nhà có một cửa sổ, nhìn qua cửa sổ có thể thấy cảnh vật bên ngoài đó là khoảng sân đầy tuyết, hoa mai đỏ đang nở rộ in trên nền tuyết trắng nên càng nổi bật hơn, khi gió thổi qua, tuyết trên cành cây rơi lả tả. Một người trẻ tuổi mặc áo dài, lông mày lười mác, mắt sáng như dao đang đứng bên cửa sổ. Bên thắt lưng chàng có một miếng ngọc bội trắng muốt, nhìn đã biết là rất quý, cạnh ngọc bội còn một thanh kiếm đen tuyền, lưỡi sáng lóa. Ngoài hai thứ đó ra, chàng ta chẳng có thứ gì đáng giá nữa, chiếc áo dài tuy cũ nhưng rất sạch sẽ, may rất vừa vặn. Chàng đứng bất động chẳng nói lời nào, chỉ có tà áo dài bị gió từ cửa sổ thổi vào bay lên. Cả con người chàng như một thanh kiếm sắc bén vừa rút ra khỏi vỏ. Chàng ta hình như không để ý gì tới việc năm người chúng tôi đột ngột xuất hiện nơi đây.

Ngoài chàng trai ra, còn có một lão tóc bạc trắng đang ngồi ở góc trong cùng của ngôi nhà, màu trắng của mái tóc của ông không phải là do ông mang dòng máu thuần chủng của bộ tộc Băng mà chỉ do ông là người trần gian, mà người trần gian thì khi già tóc sẽ bạc đi. Chiếc áo dài mà ông ta mặc cũng rất quý, màu tím trên có thêu một con rồng màu vàng. Ánh mắt ông đầy vẻ coi thường mà tôi nhìn thấy rõ. Ông ta đang ngồi nhàn tản tự sửa móng tay mình, ai cũng có thể nhận ra những chiếc móng tay đó chính là thứ vũ khí rất tâm đắc của ông vì nó rất cứng lại sắc nhọn như lưỡi thanh kiếm nhỏ.

Một phía của gian phòng có một người phụ nữ luống tuổi mặc bộ quần áo màu sắc sỡ, tuy không còn trẻ nữa nhưng rất phong độ, tóc bà ta búi cao trên đỉnh đầu có cài nhiều trâm nhỏ. Tôi hiểu rằng đó không phải là những chiếc trâm bình thường, thứ đồ trang sức nhỏ như chiếc kim thêu đó sẵn sàng biến thành thứ công cụ giết người rất lợi hại. Đột nhiên, tôi chú ý tay bà ta, vì phát hiện ra tay bà ta đeo găng trong suốt rất mỏng, chắc chắn bà ta là một cao thủ dùng độc được.

Chỗ chính giữa trong cùng của gian phòng có một cô gái đang đánh đàn, trước mặt cô là một cây đàn cổ, tiếng đàn tràn ngập cả căn phòng.

Khuôn mặt cô rất trẻ, nhưng điều kỳ lạ là khuôn mặt ấy đầy vẻ tang thương không hề phù hợp với tuổi cô, thậm chí đuôi mắt còn một vài nếp nhăn nhỏ. Tôi quan sát cô, thấy Triều Nhai cũng nhìn cô, rồi quay lại mỉm cười với tôi, tôi hiểu ý của Triều Nhai.

Giữa nhà có chiếc giường, có ba người đang ngồi trên đó, người bên trái là một đàn ông vẻ mặt khô ngô như một thiên thần, tuy tuyết đang rơi đầy trời nhưng anh ta vẫn không cài cúc áo, để lộ ra bộ ngực vạm vỡ rắn chắc, còn bên trái là một cô gái tuyệt đẹp, xiêm áo xúng xính, vẻ mặt cao ngạo. Một nữ tỳ đang quì và xoa bóp chân cho cô.

Tôi quay đầu lại nhìn Nguyệt Thần, thấy nàng cũng nhìn tôi và gật đầu, tôi biết những phán đoán của tôi và nàng giống nhau.

Tôi bước lại gần người thanh niên. Anh ta quay lại nói với tôi, ngài thật là người có con mắt tinh tường mới biết ta là Thái tử.

Tôi nói, người không phải là Thái tử?

Chàng trai tỏ ra rất lúng túng hỏi lại, vì sao ngài biết tôi không phải là Thái tử?

– Bởi người không thật thoải mái, người quá căng thẳng. Người giả bộ không để ý tới việc chúng tôi đi vào, nhưng thực ra rất sợ người khác phát hiện ra sự lo lắng trên khuôn mặt mình nên nhìn ra cửa sổ lưng quay vào trong – Tôi nói.

Anh chàng không nói gì nữa, lui sang một bên, ánh mắt rất tức giận.

Nguyệt Thần đi tới trước mặt ông già đang sửa móng tay, người này thở dài và nói, xem ra không thể lừa nổi các người. Ta đây mới thực sự là Thái tử.

Nguyệt Thần lại cười và nói, ông cũng không phải là Thái tử.

Ông lão hỏi như vô tình: Vì sao vậy? Những nếp nhăn trên mặt ông ta như run lên.

– Bởi ông còn căng thẳng hơn cả chàng trai kia, ông phải dùng cách sửa móng tay để che giấu nội tâm đang lúng túng. Ông cố tỏ ra là người cao sang, có những đồ trang sức quý và thái độ bất cần. Nhưng nếu tôi đoán không sai thì ông là người có địa vị thấp nhất ở đây! – Nguyệt Thần nói.

Ông lão mặt tím lại vì tức giận.

Tôi tiếp tục bước tới trước người phụ nữ đầu gài những chiếc trâm nhỏ, người này cười và hỏi tôi: lẽ nào tôi cũng không phải?

– Bà không phải – Tôi đáp.

– Vì sao vậy? – Bà ta hỏi lại.

– Nếu tôi đoán không nhầm, bà chỉ là một cao thủ thuốc độc.

– Quả không sai.

– Vậy người không thể là Thái tử được.

– Vì sao vậy?

– Bởi những người dùng độc thì nội tâm đều không trong sạch, dù cho có thể trở thành cao thủ ám sát giỏi nhất cũng không thể thành một hào kiệt thống lĩnh một phương, Thái tử tuy có thể tung hoành trong thành phố này, tất nhiên không thể dựa vào ám sát, dùng độc để đạt mục đích. Mà giả sử Thái tử giỏi dùng độc thì cũng không cắm trên mái tóc mình nhiều độc khí đến vậy hoặc cũng không dễ dàng để cho người khác nhìn thấy chiếc găng tay kia. Đây vốn chỉ là một vài chiêu rất cao minh trong kế sách của các người, bởi đây là lãnh địa của Ám sát hộ pháp, cho nên các người cho rằng, ta sẽ coi người nào thuật ám sát càng tốt thì địa vị càng cao. Đáng tiếc, ngay từ nhỏ phụ thân ta đã dạy rằng, một người tấm lòng không rộng mở vĩ đại sẽ không thể có được giấc mơ đẹp và địa vị cao.

Triều Nhai bước tới trước mặt cô gái gầy đàn nói rằng cô có thể nghỉ tay được rồi.

Cô ta ngẩng lên nhìn mà chẳng nói gì.

Triều Nhai cười và nói. Trừ Điệp Triệt ra, chẳng ai hiểu âm nhạc bằng tôi, trong tiếng đàn của cô có một thứ tình cảm rất mềm yếu, Thái tử sẽ không thể có tâm trạng của một cô gái như vậy được, vì cho dù Thái tử là một phụ nữ chẳng nữa, thì Thái tử cũng sẽ có một thế giới nội tâm mạnh mẽ và kiên nhẫn như của người con trai.

Triều Nhai ngồi xuống và nói hãy để ta đàn cho. Sau đó cả ngôi nhà tràn ngập một điệu nhạc du dương, đẹp như trong mộng vậy, thứ âm nhạc đã từng làm rung động bức tường than thở.

Nguyệt Thần bước tới trước chiếc giường mềm ở giữa phòng nói với người con trai rằng, hãy xuống đi, vì nếu theo chức vụ thì chỗ đó không

phải là chỗ của người.

Người này im lặng hồi lâu rồi bước ra khỏi giường, nhìn Nguyệt Thần như muốn hỏi vì sao mà nàng biết anh ta không phải là Thái tử.

Nguyệt Thần nói, người rất khôi ngô nhưng chẳng tác dụng gì, cơ bắp kia chỉ là cái vẻ bên ngoài chứ hoàn toàn không có giá trị thực dụng, người có tin không, Triều Nhai, cô gái đang đánh đàn kia cũng thừa sức đánh bại người.

Sau đó, Nguyệt Thần bước tới trước mặt người con gái, cúi xuống nói: Thưa Thái tử, thần rất mừng khi được gặp người.

Nhưng khi Nguyệt Thần ngẩng đầu lên, nàng lại nói với người nữ tì đang đám bóp rằng, Thái tử, người có thể nghỉ ngơi rồi!

Tôi cười toáng lên, phán đoán của Nguyệt Thần giống như của tôi, Thái tử thực sự chính là người nữ tì kia.

Sau đó, tay người nữ tì kia chợt dừng lại. Cô ta đứng dậy nhìn chúng tôi thờ dài nói, các người làm sao lại nghĩ là tôi?

Bởi chúng tôi loại trừ người phụ nữ kia, vậy người còn lại chỉ có người.

Thái tử ngược lên, tôi đã nhìn rõ khuôn mặt của nàng, tuy thanh tú nhưng thứ thần sắc không dễ bị xâm phạm, hai mắt không lộ vẻ nộ khí nhưng rất có uy. Thái tử nói, vì sao các người biết không phải là người kia mà lại là ta? Tôi nói:

– Ta vốn cũng không nghĩ là người, bởi người không hề có bất kỳ cử chỉ nào không tương xứng. Chỉ đột nhiên ta nghĩ ra rằng, khi nữ tì xoa bóp chân cho người, người sẽ không ngồi tề chỉnh nghiêm túc như thế, trừ khi kẻ xoa bóp chân là chủ nhân thực sự. Với lại, thưa Thái tử, bàn tay đám bóp để lộ nhiều bí mật, sức mạnh khi xoa bóp vô cùng chính xác, rất đều nhau, ngón tay lại linh hoạt hơn người khác rất nhiều, dù cho khi dùng ám khí hay phép thuật khác uy lực đều rất mạnh.

Thái tử truyền cho tất cả bọn họ lui xuống, đúng như dự đoán của Nguyệt Thần, ông lão giữa móng tay có địa vị thấp nhất, đi sau cùng.

Khi Thái tử thay quần áo và xuất hiện trước mặt chúng tôi, người đã trở thành người đàn ông đẹp tuyệt vời, đẹp như Anh Không Thích – đệ của

tôi Đông phương hộ pháp ở thành Nhãn Tuyết.

Thái tử chẳng làm động tác gì nhưng vẫn khiến người khác cảm thấy áp lực toát ra từ con người chàng, chàng nửa cười nửa không, thần bí và rất mơ hồ.

Sau khi tất cả những người đã lui ra, Thái tử mới hỏi: Các người tới tìm ta làm gì?

Tôi trả lời: Thực ra tôi cũng không biết, đó là do Tinh Quỷ báo mộng cho biết chúng tôi phải đi tìm Thái tử.

Tinh Quỷ ư? Tiếng của Thương Liệt bất giác run run, cho dù chàng cố tình che giấu, nhưng không tài nào qua mắt được Nguyệt Thần, cho nên chàng hăng giọng rồi nói, đúng là ta có quen cô ấy thật.

Thương Liệt nói cho chúng tôi biết, khi Thương Liệt còn ở thành Nhãn Tuyết, Tinh Quỷ đã từng cứu chàng, bởi trong một lần chiêm tinh, Tinh Quỷ ngẫu nhiên phát hiện ra vì sao chiếu mệnh của chàng đã xuất hiện những sai lệch, nên đã nói cho Thương Liệt biết trước. Lúc đó Thương Liệt vẫn còn là một nhà ảo thuật thuộc bộ tộc Băng sắp lui về sống ẩn dật, vì vậy cho tới nay, chàng vẫn rất cảm kích trước sự giúp đỡ đó.

Thương Liệt nói, Tinh Quỷ đã bảo tới đây, vậy thì người được phép hỏi bảy câu, bất kỳ câu nào ta cũng trả lời được. Hãy bắt đầu đi.

- Đây có phải là trần gian không?

- Không phải. Đây là do Tây phương hộ pháp dùng phép thuật tạo ra, trong này có một số người là người trần gian, còn một số là những cao thủ ám sát tuyệt vời nhất bên cạnh Tây phương hộ pháp. Trong thế giới này có một tổ chức lớn nhất gọi là Thiên Vũ, bởi tất cả người trong đó đều mang tên các loài chim, hai kẻ lợi hại nhất là Phượng hoàng và Quạ đen, trong hai người này thì Quạ đen lại lợi hại hơn cả; còn thủ lĩnh của tổ chức này chính là Tây phương hộ pháp.

- Làm sao có thể rời Tây phương để gặp Uyên Tế được?

- Phải tìm Tây phương hộ pháp, giết chết hắn, thế giới này sẽ tiêu tan cùng cái chết ấy ngay.

- Làm thế nào để tìm thấy Tây phương hộ pháp?

- Đợi chờ.

- Đợi chờ gì?
- Đợi hăn tới tìm ngài.
- Nếu hăn không tới?
- Vậy cứ phải đợi.
- Tây phương hộ pháp là ai?
- Không biết.
- Vậy ai biết?

- Chẳng ai biết cả. Hời Ca Sách, người đã hỏi hết bảy câu rồi, người có thể đi, hoặc nếu muốn, người hãy ở lại, ta bảo đảm nhà ở đây tốt hơn bất cứ ngôi nhà nào bên ngoài.

Tôi đang định nói sẽ ở lại nơi đây thì Nguyệt Thần cướp lời, không cần, chúng tôi sẽ trở về nhà trọ.

Tôi không biết vì sao Nguyệt Thần không muốn tiếp tục ở đây, nhưng do tin vào sự phán đoán của nàng nên gật đầu đồng ý.

* *

Khi chúng tôi trở lại khách sạn, ngôi nhà này đã có thêm bảy người. Tôi nhìn thấy Thái tử quay đầu lại cười với tôi và nói, bọn ta cũng ở đây.

Thái tử nói: trong thế giới này, khắp nơi đều là những cao thủ ám sát, Phượng hoàng và Quạ đen lợi hại nhất, nhưng từ xưa tới nay chẳng ai biết thân phận của họ ra sao. Ta và thủ hạ của ta ở gần các người, các người có việc gì có thể sai bảo thủ hạ của ta, cho dù phép thuật của chúng ta không bằng các người nhưng trong thế giới ám sát này, kẻ mạnh và kẻ yếu lại không thể dựa vào mạnh yếu để phân biệt được.

Trong ngôi nhà khách này, chúng tôi còn gặp lại đứa trẻ xinh đẹp chơi quả cầu, người hầu ở đây nói, cậu ta chính là con ông chủ nhà khách, ông chủ có việc phải đi xa nên để cậu ở lại giao cho anh ta cai quản. Thật không ngờ là cậu vẫn nhớ chúng tôi, cậu chạy tới trước mặt tôi và nói, cùng chơi cầu với đệ đi!

Khi nghe thấy cậu ta gọi hai tiếng đại huynh, tôi chợt nhớ tới mấy trăm năm trước, khi tôi đã lớn và Thích vẫn còn là một đứa trẻ, tôi bế nó đi trên con đường đầy băng tuyết nơi trần thế. Thích nằm trên cánh tay tôi ngủ ngon lành, bởi nó rất tin tôi, luôn coi tôi như một vị thần. Nhưng vị thần mà

nó tin tưởng nhất lại dùng kiếm đâm xuyên qua ngực nó để cho máu của nó chảy đầy mặt đất phủ kín băng giá.

Tôi ôm chặt lấy cậu bé, trong tôi chợt nảy sinh ảo giác tôi đang ôm Thích của tôi. Tôi thì thầm, Thích ngoan nào, huynh chơi với đệ đây!

Nước mắt tôi trào ra, chảy đầy xuống mu bàn tay.

Khu nhà khách này thực ra còn lớn hơn tôi tưởng rất nhiều, ngôi nhà chúng tôi ở chỉ là phần rất nhỏ trong đó. Trong khu nhà này còn có những cây cầu nhỏ bắc qua dòng nước chảy, có những khu vườn đầy hoa anh đào, sau ngôi nhà chúng tôi ở còn có một vườn hoa trồng đủ những loại cây nơi trần thế, có loài như cây mai hồng, có cả cây liễu – loại cây mà chúng tôi thích nhất, chỉ có điều là nó chưa mọc hết lá nên trông nó rất trơ trụi.

Màn đêm buông xuống. Hình như đêm trần thế đến rất nhanh, chỉ loáng một cái là đã tối om. Ở trong thành Nhấn Tuyết, dù là ban đêm thì những lớp tuyết, lớp băng vĩnh cửu không bao giờ tan cùng những cung điện màu trắng ngụy nga luôn phản xạ thứ ánh sáng mềm mại như ánh trăng hoặc ánh sáng các vì sao. Nhưng ở đây lại không như vậy, đêm tối khiến người ta có cảm giác như bị đè nặng, cả khu nhà rộng lớn vậy mà chỉ có vài ngọn đèn treo ở cổng ra vào luôn lắc lư theo gió, ánh sáng yếu ớt của nó có vẻ như sẵn sàng tắt bất cứ lúc nào, ngoài ra, chỉ còn lại ngọn đèn dầu trong phòng mà thôi.

Người ta sắp xếp năm người chúng tôi ở trong dãy nhà phía nam. Tôi bước vào phòng của mình, trời đã tối tới mức không nhìn rõ các vật trong phòng. Hoàng Thác đi tới thắp đèn, khi Hoàng Thác quay lưng về phía tôi, Nguyệt Thần lặng lẽ viết lên lưng tôi bốn chữ. Tôi ngẩng đầu lên nhìn nàng, nhưng nàng cũng không biểu hiện gì, Hoàng Thác quay đầu lại nói với tôi: Đại vương hãy nghỉ sớm đi! Có cần tôi phải lập ra vòng bảo vệ không?

Không cần – tôi trả lời – người hãy tự bảo vệ mình cho tốt.

Tôi tiễn mấy người ra cửa, thấy đèn trong phòng đã sáng mới đóng cửa.

Tôi bình tĩnh lại, vì mấy ngày này xảy ra quá nhiều việc, từ Liêu Tiễn chết tới chuyện Thương Liệt, tôi nhận thấy Tây phương hộ pháp đã trở hết

tài, nhưng vẫn chưa tìm được cửa vào đó.

Triều Nhai ở phòng bên trái tôi, bên phải là Hoàng Thác, tiếp theo hai bên là Nguyệt Thần và Phiến Phong. Còn Thương Liệt và đám thủ hạ ở ngay những phòng phía bắc đối diện với chúng tôi, giữa hai dãy nhà là một khoảng đất trống rộng chừng bảy tám trượng, ở giữa có những cây tùng xanh bốn mùa và một hòn non bộ rất đẹp.

Tối đó, khi tôi sắp đi ngủ bỗng nghe thấy tiếng bước chân trên mái nhà, nói cho đúng hơn là tôi cảm thấy như vậy vì động tác của người ấy rất nhẹ nhàng, không thể phát ra bất kỳ âm thanh nào, chỉ là do giác quan thứ sáu mách bảo tôi là trên đó có người mà thôi.

Đúng lúc tôi sắp ra khỏi giường thì ngọn đèn dầu phụt tắt, mắt tôi không quen ngay được với bóng đêm thì tai đột nhiên nghe thấy gió rít lên và ào tới, thứ ánh sáng lạnh lẽo đột nhiên xuất hiện trước mặt tôi. Tôi nhảy ra khỏi giường cách chừng một trượng, thứ ánh sáng lạnh đó bay vèo sạt qua áo tôi, tôi cảm thấy ớn lạnh tới tận xương. Tôi phải thừa nhận rằng, ban này tôi suýt chết bởi thứ ánh sáng lạnh đó, thứ ánh sáng tựa như những thỏi băng sắc nhọn, hoặc như lưỡi kiếm hay kim độc, nhưng gì thì gì cũng suýt làm tôi mất mạng.

Trong lúc tôi quay ngang, đột nhiên vung tay phóng một loạt lưỡi dao băng lên nóc nhà. Tôi nghe tiếng ngói vỡ và tiếng da thịt người bị dao xuyên thủng, sau đó có người rơi từ trên mái nhà xuống.

Tôi xông ra khỏi phòng, nhìn thấy Hoàng Thác đang đứng ở khoảng đất trống giữa hai dãy nhà rồi chạy rất nhanh tới dãy nhà phía bắc. Thấy tôi xông ra, Thác hỏi tôi có nhìn thấy một người mặc quần áo đen hay không, hẳn vừa từ trên nóc nhà Đại vương nhảy xuống. Trong lúc nói, Thác không quay lại nhìn tôi.

Tôi nói, quyết không để người đó chạy thoát!

Người Thác bỗng chuyển động giống hệt như một con chim tuyết đang bay ngược gió, quả thật tôi không ngờ phép thuật của Thác lại cao cường đến vậy, tôi luôn cho rằng Thác chỉ biết ma thuật trắng. Tôi chợt nghĩ lại một số sự việc liên vợi vãng vào thẳng phòng của Nguyệt Thần và Triều Nhai.

Đúng như tôi nghĩ, Nguyệt Thần không có trong phòng, nhưng điều làm tôi không hiểu là cả Triều Nhai cũng không có trong phòng. Họ đi đâu? Liệu có phải đã bị Tây phương hộ pháp hoặc thủ hạ của ông ta giết chết rồi không?

Tôi cảm thấy khí lạnh đang từ dưới chân bốc lên.

Phiến Phong xuất hiện sau lưng tôi, tôi bảo Phong đi cùng tôi tới dãy nhà phía bắc, có người định ám sát tôi đang ở trong đó.

Khi tôi tới những gian phòng phía bắc đã thấy Hoàng Thác đứng ở đó rồi. Ngực áo của Thác đã bị một lưỡi dao sắc nhọn làm rách một đường rất dài.

Thác quay lại nói với tôi mình vừa giao đấu với người mặc quần áo đen ở chỗ hòn non bộ, hắn rất giỏi dùng kiếm băng, ngực tôi đã bị lưỡi kiếm của hắn quét qua, sau đó hắn biến mất vào sau dãy nhà này.

Tôi hỏi hắn vào phòng nào, Thác nói không nhìn rõ, nhưng kiếm của hắn rơi ở đây.

Thác nhặt lên, đó là một thanh kiếm băng, ai cũng biết đó không phải là vũ khí của người trần mà là do ảo thuật làm ra, nó rất sắc và có linh lực tụ lại trên kiếm.

Nhưng khi tôi cầm thanh kiếm đó từ tay Thác thì phát hiện ra một việc rất kỳ lạ, bởi không biết trên cán kiếm có thứ gì rất trơn, đó là điều tối kỵ, bởi nếu người ta không cầm chắc được kiếm thì sẽ không trở hết được kiếm thuật. Nhưng người có thể làm Thác bị thương, kiếm thuật hắn không thể yếu được.

Trong lúc Thác nói, tất cả mọi người ở dãy nhà phía bắc đều bước ra ngoài đứng hết ở hành lang.

Thương Liệt ra sớm nhất vì hình như ông ta hầu như không ngủ, vẫn mặc bộ quần áo như lúc ban ngày, thậm chí tóc còn chải rất gọn gàng, khí thế hùng dũng, toàn thân tỏa ra mùi thơm của hương hoa, trong bóng đêm, mắt ông ta càng sáng hơn, sáng như vì sao sáng nhất trên bầu trời.

Ông ta hỏi, có chuyện gì vậy?

Có người trên nóc nhà định ám sát tôi. Tôi đáp.

Tôi nhìn thấy sắc mặt ông ta thay đổi. Ông quay lại nhìn mọi người rồi nói với Hoàng Thác, có phải người đã mặc quần áo đen không.

Đúng vậy. Hoàng Thác nhìn mọi người ở hành lang rồi lạnh lùng nói.

– Vậy từ lúc người đuổi hăn và nhìn thấy hăn chạy vào đây đến bây giờ là khoảng bao lâu rồi?

– Không lâu lắm.

– Không lâu lắm là bao lâu? – Thương Liệt hỏi lại.

Tôi đột nhiên hiểu ý của Thương Liệt và hỏi thêm: “Liệu có đủ thời gian để một người thay xong một bộ quần áo không?”. Hoàng Thác nói rất rành rọt là tuyệt đối không thể đủ được.

Đứng bên cạnh Thương Liệt là cậu thiếu niên tuấn tú đeo một thanh kiếm, đến giờ tôi mới biết tên là Nha Chiếu, cậu ta khác với Thương Liệt là người mặc chiếc áo ngủ màu trắng, bên trong còn một lớp áo màu trắng nữa, chân để trần, tóc bù xù rũ xuống hai vai.

Còn lão hồi ban ngày ăn mặc rất đẹp đẽ và ra vẻ sang nhưng thân phận lại thấp nhất tên gọi là Đồng Nhiếp, ông ta mặc một bộ áo gió bằng da cáo màu trắng, bên trong là chiếc áo ngủ bằng tơ màu xanh có thêu một con rồng xanh. Nhìn con rồng, tôi chợt nghĩ tới mình đang ở trên lãnh địa của Tây phương hộ pháp Thanh Long, nhưng đứng trước những sự việc càng ngày càng kỳ dị mà tôi hoàn toàn không có manh mối hay biết gì, ngay cả khả năng chống trả của tôi cũng chẳng có.

Còn một người phụ nữ cũng không ngủ như Thương Liệt mà ban ngày ngồi trên chiếc giường mềm giữa nhà là Y Trạo, bên cạnh bà ta là người đàn ông có cơ bắp rất phát triển cùng ngồi ở giường với bà ta lúc ban ngày được Thương Liệt cho biết tên là Ngư Phá. Rõ ràng người này đã ngủ rồi và bị gọi dậy, bởi mặt người đó rất đỏ, mắt hăn tia máu, đầu tóc rối bù, rõ ràng là vừa say rượu. Tôi hiểu rõ người sau khi say rượu mà bị gọi dậy sẽ cảm thấy khó chịu thế nào, nên tôi không hỏi gì người này cả.

Còn người đàn bà đeo găng tay trắng giời dùng độc kế, theo Thương Liệt thì ngay cả ông ta cũng không biết tên là gì, chỉ biết một cái tên khác của bà ta, nó chỉ có một chữ là “Trâm”. Bà ta mặc một bộ đồ ngủ mềm toàn

một màu đen, điều kỳ lạ là, tay bà ta vẫn đeo chiếc găng tay trong suốt, không lẽ cả lúc đi ngủ bà ta cũng không cởi nó ra?

Tôi hỏi Hoàng Thác, có phải nhìn thấy kẻ ám sát mặc quần áo đen không? Thác trả lời là đúng như vậy.

Tôi chỉ bà ta và hỏi, liệu có thể là người này không? Thác trả lời, không thể. Tôi hỏi lại. Vì sao vậy? Thác đáp.

– Bởi người đó mặc đồ đen bó sát người, nhưng người phụ nữ kia tuy cũng mặc đồ đen nhưng vải rất mềm và lại rộng thùng thình, loại quần áo này sẽ rất không tiện trong hành động, sẽ phát ra những tiếng động mạnh. Những cao thủ ám sát có kinh nghiệm sẽ không bao giờ mặc loại quần áo này.

Cho nên ở đây chỉ có cô kia là đáng ngờ nhất. Tôi quay lại nhìn cô gái gầy đàn hồi ban ngày, Thương Liệt nói cô tên là Hoa Hiệu, đã từng là một tay đàn giỏi trong một thanh lâu.

– Vì sao lại như vậy? – Cô gái nọ hỏi lại.

– Bởi chỉ có mình cô khoác một chiếc áo xám rất rộng, ta rất muốn biết phía trong nàng mặc gì?

– Người cho là cái gì? Bộ quần áo đen chẳng?

– Có thể không và cũng có thể đúng.

Sau đó tôi thấy mặt Hoa Hiệu biến sắc trông rất khó coi. Cô ta nói:

– Nếu ta nói không thì sao?

– Vậy thì người sẽ chết ngay tại đây – Thương Liệt nói rất lạnh lùng nhưng tôi biết lời nói của ông ta rất có hiệu lực, hoặc nói cách khác là tuyệt đối có hiệu lực. Một người nếu ở vào địa vị của ông ta, mỗi lời nói đều rất thận trọng, bởi chỉ nói sai một lời sẽ mãi mãi không có cơ hội sửa chữa. Sai là chết.

Hoa Hiệu cúi đầu xuống cắn chặt môi, tôi không biết cô ta nghĩ gì, tôi nhìn thấy Hoàng Thác đã nắm tay tập trung linh lực, bởi tay trái của Thác đã bắt đầu xuất hiện ánh sáng bạc, tôi cũng uốn cong ngón đeo nhẫn tay trái sẵn sàng đề phòng Hoa Hiệu chạy trốn hoặc tấn công lại.

Nhưng Hoa Hiệu không bỏ chạy cũng không tấn công mà chỉ cởi bỏ chiếc áo khoác ngoài của mình ra.

Tôi nhìn cô ta cởi bỏ áo ngoài mà cảm thấy hối hận vì bên trong chẳng có quần áo đen, cũng chẳng có quần áo vì cô ta chẳng mặc gì cả.

Hoa Hiệu cắn chặt môi, tôi nhìn thấy nước mắt trong mắt cô.

Tôi quay lại và nói, xin lỗi, tôi đã sai, cô hãy mặc quần áo vào.

– Nguyệt Thần và Triều Nhai đâu? – Thương Liệt hỏi.

– Hai người họ không có trong phòng.

– Vậy vì sao ngài không nghi ngờ họ? – Thương Liệt nhìn tôi, ánh mắt trở nên rất lạnh lùng và sắc bén như một mũi kim sáng lóa.

– Không thể là Nguyệt Thần được – Tôi dừng dừng nói.

– Vì sao vậy? – Câu hỏi của Hoàng Thác.

Tôi nhìn Hoàng Thác, nghĩ tới chuyện giữa hai người họ đối đầu hôm trước và hiểu rằng giữa họ nhất định có bí mật gì đó, nhưng cả hai người chẳng ai nói ra. Tôi đành phải hỏi Hoàng Thác vì sao lại nghi ngờ Nguyệt Thần.

– Tôi không nghi ngờ Nguyệt Thần mà nghi ngờ tất cả.

– Vậy ta sẽ nói cho người biết: Khi tôi bước vào gian phòng đó, Nguyệt Thần viết lên lưng ta bốn chữ: Cần thận đèn dầu. Ngọn đèn đó chính là do người đốt, lúc đốt người không phát hiện ra đèn chỉ còn một chút ít dầu phải không? Người cố ý bớt dầu đi quả là tính toán rất chính xác, có nghĩa là ngọn đèn chỉ tắt được cho tới khi kẻ ám sát tới, bởi khi trời đột nhiên từ sáng chuyển sang tối, mắt người sẽ chẳng nhìn thấy gì cả.

– Vậy Triều Nhai thì sao? – Hoàng Thác lại hỏi:

– Ta không biết. Ta không biết vì sao Triều Nhai lại không có trong phòng, nàng cần phải có mặt trong phòng mới đúng, vì cô ta vẫn chưa hồi phục.

Thôi, mọi người hãy ai về phóng nấy, chuyện ngày mai sẽ hay.

– Còn Nguyệt Thần và Triều Nhai?

– Chẳng còn cách nào khác, đành phải chờ vậy.

* *

Đêm đó, tôi không ngủ, đầu óc luôn nghĩ tới những chuyện vừa xảy ra, ít nhiều tôi cũng đoán ra được vài điều nhưng vẫn rất mơ hồ. Tôi khẳng

định mình đã bỏ qua một số sự việc rất quan trọng, nhưng không thể nghĩ được là cái gì.

Đêm có vẻ qua đi rất nhanh, cũng chẳng có chuyện gì xảy ra.

Buổi sáng, khi tôi ngủ dậy ra khỏi phòng thì đã thấy bốn người của Thương Liệt đứng cả ở ngoài cửa. Điều ngạc nhiên là Nguyệt Thần và Triều Nhai cũng đứng trong số đó, Triều Nhai đang ôm đàn, nụ cười rất bình tĩnh.

Tôi bước tới hỏi:

Triều Nhai, tối qua nàng có ngủ ngon không?

Thương Liệt cắt ngang không đợi tôi nói hết:

– Ngủ rất ngon, rất ngon, chẳng mơ mộng gì cả, ngủ một mạch tới sáng.

– Vậy thì tốt, người nàng yếu cần phải nghỉ ngơi cho tốt. Nụ cười của Thương Liệt vẫn bình thản, nhưng trong lòng bàn tay tôi đã lấm tấm mồ hôi. Triều Nhai vì sao lại phải nói dối nhỉ?

– Nguyệt Thần, người thì sao? – Thương Liệt tiếp tục hỏi.

– Tôi không ở đây, tôi ra ngoài.

– Vậy nàng đi đâu?

– Tôi phát hiện ra một việc – Nàng nhìn tôi và nói – Tối qua tôi định sang nói cho Đại vương biết. Tôi nhận ra Nguyệt Thần không hề nói dối, chắc chắn nàng phát hiện ra điều gì đó.

– Thưa Đại vương, tối qua thần cũng có chuyện muốn nói với ngài – Hoàng Thác nhìn Nguyệt Thần sau đó quay lại nói với tôi.

Tối đó, Hoàng Thác bảo tôi, thực ra Liêu Tiễn không phải chết vì chất độc mạn tính, bởi sau đó Thác đã đào thi thể của Tiễn lên để kiểm tra, và phát hiện ở đỉnh đầu Tiễn có một cây kim rất nhỏ có chứa một chất độc mạnh bị mái tóc dài che mất.

Hoàng Thác nói: Đại vương còn nhớ khi mới vào lãnh địa Tây phương cũng chính là lúc Liêu Tiễn chết, xung quanh chúng ta có người nào đáng nghi ngờ không?

Nguyệt Thần nói cho tôi biết mấy sát thủ tuyệt đỉnh, nhưng chắc là họ không ra tay, bởi lúc đó Nguyệt Thần đang ở đó, không có kẻ nào dám ra

tay.

– Thừa Đại vương, người còn nhớ khi Liêu Tiễn bị hôn mê ngã xuống, người đầu tiên lao tới là Phiến Phong, có vẻ như Phiến Phong biết trước là Tiễn sẽ ngã. Thần nhớ rõ là Phiến Phong ôm lấy đầu Liêu Tiễn.

– Hoàng Thác, người nghĩ gì?

– Thừa Đại vương, thần không muốn nói gì cả, thần chỉ nói rằng chúng ta đã để sót một số sự việc, xin Đại vương tự mình phán đoán.

Đúng lúc đó, Nguyệt Thần xuất hiện trước cửa, nhìn thấy Hoàng Thác ở trong phòng của tôi nên chẳng nói gì cả.

Hoàng Thác nhìn tôi nói, thần xin phép trở về phòng mình.

Tối đó, Nguyệt Thần cũng nói cho tôi biết chính câu chuyện đó, nàng nói tối hôm tôi bị mưu sát nàng đi xem xét thi thể của Liêu Tiễn nên không có trong phòng. Nguyệt Thần nói cở xung quanh mộ Liêu Tiễn đã khô cả rồi vì cơ thể của Tiễn có độc, còn trên đầu có một cây kim bạc rất nhỏ.

Tôi không nói cho Nguyệt Thần biết chuyện đó Hoàng Thác đã nói cho tôi hay rồi mà chỉ hỏi ai là người đã giết Liêu Tiễn?

Nguyệt Thần không nghi ngờ ai trong chúng tôi cả, chỉ hỏi lại tôi là có nhớ người phụ nữ đầu đầy những cây kim hôm trước không?

– Kim trâm ư? – Tôi hỏi lại.

– Đúng. Thần rất muốn xem xem cây kim mà Liêu Tiễn bị hạ thủ có giống cây trâm trên đầu bà ta hay không?

Khi Nguyệt Thần sắp rời phòng, nàng đột nhiên quay người lại nói với tôi: “Thừa Đại vương, ngài không thấy chuyện ngài bị ám sát tối qua là kỳ lạ lắm sao?”

– Người nói...

Người nhìn thấy và phát hiện người mặc đồ đen chạy sang dãy nhà của nhóm Thương Liệt ở phía bắc tối qua đều là Hoàng Thác, tất cả đều do Thác nói ra cả. Còn vết rách trên ngực áo do lưỡi dao rất sắc gây nên, Đại vương có nghĩ đó là do những con dao băng ngài phóng ra không?

Tôi nhìn Nguyệt Thần, bắt đầu cảm thấy sợ hãi và ớn lạnh.

* *

Mũi kim trên đầu Liêu Tiễn đã được Nguyệt Thần lấy ra. Nó màu trắng bạc nhưng không phải bằng bạc, cứng hơn bạc nhiều, dưới ánh đèn, mũi kim phát ra màu xanh rất kỳ dị, rõ ràng là nó có độc. Đầu kim mang màu đỏ sặc sỡ, khi tôi nhìn kỹ cây kim mới phát hiện ra đầu kim được khắc hình đầu phượng hoàng.

– Phượng hoàng! – Tôi kêu lên thất thanh.

Nguyệt Thần nhìn tôi, gật đầu tỏ vẻ đồng tình.

Tôi đang định đưa tay ra cầm thì bị Nguyệt Thần ngăn lại, nàng nói rằng cây kim độc vô cùng, dù không bị thương, chất độc cũng có thể ngấm qua da, tuy không nguy hiểm tới tính mạng nhưng cũng sẽ bị thương không nhẹ.

Tôi nhìn cây kim mà chẳng nói gì. Nhưng tôi đột nhiên nghĩ tới những câu nói của Hoàng Thác và Nguyệt Thần.

Tối đó chẳng có chuyện gì xảy ra cả, tôi ngủ rất ngon lành, nhưng mơ liên tục, hết mơ tới thời gian tôi lưu lạc nơi trần gian đến những việc ở thành Nhẫn Tuyết, tất cả cứ hư hư ảo ảo, thời gian vài trăm năm cứ thế trôi qua. Nhưng những ngày sống cùng với Thích thì lại không hề mơ thấy, mà trong mơ chỉ thi thoảng nhìn thấy Thích rất tuấn tú và tinh nghịch, nhưng khi lạnh lùng thì lại làm cho người ta có cảm giác là mặt đầy sát khí, ngược lại, khi vui vẻ thì nụ cười ngọt ngào đẹp đẽ giống hệt một đứa trẻ, vừa tinh nghịch lại ngang bướng. Đệ của tôi – Anh Không Thích nay linh hồn đang bay lên trời, không biết những vong linh có sợ lạnh không, liệu đệ có vẫn không cần dùng pháp thuật để che tuyết hay không mà cứ để mặc cho những bông hoa tuyết rơi đầy vai, đầy đầu và rơi cả trên đôi lông mày lưỡi mác sắc nhọn kia? Trong những giấc mơ đó không có tranh giành, không có vua chúa, không phân biệt huyết thống, không có phản bội hay ám sát, chỉ có hai anh em tôi đứng ở nơi cao nhất trên bức tường thành Nhẫn Tuyết, mái tóc dài bay ngược chiều gió, hoa tuyết và hoa anh đào bay qua đầu và áo chúng tôi như những bông sen ngàn tuổi nở rục rở, một màu trắng thuần khiết và trong suốt. Hàng ngàn hàng vạn năm, tôi và Thích cứ đứng như vậy cúi xuống nhìn cả Đế quốc Áo Tuyết, nhìn thần dân của

chúng tôi, nhìn thủy triều lúc lên lúc xuống trong biển băng và nhìn những đóa hoa sen hồng nở rộ như những ngọn lửa ở bờ đối diện của biển băng.

Một con chim tuyết khổng lồ vút lên từ thành Nhãn Tuyết rồi là bay tới, sau đó có vô số con chim tuyết bay sát qua đỉnh đầu chúng tôi, tôi còn nghe thấy tiếng vỗ cánh của nó, bóng đàn chim tuyết khổng lồ đang mờ dần ở phía chân trời. Sau đó, trên nền trời xanh lại xuất hiện một khuôn mặt mà tôi không thể nào quên, đó là Lê Lạc với mái tóc điểm xanh; đó là Lam Thường, một người biết yêu biết ghét, rất được mọi người yêu quý, những anh chị của tôi, còn cả những người của bộ tộc Băng đã chết trong cuộc thánh chiến... nụ cười của họ tràn ngập bầu trời, nhưng rồi cũng tan đi như sương sớm.

Cuối cùng, tôi thấy mình đang đứng ở Nhãn Tuyết trong một mùa đông – một mùa đông 10 năm tuyết rơi liên tục, xung quanh chẳng một bóng người, chẳng một tiếng động, chỉ có tiếng gào thét của bão tuyết đập vào tai tôi, và cuối cùng, thành Nhãn Tuyết lặng lẽ đổ sụp phía sau tôi, chảy mãi cho tới khi kết thúc giấc mộng mới thôi.

Tôi ôm gối ngồi trên giường, đầu tựa vào tường, tôi nghe thấy mình đang thầm nói: “Thích ời, đệ sống ra sao? Huynh rất nhớ đệ...”.

Buổi sáng khi tôi tỉnh dậy, tuyết ngoài cửa sổ đã ngừng rơi, trên lá trúc vẫn còn đọng lại những bông hoa tuyết, thỉnh thoảng lại bay đi theo những cơn gió.

Tôi đi vào giữa sảnh lớn, phát hiện thấy bọn Nguyệt Thần đang ăn. Ngoài cô gái gầy đàn Hoa Hiệu không có mặt ra, còn mọi người đều tề tựu đủ cả. Điều kỳ lạ là, Nguyệt Thần cùng ngồi một bàn với một người, người đó chính là Trâm – một người đàn bà rất giỏi dùng độc là thủ hạ của Thương Liệt.

Tôi đi tới ngồi cạnh bà Trâm, sau đó người của nhà khách tới hỏi tôi dùng gì, khi tôi đang chuẩn bị gọi đồ ăn thì bà ta nói: “Ca Sách, tối sang chỗ tôi một chút”.

Tôi ngẩng lên nhìn vẻ nghi ngờ, chẳng hiểu bà ta định làm gì.

Bà ta cười với tôi, nụ cười đầy bí ẩn và mơ hồ rồi nói: Thưa Đại vương, tôi biết một người bạn của ngài là Liêu Tiễn chết vì một cây kim,

tối nay mời ngài tới, thần sẽ nói cho ngài biết về cây kim nọ.

Tôi nhìn Nguyệt Thần, nàng chẳng nói gì chỉ cúi đầu uống trà, tôi quay đầu lại đáp rằng, tối tôi sẽ tới.

* *

Tối đó, tôi gọi Nguyệt Thần vào phòng tôi nói rằng muốn nàng đi cùng tôi tới chỗ bà Trâm.

Nguyệt Thần đồng ý và dặn tôi phải hết sức cẩn thận.

Chờ cho mọi người đi ngủ cả, tôi và Nguyệt Thần mới bước ra khỏi cửa, nhưng khi chúng tôi tới phía ngoài gian phòng của bà Trâm thì thấy bên trong không có đèn, cũng chẳng có tiếng gì cả, tất cả tối om om.

Tôi khoanh ngón đeo nhẫn, sau đó gió tuyết bắt đầu bay xung quanh người tôi mỗi lúc một dày thêm, bởi tôi sợ rằng khi mở cửa ra sẽ có vô vàn mũi kim độc phóng tới. Tôi quay nhìn Nguyệt Thần, nàng cũng giơ tay trái lên qua khỏi đỉnh đầu, sau đó chỉ thấy ánh trăng chụp kín người nàng.

Sau đó, Nguyệt Thần đẩy cửa, khi ánh trăng trên người nàng chiếu vào căn phòng, chúng tôi nhìn thấy bà Trâm, bà ta đang ngồi trên ghế đối diện với chúng tôi và mỉm cười, nhưng nụ cười rất kỳ dị. Khi chúng tôi sắp bước vào thì Nguyệt Thần hét lên một tiếng rồi quay lui rất nhanh, tôi cũng vội vàng lui quay lại, bởi nhìn thấy thứ ánh sáng lạnh lùng trên tay của bà ta.

Tất cả kim cài tóc của bà ta đã được nhổ ra hết và đặt trong lòng bàn tay và có thể phóng bất cứ lúc nào.

Nhưng tôi và Nguyệt Thần chờ mãi bên ngoài chẳng thấy bà ta hành động, chúng tôi củng cố thêm tầng bảo vệ rồi lại bước vào. Nụ cười của bà ta vẫn rất kỳ dị và tôi đã phát hiện ra nguyên nhân của nó, đó là do nụ cười của bà ta đã bị đông cứng lại không thể thay đổi được.

Bà ta đã chết, Nguyệt Thần thu về ánh sáng trong tay.

* *

Sáng hôm sau, thi thể của bà ta được chôn cất trên khoảng đất trống sau nhà, mọi người đều tới huyệt bà, đất mới đào lên chát thành đồng, tuyết trắng chói chang. Những cái được bà ta dùng trước đây cũng được chôn theo cùng với bà ta. Chúng tôi biết, mộ bà ta không được phủ bằng cỏ, vì

chất độc ở các cây kim sẽ lan ra đất, tạo thành một minh chứng cho việc bà ta đã từng là cao thủ ám sát.

Hóa ra bà ta vốn là Phượng Hoàng – Triều Nhai chậm rãi nói, mái tóc bay bay che lấp khuôn mặt, nhưng vẫn không thể che hết nụ cười mệt mỏi của Nhai.

Tôi quay nhìn Hoàng Thác, Thác chẳng biểu lộ gì hết, nhưng ánh mắt vẫn sáng long lanh, tôi không biết Thác đang nghĩ gì, cứ thấy ông ta nhìn chăm chú vào phần mộ của bà Trâm mà chẳng nói gì.

Vài ngày sau khi Phượng Hoàng chết, toàn bộ nhà khách này rất yên ắng, ngày ngày vẫn có người đến người đi, riêng tôi không biết đang đợi gì, có lẽ cũng giống như Thương Liệt, chúng tôi chỉ chờ Tây phương hộ pháp tới mà chẳng phòng bị gì cả. Nguyệt Thần thường biến đâu mất, còn Hoàng Thác lại luôn ngồi trong phòng, Phiến Phong và Triều Nhai lại luôn chơi cầu với con người chủ. Còn tôi chỉ đứng trong rừng trúc, nhìn những bông hoa tuyết nhỏ xíu rơi loạn xạ từ trên lá trúc xuống mỗi khi có gió thổi, có bông rơi lên đầu và vai tôi, rơi cả vào trong mắt tôi rồi tan chảy ra ngay.

* *

Ba ngày sau lại xảy ra một chuyện khiến mọi người rất hoảng sợ, đó là chuyện Phượng Hoàng không hề chết.

Hôm đó, con ông chủ quán khóc lóc chạy tới, nó kéo tay tôi và nói rằng nó rất thích những bông hoa khô, thằng bé đưa tôi ra sau nhà. Khi tới nơi đó, tôi lặng người chẳng nói được lời nào; lát sau Hoàng Thác và Nguyệt Thần cũng tới, cả hai người cũng cùng có tâm trạng như tôi.

Bởi vì giữa bãi đất trống rất rộng sau nhà, một đám cỏ rất rộng đã chết khô, trông giống như vết sẹo lớn của mặt đất.

Hoàng Thác nói, chắc chắn dưới đó có vấn đề.

Nguyệt Thần bước tới, tụ ánh trăng lại trên tay rồi phóng xuống đám đất đó, lát sau đám đất bỗng nứt ra, tôi nhìn thấy một đồng kim độc, vì thế làm cho cỏ phía trên chết hết, chỉ có điều, đầu những cây kim đó lại không giống hình Phượng Hoàng mà thôi.

Hoàng Thác nói, chúng ta hãy xem lại thi thể của bà Trâm.

Mộ bà ta được đào lên, ánh nắng chiếu vào thi thể cứng đỏ của bà. Hoàng Thác chỉ vết máu tụ trên tay bà ta và nói tôi hãy nhìn kỹ xem.

– Vì sao lại có vết tụ máu? – Tôi hỏi Hoàng Thác.

– Vì sao khi bà ta chết, cơ thể đã cứng lại, nhưng vẫn có người động vào, cố sức muốn tách các ngón tay của bà ta ra. – Hoàng Thác nói.

– Bởi khi có người muốn giết bà ta, bà ta đã lấy tất cả những cây châm nhỏ trên đầu ra cầm trong tay, nhưng chưa kịp bắn đi thì đã bị giết chết. Sau đó, người muốn tách các ngón tay bà ta ra để lấy những cây kim đó và thay vào đấy bằng những cây kim Phượng Hoàng để chúng ta cho rằng bà Trâm chính là Phượng Hoàng. – Nguyệt Thần nói xen vào.

Thương Liệt chẳng nói gì, bộ mặt rất nghiêm nghị. Hồi lâu sau ông ta mới khẽ nói, hãy chôn cất bà Trâm, đừng đụng tới làm gì.

* *

Sáng hôm sau, khi tôi đang ăn cơm trong đại sảnh, Hoàng Thác đột nhiên bước tới rồi ngồi xuống bên cạnh, sau khi gọi món ăn rồi cứ ngồi nguyên như thế mà chẳng nói câu nào. Thác chỉ xòe bàn tay ra trong tay có một mảnh giấy, trên đó là một cây kim vừa lấy từ đất lên.

Tôi nhìn kỹ cây kim bởi tôi biết không phải vô cớ mà Thác muốn cho tôi xem nó. Sau khi tôi nhìn cây kim rất lâu dưới ánh đèn, tôi đột nhiên cười, Hoàng Thác cũng cười, chắc là cũng biết tôi đã phát hiện ra bí mật rồi.

Bởi trong đó có một cây kim trên có vết máu, điều đó có nghĩa là kẻ đổi kim trong tay bà Trâm đã bị kim đâm phải, do đó y đã bị trúng độc, Hoàng Thác nói, giải được chất độc đó cần phải vài vị thuốc đặc biệt.

Tôi nhìn mắt Hoàng Thác rất sáng và đột nhiên hiểu ý của ông ta. Tôi nói, chỉ cần chúng ta tìm được người mua thuốc là có thể tìm ra người trúng độc.

Hoàng Thác gật đầu nói, biết người nào trúng độc sẽ biết ai là Phượng Hoàng.

* *

Nhà khách này hàng ngày đều có xe ngựa chở hàng đồ ngoài cửa, sau đó người trong nhà khách và thủ kho mới ra xem xét những thứ hàng cần,

đương nhiên trong đó có thể có cả thuốc men. Nếu là khách đặt hàng mua thuốc sẽ có người đưa đến tận phòng ở của khách.

Chúng tôi phát hiện hàng ngày đều có thuốc ở các cửa hiệu lớn trong phố được chuyển tới nhà khách này, phần lớn đều là loại thuốc bổ do nhà khách sắc dùng, chỉ có một ít thuốc được chuyển trực tiếp đến phòng của Y Trạo.

Khi tôi và Hoàng Thác nói lại chuyện này cho Thương Liệt biết, ông ta lắc đầu quả quyết là không phải Y Trạo.

Thương Liệt nói với chúng tôi, Y Trạo phải uống thuốc luôn, bởi nhiều năm về trước, cô ta bị thương chưa khỏi, ngay khi ở trong phủ Thái tử, vẫn có người hàng ngày mang thuốc tới. Sau khi tới ở đây, phải đưa thuốc tới đây.

Ông ta còn nói rằng, thuốc mà Y Trạo uống đều là thuốc phục hồi linh lực chứ không phải là thuốc giải độc.

Khi tôi và Hoàng Thác rời phòng của Thương Liệt, Hoàng Thác nói với tôi, chúng ta phải đi xem phương thuốc của Y Trạo.

* *

Lạc Thảo Trai là nhà thuốc lớn nhất nơi này, những người đưa thuốc cho Y Trạo đều là người làm thuê. Chúng tôi tới hiệu thuốc, tìm tới vị thầy thuốc nọ rồi hỏi về phương thuốc của Y Trạo.

Vị đại phu đó cười miễn cưỡng, nhưng qua nụ cười đó, chúng tôi thấy rõ tất cả. Ông ta nói đó là bí mật của người bệnh, thầy thuốc không được tùy tiện nói cho người khác biết.

Hoàng Thác bước tới nói, nếu đại phu đồng ý cho chúng tôi xem đơn thuốc đó, tôi có thể đồng ý thay đại phu chữa trị cho ba người khác.

Vị đại phu cười tỏ ra xem thường rồi nói, ta chính là một thầy thuốc giỏi nhất ở thành này, vì sao lại phải cần người khác chữa bệnh thay!

Hoàng Thác quay lại nhìn tôi, tôi bước tới kéo tay một người làm công đứng cạnh, tay tôi vung lên, một lưỡi kiếm bằng đột ngọt xuyên thủng ngực anh ta, tôi thấy vị đại phu kia mặt thất sắc, khi máu anh chàng xấu số chảy tràn ra mặt đất, tôi và Thác cười rồi bỏ đi. Khi chúng tôi bước qua cửa,

nghe thấy giọng nói run rẩy của vị đại phu nọ, ông ta nói xin mời chúng tôi ở lại.

Hoàng Thác dùng ánh sáng tụ lại trên tay lướt nhẹ trên ngực anh chàng làm thuê, vết thương trên ngực anh ta do kiếm băng đâm thủng dần dần khép miệng, cuối cùng làn da ở đó trở nên nhẵn bóng như chưa từng bị thương vậy. Vị đại phu nọ ngồi ngay đó, ánh mắt lộ rõ vẻ hoảng sợ và kinh ngạc.

Chúng tôi cầm tờ đơn thuốc trong tay, đó là một tấm giấy màu hồng mỏng nhưng trong suốt, chữ đại phu viết trên đó như rồng bay phượng múa. Ở cuối tờ đơn có ba vị thuốc rất kỳ lạ, đó là cỏ không tuyết, cóc lửa và tơ nhện băng.

– Ba vị thuốc này là loại giải độc tốt nhất – Hoàng Thác nói.

Tôi nhìn Hoàng Thác, mắt ông ta ánh lên vẻ rất đặc biệt nhưng rất hấp dẫn. Tôi hiểu ý tứ của ông ta.

* *

Khi chúng tôi quay lại nhà khách thì nhìn thấy Y Trạo đang ở trong sân nơi có đám cỏ lửa thừa, cô ta mặc chiếc áo dài màu đen điểm vàng, đẹp và đầy bí ẩn, bộ mặt của cô ta cũng lạnh lùng bí ẩn, kỳ lạ như loài hoa man đà la màu đen khi nở. Khi tôi nhìn thấy cô ta, cô đột nhiên mỉm cười, giống như mặt hồ bị gió thổi làm tan lớp băng trên mặt vậy, nụ cười đó cũng giống như loài hoa bé li ti, nhỏ nhưng rất đẹp đang nở, cô ta hỏi, Ca Sách, người vẫn khỏe chứ?

– Vẫn khỏe. Còn cô, tôi thấy cô ngày nào cũng uống thuốc, vậy sức khỏe ra sao? – Tôi hỏi lại.

Cô vén những sợi tóc xõa ra trán, cười và nói rằng chẳng sao cả, chỉ là thuốc bổ để dưỡng thương thôi, xin cảm ơn sự quan tâm của Đại vương.

Tối đó, Hoàng Thác tới phòng tôi và nói chúng tôi hãy cùng tới phòng ở của Y Trạo xem sao. Tôi hỏi lại.

– Đến đó làm gì?

– Xem thuốc của cô ta có thật là thuốc bổ hay không.

Tôi nói cần phải rủ Nguyệt Thần cùng đi, nhưng Hoàng Thác chần chờ một lúc lâu, mãi rồi mới nói tại sao lại phải gọi Nguyệt Thần.

– Nếu Y Trạo là Phượng Hoàng thì chỉ có Nguyệt Thần mới có thể địch nổi cô ta. Tôi đáp.

Hoàng Thác nhìn ra ngoài cửa sổ rồi gật đầu.

* *

Tối đó, khi ba chúng tôi tới trước cửa phòng của Y Trạo thì đã thấy cô ngủ rồi, vì trong phòng không có ánh đèn.

Khi đưa tay đẩy cửa, tôi bỗng cảm thấy có một cảm giác rất kỳ quái giống như cảnh tượng từ trước đó đã xuất hiện. Tôi quay đầu nhìn Nguyệt Thần, nàng cũng biểu hiện giống như tôi, hai chúng tôi nhìn nhau giây lát rồi cùng hiểu việc gì sẽ xảy ra. Và thế là chúng tôi cùng đẩy cửa vào, nhưng đã muộn rồi, Y Trạo đã nằm trên sàn, mặt lên trần nhà, lộ vẻ kinh hoàng đến mức khó tin nổi, nơi yết hầu có một vết thương rất nhỏ, một nhát kiếm giết người. Người giết cô ta hẳn phải là người mà cô ta hoàn toàn không ngờ, bởi cô ta hoàn toàn không có khả năng chống trả, nếu không phải là bất ngờ thì chẳng ai có thể làm cho cô ta không kịp chống trả được. Thương Liệt đã từng nói với tôi rằng, phép thuật của cô ta hoàn toàn có thể đạt tới mức của một nhà ảo thuật.

Nguyệt Thần vội tắt ngọn đèn dầu trong phòng lên, sau đó chúng tôi nhìn thấy chiếc tủ ở bên cạnh giường của cô ta đã bị mở toang. Trong tủ toàn là thuốc, Hoàng Thác xem và nói, ba vị thuốc giải độc đã hoàn toàn biến mất rồi.

Nguyệt Thần nói, như vậy xem ra Y Trạo không phải là Phượng Hoàng, Phượng Hoàng thật là kẻ giết chết Y Trạo, hẳn tới trộm thuốc nhưng bị Y Trạo phát hiện nên đã giết Y Trạo, nhưng do chúng ta đột nhiên tới đây nên bỏ chạy không kịp đóng cửa tủ.

– Vậy Phượng Hoàng là ai? Tôi hỏi Nguyệt Thần.

– Giờ ta hãy xem xét căn phòng đã. Nguyệt Thần đáp.

Trong phòng chẳng có ai, mọi người đã tụ tập ở sảnh lớn chỉ trừ mỗi Triều Nhai.

Thương Liệt ngồi giữa sảnh lớn, Phiến Phong ngồi bên cạnh, Hoa Hiệu ngồi chếch ở một bên nhưng không đánh đàn mà chỉ ngồi yên một chỗ, còn bên kia chính là Nha Chiếu, một thanh niên tuấn tú luôn đeo kiếm

bên người. Cạnh Nha Chiếu là ông già Đồng Nhiếp và Ngư Phá – người đàn ông có cơ bắp rất phát triển. Tôi hỏi Thương Liệt:

– Ban này ai không có mặt ở đây?

– Những người ngồi đây đều đến uống rượu từ khi trời sập tối, trong thời gian đó chỉ có Nha Chiếu và Ngư Phá có đi khỏi đây một lúc.

– Khoảng thời gian đó có đủ để giết chết một người không? – Nguyệt Thần hỏi chen vào.

– Không đủ! Tuyệt đối không đủ – Thương Liệt nói rất nghiêm túc.

Nha Chiếu lạnh lùng nhìn Nguyệt Thần rồi nói, đến giết một con gà cũng không đủ, huống hồ là một con người.

– Vậy người chết lần này là ai vậy? – Thương Liệt hỏi nhỏ.

– Là Y Trạo – Tôi đáp.

Sau đó tôi thấy Hoàng Thác hét lên kinh hãi và nói chúng ta đã quên một việc quan trọng nhất. Nói đoạn, Thác xông tới, tôi và Nguyệt Thần cùng xông ra khỏi nhà khách bám theo, tôi mơ hồ nhận ra hương mà Hoàng Thác định đi.

* *

Khi chúng tôi tới Lạc Thảo Trai thì nơi đây đã ngập trong biển lửa rồi, đứng trước cảnh tượng này, tôi đột nhiên cảm thấy như mình trở lại thành Nhẫn Tuyết, trong ngọn lửa ở Áo Ảnh Thiên, Thích một mình ngã xuống mặt đất, con người của Thích trắng tinh.

Ánh lửa soi tỏ mặt Hoàng Thác và Nguyệt Thần, tôi thấy cảm xúc của họ luôn thay đổi trên nét mặt.

Tôi hỏi Hoàng Thác vì sao lại biết có chuyện xảy ra ở đây. Hoàng Thác trả lời tôi rằng, bởi chúng ta quên mất một việc quan trọng nhất, đó là ba vị thuốc giải độc.

Theo Thác, ba vị thuốc giải độc đó là thứ mà chỉ ở núi thần Áo Tuyết và thành Nhẫn Tuyết mới có, một đại phu bình thường ở trần gian làm sao có thể biết được ba vị thuốc này là thứ phải cần linh lực hội tụ mới có thể sinh trưởng được? Tôi hỏi.

– Vậy vị đại phu kia là.

– Đúng vậy, ông ta chính là người ngoài giả dạng.

Nguyệt Thần chậm rãi nói, tốt nhất chúng ta phải đi hỏi Triều Nhai xem đêm nay cô ta ở đâu.

Tối hôm sau, sau khi chúng tôi chôn cất Y Trạo xong, tất cả tập trung tại sảnh lớn. Đêm đó, Hoa Hiệu không xuất hiện, Thương Liệt sai người hầu bê thức ăn ra, tuy thức ăn rất nhiều món, nhưng chẳng ai thấy ngon cả, chẳng ai ăn được khi mấy người trong chúng tôi đã liên tiếp ra đi. Sau khi các món ăn bày ra hết, vẫn chẳng thấy Hoa Hiệu xuất hiện, Thương Liệt cho người hầu bàn lui ra, chúng tôi cùng tiếp tục chờ Hoa Hiệu.

Khi chúng tôi nghĩ rằng Hoa Hiệu cũng bị ám sát rồi thì Hoa Hiệu xuất hiện, nàng ăn mặc rất giản dị, không một chút phấn son, mặt trắng nhợt.

Thương Liệt và tôi chẳng hỏi gì, mọi người bắt đầu ăn cơm.

Vừa ăn được một lúc, tôi đột nhiên thấy mặt Nguyệt Thần đầy sát khí, điều mà tôi chưa hề thấy ở nàng bao giờ. Sau đó, ánh sáng trắng ở tay nàng đột nhiên xuất hiện, nàng quay người xông ra ngoài. Khi cửa mở, Nguyệt Thần nhìn thấy đứa con của ông chủ đang đi ngoài hành lang, cậu bé đang ôm lấy cây cột tỏ ra rất sợ hãi, há hốc mồm nhìn ra hướng vườn trúc, nỗi sợ hãi bất tận trong mắt cậu bé ảnh hưởng đến mọi người, Nguyệt Thần lao nhanh ra hướng vườn trúc, gió đập vào tà áo dài phát ra tiếng rít như xé vải.

Tôi cảm thấy Phượng Hoàng xuất hiện, tôi không yên tâm lắm cho Nguyệt Thần liền lao ra theo. Nhưng dạ dày tôi đột nhiên đau quặn, mắt đỏ hoa cà hoa cải, vô số ảo ảnh từ mặt đất bốc lên, tôi quay đầu lại thấy mọi người đổ gục xuống mặt đất, tôi đột nhiên nghĩ rằng thức ăn đã bị bỏ thuốc độc. Chỉ thấy Hoàng Thác và Triều Nhai đứng yên, gió thổi tung tà áo của hai người, mắt tôi tối sầm lại rồi ngã vật ra đất. Khi tôi hôn mê, hình ảnh cuối cùng trước mắt buộc tôi phải kêu thét lên, bởi Hoàng Thác đang ra tay đối với Triều Nhai, vòng bảo vệ của ông ta đã được triển khai toàn bộ, cây đàn vô âm của Triều Nhai đã xuất hiện, tôi nhìn thấy vô vàn những con bướm trắng biến hóa ra từ dây đàn màu trắng, tôi biết Triều Nhai đã học được thuật ám sát của Diệp Triệt, chỉ có điều tôi không biết là trong hai người ai sẽ bị đối phương giết chết. Còn tôi chẳng thể làm gì được nữa, một

màu đen đổ sập xuống trước mắt, tôi bị chôn vùi ở một nơi sâu thẳm nhất không hề có chút ánh sáng nào.

* *

Khi tôi tỉnh lại, tôi vẫn ở trong sảnh lớn, những người xung quanh cũng dần dần tỉnh lại, Hoàng Thác đang chăm sóc những người bị trúng độc, điều kỳ lạ là, Triều Nhai vẫn đứng cạnh đó, Nguyệt Thần cũng đã trở lại, nàng đứng ở một góc mà chẳng nói gì.

Tôi đang định hỏi Hoàng Thác xem đã xảy ra chuyện gì, nhưng Hoàng Thác đã đưa mắt ngầm bảo tôi đừng nói. Tôi nhìn mặt Hoàng Thác mà cảm thấy tất cả đã thay đổi ngày càng không thể lường được.

Nguyệt Thần bước tới quì trước mặt tôi và nói: Thưa Đại vương, xin thứ lỗi cho thần đã không bảo vệ được người.

Tôi nói, Nguyệt Thần, người không việc gì là tốt rồi, người có đuổi kịp kẻ đó không?

– Không. Thần cứ thẳng đường đuổi theo, nhưng phát hiện ra rằng càng đuổi theo thì sát khí càng nhạt đi, sau đó thần mới biết đã bị người ta dẫn đi, tới khi thần quay lại thì Đại vương đã hôn mê rồi.

* *

Mấy ngày sau tuyết rơi đầy trời, không khí trong ngôi nhà rất nặng nề vì liên tiếp có người chết, có đêm tôi còn nghe thấy tiếng nói của những người đã chết vang vọng trong không trung, những tiếng kêu tuyệt vọng, hoảng sợ, sự phản bội, ám sát, ăm áp, máu tươi, hoa anh đào... tất cả những ảo giác đó bay lẩn trong những bông tuyết trắng như lông ngỗng từ trên trời rơi xuống phủ kín mặt đất đen.

Tôi đã chán những cảm giác nặng nề đen tối do những cái chết đưa lại, màn đêm đen đặc quánh cũng làm cho người ta sợ hãi tới ngộp thở. Nhưng cái chết vẫn không ngừng xuất hiện trong nhà khách, mà lần này, người chết lại là Phiến Phong.

Phiến Phong chết vào buổi trưa, ánh nắng chiếu qua kẽ lá trúc rơi xuống đất thành những giọt long lanh nhỏ bé. Lúc nghe tiếng kêu thảm khốc của Phiến Phong, Hoàng Thác đang ở trong phòng tôi. Nghe thấy tiếng kêu tôi và Thác xông ra, khi chạy tới cửa phòng của Phiến Phong,

Hoa Hiệu cũng chạy tới, tiếng thở của cô rất gấp, cô ta nói, vừa rồi hình như tôi... nghe thấy...

Lúc đó, cô ta chẳng nói gì nữa, bởi cô nhìn thấy ánh mắt nặng nề của Hoàng Thác. Tôi tin rằng, bộ mặt của tôi lúc đó cũng giống như vậy. Nhưng khi chúng tôi đẩy cửa phòng của Thác thì cửa không sao mở được, hiển nhiên nó đã bị khóa trong rồi.

Hoàng Thác nói, kẻ giết chết Phiến Phong vẫn còn ở bên trong.

Hoa Hiệu sợ hãi lùi lại, tôi quay lại nhìn cô ta và nói, cô hãy lui ra đi!

Hoàng Thác đưa tay ra làm phép thuật lập ra một vòng bảo vệ cả tôi và Thác. Khi tôi và Thác phá cửa vào, bên trong chẳng có phản ứng gì. Tôi đã chuẩn bị sẵn để đón bất kỳ đòn tấn công nào, nhưng bên trong lại trống vắng như nhà mồ. Phiến Phong đang nằm trên mặt đất, khuôn mặt đầy sợ hãi méo đi, giống hệt như những biểu hiện của Y Trạo khi chết.

Vì phòng ở của Phiến Phong ở góc trong cùng nên chẳng có cửa sổ, chỉ duy nhất một cửa ra vào. Rõ ràng là kẻ ám sát còn ở trong phòng.

Nhưng đột nhiên Thác nói với tôi hãy cùng đi tìm xem sao, sau đó Thác quay lại nói với Hoa Hiệu, hãy ở lại trong phòng, canh chừng cửa ra vào, không để cho sát thủ chạy thoát.

Thác kéo tôi ra khỏi phòng, tôi muốn nói với Thác sao lại để mình cô ta ở lại, nhưng khi Thác lôi tôi đi và làm một thế tay rất kỳ quặc, tôi biết hẳn Thác có ý đồ nào đó liền cùng Thác đi ra. Nhưng khi rẽ ra hành lang, Thác đột nhiên dừng lại và bảo tôi hãy yên lặng nhìn xem.

Từ chỗ tôi đứng chỉ nhìn thấy nửa thân trên của Hoa Hiệu, còn nửa dưới bị lan can hành lang che khuất, nhưng vẫn thấy rõ cô ta bước tới, mở cánh cửa phòng, trên mặt để lộ nụ cười bí hiểm và kỳ dị. Chẳng thấy ai đi ra, chỉ thấy Hoa Hiệu thò đầu nhìn về phía cuối hành lang, có vẻ như có người đã ra khỏi phòng đi về phía ấy. Tôi quay lại nhìn Thác, Thác vẫn tỏ ra lạnh lùng và cứng rắn. Trong chớp mắt, tôi đột nhiên nghĩ ra rất nhiều chuyện.

* *

Rượu ở đây có tiếng là ngon, Thương Liệt là người rất biết thưởng thức, ông ta uống rất nhiều, đám người hầu rất thích nên khi đưa thức ăn tới

luôn nở nụ cười rất tươi trên miệng, chẳng có ai lại không vui vì thu nhập cao.

Tôi, Hoàng Thác và Nguyệt Thần ngồi cùng bàn, còn Nha Chiếu, Ngư Phá và Thương Liệt ngồi cùng với nhau, chỉ Hoa Hiệu là không tới mà thôi.

Hoàng Thác uống hết ly rượu rồi quay sang nói Thương Liệt rằng, bây giờ ông ta có thể nói Phượng Hoàng là ai rồi.

Sau đó, tôi thấy chiếc ly trong tay Liệt rơi xuống choang một tiếng vỡ vụn ra, rượu đổ đầy mặt đất, Nha Chiếu và Ngư Phá ngồi bên cạnh mặt biến sắc.

– Phượng Hoàng là ai vậy? – Thương Liệt hỏi.

Hoàng Thác đột nhiên triển khai vòng bảo vệ, ánh trăng trong tay Nguyệt Thần bỗng biến thành một thanh kiếm ánh sáng, còn tôi cũng tập trung toàn bộ sức mạnh của mình, xung quanh người có vô số những thoi băng bay, tiếng đàn của Triều Nhai cũng trở nên sắc nhọn chói tai, vô số những con bướm trắng từ dây đàn bay rợp cả phòng.

Không khí đột nhiên trở nên vô cùng căng thẳng, gió từ mặt đất bốc lên xoáy tròn, tóc và áo của mọi người đều bị thổi tung, ánh đèn trong phòng run rẩy, mặt đất dưới chân cũng rung lên bởi phép thuật của tất cả mọi người đã được hội tụ lại. Bọn người của Thương Liệt hiển nhiên cũng hiểu được rằng một trận đại chiến sắp nổ ra. Thương Liệt và tay chân của ông ta đều khoanh ngón tay đeo nhẫn gọi ra những vũ khí của họ. Vũ khí của Nha Chiếu là một thanh kiếm băng dài mà mảnh màu tím. Còn của Ngư Phá là cây kiếm ba cạnh luôn biến hóa, Đồng Nhiếp thì có trong tay một cây pháp trượng màu trắng xanh, còn vũ khí của Thương Liệt là một cây cung lửa, những mũi tên có thân màu đỏ, đó là thứ sức mạnh đã bị cấm sử dụng trong truyền thuyết của bộ tộc Băng.

Tên hầu của nhà khách sợ không nói thành lời đang ngồi ngây trên mặt đất, hần cổ bò dậy nhưng nỗi sợ hãi đã làm cho hần chẳng còn chút sức lực nào, hần vẫn cố sức lết ra phía cửa, miệng lắp bắp xin đừng giết, đừng giết.

Nhanh như chớp, Hoàng Thác chặn hần lại và nói, người yên tâm, ta sẽ không dễ dàng giết người đâu, vì người đã giết quá nhiều người rồi, ta

không dễ dàng để cho người chết, hỡi Phượng Hoàng!

Sắc mặt hắn trở nên rất bình tĩnh cứ như một người hoàn toàn khác chứ không phải một kẻ vừa sợ chết khiếp ban nãy nữa. Ánh mắt hắn rất kiên định và sắc lạnh, vẻ sát khí đằng đằng. Hắn quay lại nhìn tôi, Nguyệt Thần và Triều Nhai rồi hỏi:

Làm sao các người biết ta là Phượng Hoàng.

Triều Nhai cười nhạt quay lại nói với Phượng Hoàng hãy mời Hoa Hiệu tới chơi một bản đàn cho chúng tôi nghe.

Sắc mặt của Phượng Hoàng trở nên rất khó coi, cô ta nói vì sao ta là Hoa Hiệu mà người cũng biết?

Thương Liệt tỏ ra vô cùng kinh ngạc, tôi biết chẳng ai nghĩ lại là Hiệu Hoa, quả là một kế hoạch ám sát gần như hoàn mỹ, rất liên hoàn.

Phượng Hoàng quay lại nhìn ra ngoài cửa sổ rồi nói khẽ: “Quạ đen, người có thể ra được rồi đó!”

Cô ta vừa dứt lời, mọi người đều quay lại nhìn ra cửa sổ, bên ngoài chỉ thấy một màn đêm dằng dặc, nhưng tôi chợt nghe thấy tiếng tà áo dài phất trong gió, khi tôi quay lại, Phượng Hoàng đã vọt ra phía cửa sổ, tôi cho rằng thị đang định thoát ra khỏi căn phòng này, bởi chẳng ai có thể đối phó nổi với những người trong phòng.

Khi tới gần cửa sổ bỗng Phượng Hoàng ngã xoài xuống, hắn quay đầu lại nhìn tôi tỏ vẻ vô cùng tức giận.

Tôi bước tới nói với thị rằng, ta đã biết nhà người sẽ tháo chạy nên đã biến bốn bức tường kể cả cửa ra vào và cửa sổ xung quanh thành băng giá kiên cố, nếu ta không hóa giải ảo thuật, người bên trong sẽ chẳng thể ra nổi.

Mặt Phượng Hoàng tối sầm lại trông già đi kinh khủng. Thị hỏi tôi từ lúc nào đã nghi ngờ mình, tôi nói ngay từ ngày đầu tiên khi có kẻ ám sát tôi xuất hiện trên mái nhà.

– Làm sao người biết đó là ta?

– Bởi ngay từ hôm đó, sau tà áo dài màu xám, bên trong người chẳng mặc thứ gì cả. Hoàng Thác nói kẻ mặc áo đen kia không thể kịp thay quần áo, nhưng để cởi bỏ một bộ quần áo ra thì chẳng mất nhiều thời gian lắm.

– Vì vậy người mới nghi ngờ ta ư?

– Chưa. Lúc đó còn một số việc rất kỳ lạ. Sau đó là việc người giết bà Trâm.

– Người làm sao biết ta giết bà ấy?

– Ngay lúc bấy giờ ta chưa biết người giết bà ta thật, ta chỉ nghi ngờ tên hầu, lúc ấy ta chưa biết người chính là tên hầu kia.

– Vì sao vậy?

– Bởi sáng hôm đó, ta và Nguyệt Thần đã hẹn với bà Trâm tối sẽ gặp nhau, nhưng trước khi đến gặp thì bà ta đã bị giết chết. Lúc ta nói chuyện đó chỉ có tên hầu ở bên cạnh, do đó ta đã bắt đầu nghi ngờ. Sau khi người giết bà Trâm, người đã lấy cây kim Phượng Hoàng mà người sử dụng đặt vào tay bà ta, rồi lấy kim trên đầu bà ta mang đi chôn xuống đất. Người làm vậy để chúng ta nghi bà Trâm chính là Phượng Hoàng. Thực ra, ta cũng tin như vậy, nhưng người lại quên rằng kim có độc, chất độc đó sẽ lan ra làm cỏ trên mặt đất chết hết, vì vậy chúng ta phát hiện bà Trâm không phải là Phượng Hoàng, mà người giết chết bà ta mới thực sự là Phượng Hoàng. Bởi khi người lấy cây kim độc trên đầu của bà ta nhưng lại quên đeo găng tay, cho nên tay người đã bị nhiễm độc. Nhưng người không muốn để ai biết, cho nên từ đó trở đi người không bao giờ gây đàn cả.

Nhưng người buộc phải giải độc, lại không thể đường hoàng đi mua thuốc giải độc được, vì vậy phải bí mật giết chết vị đại phu ở hiệu thuốc sau đó mới giả danh ông ta để tìm các vị thuốc quý kia rồi cho vào số thuốc của hiệu thuốc. Người cố ý làm cho chúng ta chuyển mục tiêu nghi ngờ nên cố ý sửa ba vị thuốc cuối cùng trong đơn thuốc của Y Trạo thành ba vị giải độc, nhưng điều đó càng làm cho chúng ta có lý do để nghi ngờ hơn.

– Vì sao lại như vậy? – Phượng Hoàng hỏi tôi.

– Bởi một đại phu ở trần thế không thể nào biết được tới ba vị thuốc giải độc kia, do đó ta và Hoàng Thác biết rõ vị đại phu nọ không phải là người trần thế và Y Trạo cũng không phải là Phượng Hoàng được.

– Sau rồi sao nữa?

– Sau đấy nhà người đi ăn cắp thuốc, bị Y Trạo phát hiện thế là nhà người giết Y Trạo.

Tôi nghe thấy tiếng cười của Phượng Hoàng, thị nói, nếu tôi giết Y Trạo thì làm sao lại luôn ngồi cùng uống rượu với Thường Liệt được. – Tôi nhìn thấy mắt thị đầy vẻ nhạo báng.

Lúc đó, ta nhìn thấy người xuất hiện trong sảnh lớn nên không tin lắm vào phán đoán của ta. Lúc ấy Triều Nhai không ở đó nên ta đã nghĩ có thể có hai khả năng, một là nhà người vẫn luôn ở sảnh lớn, còn kẻ ăn cắp thuốc chính là tên hầu của nhà hàng, còn tên hầu kia ta lại nghi hắn là Quạ đen. Khả năng thứ hai là Triều Nhai, ta không thể thừa nhận nhà người bố trí Triều Nhai không ở hiện trường quả là cao tay, nó làm chúng ta đều nghi ngờ Triều Nhai.

– Vậy vì sao các người lại quay sang tin Triều Nhai và nghi ngờ ta?

– Bởi việc hạ độc hôm đó. Ta có thể nói rằng kế sách của người khá là cao minh, người cố ý gọi Quạ đen dẫn cụ Nguyệt Thần, bởi nếu Nguyệt Thần ở đó, khi thấy cơm và thức ăn nàng sẽ nhận ra ngay có kẻ hạ độc để ám sát, nên sau khi Nguyệt Thần đi thì mọi người mới bị trúng độc. Lúc đó, người cũng giả vờ bị trúng độc đó là một chiêu cao thủ nhất của người, nhưng cũng là chiêu đã làm cho người lòi đuôi ra. Vì trước đó Hoàng Thác đã kiểm tra thức ăn rồi, biết thức ăn bị bỏ thuốc độc, nhưng Thác không nói ra, chỉ có điều Thác đã trộn lẫn thuốc giải độc vào, để khi ăn kẻ nào không bị trúng độc sẽ chính là kẻ hạ độc. Nhưng do lúc đó Triều Nhai lại chẳng ăn gì cả nên cũng không bị trúng độc, còn người lại giả vờ trúng độc, vì vậy mà Hoàng Thác nghĩ ngay Triều Nhai chính là người hạ độc.

– Vậy vì sao Hoàng Thác không nghi ngờ?

– Bởi người đã ăn thuốc giải độc của Hoàng Thác.

– Mọi người đều ăn cả sao không nghi ngờ họ?

– Bởi thuốc giải độc của ta vốn là một thứ thuốc độc – Hoàng Thác chậm rãi nói – người ăn phải sắc mặt sẽ biến thành màu xanh mà bản thân không hề biết. Khi ta chuẩn bị ra tay với Triều Nhai mới phát hiện ra mặt người biến sắc, vậy nên ta biết, kẻ thực sự hạ độc chính là người.

– Cũng chính từ lúc ấy – tôi nói tiếp – ta mới hoàn toàn tin Triều Nhai, mới hỏi cô ta rằng vì sao trong những đêm xảy ra sự việc nàng đều không có trong phòng nhưng lại luôn nói dối là đang ngủ, còn Triều Nhai một

mực nói mình không đi đâu cả, vì thế tối đó, ta đã nấp trong phòng của nàng, tới nửa đêm thì người mò vào, sau đó người đã dùng mê hồn hương làm nàng mê đi rồi khiêng xuống gầm giường và đi ra. Chính vì vậy mà ta biết rằng, mấy lần trước khi có việc xảy ra, ta vào phòng Triều Nhai thì chẳng bao giờ thấy nàng ở trong phòng mà nàng đang ở dưới gầm giường. Khi trời gần sáng, nhà người lại lên vào bế cô ta lên giường, bởi vậy Triều Nhai nói cô luôn ở trong phòng. Kế hoạch của nhà người quả là rất chu đáo.

– Và vì thế mà từ lúc đó các người bắt đầu nghi ngờ ta ư?

– Đúng vậy, nhưng chưa dám khẳng định. Cho tới khi Phiến Phong bị nạn, ta mới hoàn toàn xác định Phượng Hoàng chính là người.

– Hôm đó các người cố ý giữ ta ở lại đó ư?

– Đúng! Ta đứng ở trong góc khuất nhìn thấy người mở cửa thả kẻ ám sát ra, mặc dù chẳng thấy ai ra cả, nhưng ta biết nhất định đã có người từ trong phòng đi ra rồi, cho dù hắt dùng phép ẩn thân hay cách gì khác.

– Vì sao các người nghĩ tiểu nhị cũng là ta?

– Chúng ta đã từng tưởng rằng tiểu nhị là Quạ đen, nhưng sau đó mới phát hiện tiểu nhị chính là người. Trước hết không bao giờ thấy người và tiểu nhị cùng xuất hiện, mỗi khi có hắt thì không có người, khi chúng ta chờ người thì bao giờ cũng là tiểu nhị đi ra rồi thì một lúc sau người mới tới và không bao giờ dùng son phấn cả, mặt luôn trắng bệch, vì người vừa xóa đi lớp hóa trang thành tiểu nhị. Khi chúng ta đi tìm bà Trâm và Y Trạo lại chỉ thấy tiểu nhị ở phía trước và chỉ có y mới nghe được chuyện chúng ta nói. Còn nữa, hôm mà Hoàng Thác nhật được cây kiếm có cán rất trơn thì về sau ta mới phát hiện ra, đó chẳng phải là thứ gì khác mà là dầu dùng trong nhà bếp, và cũng chỉ có tiểu nhị tay mới dính nhiều dầu mỡ mà thôi. Sau đó, ta đã nhìn kỹ tay người – tay của một người chơi đàn – chắc chắn không thể có nhiều dầu mỡ đến vậy. Người có thể nhìn tay Triều Nhai rất sạch sẽ, mềm mại, dày dặn và khô. Đó là điều kiện của người chơi đàn.

Hoàng Thác đi tới bên tôi và nói:

– Khi chúng ta biết tiểu nhị trong quán chính là người thì chúng ta đoán Quạ đen sẽ là người khác, bởi khi giết chết Y Trạo, người đúng là

đang uống rượu với Thương Liệt thật, cho nên kẻ giết Y Trạo phải là Quạ đen, còn khi Phiến Phong chết cửa lại bị khóa trong mà lúc đó ta và người lại ở ngoài, nên sát thủ phải là Quạ đen.

Phượng Hoàng nhìn tôi thở dài, nói:

– Ta luôn cho rằng người là tên vua bất tài, một tên hôn quân, nhu nhược, hóa ra là ta đã sai. Người không nói ra nhưng đều hiểu rõ mọi việc. Người có còn gì hỏi ta nữa không?

– Còn. Thứ nhất, chúng ta không nhìn thấy Quạ đen từ phòng đó đi ra, vậy liệu có phải hãn ẫn thân? Nhưng trong thế giới này thì thuật ẫn thân và ảo ảnh di hình đều bị phong bế rồi, vì sao Quạ đen lại có thể sử dụng được? Thứ hai, Quạ đen là ai?

Phượng Hoàng nhìn tôi cười một cách kỳ cục rồi nói:

– Người mãi mãi không thể biết được, hóa ra người không phải cái gì cũng biết hết, ta quyết không thể nói ra cho người.

– Người không thể chống lại được đâu.

– Nếu ta nói cho người biết thì dù người không giết ta thì Quạ đen cũng giết ta, ta chẳng có sức mạnh để địch lại Quạ đen. Nhưng nếu ta không nói, có thể Quạ đen sẽ cứu ta, bởi vì...

Phượng Hoàng nói chưa dứt lời, tôi đã nhìn thấy một màu xanh kỳ lạ trên mặt cô ta, nhưng bản thân cô ta lại không hay biết gì, tôi vội nói: “Hoa Hiệu, mặt cô...”.

– Mặt ta làm sao? – Thái độ đó cho thấy cô ta chưa biết mình đã trúng độc, xem ra thứ thuốc độc này làm người ta không nhận ra được.

Sau đó, cô ta đột nhiên hét lên, có lẽ đã hiểu ra vấn đề, cô ta chạy tới tấm gương treo ở tường rồi gào lên như điên như dại, không thể, Quạ đen không thể giết ta.

– Quạ đen là, là... – Cô ta chưa kịp nói hết câu thì đã chẳng bao giờ nói được nữa rồi.

Quạ đen không tin bất kỳ ai mà chỉ tin người đã chết rồi, chỉ có người chết mới giữ được bí mật.

* *

Tuyết cứ rơi mãi không ngừng, mới đó mà đã tới năm mới của trần thế. Còn nhớ những năm lưu lạc nơi trần thế, tôi chưa bao giờ thực sự cảm nhận được cái tết náo nhiệt nhất ở thế gian này. Trước cửa nhà khách treo đầy đèn đỏ, tuyết trên trời cứ rơi mãi, càng gần tết càng rơi nhiều, những bông hoa tuyết cứ bay bay rơi xuống phủ kín mặt đất, những chiếc đèn lồng lắc lư trong gió, ánh sáng đỏ ấm áp tỏa khắp phố phường.

Trên phố, trẻ con chạy nhảy nô đùa trong tuyết, chúng mặc những bộ quần áo chống rét rất nặng nề, nhưng nụ cười rất rạng rỡ, chúng rất vui vẻ, vô tư. Có lúc, Nguyệt Thần và Hoàng Thác đứng trước cửa, thỉnh thoảng có những đứa trẻ chạy qua nhìn họ hiếu kỳ. Bởi họ có mái tóc trắng bạc thuần khiết, chảy dài xuống theo tà áo tới tận đất trông như một dòng suối thủy ngân rất đẹp. Cả hai người có lúc còn ngồi xuống chơi cùng lũ trẻ, chẳng ai có thể ngờ họ lại có vai trò lợi hại nhất trong thành Nhấn Tuyết được, trong đó, Nguyệt Thần là một cao thủ ám sát bậc nhất. Nhưng khi tôi nhìn thấy nụ cười của Nguyệt Thần, đột nhiên lại cảm thấy rất ấm áp, tôi chưa bao giờ nhìn thấy nàng cười, bởi khi nàng cười giống như một trận gió ấm nhất vậy.

Triều Nhai rất thích cậu bé con ông chủ nhà khách, tôi thấy cậu bé rất giống Thích thuở nhỏ. Trong thời gian chúng tôi lưu lạc, tôi thấy mình giống như người cha của Thích, bởi tôi đã lớn lên và trưởng thành, chẳng chạc giống như người cha của chúng tôi vậy, còn Thích, bộ mặt và nụ cười vẫn hoàn toàn là một đứa trẻ, đôi mắt to, đẹp trông như con gái vậy. Tôi luôn bế Thích đi hết phố nọ sang phố kia. Thích háo hức nhìn ra xung quanh rất vui mà lòng tôi cũng vui lây. Sau đó, chúng tôi trở về thành Nhấn Tuyết, cũng là lúc Thích lớn lên và trở thành một Hoàng tử có phần khôi ngô tuấn tú hơn cả tôi thì Thích nói với tôi rằng, thực ra Thích nhớ nhất nụ cười của tôi nơi trần thế, khi đó mắt tôi mở to rồi nhắm lại tuyết rơi đầy trên đôi lông mày, hàm răng trắng, nụ cười và khóe miệng tôi rất ấm áp mà kiên cường. Thích cúi xuống hôn lên đôi lông mày của tôi, tóc xòa xuống che kín mặt tôi.

Dần dần không còn ai ở nhà khách đó nữa vì các lăng tử đã quay về cả rồi, ngay cả những người không nhà cửa cùng lần lượt bỏ đi tìm nơi khác,

bởi nếu không, một mình ở lại đây hằng đêm nghe tuyết rơi ngoài cửa sổ nơi ngõ vắng, chắc hẳn sẽ cảm thấy cô đơn và trống trải vô cùng.

Riêng tôi đã sống mấy trăm năm, hàng ngày lê gót trong thành Nhấn Tuyết hoang vu như ngôi nhà mồ, hàng đêm ngồi trên nóc nhà nhìn những vì sao rạch đêm đen rơi xuống, nghe tiếng hát của nhân ngư nhỏ bên biển băng mà lòng luôn nhớ về mấy trăm năm đã qua, ở đó, mỗi khi hoàng hôn rũ xuống lại nghe thấy tiếng hát của nhân ngư.

Nhà khách có một người hầu mới, đó là một người bình thường rất thật thà, sinh trưởng nơi trần thế luôn ngạc nhiên trước những mái tóc trắng bạc dài quét đất của chúng tôi.

Năm mới sắp tới, nụ cười trên mặt mọi người càng ngày càng ấm áp và yên tâm hơn, tôi nhìn họ mà lòng luôn cảm thấy một niềm vui bình dị. Lúc vui vẻ, mấy người chúng tôi còn đứng trong sân rộng trước những lan can tre thi triển ảo thuật của mình, Triều Nhai gảy đàn gọi về vô số những con bướm, bay rợp cả bầu trời khoảng sân rộng; Nguyệt Thần làm cho ánh trăng trong tay mình vỡ vụn ra thành từng mảnh nhỏ sáng lấp lánh rồi treo chúng lên những cành cây trụi khảnh khờu trông cứ nhấp nháy như những vì sao đêm. Riêng tôi luôn dùng ảo thuật cuốn tuyết lên, sau đó mới uốn cong ngón tay đeo nhẫn, biến những bông hoa tuyết thành những cánh hoa anh đào mang màu phấn hồng. Tên hầu nhìn thấy ngỡ người ra, có lúc anh ta còn đưa cả vợ con tới xem, trong con mắt họ, mấy người tóc dài chúng tôi là những vị thần vĩ đại.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi nhận thấy niềm vui giản đơn mà trong sáng của trần thế, tôi phát hiện ra rằng pháp thuật không chỉ để giết chóc, mang lại cái chết, máu, mà nó còn đem về hy vọng, chính nghĩa và một tâm hồn cao cả.

Nhưng vào chính cái đêm giao thừa, bóng đen của sự chết chóc lại bao phủ khắp nơi, nỗi thảm khốc và tan nát đã bị lãng quên nay lại ủa về như một thứ ác mộng.

Tối đó, khi chúng tôi đang ngồi bên những chiếc bàn kê trong sảnh lớn bỗng vọng vào tiếng kêu của Nha Chiếu, tôi nhìn thấy mặt của Nguyệt Thần và Hoàng Thác biến sắc, Hoàng Thác kêu lên “Quạ đen tới!”

Nhưng khi mọi người cùng xông ra ngoài lại chỉ nhìn thấy Nha Chiếu đứng giữa sân tóc tai rũ rượi, ánh mắt rất kỳ dị, thân trên để trần tay cầm thanh kiếm bằng màu tím đặc biệt của mình, nụ cười trên môi phủ một bóng đen kỳ lạ.

– Người đang làm gì vậy? – Thương Liệt bước tới hỏi Nha Chiếu.

Nha Chiếu không nói gì, trong mắt đột nhiên chỉ thấy phủ kín những bông hoa tuyết bất tận, nhưng vẫn không che hết được bóng đen của màu xanh trong mắt mà thôi.

Vào lúc Thương Liệt đang bước tới, bỗng có tiếng của Triều Nhai loáng thoáng từ phía sau, lúc này chỉ còn nàng có thể thao túng giấc mơ, nàng bảo Thương Liệt phải lùi lại bởi vì Nha Chiếu đã bị một giấc mơ khống chế rồi.

Tiếng đàn của Triều Nhai rất hồi hả, trong chớp mắt như có vô vàn những sợi tơ màu trắng xuyên vào không gian, vô vàn những con bướm trắng xuất hiện trong không trung. Tôi biết Triều Nhai đang điều khiển giấc mơ, nàng muốn mang giấc mơ đáng sợ của Nha Chiếu chuyển sang giấc mơ do nàng sáng tạo ra.

Tóc Nha Chiếu đột nhiên bay tung lên, xung quanh anh ta như nổi lên trận cuồng phong xoáy tít. Nhưng khi tôi quay lại nhìn Triều Nhai lại thấy máu trắng từ miệng nàng chảy ròng ròng xuống mặt đất đen, biến thành vô số những cánh bướm vỡ vụn. Sau đó Hoàng Thác chạy tới đưa nàng vào trong vòng bảo vệ của mình.

Ánh mắt của Triều Nhai trở nên mờ dần, trước khi ngất đi nàng nói với tôi rằng, nàng không thể khống chế nổi giấc mơ đó vì kẻ tạo ra nó quá mạnh.

Cái chết của Nha Chiếu quá thảm khốc, anh ta giơ cao thanh kiếm bằng màu tím của mình lên rồi đâm thẳng vào ngực mình, khi thanh kiếm ngập sâu vào ngực, tôi nghe thấy tiếng kêu xé lòng của anh, rồi sau đó bóng đen trong mắt biến mất, con người đột nhiên trở lại màu trắng tinh khôi, tôi biết anh đã ra khỏi giấc mơ, nhưng lại phải đối mặt với cái chết thực sự.

Anh ta ngã ngửa ra sau, khi người anh ta đổ xuống, anh ta nhìn chúng tôi miệng lắp bắp: “Thưa Đại vương, thưa Thái tử, xin hãy cẩn thận với

màu xanh của băng...”.

Rồi anh ta chẳng nói thêm được lời nào, mắt nhìn lên trời xanh mà chẳng còn chút biểu hiện gì.

Năm mới chậm rãi đến trong không khí chết chóc màu trắng. Tôi cảm thấy tê tái vô cùng.

Tuyết lại bắt đầu rơi nhiều, rơi xuống đầy cả thế giới này.

Ánh đèn dầu trên bàn tỏa ánh mềm mại khắp nhà, ánh sáng vàng của nó làm giảm không khí chết chóc của mùa đông.

Triều Nhai vẫn nằm trên giường, vòng bảo vệ của Hoàng Thác vẫn chụp lên người nàng.

Nguyệt Thần đứng bên cửa sổ, gió từ ngoài thổi vào làm tóc nàng xõa ra.

– Thưa Đại vương, người nhìn nhận cái chết của Nha Chiếu thế nào? – Hoàng Thác hỏi tôi.

– Có thể là do Quạ đen gây ra – Tôi đáp.

– Chưa chắc – Nguyệt Thần nói – Chưa biết chừng Tây phương hộ pháp đã xuất hiện.

– Vậy thì ai gây ra? – Tôi hỏi lại.

– Có thể là bất kỳ ai – Nguyệt Thần nhìn Triều Nhai rồi nói tiếp – Người có thể ra ngoài một lát được không?

Mùa đông ở trần thế có vẻ còn lạnh hơn ở Nhấn Tuyết. Mặc dù là năm mới nhưng những đứa trẻ chơi chán, mệt mỏi cũng bỏ về nhà, con đường trông càng lạnh lẽo hơn, những chiếc đèn lồng nhỏ xíu mà lũ trẻ bỏ lại đang nằm chỏng chơ trên mặt đường phủ tuyết lạnh lẽo vô cùng.

Nguyệt Thần đứng trong gió, mái tóc và tà áo của nàng bay phấp phới. Nàng nói với tôi:

– Thưa Đại vương, thần trình trọng nói với người một vài việc. Thứ nhất thần nghi ngờ Triều Nhai, thứ hai nghi ngờ Hoàng Thác, trong hai người có một là Tây phương hộ pháp.

Mắt Nguyệt Thần tràn ngập gió tuyết, tôi đột nhiên cảm thấy như người bị co rút lại và hỏi nàng một cách rất yếu ớt: “Vì sao vậy?”

– Xin hỏi Đại vương, sau khi Triều Nhai đi qua điện thần Phá Thiên của Diệp Triệt, người cảm thấy khả năng điều khiển giấc mơ của Triều Nhai ra sao?

– Đã đạt tới linh lực thượng đẳng của nhà chiêm tinh rồi.

– So với thần thì sao?

– Nói thực, còn hơn cả nàng nữa!

– Đúng vậy, mức độ làm ra giấc mơ của Nhai hơn thần, ở một góc độ nào đó, có thể coi cô ta là một nhà chiêm tinh ưu tú. Trong thuật ám sát mà thần đã học có phương pháp điều khiển giấc mơ này, mà Nha Chiếu cũng chết bởi cách này. Nhưng, Đại vương có biết không, giấc mơ bao trùm lấy Nha Chiếu hôm nay thì ngay cả khả năng của thần cũng có thể phá nổi, nhưng vì lúc đó Triều Nhai đã ra tay trước, nên thần cho rằng việc phá nó đối với Triều Nhai là việc rất đơn giản nên đã không ra tay. Nhưng Triều Nhai lại bị giấc mơ đó làm cho bị thương, tới khi thần chuẩn bị ra tay thì Nha Chiếu đã chết rồi.

– Ý của nàng là...

– Ý của thần là – Nguyệt Thần nhìn tôi và chậm rãi nói – Triều Nhai hoàn toàn có thể phá được nó, nhưng cô ta không cứu Triều Nhai, mà cô ta chỉ giả bị thương mà thôi.

– Vậy Hoàng Thác thì sao?

– Nếu Triều Nhai giả bị thương thì Hoàng Thác phải phát hiện nhưng Hoàng Thác lại chẳng nói ra, hai người cùng diễn kịch. Ở Hoàng Thác có rất nhiều điều mà thần không hiểu nổi, nhưng cụ thể là gì thì thần lại không biết, tóm lại đó chỉ là do trực giác mách bảo.

Gió từ đầu phố thổi tới phía sau lưng Nguyệt Thần, cơn gió như những mảnh băng sắc nhọn lạnh lẽo cắt lên da mặt tôi từng nhát một. Tôi nhìn Nguyệt Thần mà cảm thấy tuyệt vọng hơn bao giờ hết.

Tôi không thể không thừa nhận, Tây phương hộ pháp là một đối thủ lợi hại nhất mà tôi đã gặp, thậm chí ông ta không cần phải hiện diện mà cũng có thể giết chết những người ngay cạnh tôi, còn tôi chỉ đứng ở giữa bãi tuyết mà nhìn từng người lần lượt chết đi.

Tối đó, khi tôi trở về nhà khách, đèn trong phòng Triều Nhai đã tắt, cả phòng của Hoàng Thác cũng vậy.

Tôi ngả lưng ra giường, nhưng ác mộng cứ đè nặng lên người tôi, vong linh những người đã chết vẫn bay lượn trên không trung, họ cười, nói ngay bên tai tôi. Những sự việc trước kia ùa về cuốn theo biết bao ký ức của tôi, tất cả những việc đã đổ vỡ tan tành, âm âm đổ xuống, còn tôi một mình đứng giữa đồng trống hoang tàn, đứng trước những thi thể mà nước mắt lưng tròng.

Vài con chim tuyết khổng lồ bay ngang trời, những tiếng kêu lạnh lạnh của nó tạo ra những vết thương hằn sâu không thể nhạt phai trong mắt tôi.

Trong giấc mơ cuối cùng, mặt đất lại nở ra đầy sen đỏ rực như lửa, những đóa hoa đỏ ùa về như mấy trăm năm trước khi Thích chết, chúng đổ xuống từ những đám mây trên đầu, cuối cùng đã làm tất cả bị ngập chìm.

Ánh lửa rực trời.

Người thứ hai bị giấc mơ làm chết là Ngư Phá. Cũng giống như Nha Chiếu, Ngư Phá đã dùng thanh kiếm ba cạnh tự đâm xuyên qua ngực mình, vẫn là ánh mắt xanh kỳ lạ, nụ cười rất mơ hồ và cuồng phong từ mặt đất ào ào nổi lên.

Khi chúng tôi đến bên Ngư Phá, Phá đã dùng kiếm ba cạnh đâm thủng ngực mình rồi, dù là Nguyệt Thần hay Triều Nhai đều không kịp đến hóa giải phép thuật này.

Rồi đến người thứ ba, đó là Đồng Nhiếp.

Khi Thương Liệt nhìn thấy Đồng Nhiếp ngã trên mặt đất mà chẳng nói câu nào, nhưng mắt vẫn mở trừng trừng nhìn trời xanh, ông ta trầm ngâm hồi lâu mới nói, thế là tất cả người của ta đã chết hết, người tiếp theo có lẽ sẽ là ta.

Năm mới rồi sẽ qua đi, nhưng bầu không khí năm mới lại quá nhiều tử khí. Chúng tôi không báo tin này cho anh người hầu mới của nhà khách, vì anh ta là người rất đơn giản và ngây thơ, vì có lẽ cả đời chưa bao giờ thấy những cái chết ly kỳ và những vụ ám sát kì quặc như vậy. Anh ta chỉ là một người trần thế đơn giản mà hạnh phúc, thỏa mãn với cuộc sống của mình,

chứ không như tôi, một vị vua phải chịu biết bao ràng buộc, có linh lực tuyệt đỉnh mà mãi vẫn cô độc.

Người hầu vẫn làm việc bình thường như mọi ngày, luôn luôn nở nụ cười đón tiếp những chàng lãng tử và khách lữ hành. Đứa con ông chủ vẫn hàng ngày chơi với quả bóng màu xanh, khi nhìn thấy chúng tôi vẫn cười rất tươi và gọi chúng tôi đến cùng chơi, cả thế gian vẫn vận hành theo quỹ đạo vốn có của nó chứ không có gì khác.

Nhưng bầu không khí chết chóc vẫn trùm, vẫn như những đám mây đen nặng nề không tan nổi, không hề có ánh sáng và chẳng hề sợ gió bão.

Không ai biết Nha Chiếu và Ngư Phá tại sao lại bị giấc mơ thao túng, về mặt linh lực mà nói, rõ ràng họ không dễ gì bị thao túng đến mức bị ám sát chết, trừ khi ngay từ lúc bắt đầu không phòng bị gì, sau khi rơi vào giấc mơ thì không thể ra được nữa. Nhưng sau những cái chết kỳ dị đó, Nha Chiếu và Ngư Phá không thể không cảnh giác, trừ khi kẻ dùng giấc mơ khống chế họ lại là người mà họ không bao giờ nghi ngờ cả. Sau khi xảy ra sự việc Nguyệt Thần nói với tôi, tôi nghe mà không nói gì, Hoàng Thác cũng vậy, bởi chúng tôi đều không biết phải làm thế nào, hoàn toàn mất phương hướng, cứ như là chỉ biết chờ đợi Quạ đen và Tây phương hộ pháp đến tiếp tục giết người vậy.

Hoàng Thác đột nhiên nói, Đại vương, người còn nhớ giấc mơ thứ ba của Tinh Quỷ hay không?

Nguyệt Thần mắt sáng lên, nàng nói, đương nhiên là nhớ, Tinh Quỷ nói với chúng ta, khi không có manh mối gì, không có phương hướng để tiến lên nữa thì hãy mở nó ra.

Giấc mơ đó rất dài nhưng vô cùng đơn giản, bởi cả giấc mơ chỉ có Anh Không Thích – em tôi. Khuôn mặt khô ngô tuần tú của Thích hiện ra trong giấc mơ, Thích đang chạy ra xa, hoa anh đào rơi xuống phủ kín bước chân Thích. Ở một nơi xa nhất, chỗ ranh giới đất trời, Thích trở nên nhỏ bé như hồi còn trẻ con. Nó đứng đó mỉm cười với tôi, tuyết rơi rơi trên tay nó trở thành một quả cầu tuyết trắng tinh, tiếng nói của Thích vọng lại từ rất xa: Đại huynh, người có vui không? Có vui không?

Tôi không có cách nào hiểu nổi vì sao Tinh Quỷ lại đem giấc mơ này đến cho tôi, phải chăng là để tôi nhớ về Thích hay có dụng ý gì khác? Nếu chỉ để tôi nhớ về Thích thì vì sao lại để chúng tôi tới tận khi không có manh mối gì mới mở ra?

Đột nhiên tôi nghĩ tới giấc mơ mà Tinh Cựu dành cho tôi, đó là giấc mơ mà tôi và Thích thông qua tư cách của nhà ảo thuật ở đồi Lạc Anh, có lẽ nó cũng giống giấc mơ đó, chỉ một vài chi tiết mà tôi đã bỏ qua.

Thế là tôi lại bước vào giấc mơ, tôi quan sát rất cẩn thận những sự việc xảy ra, và cuối cùng đã phát hiện điều bí mật mà Tinh Quỷ muốn nói cho tôi biết.

Tuyết đã ngừng rơi, chỉ còn lớp tuyết dày đọng lại trên những lá trúc mỗi khi gió thổi lại rơi lả tả.

Triều Nhai đang đánh đàn trong sân, tôi và Hoàng Thác trong phòng, chẳng ai nói với nhau câu nào.

Sau đó, bỗng có tiếng kêu thất thanh của Triều Nhai, tôi nhìn ra cửa sổ, mắt Triều Nhai biến thành màu xanh rất kỳ dị, tóc và áo nàng bỗng bay tung lên, cây đàn bị pháp thuật treo lơ lửng ngay trên đỉnh đầu, vô số những con bướm trắng bay ra từ dây đàn đang vây quanh người cô.

Hoàng Thác nhìn tôi gật gật đầu nói, thật đúng như dự liệu của Đại vương!

Khi tôi và Thác ra sân, tóc Triều Nhai đang bay theo gió con người càng ngày càng xanh hơn, còn đứa trẻ con ông chủ đứng cạnh sợ hết hồn, nó nói trong sự sợ hãi, chị ơi, chị làm sao thế?

Tôi bước tới quỳ trước mặt đứa trẻ xoa đầu nó rồi nói, chị ấy không sao cả, chỉ bị thuật ám sát trong mộng của em khống chế mà thôi. Chị ấy chẳng sao đâu.

Đứa bé nhìn tôi, không hiểu tôi đang nói gì, nó nói, huynh đang nói gì vậy?

Đột nhiên tôi vung tay lên, một con dao băng ngắn, nhỏ nhưng rất sắc bay ra cắt đứt ngay sợi dây màu đen buộc tóc của đứa bé, sau đó mái tóc rất dài của nó tuột xuống đất, bộ tóc dài hơn bất kỳ bộ tóc nào mà tôi gặp ở nơi

này – nơi trần thế do Tây phương hộ pháp biến ra, kể cả Thương Liệt so với nó cũng chẳng là gì.

Còn tóc của Triều Nhai đột nhiên không bay nữa và tuột xuống, chảy dài theo chiếc áo ảo thuật như một dòng thủy ngân.

Mặt nàng thuần một màu trắng, con người sạch sẽ trắng như tuyết. Nàng nói: “Tiểu đệ, ta nói ta không hề gì, ta chỉ bị khống chế bởi giấc mơ của đệ mà thôi.”

Sau đó, mặt đĩa bé bỗng trở nên lạnh lùng, ngạo mạn, giống như cơn gió ngược rất sắc bén từ khuôn mặt cậu ta thổi tới.

Cậu ta nhìn tôi, không nói gì, nhưng ánh mắt vẫn sắc lạnh.

Tôi nói, Quạ đen, người có thể dừng lại được rồi đó!

Quạ đen nhìn tôi rồi nói:

– Người không thể biết ta là Quạ đen được ! Không thể!

– Đúng! – Tôi đáp – Rõ ràng là không thể, nhưng ta vẫn biết!

Quạ đen lại nhìn tôi rồi nhìn sang Triều Nhai và nói: các người đang đóng kịch, Triều Nhai căn bản không bị khống chế!

– Đúng! – Triều Nhai thừa nhận – Ta đang đóng kịch. Nhưng ta không thể không thừa nhận, người là người điều khiển giấc mơ giỏi nhất mà ta gặp, chỉ chút nữa là ta đã bị sa vào đó mà không tỉnh lại được. Nếu ta không sớm chuẩn bị thì có lẽ ta đã tự dùng cây đàn để giết chết mình rồi.

Sao các người lại nghi ngờ ta? – Quạ đen nhìn tôi rồi hỏi.

– Khi Y Trạo chết, Phượng Hoàng khẳng định đang cùng uống rượu với Thương Liệt ở trong sảnh lớn, nên người giết Y Trạo tuyệt nhiên không phải là Phượng Hoàng Hoa Hiệu, mà việc này chắc chắn không cần phải Tây phương hộ pháp ra tay, cho nên khẳng định chắc chắn Y Trạo là do Quạ đen giết chết.

– Vậy làm sao các người lại nghi ngờ ta là Quạ đen?

– Bởi chúng ta nhìn vết thương trên cổ họng của Y Trạo, phát hiện vết cắt từ dưới đưa lên, nói cách khác, kẻ giết Y Trạo phải là người rất thấp hoặc đứng ở chỗ rất thấp để ra tay, sau đó mới lấy kiếm đâm vào cổ họng của nàng, vì vậy, chúng ta đoán rằng người giết phải là người rất thấp và

nhỏ, còn là một người mà Y Trạo không bao giờ ngờ tới, vì nàng không kịp trở tay.

– Còn gì nữa?

– Còn chứ! Đó là cái chết của Phiến Phong. Lúc đó Hoàng Thác nói kẻ ám sát vẫn ở trong phòng, nhưng chúng ta lại chẳng nhìn thấy ai ra ngoài, đúng ra là vẫn có người ra ngoài, người đó chính là người, bởi người quá nhỏ, chưa cao tới thắt lưng Hoa Hiệu nên đã bị lan can che khuất, ở chỗ ta đứng lúc đó chẳng thể thấy được.

– Vì vậy các người nghĩ là ta ư?

– Chưa.

– Lúc đó mới chỉ cảm thấy rất lạ. Về sau càng nghi ngờ người hơn vì một câu nói của Nguyệt Thần.

– Câu nói gì?

– Người có còn nhớ hôm tất cả mọi người bị trúng độc, nhưng có người đã dẫn Nguyệt Thần đi không? Hôm đó, khi chúng ta mở cửa, người xuất hiện ở hành lang tỏ ra lo lắng nhìn về hướng đó, nhưng khi Nguyệt Thần quay về nói với ta rằng: “Thần càng đuổi theo hướng đó thì sát khí càng nhạt”. Sau đó ta chợt nghĩ ra, thứ sát khí đó là do người tạo ra khi đứng ở ngay cửa, người vốn là một cao thủ có hạng trong ám sát, việc tạo ra sát khí hẳn dễ như trở bàn tay, chờ Nguyệt Thần quay về người lập tức thu lại, làm cho mọi người không nghi ngờ người được.

Quạ đen nhìn tôi, mắt lộ vẻ rất giận dữ và nham hiểm, dẫn giọng, người hãy nói tiếp!

Sau đó là giấc mơ của Tinh Quỷ, trong giấc mơ của Tinh Quỷ, tôi lại thấy Anh Không Thích hồi nhỏ trong tay nó cũng có một quả cầu giống hệt quả cầu của người nhưng có màu tuyết trắng. Lúc đầu ta không hiểu giấc mơ này có ý nghĩa gì, sau đó mới hiểu ra: Ta còn nhớ đã từng gặp người lúc ta mới vào trần thế do Tây phương hộ pháp biến ra này, nhưng lúc đó quả cầu trong tay người có màu trắng tuyết, nay nó lại biến thành màu xanh băng; ta cũng nhớ lại khi Nha Chiếu chết đã nói với ta: Đại vương, hãy cẩn thận với màu xanh băng... Lúc đó ta không hiểu phải cẩn thận điều gì, nhưng nay thì đã biết Nha Chiếu nhắc nhở ta phải cẩn thận với quả cầu màu

xanh băng của người. Sau đó, ta hỏi Triều Nhai, Triều Nhai nói rằng, những người có bản lĩnh cao cường điều khiển được giấc mơ và ngưng tụ nó lại thành một thực thể, đó cũng là quả cầu của người, về sau, người nào vấp phải giấc mơ đó sẽ bị nó nuốt chửng ngay lập tức, cho nên ta mới nói Triều Nhai hãy thử quả cầu của nhà người xem đó có phải là giấc mơ giết người không. Kết quả không ngoài dự kiến của ta, quả cầu đó thực sự là giấc mơ chết người do người điều khiển.

Quạ đen nhìn Triều Nhai rồi nói, hóa ra là người không bị giấc mơ của ta khống chế, người chỉ giả bộ thôi ư?

Triều Nhai gật đầu nói, đúng vậy, Hoàng Thác đã lập ra vòng bảo vệ cho ta rồi, những pháp thuật thông thường không thể tấn công ta được, và cũng chớ quên rằng, ta cũng là người điều khiển được giấc mơ.

Quạ đen đứng giữa chúng tôi, cúi đầu chẳng nói gì. Bộ dạng của y như một đứa trẻ rất ngoan, nhưng có ai ngờ được rằng, hắn là một cao thủ ám sát đứng thứ hai chỉ sau Tây phương hộ pháp mà thôi.

Vòng bảo vệ của Hoàng Thác đã làm không gian đông cứng lại, còn Triều Nhai cũng đem cây đàn ra, Quạ đen vẫn đứng ở giữa, tôi không biết hắn nghĩ gì, chỉ thấy màu mắt của hắn thay đổi liên tục.

Sau đó hắn đột nhiên cười toáng lên, bước tới và nói với tôi: “Huynh hãy ôm đệ có được không?”.

Lúc đó, tôi bỗng thấy không khí xung quanh chao đảo tạo nên một cơn xoáy lốc khổng lồ, trong chớp mắt, tôi bỗng thấy người đang đứng trước mặt tôi chính là Anh Không Thích – đứa em tôi, mái tóc trắng như tuyết rủ xuống, bộ mặt ngoan ngoãn ngây thơ nhìn tôi mỉm cười, giống hệt như Thích – một đứa trẻ đang ngủ ngon trong vòng tay tôi mấy trăm năm trước. Trước mắt tôi bắt đầu xuất hiện những mảng màu lớn rất đẹp, trong óc tôi vang lên tiếng nói của Thích, nó nói rằng, Đại huynh người hãy ôm đệ được không? Ôm đệ được không?

Sau đó Thích kiễng chân lên đưa tay ra sờ lên mặt tôi, nhưng khi tay nó vừa chạm mặt tôi thì lập tức xuất hiện ngay vòng bảo vệ của Hoàng Thác, một quả cầu trong suốt như pha lê chụp lấy người tôi làm cho Thích

ngã lăn ra đất, nó bò lên trên đất, nước mắt rơi đầy trên mặt tuyết, nó khóc và nói rằng: Đại huynh, sao huynh lại không để ý tới đệ?

Lòng tôi bỗng đau như dao cắt, nỗi đau từ trong đầu lan ra. Tôi đi tới cúi người xuống định bế Thích lên, tôi nói: Thích ơi, đừng sợ, có huynh ở bên đệ rồi!

Trong lúc tôi cúi xuống, Thích đột nhiên biến thành Quạ đen, mọi ảo giác xung quanh đều biến mất, tôi nhìn thấy bộ mặt màu xanh kỳ dị của Quạ đen, một luồng ánh sáng trắng lạnh lùng đột ngột xuất hiện trên tay hắc rồi nhanh như chớp rạch vào yết hầu tôi, tôi không kịp lùi thì người như bị đông cứng lại.

Khi con dao băng trong tay Quạ đen xuất hiện trước cổ tôi, tôi đột nhiên nhìn thấy nụ cười đọng lại của Quạ đen, con dao băng của hắc không tiến lên được nữa bởi tôi thấy một luồng ánh sáng trắng từ ngực hắc chảy ra, sau đó tôi nhìn thấy Nguyệt Thần đang đứng sau hắc, bộ mặt lạnh lùng tỏa sáng lấp lánh, tóc bay phấp phới như những ngọn giáo sắc nhọn.

Sau đó, Quạ đen từ từ ngã xuống trước mặt tôi, khi cơ thể hắc sắp chạm đất, hắc nói với tôi bằng giọng rất thảm thiết: Đại huynh, sao huynh không ôm đệ? Vì sao...?

Những bông hoa anh đào rất lớn đột nhiên xuất hiện trong không gian bỗng biến thành màu máu đỏ tươi của người trần thế. Tôi nghe thấy mặt đất chấn động, nghe như tiếng sấm trầm trầm vang tới từ tận nơi chân trời.

Khi tôi ngẩng đầu lên, những giọt nước mắt lạnh lẽo rơi xuống, tôi lại nghe thấy tiếng Thích trên không trung, nó nói, Đại huynh, xin huynh hãy tự do...

Phía sau nhà lại thêm hai ngôi mộ mới trên phủ đầy hoa anh đào, Phượng hoàng và Quạ đen nằm sóng đôi trong lòng đất lạnh, không biết khi mùa xuân về, trên những nấm mồ này cỏ xanh có thể mọc lên được không? Tôi chỉ biết rằng, cây hoa anh đào bên cạnh mộ họ khi tới mùa hoa sẽ nở rộ rồi mà thôi.

Thực ra anh đào là loài cây rất tàn nhẫn, rễ của nó càng cắm sâu vào nơi nào có người chết nhiều thì hoa nở càng rộ hơn, rộ rồi như buổi bình minh mặt trời mới mọc vậy.

Nguyệt Thần và Hoàng Thác đứng trong gió, họ tỏ ra rất mệt mỏi nhưng vẫn rất kiên nhẫn, chiếc áo ảo thuật bay phấp phật trong gió.

Chỉ có Triều Nhai là tỏ ra rất đau khổ. Hôm Qua đen chết, Nhai nói với tôi: “Thưa Đại vương, có lẽ sau khi giúp làm đệ của Đại vương sống lại, thần sẽ rời xa thế giới nhiễu loạn này!” Tôi hỏi vì sao thì Triều Nhai nói:

– Thế giới này quá nhiều sự chết chóc và máu me, rất nhiều vong linh đang ngự trên tầng mây kia ngày đêm ca hát không ngừng, những bài ca màu đen như xuyên vào ngực thần, làm cho thần thấy khó chịu không thể chống đỡ được. Thưa Đại vương, có lẽ thần phải như Điệp Triệt trở lại nơi trần thế, tìm một người đàn ông yêu mình, người ấy sẽ không biết gì về pháp thuật và ca nhạc, nhưng thần chỉ cần nụ cười trong sáng và bộ ngực vạm vỡ của họ, thần sẽ nguyện từ bỏ tất cả để sống đến già cùng người đó. Đại vương, người biết mẫu hậu của thần không? Chính là người chơi đàn trong cung của phụ hoàng của người, thực ra bà đã chết từ lâu, bà đã xuống trần thế và chết ở nơi đầy ánh nắng mặt trời, cỏ cây và chim chóc. Khi bà chết, chồng bà ở cạnh bà, nước mắt rơi lã chã, nay chồng bà đầu đã bạc phơ. Đó là giấc mơ cuối cùng trước khi chết mẫu hậu thần dành cho thần, thần luôn đau lòng vì giấc mơ đó. Thực ra rất nhiều khi thần thấy khó chịu và tự nghĩ rằng, vì sao mình lại là một người bị giam cầm như vậy?

Tôi nói với Triều Nhai, mấy trăm năm về trước, tôi cũng đã từng buồn về chuyện đó, bởi vì tự do của mình mà tôi đã mất Thích.

Triều Nhai quay lại, đám mây lặng lẽ chậm bay qua đầu chúng tôi.

Năm mới đã qua.

Ngày tháng cứ trôi như nước chảy. Có những lúc tôi nằm một mình trên một cành to của cây anh đào, lim dim cặp mắt nhìn mặt trời ấm ửng trên cao, cảm giác như đang nằm dưới đáy sông, nhìn những chiếc lá rụng trên mặt nước cứ lặng lẽ trôi, trôi mãi.

Đúng như lời bà nội tôi đã nói, cuối cùng tôi đã trở thành một vị vua cô độc âm thầm chờ đợi cho thời gian trôi qua.

Nhưng Tây phương hộ pháp vẫn chưa xuất hiện, tôi, Nguyệt Thần, Hoàng Thác và Triều Nhai vẫn phải bị trói buộc ở nơi trần thế do pháp

thuật của Tây phương hộ pháp biến thành mà chẳng có cách nào di chuyển đi đâu được.

Tôi đã từng dùng ảo thuật ghi chép mọi việc xảy ra ở đây vào một tấm giấy làm bằng da dê rồi dùng con chim chế ngự gió chuyển cho Tinh Cựu hỏi xem chúng tôi cần phải làm thế nào.

Nhưng khi chim mang thư của Tinh Cựu về thì trên thư chỉ viết đúng hai chữ: Chờ đợi! Câu trả lời giống hệt như khi tôi hỏi Thương Liệt làm thế nào để gặp được Tây phương hộ pháp vậy.

Thương Liệt đã đi rồi, khi ông ta đi, tuyết ngừng rơi, ông ta đứng trước bốn người chúng tôi rất hiên ngang, cứ như là một con người vĩ đại nhất của cái thế giới trần thế này vậy.

Thương Liệt cười và nói với tôi rằng, thưa Đại vương, cái gì giúp được người thần đã giúp cả rồi, nhưng thực ra thần lại chẳng giúp gì cho người cả, Phượng hoàng và Quạ đen đã chết, chỉ còn Tây phương hộ pháp, nhưng thần lại không chống nổi. Xin Đại vương hãy cẩn thận.

Sau đó Thương Liệt tới trước mặt tôi quỳ xuống, khi ông ta ngẩng mặt lên nhìn tôi, nụ cười ấm áp như ánh nắng, ông ta nói, người là vị Đại vương trị vì đế quốc Áo Tuyết trẻ nhất và vĩ đại nhất mà thần được gặp, nếu sau này có chuyện gì cần đến thần giúp xin hãy thả chim đến gọi thần, kể cả khi thần chết, con cháu của thần cũng không hề do dự trước mặt người.

Tôi buồn bã gật đầu, nhìn Thương Liệt quay đi, bóng ông ta nhỏ dần rồi khuất hẳn ở đầu con đường, nơi băng tan.

Tôi có thể tưởng tượng ra một Thương Liệt đang hiên ngang đi trên trần thế vô cùng huyền ảo. Một người có thể mất đi tất cả nhưng không thể mất đi linh hồn của cuộc đời mình, chính linh hồn làm cho con người trở thành một vị thần bất diệt. Thương Liệt chính là người như vậy.

Tôi quay lại nhìn Nguyệt Thần và Hoàng Thác, hai người đang đứng với nhau, mái tóc mềm mại phủ lên mặt đất, giống như một bức tranh yên bình nhất, trải qua bao cuộc giết chóc và đấu đá lẫn nhau, linh lực của họ cũng ngày càng mạnh lên, tóc họ đã dài hơn so với tất cả mọi người ở Nhấn Tuyết, kể cả Tinh Cựu và Tinh Quỷ.

Triều Nhai cúi đầu đứng sau họ, tôi nhìn thấy nước mắt nàng trào ra.

Sau đó tôi nghe thấy một bản nhạc tuyệt mỹ bay vút lên không trung, lên mãi tới trời xanh. Không khí dưới những cánh bướm dập dờn do Triều Nhai tạo ra từ dây đàn bị cuốn lại như những làn sóng trong suốt, tôi nhìn thấy mọi người qua đường ngạc nhiên như gặp được người trời, họ nhìn Triều Nhai, nhìn cô gái đẹp với mái tóc dài trắng muốt mà quên cả nói chuyện.

Chỉ có những khúc nhạc bất diệt giống như những linh hồn đang bay trên bầu trời trong xanh, đàn chim chao qua chao lại như đang xé rách những đám mây.

Vô vàn những vết thương xuất hiện trên trời rồi dần dần biến mất.

Ngày thứ ba kể từ sau khi Thương Liệt ra đi, thì thi thể ông ta được phát hiện ở ven con đường đầy bụi ở ngoài cửa thành. Khi chúng tôi tới nơi, tuyết lại rơi, từng bông từng bông phủ kín lấy người ông ta. Thi thể của ông ta đã lạnh cứng, nét mặt bị méo mó rất đáng sợ.

Tôi đứng cạnh thi thể Thương Liệt ngược mắt lên nhìn bầu trời đầy mây màu xám xịt, tôi nghe thấy những âm thanh lạnh lùng buốt xương và còn thấy cả những kẽ nứt của xương, giống như những tia chớp sáng trắng.

Triều Nhai không nói gì, chỉ thấy nước mắt chảy tràn.

Hoàng Thác đang kiểm tra thi thể, Nguyệt Thần đứng cạnh.

Tôi bước tới hỏi Thác vì sao ông ta chết? Thác không trả lời chỉ xé toang miếng áo trước ngực của Thương Liệt, ở đó lộ ra ba lỗ thủng da thịt bị xé rách vô cùng tàn nhẫn. Máu trắng đều đông cả lại. Ánh mắt của Thương Liệt rất mờ lung và hoảng hốt nhìn lên bầu trời như quá ngạc nhiên không nói được thành lời. Tôi quay đi không dám nhìn, còn Triều Nhai đã lùi rất xa về phía sau và cúi đầu xuống nôn ọe.

– Thưa Đại vương, người hãy nhìn tay ông ta – Nguyệt Thần nói.

Khi tôi nhìn vào tay ông ta đột nhiên phát hiện ra một việc rất kỳ quái bởi các ngón tay trái của ông ta vẫn giữ tư thế rất lạ lùng, đó là thế tay mà các nhà ảo thuật dùng trong khi làm ảo thuật.

– Thưa Đại vương, ngài có biết Thương Liệt vốn là một nhà chiêm tinh không?

– Không. Ông ta chưa bao giờ nói điều đó cho ta biết.

Nguyệt Thần nhìn tôi và hỏi lại.

– Vậy vì sao khi ông chết, ông còn xem quẻ? Hay là khi xem quẻ, ông đã phát hiện ra điều gì nên mới bị ám sát mà chết?

Tôi nhìn lên trời mà chẳng làm sao trả lời được câu hỏi này, chỉ thấy bộ mặt của Tây phương hộ pháp đang ẩn hiện trên không trung, nhưng lại không sao nhìn rõ được nó ra sao. Điều duy nhất có thể cảm thấy được là nụ cười khinh bỉ của Tây phương hộ pháp, ánh sáng lạnh lùng toát ra từ đôi mắt ông ta như những mũi dao sắc nhọn đâm vào cơ thể tôi.

Hoa anh đào đang lụi tàn, vầng mặt trời đỏ như máu đang chìm dần nơi chân trời, gió đột nhiên thổi mạnh.

* *

Khách vẫn đến thuê nhà như bình thường, sự huyên náo nơi trần thế vẫn diễn ra không ngừng, mặt trời mọc thì trăng lặn, cây cỏ khô héo đi rồi lại đâm chồi nảy lộc xanh tươi. Những thiếu nữ đẹp nghiêng nước nghiêng thành vẫn đang hát những bài hát du dương trầm bổng, những chàng trai trẻ lưng đeo kiếm cười những con tuấn mã vẫn tung vó trong chốn phong trần trông rất bi tráng, nhưng ai biết được rằng, dưới những tà áo tung bay kia cùng với những thanh kiếm sắc bén đó đã chôn vùi biết bao ánh mắt đợi chờ cùng bao nhiêu hồi ức. Ai để ý tới những dòng máu chảy trong các cuộc tàn sát và những sự tuyệt vọng trong những tiếng gào thét kia.

Chủ biết rằng, trong rất nhiều đêm, nước mắt tôi cứ rùng rùng chảy.

Tôi luôn thả bộ trong khoảng sân trống trải của một căn nhà nhỏ mà cảm thấy mỗi bước đi đều rất thê lương. Nhiều lần, trên thảm cỏ và khoảng sân rộng tràn ngập tiếng cười của mọi người, bầu không khí vui vẻ bao trùm suốt ngày đêm đã khiến tôi thấy lòng ấm áp lạ lùng. Nhưng bây giờ, người đã ra đi, lâu vắng không, chỉ còn những cây trúc đứng uy nghi trong gió tuyết vẫn xanh rờn, hoa anh đào vẫn nở rộ rồi phai tàn rụng xuống, nhưng chẳng có ai đi bên tôi và gọi tôi bằng “Đại vương”, những con người như làn gió xuân làm tan đi băng giá như Tinh Quỷ, Liêu Tiễn, Phiến Phong, Trâm, Nha Chiếu, Đông Nhiếp, Ngư Phá, Y Trạo, Thương Liệt, thậm chí cả Phượng hoàng và Quạ đen đều không còn. Chỉ còn đọng lại

trong tôi những khuôn mặt mờ ảo, giống như lớp sương mù cuối năm không tan nổi, rất mơ hồ như ở kiếp trước.

Hoa anh đào trong vườn lại đâm chồi non, những mầm xanh chứa chan hy vọng. Triều Nhai vẫn ngồi gảy đàn dưới gốc cây to mà chẳng cần phải dùng tới chút linh lực ảo thuật nào mà những khúc nhạc vẫn vô cùng tinh tế. Khách trọ luôn kinh ngạc bởi tiếng đàn và khuôn mặt của nàng. Triều Nhai vẫn như ngày nào khi còn ở trong thành Nhấn Tuyết, hai mắt nhắm lại, quên đi tất cả sự ồn ào xung quanh mình. Sau khi trải qua cuộc chiến đấu với Điệp Triệt và Quạ đen, Phượng hoàng, Triều Nhai đã trở thành một pháp sư giỏi nhất, tóc của nàng vừa dài vừa trắng muốt như tóc Hoàng Thác và Nguyệt Thần, nhưng sự lo âu trong mắt nàng luôn làm cho tôi khó nghĩ.

Triều Nhai luôn ngồi dưới tán lá của những cây to, ôm cây đàn trong ánh sáng trong trẻo của mùa xuân mà nước mắt cứ rơi hoài, cho mãi tới khi mặt trời lặn, ánh hoàng hôn nhập nhoạng mới trở về phòng mình.

Tôi đứng từ đằng xa nhìn bóng dáng nàng mà lòng đau xót. Tôi ngẩng đầu nhìn vầng mặt trời đang lặn giật mình phát hiện ra rằng mình đã ở nơi trần thế này được mấy tháng rồi.

Tôi bước tới chỗ Triều Nhai, nhưng vừa đi được hai bước đã dừng lại vì thấy Nguyệt Thần xuất hiện ngay sau lưng Triều Nhai, nàng mặc một chiếc áo dài đen trên có vẽ những ngôi sao màu xanh. Tôi biết đó là chiếc áo ảo thuật của nàng, ánh sáng của những ngôi sao trên đó thực ra đều là linh lực tản mát của nàng, có thể giúp cho chủ nhân tăng thêm linh lực ảo thuật.

Nguyệt Thần đứng sau Triều Nhai nói: Hãy đứng yên.

Triều Nhai quay đầu lại bình thản như không. Nàng nhìn Nguyệt Thần mà chẳng nói gì.

– Triều Nhai, giấc mơ giết chết Nha Chiếu quả là một thuật ám sát rất lợi hại phải không? Nguyệt Thần nói.

– Đúng! Linh lực của kẻ tạo ra nó mạnh hơn tôi – Triều Nhai cúi đầu nói.

– Vậy năng lực của ta và nàng ai cao hơn?

- Không biết. Có lẽ ngang nhau thôi.
- Vậy nàng hãy nói cho ta biết, vì sao ta dễ dàng phá được giấc mơ đó?

Nghe đến đây, tôi đã biết Nguyệt Thần muốn làm gì rồi.

Triều Nhai quay đầu lại, ánh nắng chiếu lên tóc nàng trông như một dòng suối trong vắt. Nhưng gió xung quanh nàng bỗng cuộn lên như những con sóng nhỏ trong suốt lan tỏa trong không gian.

Nguyệt Thần vẫn lạnh lùng đứng trước mặt nàng, nhưng trên tay nàng loang loáng sáng, ánh sáng sắc như băng.

Rồi Triều Nhai ngồi xuống bình tĩnh gảy đàn, tiếng đàn du dương uyển chuyển, vô số những con chim quần tụ lại bay lượn trên đầu nàng, tôi cảm thấy không khí xung quanh như rung chuyển lên từng đợt. Tiếng của Triều Nhai mơ hồ như vọng lại từ một nơi rất xa, nàng nói rằng hóa ra là Nguyệt Thần luôn nghi ngờ nàng.

Nguyệt Thần nói bởi chính nàng đáng để nghi ngờ.

Nụ cười của Triều Nhai giống như đóa hoa sen vừa nở, chỉ một lát đã lan tỏa như sương mù khắp nơi, những con bướm trắng ào tới như những bông hoa tuyết bay rợp trời, còn Nguyệt Thần cũng bắt đầu chuyển động, thứ ánh sáng phát ra trên người nàng như những ánh chớp lúc ẩn lúc hiện trong đám bướm màu trắng của Triều Nhai, những con bướm chết rơi lả tả xuống mặt tuyết lạnh rồi tan lẫn trong tuyết trắng. Khi ánh chớp cuối cùng như xé rách bầu trời giáng xuống thì tất cả đều ngừng lại, sau đó tôi nghe thấy âm thanh của những dây đàn vô âm của Triều Nhai đứt ra từng sợi từng sợi một vô số những tia sáng sắc nhọn của ánh trăng từ trong người Triều Nhai ào ạt xuyên ra ngoài, cuối cùng Triều Nhai đổ vật xuống trước mặt Nguyệt Thần, ánh mắt của nàng mờ dần đi.

Nước mắt tôi bỗng trào ra nhưng cổ họng như tắc nghẽn lại, chẳng nói được thành lời.

Khi Nguyệt Thần quay lại thì nhìn thấy tôi, nàng thoáng tỏ ra lúng túng, sau đó bộ mặt nàng trở lại rất lạnh lùng và nói, thưa Đại vương, người cũng ở đây ư?

Tôi trả lời đúng vậy rồi chẳng nói được câu nào nữa.

– Thưa Đại vương, nếu tôi đoán không nhầm thì Triều Nhai chính là Tây phương hộ pháp. Nguyệt Thần nói.

Nếu đoán sai thì sao? Tôi nói giọng yếu ớt.

Thế giới này vốn luôn tồn tại sai và đúng, một số sai lầm là không thể tránh khỏi. Nếu người muốn một số việc thành công thì phải hy sinh một số việc khác, có đúng vậy không, thưa Đại vương?

Tôi quay người bỏ đi, chẳng nói gì. Chỉ khi trở về phòng ở, tôi nói với Nguyệt Thần vẫn đang đứng trong sân ở phía sau: Vậy người cảm thấy người có thể dễ dàng giết chết cô ta không?

* *

Nơi trần thế bấy giờ vẫn đang là kỳ giao mùa, thỉnh thoảng vẫn có tuyết rơi, tôi bất giác nhớ lại mùa đông ở thành Nhấn Tuyết – một mùa đông tuyết rơi trong 10 năm liền.

Tôi đứng bên cửa sổ, ánh trăng như nước chảy tràn cây lá và mặt đất, gió thổi làm bóng cây đung đưa như những thế tay của ảo thuật trông rất kỳ lạ, tiếng kêu thảm thiết của Quạ đen vang vọng trong đầu tôi nghe thật sợ hãi.

Tôi đưa tay ra trước ánh trăng, động đậy ngón tay bên trái, sau đó khuôn mặt tiểu đệ của tôi hiện ra trong không trung và tiếng gọi “Đại huynh” của nó. Khuôn mặt đệ luôn thay đổi, có lúc cười rạng rỡ như ánh mặt trời, có lúc lại lạnh lùng như băng giá và có cả nỗi tuyệt vọng khi phải chết. Nhưng tất cả chỉ là ảo giác, mấy trăm năm nay, phải dựa vào pháp thuật để nhớ lại những hình ảnh đó để chống đỡ cho mình những khi cô đơn, giúp cho mình nhớ lại những năm tháng tuổi trẻ trôi qua như vó câu qua cầu. Còn bây giờ, có ai đáng để tôi hoàn toàn tin tưởng như Thích nữa đây? Ai có thể vì nụ cười của tôi mà vui sướng trong suốt mấy trăm năm?

Thích ơi, đệ có biết không, chỉ cần đệ gọi một tiếng “đại huynh” đã đủ để nước mắt ta giàn giụa rồi.

* *

Nhà khách vẫn người đến kẻ đi bình thường, nhưng chỉ còn có hai người là Nguyệt Thần và Hoàng Thác còn cùng ăn cơm với tôi.

Khi chúng tôi bắt đầu ăn cơm, Nguyệt Thần đột nhiên dùng tay ngăn tôi lại và nói, xin chớ động vào thức ăn này.

– Vì sao vậy?

– Bởi chúng có độc – Nguyệt Thần nói rồi lạnh lùng nhìn Hoàng Thác – Chẳng phải toàn bộ thức ăn của chúng ta đều do Thác chịu trách nhiệm ư? Làm sao lại có thể có độc?

Thác không ngẩng đầu lên, chỉ nói rất lạnh nhạt:

– Nguyệt Thần, người nghi ngờ ta ư?

– Đúng vậy!

Sau đó ánh trăng từ tay Nguyệt Thần như một lưỡi dao sắc nhọn kề vào yết hầu của Thác, tôi vội ra tay biến thành lưỡi dao băng chặt đứt tia sáng của Nguyệt Thần và nói, Nguyệt Thần, đủ rồi, không cần phải nghi ngờ lẫn nhau nữa.

Nguyệt Thần lao tới trước Thác và nói: Không thể được!

Dưới chiêu thức ảo thuật của Nguyệt Thần, Hoàng Thác càng ngày càng khó di động. Tôi chạy tới dùng gió tuyết làm đông cứng luồng ánh sáng của Nguyệt Thần, trong chớp mắt, Nguyệt Thần đột nhiên kinh ngạc nhìn tôi, hình như không tin là tôi ra tay với nàng, và đó cũng là biểu hiện cuối cùng của nàng mà tôi nhìn thấy. Hoàng Thác đột nhiên dùng tay đánh mạnh vào cổ họng của Nguyệt Thần. Tôi quay lại và nhìn thấy nụ cười kỳ lạ của Hoàng Thác.

Nguyệt Thần đổ vật ra đất, tôi nhìn thấy nỗi ai oán trong ánh mắt nàng, nỗi ai oán chuyển dần thành buồn đau, những giọt nước mắt trào ra bên khóe mắt của nàng.

Nguyệt Thần và Triều Nhai được mai táng phía sau nhà khách cùng chỗ với Liêu Tiên và Phiến Phong. Phần mộ của Nguyệt Thần và Triều Nhai vẫn là những nắm đất đen, còn mộ của Phiến Phong và Liêu Tiên cỏ đã non xanh, biểu hiện cái chết và sự sống đan xen vào nhau. Gió lạnh trùm lên những ngôi mộ, tôi và Hoàng Thác đứng trước những ngôi mộ mà chẳng nói gì, gió gào thét, áo của chúng tôi phấp phật bay.

– Hoàng Thác, vì sao lại giết Nguyệt Thần? – Tôi hỏi.

– Bởi Nguyệt Thần muốn giết tôi. Thác đáp.

– Nhưng người không thấy ta đã ra tay rồi ư? Cô ta sẽ không có cơ hội giết người.

Thác chẳng nói gì, chỉ có nụ cười bí ẩn đọng lại trên khuôn mặt.

– Thưa Đại vương, chúng ta chia tay ở đây thôi! – Thác nói.

– Chia tay? Người muốn nói...

– Tôi muốn nói hãy trở về thành Nhẫn Tuyết, mặc dù tôi biết người cảm thấy thành đó như một thứ đồ chơi, nhưng nơi đó người thuộc bộ tộc đang chờ, tôi chính là thần của họ.

– Người nói là người sẽ vất bỏ cuộc hành trình sắp tới sao?

– Thưa Đại vương, ngài cảm thấy còn có cuộc hành trình đó ư? Đó là một con đường không có đoạn cuối, và lại tôi cũng quá mệt rồi tôi phải đi đây!

Khi Hoàng Thác bước đi, đột nhiên tôi nói:

– Hoàng Thác người mới đúng là Tây phương hộ pháp phải không?

Hoàng Thác không quay đầu lại nói rằng:

– Hỡi Ca Sách, không cần phải hỏi chuyện này nữa, người cảm thấy vẫn còn có hy vọng qua lãnh địa của Tây phương hộ pháp ư? Ngay cả Tây phương hộ pháp cũng không qua nổi, vậy người làm sao mà thắng nổi được Uyên Tế đây.

Khi Hoàng Thác sắp biến mất trong đám sương mù thì tôi chạy lên trước mặt ngăn ông ta lại, thanh kiếm của tôi chĩa thẳng vào yết hầu ông ta và nói: Nếu người là Tây phương hộ pháp, ta quyết không thể để cho người đi được.

Hoàng Thác nhìn tôi vẻ hoảng hốt rồi nói: Nhưng tôi nói tôi không phải thì ngài có tin không?

Cuối cùng thì Hoàng Thác vẫn chết dưới lưỡi kiếm của tôi, máu của ông ta đã chảy tràn xuống đất. Tôi nghe như có tiếng nói mơ hồ trong cổ họng ông ta “Đại vương, người không bị ràng buộc nữa rồi, hãy tự do bay đi...”

Nơi Hoàng Thác bị tôi giết chính là nơi tận cùng của trần thế do Tây phương hộ pháp dùng ảo thuật tạo nên, đó là một ruộng lúa mạch rất rộng, vàng chói như ánh nắng mặt trời, gió đuổi nhau tới tận cùng trần gian. Nơi

đó, tuyết lạnh lẽ rơi và tôi biết rằng, đâu đấy tôi sẽ trở về thành Nhấn Tuyết, trở về với cuộc sống thầm lặng có thể nghe tiếng nứt vỡ của thời gian kéo dài vài trăm hoặc vài ngàn năm nữa.

Hoàng Thác ngã trên ruộng mạch, khuôn mặt còn đọng lại nụ cười đau khổ như bộ mặt của Nguyệt Thần lúc chết, mái tóc của ông ta lấp lánh màu trắng thủy ngân trải dài theo sóng lúa vàng nhấp nhô, tấm áo dài dính máu với đất đen trông giống như con cò đã chết giang đôi cánh màu đen.

Tôi ngược nhìn trời xanh, đàn chim trên đầu tôi đang hạ dần độ cao, chúng bay vòng quanh ruộng lúa mạch như luyến tiếc không muốn rời, cũng như tôi, một vị Đại vương trẻ tuyệt vọng vì mình đã mất phương hướng.

Tôi chưa hề nghĩ rằng có lúc tôi lại bị cô độc như vậy, tôi nghĩ tới những người bên cạnh mình, họ đã lần lượt ra đi, đôi con người trắng và những tà áo dài bay bay trong gió biến mất dần trong tử khí. Một lần nữa, tôi lại nghe thấy tiếng hát của những vong linh, tất cả những người đã chết đều đứng trên trời cao, họ nhìn tôi xuyên qua những đám mây, khi tôi ngẩng đầu lên, lòng tôi đau như dao cắt.

Tôi chưa biết cuối cùng thì Tây phương hộ pháp là ai, nó giống như một giấc mộng làm ta không sao thoát ra được, nhưng cũng không sao nhìn rõ. Thậm chí tôi không biết Nguyệt Thần, Hoàng Thác và cả Triều Nhai, Phiến Phong và Liêu Tiễn nữa, phải chăng họ đã chết bởi sự bất tài và không tin tưởng của tôi, có lẽ Tây phương hộ pháp thật đang đứng phía sau cười nhạo tôi, cái cười như bông hoa sen trong màn sương vậy.

Tôi từ biệt người hầu của nhà khách và nghĩ rằng, cho dù chỉ còn một mình, tôi vẫn đi tiếp.

Người hầu tiễn tôi mà chẳng nói gì, anh ta chỉ là một người trần thế rất đơn thuần giống như biết bao con dân của tôi, chỉ có điều, anh ta không biết tôi là vị thần vĩ đại tối cao của họ mà thôi.

Khi đi được một đoạn xa, tôi quay nhìn khu nhà đó đang nhỏ dần, tòa nhà với tường trắng, ngói xanh và những hàng liễu rũ. Hoa lê đã bắt đầu nở, những chấm hoa li ti như những bông tuyết mềm mại tràn ngập không trung.

Tôi đi tiếp và không nhìn lại nữa vì nước mắt đã bắt đầu rơi.

Những hình ảnh đã qua bỗng dồn dập đổ về, tôi nhìn thấy Liêu Tiễn đứng trước phụ vương của ông ta và nói “Phụ vương, con sẽ thành một Đông phương hộ pháp giỏi nhất”. Tôi nhìn thấy dáng Nguyệt Thần lặng lùng và kiên cường, thỉnh thoảng nở những nụ cười như một làn gió xuân ấm áp; Tôi nhìn thấy bóng dáng Tinh Quỷ gầy gò bé nhỏ ngã trong vũng máu, nghe tiếng nàng nói với tôi hãy đi tìm hạnh phúc của chính mình; Tôi nhìn thấy Phiến Phong vui vẻ điều khiển làn gió; nhìn thấy đàn bướm trắng đang bay quanh khi Triều Nhai gảy đàn; nhìn thấy Hoàng Thác đang lập ra vòng bảo vệ cho tôi; nhìn thấy cái chết thê thảm cuối cùng của Thương Liệt...

Tôi bỗng cảm thấy trong ngực mình có vật gì đang dần tan vỡ thành những mảnh nhỏ sắc nhọn...

Tôi đã rời xa nơi thành thị phồn hoa, xung quanh đã không còn người trần thế. Tôi nằm trên bãi cỏ rộng mênh mông, sưởi ánh nắng dịu dàng phủ kín. Không khí xung quanh tràn ngập hương thơm của mùa xuân nơi trần thế.

Khi tôi ngồi dậy suy nghĩ mình cần phải làm gì, đột nhiên nhìn thấy ở nơi xa nhất của bãi cỏ – tựa như ở đường chân trời vậy – một cơn gió lốc trong suốt xuất hiện. Tôi khẳng định rằng một người có linh lực siêu việt sẽ xuất hiện, tôi cảm thấy mặt đất chấn động, cuối cùng tuyết ào ào rơi xuống. Giống như khi Lê Lạc xuất hiện, ký ức của tôi bắt đầu nhẹ lay giống như hình ảnh đảo ngược.

Sau khi tuyết rơi hết, bỗng xuất hiện một cảnh tượng thật khó tin.

Tinh Quỷ đứng sừng sững cao tít trên không trung, gió ào ào thổi qua dưới chân, tóc và áo nàng bay lên như những dải lụa.

Tinh Quỷ hạ xuống mặt đất rồi từ từ bước lại phía tôi, hình dáng và nụ cười mờ ảo của nàng giống như một thứ ảo giác vậy.

Nàng bước tới trước mặt tôi, ngẩng mặt lên rồi hỏi: “Đại vương người vẫn khỏe chứ?” rồi nàng nở nụ cười.

Tôi cảm thấy sức mạnh của mình bỗng nhiên biến mất, ngay cả đứng lên cũng không được. Tôi hỏi:

– Tinh Quỷ, chẳng phải nàng đã chết ở vùng của Bắc phương hộ pháp rồi sao?

Tiếng của Tinh Quỷ ở quanh tôi, nhưng tôi không thấy môi nàng động đậy, trên mặt nàng chỉ thấy một nụ cười lý lạ. Nàng nói:

– Người cho rằng ta bị linh lực của Tinh Trú giết chết rồi ư?

– Vậy thì nàng...

– Ta chính là Tây phương hộ pháp mà bấy lâu người tìm kiếm: Tinh Quỷ.

Tôi chẳng nói được gì, chỉ nhìn thấy nụ cười của nàng càng ngày càng trở nên kỳ dị và mơ hồ hơn. Sao Tinh Quỷ lại có thể là Tây phương hộ pháp? Câu hỏi đó cứ luôn xuất hiện trong đầu tôi như một câu thẩm vấn từ trên trời rơi xuống.

– Thưa Đại vương thân yêu của thần, chẳng phải thần đã cho người giấc mơ cuối cùng là gì? Bảo người khi gặp Tây phương hộ pháp hãy mở ra, người quên rồi sao?

Nụ cười của Tinh Quỷ như bùa mê.

Trong giấc mơ của Tinh Quỷ, hình dáng của nàng xuất hiện giống hệt như đang trước mặt tôi, nụ cười rất mơ hồ, tiếng nói rất kỳ lạ. Nàng nói với tôi, thật ra tất cả chỉ là trò chơi của nàng mà thôi. Nàng nói:

– Thưa Đại vương, Đại vương là người mà đại huynh của thần tin tưởng nhất nên thần biết người thật không đơn giản chút nào, do vậy thần đã mang hết sức lực giúp người chiến thắng ba hộ pháp trước, bởi nếu người chết trong tay họ thì quả là chẳng ra gì, bọn họ không địch nổi một ngón tay của thần. Thần muốn người cùng chơi một trò chơi, trò chơi của một kẻ giết người và một người bị giết, người đáng là đối thủ của thần, chỉ có điều cuộc đời thần quá nhạt nhẽo, nên thần làm sao mà bỏ qua một việc đầy kịch tính như thế này. Thần muốn xem người có thể tìm ra một Tây phương hộ pháp thực sự hay không? Đáng tiếc là đại huynh của thần rất tin người, suy nghĩ của người giản đơn hơn thần nghĩ nhiều. Thưa Đại vương, thần để cho những người bên cạnh người lần lượt chết đi, đó chính là một cuộc truy đuổi và tàn sát vĩ đại, đến cuối cùng, nếu tất cả những người bên cạnh người chết hết, lúc đó thần mới xuất hiện và nói cho người biết, thần

đây mới thực sự là Tây phương hộ pháp, chỉ bởi người không thể làm gì được thần, xét về linh lực thì người không thể bằng thần, mặc dù người đã được em trai có linh lực tuyệt vời cho kế thừa cả linh lực và ảo thuật, nhưng người vẫn không phải là đối thủ của thần.

Thưa Đại vương, đường đi của ngôi sao đã được ta sắp đặt, xin người hãy theo ta chơi nốt trò chơi hay nhất này...

Khi tôi cố gắng tỉnh lại qua giấc mơ của Tinh Quỷ, nụ cười của nàng vẫn xuất hiện trước mắt tôi, chỉ có điều cảnh vật xung quanh đã rõ dần, tôi nhìn thấy thảm cỏ xanh và ánh sáng mặt trời, nhưng lòng lại tái tê lạnh giá.

Tinh Quỷ ở trước mặt tôi, trên tay nàng đột nhiên xuất hiện thứ vũ khí tôi chưa từng thấy bao giờ, có một thứ hình như là vô số các dây gấm màu đen lấp lánh đang quấn quanh những ngón tay, nhưng lại giống như một làn gió hữu hình quấn lấy. Không khí xung quanh đông đặc đến nghẹt thở, tôi nghe thấy tiếng nói của Tinh Quỷ vang vọng phía trên đỉnh đầu mình, nàng nói: “Ca Sách, nay người cô đơn một mình, người làm sao mà đến được với thần?”

Đột nhiên tôi thấy quá mệt mỏi, tôi chậm rãi và nhỏ nhẹ nói với nàng: “Thế ư? Vậy nàng hãy quay đầu lại xem.”

Bởi vì tôi đã thấy Triều Mai, Hoàng Thích và Nguyệt Thần xuất hiện phía sau Tinh Quỷ. Áo dài của họ bay lên như những đám mây huyền ảo. Họ là những người mà tôi tin nhất.

Thần sắc của Tinh Quỷ vẫn nguyên như thế, chỉ khi nàng nhìn tôi mới thấy mắt có thêm tia sáng. Nàng nói: “Hóa ra là họ chưa chết!”

Tôi nói:

– Đúng vậy, họ đều không chết. Ta thà chết chứ không để họ chết bởi họ là những người ưu tú nhất của Nhãn Tuyết; ngoài ra còn có cả Phiến Phong và hai người Thương Liệt và Liêu Tiễn đã chết trong tay người, họ đều là những người ưu tú nhất.

– Ngay cả Liêu Tiễn bị thần giết mà người cũng biết ư? Phải chăng từ lúc ấy người đã nghi ngờ thần?

– Không! Lúc đó ta không nghĩ là người.

– Vậy làm sao người biết thần là Tây phương hộ pháp?

– Ta biết được từ rất nhiều chuyện, trước tiên là cái chết của Liêu Tiễn. Bởi ta phát hiện ra một cây kim độc trên đầu, nên ta đã bị hút vào vòng do người sắp đặt, cho rằng Tiễn bị người khác sát hại bằng cây kim độc, thực sự không phải như vậy. Về sau Hoàng Thác còn phát hiện trên người Liêu Tiễn, đúng ra là một loại thuốc độc ngưng kết ở đỉnh đầu, đó là một chất độc mạn tính của loài hoa Thương yêu chuyển hóa thành, điều đó có nghĩa là trước khi vào đất của Tây phương hộ pháp thì Liêu Tiễn đã bị trúng độc rồi. Lúc đó, Tiễn suốt ngày bế người, vậy người chính là kẻ gần gũi nhất và dễ hạ độc Tiễn nhất.

– Đúng. Liêu Tiễn là do thần giết và đúng là thần dùng độc được Thương yêu. Nhưng sau đó thì sao? Chẳng lẽ lại từ chuyện đó lại có thể đoán thần là Tây phương hộ pháp một cách đơn giản như vậy ư?

– Không. Sau cái chết của Tiễn là đến cái chết của người!

– Cái chết của thần ư?

– Đúng. Ta phải thừa nhận rằng, việc tạo ra cái chết của người là một thủ đoạn tinh vi và lợi hại nhất, chẳng ai lại đi nghi ngờ một người đã chết rồi. Cũng bởi vòng bảo vệ mà Hoàng Thác tạo ra bao quanh người là một vòng bảo vệ tốt nhất làm bằng chính sinh mệnh của Thác. Nói cách khác, nếu Thác không chết thì những người trong vòng bảo vệ đó cũng không chết; còn như vòng bảo vệ bị công phá, người chết đầu tiên phải là Hoàng Thác. Nhưng nhà người vẫn chết. Lúc đầu ta cho rằng do người sức quá yếu cộng với sự tương khắc kỳ diệu giữa những nhà chiêm tinh mà làm cho người chết nên chỉ thấy buồn bã mà thôi. Buồn vì nhà người đã chết. Nhưng trong bức thư mà đại huynh của người gửi cho ta đã nói, ông ta dự đoán rằng người phải một mình đi vào thế giới mới lạ và nói đừng để cho người đi một mình. Lúc đó, ta nghĩ Tinh Cựu bói quẻ rằng người sẽ chết, nhưng sau đó mới biết rằng, người đã đi về vùng Tây phương của người và chờ ta vào đó. Chính vì người sợ đại huynh của người nói cho ta biết việc người chưa chết nên người bảo ta đừng báo tin người chết cho ông ấy.

Ánh mắt của Tinh Quỷ ngày càng trở nên lạnh lùng, Quỷ bảo tôi hãy nói tiếp. Tôi nói:

– Sau đó là chuyện của Tinh Trú Bắc phương hộ pháp. Thực ra giết Tinh Trú là chuyện rất dễ dàng đối với người, lúc cô ta chết, cô ta đang định nói Tây phương hộ pháp là ai, bởi cô ta thấy chuyện người ở với chúng ta đúng là chuyện đáng buồn cười, nhưng người đã không cho cô ta có cơ hội nói ra, người đã dùng pháp thuật để giết cô ta một lần nữa. Nhưng, lúc đó ta lại cho rằng nhà người chỉ dùng Huyền băng chú, có điều ta cảm thấy rất kỳ quái là người vốn là một nhà chiêm tinh sao lại biết dùng pháp thuật đen uyên thâm và phức tạp như vậy, bởi chỉ có những nhà ảo thuật giỏi nhất và những pháp sư chuyên ám sát mới biết thứ đó.

Sau đó, ta đi vào vùng Tây phương của người, rồi người và Phượng hoàng cùng Quạ đen tạo ra một loạt cái chết khác, để chúng ta không còn thời gian suy nghĩ tới những việc trước kia của người. Chỉ tới khi Nha Chiếu chết, ta lại bắt đầu nghi ngờ người.

– Vì sao vậy?

– Bởi Nguyệt Thần nghi ngờ Triều Nhai, mà hai người vốn có đủ sức để phá tan giấc mơ đó, có điều kỳ lạ là, năng lực giải tỏa giấc mơ của Triều Nhai mạnh hơn của Nguyệt Thần nhưng lại không phá nổi giấc mơ đó, rõ ràng còn có một người có sức mạnh hơn hẳn ở quanh đây, mà người chính là một nhà chiêm tinh giỏi nhất. Người đã dùng Triều Nhai để chúng ta chuyển nghi ngờ sang cô ấy, nhưng người quên mất một điểm rằng, không thể có hai Tây phương hộ pháp được. Nếu Triều Nhai giả bị thương thì vì sao Hoàng Thác lại phải giúp cô ta giấu giếm đi? Cho nên, ta nói với Nguyệt Thần rằng, Triều Nhai và Hoàng Thác đều không phải là Tây phương hộ pháp.

– Cho nên các người giả chết để dụ thần ra ư?

– Chưa phải. Lúc đó mới chỉ nghi ngờ mà thôi, người thực sự làm cho ta quyết tâm dụ người ra chính là Thương Liệt.

– Thương Liệt? Các người làm sao biết ta giết Thương Liệt?

– Bởi thế tay của ông ta. Khi chết, thế tay của ông ta chính là thế tay mà các nhà chiêm tinh thường dùng khi chiêm tinh. Lúc đầu, ta cho rằng Thương Liệt là nhà chiêm tinh, nhưng Triều Nhai nói rằng, ở ông ta không hề tồn tại linh lực chiêm tinh và giải mộng, do đó ta biết Thương Liệt muốn

bảo ta kẻ giết ông ta chính là một nhà chiêm tinh, hơn nữa, lại là người có phép thuật tuyệt đỉnh, bởi người bình thường không thể có đủ sức mạnh giết chết Thương Liệt được.

– Vì vậy người giả tàn sát lẫn nhau để dụ ta ra ư?

– Đúng vậy. Nhưng đây là việc rất mạo hiểm; ta biết rằng, chỉ cần người hành động một lần đối với chúng ta, hẳn người sẽ biết ngay là chúng ta đang đóng kịch. Nhưng ta tin người là kẻ quá ư kiêu ngạo và tự phụ, luôn đánh giá thấp ta. Hơn nữa đây là hành động theo dự tính của người, do vậy, người không hề nghĩ tới những bí mật trong đó cho nên nhà người không đoán ra hành động của ta.

Hoàng Thác đứng đằng sau Tinh Quỷ lên tiếng:

– Ta, Nguyệt Thần và Triều Nhai thực ra luôn bên cạnh Đại vương và luôn chờ sự xuất hiện của nhà người. Bởi chúng ta biết rằng, người là kẻ kiêu ngạo, người xưa nay chẳng coi ai ra gì, nhất định người sẽ xuất hiện trước một Đại vương đơn độc, bởi người cho rằng, Đại vương không phải là đối thủ của người, nên nhất định sẽ xuất hiện trước mặt Đại vương để nhìn khuôn mặt kinh ngạc của người, chỉ đáng tiếc là Đại vương không phải loại bất tài như người nghĩ.

Tinh Quỷ nhìn tôi với nụ cười tự tin và khinh miệt, rồi nói:

– Ca Sách, người có tin là ta không cần động tay cũng có thể giết chết người ngay tại đây không?

Tôi nhìn Tinh Quỷ mà không trả lời. Tinh Quỷ nói tiếp:

– Ta biết người không tin. Người còn nhớ người bà yêu quý của người không? Khi bà truyền hết linh lực cho người, bà cầm chặt lấy tay người phải không? Người có còn nhớ da của bà ta thô ráp như kim châm khiến người đau đớn không? Lẽ nào đại vương không bao giờ nghi ngờ bà ta dùng kim châm người ư? – Có tiếng Tinh Quỷ cười lớn.

Ký ức của tôi bỗng sống lại, lòng bỗng trống trải và hụt hẫng.

Sau đó, Tinh Quỷ đột ngột ra tay với tôi, những dải lụa như những ánh chớp đâm vào người tôi, nhưng tôi đều tránh được hết.

Tinh Quỷ nhìn tôi căm giận rồi nói:

– Vì sao nghe những chuyện đó, đại vương không thấy hoảng loạn?

– Bởi ta tin vào nhân tính, vì ta tin rằng trong thế giới này vẫn còn có những thứ đáng để ta tin tưởng, ví dụ như tình yêu của bà đối với ta, ta không có lý do gì để nghi ngờ cả.

Tinh Quỷ không nói gì, chỉ thấy tà áo bay quanh người nàng. Rất lâu sau, nàng mới nói:

– Đại vương, xem ra đại huynh ta không nhìn lầm người, người là một vị Đại vương tài giỏi, nhưng ta bảo đảm rằng, nếu các người cùng ra tay với ta, tuy ta có thể không thắng nổi các người, nhưng ta có thể khẳng định rằng, năng lực của ta đủ để làm máu của các người chảy tràn ra đất trước khi ta chết.

Những dải lụa trong tay Tinh Quỷ bỗng bung ra nhanh như chớp tách riêng tôi và Hoàng Thác ra. Khi tôi tránh những dải lụa đó thì nhìn thấy Nguyệt Thần, Triều Nhai và Hoàng Thác đều đã bị những dải lụa đen tách riêng ra, mỗi người phải tự mình bảo vệ mình. Tinh Quỷ ở giữa chúng tôi, nàng đứng từ trên cao nhìn xuống, nở một nụ cười kỳ lạ tỏa sáng chung quanh.

Nàng nói: cao trào của trò chơi đã tới, xin mời Đại vương – đối thủ xứng đáng của ta hãy tiếp tục...

Ánh trăng của Nguyệt Thần đã bị những dải lụa quấn chặt và mỗi lúc một nhạt hơn trong cái màu đen dày đặc của đêm tối. Tôi nghe thấy Nguyệt Thần thở gấp gấp, áo và tóc của nàng bay tung lên cùng với cả người cô. Dây đàn long lanh sáng của Triều Nhai và dải lụa đen của Tinh Quỷ cuốn lấy nhau, mỗi lúc một chặt hơn, như hai con rồng một đen một trắng đang tàn sát lẫn nhau, vô số những con bướm trắng vỡ vụn từ trên cao rơi xuống như những bông hoa tuyết. Hoàng Thác cũng lập ra vòng bảo vệ cho mỗi người; những dải lụa đen của Tinh Quỷ đập choang choang vào vách vòng bảo vệ trong suốt và phát ra những tia chớp sáng lòe.

Tôi đã gọi ra mấy chục thanh kiếm băng treo lơ lửng xung quanh Tinh Quỷ, nhưng không thoát được sự ràng buộc của những dải lụa đen kia, thậm chí có thanh đã bị những dải lụa đó thít chặt lại làm cho vỡ vụn ra.

Nhưng đột nhiên tất cả đều yên ắng trở lại, đàn bướm của Triều Nhai lại bay lên vì phía trên đã không còn bóng đen, ánh trăng của Nguyệt Thần

cũng tỏa sáng ra bốn phía, bởi Tinh Quỷ đã đột ngột thu lại những dải lụa.

Tôi nhìn thấy nụ cười đau khổ trên môi Tinh Quỷ, cô ta nhìn tôi, gọi: “Đại huynh!”

Tôi quay lại nhìn thấy Tinh Cự ở sau lưng, khí thế rất hiên ngang, chiếc áo dài chiêm tinh không vương một hạt bụi, mặt vẫn luôn tỏ ra cao ngạo và nghiêm khắc. Tóc ông ta bay tung, từng sợi từng sợi xõa ra trong gió.

Tinh Quỷ nhìn Tinh Cự nói nhỏ: “Huynh, sao huynh lại tới đây?”. Lúc ấy, trông Tinh Quỷ giống hệt một đứa trẻ ngoan ngoãn lễ phép, chẳng khác gì một đứa bé gái ốm yếu lúc mới rời thành Áo Tuyết.

– Muội chẳng cần lo ta tới đây như thế nào, hãy nói cho ta biết, muội đúng là Tây phương hộ pháp ư? – Tinh Cự nói.

Tinh Quỷ chẳng nói gì, tôi nhìn thấy mắt nàng lóe sáng. Nàng cúi đầu nói:

– Thưa huynh, nếu đúng vậy thì huynh có tha thứ cho muội không?

– Không.

– Vì sao?

– Ta nói với muội, Ca Sách là một vị Đại vương mà ta kính trọng nhất. Bất cứ ai muốn sát hại Ca Sách ta đều không thể tha thứ. Hơn nữa, muội đã giết bao nhiêu người rồi, chẳng lẽ đêm đêm khi đi ngủ muội không nghe tiếng kêu khóc của các vong linh đó ở trên trời cao kia ư?

– Thưa huynh, muội không để ý tới những người đó, muội chỉ để ý tới huynh, lẽ nào huynh thực sự không tha thứ cho muội?

– Đúng. Ta không thể tha thứ cho muội được. Tinh Cự quay lưng lại phía Tinh Quỷ, nước mắt Cự rơi lã chã, từng giọt từng giọt lăn xuống thảm cỏ.

– Thưa Đại vương, chúng ta hãy ra tay. – Tinh Cự nói với tôi.

– Tinh Cự, nhưng đó là tiểu muội của người... – Tôi nói.

– Ta không có một tiểu muội như vậy. – Tinh Cự cắt ngang lời tôi.

– Đại huynh, người thực sự muốn ra tay với muội ư? – Tinh Quỷ nói.

– Đúng!

– Muội không phải là tiểu muội của huynh sao?

Tinh Cựu ngẩng đầu lên nhìn trời, tiếng của chàng trầm và như tắc nghẽn:

– Tinh Quĩ, muội của ta là một bé gái thuần nhất và lương thiện, luôn ngủ ngon lành trong vòng tay của ta, luôn chờ ta trở về. Nhưng nó đã chết, chết trong ký ức của ta, nó mãi mãi không bao giờ xuất hiện nữa.

Tôi nhìn thấy nước mắt của Tinh Cựu như luồng ánh sáng vỡ vụn ra.

– Đại huynh – Tiếng Tinh Quĩ vẫn phẳng lặng như mặt nước nhưng đầy vẻ tuyệt vọng bên trong. – Nếu sớm biết huynh không tha thứ cho muội thì muội chẳng muốn sống thêm mấy trăm năm nữa làm gì; nếu khi muội 200 tuổi mà chết ở cung Ảo Tinh thì tốt nhất, như vậy huynh sẽ không bao giờ ghét bỏ muội.

Sau đó tôi nghe thấy tiếng của da thịt bị xé nát, những dải lụa màu đen đâm vào lưng Tinh Quĩ tạo ra một làn sóng màu đen bùng lên ở phía trước ngực. Tinh Quĩ ngã ra bãi cỏ phát ra một âm thanh nặng nề, trước giây phút ngã xuống nàng còn kịp kêu lên một câu: “Đại huynh, sao người không chịu tha thứ cho muội... Sao không tha thứ cho muội...”

Nơi Tinh Quĩ chết xuất hiện một quả cầu trong suốt, tôi biết đó chính là giấc mơ mà nàng để lại cho anh của mình.

Tinh Cựu đứng ở vách núi đằng xa, Tinh Quĩ nằm trong tay chàng, giống hệt những gì mà tôi lần đầu tiên trông thấy họ, tuyệt không ngừng rơi trên tóc và vai họ. Tinh Cựu dùng pháp thuật bảo vệ cho Tinh Quĩ, ánh mắt dịu hiền ấm áp như nước mặt hồ mùa xuân vậy. Tôi hỏi:

– Tinh Cựu, làm sao người biết mà vội từ thành Nhấn Tuyết tới đây?

– Bởi trong mỗi lần chiêm tinh, ta đều cầu phúc cho em gái ta và Đại vương. Nhưng sau đó, ta chợt cảm thấy nguy cơ của muội, bởi vì ta cảm thấy có một số người có linh lực rất cao cường đang bao vây tấn công Tinh Quĩ, vì vậy ta phải tới ngay, ta đã vượt qua lãnh địa của Nam phương hộ pháp và Bắc phương hộ pháp mà nay đã bỏ trống để tới nơi trần thế do Tây phương hộ pháp dùng ảo thuật tạo nên. Sau đó ta đã nhìn thấy Đại vương, Nguyệt Thần, Triều Nhai và Hoàng Thác, còn Tinh Quĩ, muội của ta thì đứng giữa mọi người. Trong nháy mắt, ta đã biết tất cả, hóa ra Tinh Quĩ thực sự là Tây phương hộ pháp.

– Tinh Cựu, chẳng phải người yêu quý em gái nhất là gì? Vì sao...

– Đại vương, ta có thể nói cho người biết một điều, ta yêu quý muội của mình cũng giống như đại vương yêu quý Anh Không Thích đệ của người vậy, cho nên xin chớ nhắc lại chuyện này nữa, vì mỗi lần nhắc tới là ta buồn muốn chết. Thưa Đại vương, ta phải xa người bởi muội của ta đã chết, ta không muốn bảo vệ người nữa. Còn người, người đã lớn mạnh và cũng không cần ta bảo vệ nữa. Đại vương, có lẽ ta sẽ ẩn cư ở núi Thần Áo Tuyết, để giữ gìn phần mộ của Tinh Quý, ngay cạnh đấy, cho đến khi trên mộ muội của ta phủ kín hoa anh đào, ta nghĩ nước mắt ta sẽ chảy tràn.

Thưa Đại vương, người là vị vua đầu tiên của thành Áo Tuyết mà ta kính trọng nhất, ta sẽ mãi mãi chúc phúc cho người, nhưng bây giờ, hãy để ta xa người.

Tôi nhìn khuôn mặt của Tinh Cựu mà chẳng nói nên lời.

Cuối cùng, Tinh Cựu và Tinh Quý cũng biến mất ở cuối trời mênh mông tuyết trắng. Tôi thoáng nghe thấy tiếng hát thê lương và bi thảm của Tinh Cựu vang vọng giữa trời xanh, đàn chim tụ lại rồi lại tản ra, hoa anh đào cũng đượm sắc buồn tàn nhẫn rơi xuống.

TINH QUỠ

Tôi là Tinh Quỳ, tôi là đứa con gái mà phụ vương tôi yêu quý nhất. Phụ vương tôi là nhà chiêm tinh giỏi nhất trong thành Nhãn Tuyết, biết được trước mọi sự hưng vong, mọi điều cát hung.

Phụ vương tôi là người đàn ông cương nghị nhất mà tôi được gặp, tôi đã nhìn thấy hình dáng ông đang xem quẻ trên ngọn Tháp Lạc Viêm cao nhất của cung Áo Tinh, khuôn mặt người nghiêm khắc tựa như vách đá Huyền Vũ màu đen hàng ngàn năm bất động ở đài Tế sao của núi thần Áo Tuyết. Gió thổi thốc lên từ phía chân người như tiếng gào thét của biển cả, chiếc áo chiêm tinh của người bay lên trông như đôi cánh màu đen bất tận, tôi như thấy một con chim ưng đang dang rộng đôi cánh chuẩn bị bay lên.

Hàng trăm hàng ngàn năm sau, tuổi tác như nước thủy triều chảy qua cơ thể người, tôi luôn tin rằng người không có bất cứ thay đổi gì bởi người luôn kiên cường và kiên nghị.

Nhưng khi người nhìn tôi, mặt lại luôn tỏ ra đau buồn, mắt luôn rơi lệ vì tôi.

Vì tôi là đứa trẻ luôn để người lo lắng.

Khi tôi còn rất nhỏ, mẫu hậu đã phải rơi lệ nói với tôi, số tôi chỉ sống được 250 tuổi, đến năm 250 tuổi sao chiếu mệnh của tôi bắt đầu xuất hiện một đường đi mà không sao phán đoán nổi, bởi vậy tôi có thể chết bất kỳ lúc nào. Khi bà nói với tôi điều đó, nước mắt bà rơi lã chã, thấm ướt cả tà áo dài màu đỏ, giống như những đóa hoa tươi rói. Tôi đưa tay ra lau những giọt nước mắt cho mẫu hậu và nói, dù cho chỉ 200 tuổi, tôi cũng rất vui vẻ tiếp tục sống.

Sau đó, mẫu hậu khóc không thành tiếng.

Khi tôi sinh ra, cả gia tộc tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng to lớn, bởi trên người tôi lúc đó đã tích tụ được linh lực của một ngàn năm. Mẫu hậu

nói khi tôi sinh ra, tóc tôi đã dài bằng tóc bà rồi, những sợi tóc trắng như tuyết ôm chặt lấy tôi, tôi ngủ ngon lành trong đó.

Phụ vương tôi mừng đến phát khóc.

Nhưng tôi lại là đứa trẻ khiến mọi người lo lắng.

Nghi lễ chiêm tinh mới sinh lần đầu của tôi, mẫu hậu cho biết phụ vương vô cùng vui mừng, tiếng cười sáng khoái của ông như xé trời xanh, mọi người trong gia tộc đều vui lây niềm vui đó, bởi từ rất lâu rồi, chúng tôi không nhìn thấy nụ cười của ông.

Nhưng khi buổi lễ tiến hành được nửa chừng, cả đàn lễ bỗng im lặng, mọi người đều nhìn thấy ông đứng ở chỗ cao nhất, người lắc la lắc lư, sau đó người ngã xuống vách Huyền Vũ đầy băng giá.

Tôi là đứa con đáng chết và là đứa đáng lẽ không nên ra đời.

Tôi là đứa trẻ không nên ra đời.

Nằm trong tầng thấp nhất của cung Áo Tinh, tôi mở mắt nhìn xung quanh và buồn rầu suy nghĩ.

Người tôi ngày càng yếu đi, thậm chí chỉ một cơn gió cũng làm tôi nôn ra máu. Trong ngày đầu tiên khi phụ vương bế tôi xuống hầm tối này, người đã phải ngậm ngùi rơi lệ. Người nói: “Tinh Quỷ, con gái yêu của ta, con hãy chờ ở đây, con sẽ chẳng việc gì cả, phụ vương con là nhà chiêm tinh giỏi nhất, có thể thay đổi đường đi của ngôi sao chiếu mệnh của con, con không thể chết được.”

Tôi nằm trong lòng phụ vương và nhìn người rồi gật gật đầu. Tôi nói: “Phụ vương, con tin người, người là nhà chiêm tinh vĩ đại nhất”.

Sau đó tôi nhắm mắt lại. Bởi tôi biết rằng, linh lực của tôi bây giờ đã hơn cả phụ vương rồi, nhưng ngay cả tôi cũng không thể làm thay đổi vị trí các ngôi sao được.

Anh tôi tên là Tinh Cự, cũng là một đứa trẻ có linh lực cao cường như tôi, chỉ có điều số phận không kỳ quặc như tôi.

Nhưng tôi yêu anh tôi, bởi mỗi khi tôi cảm thấy mình là đứa trẻ không nên ra đời thì anh tôi lại nói: “Muội đã làm cho huynh muốn trở thành một người tốt hơn”.

Vì câu nói đó, tôi đã ngã vào lòng anh mà khóc nức nở.

Trước năm tôi 130 tuổi, tôi luôn là đứa trẻ cô đơn. Tôi sống trong tầng cuối cùng của cung Áo Tinh. Tôi không nhìn thấy vì sao chiếu mệnh của mình, chỉ khi nhìn vào cây gậy chiêm tinh mới thấy nó có màu bạc mà thôi. Tôi cũng không được nhìn cảnh mặt trời lúc hoàng hôn đỏ như những đóa hoa sen. Cũng chẳng nhìn thấy màn đêm mông lung đen như mực; chẳng nhìn thấy cảnh tuyết rơi trên những đóa hoa anh đào, làm những cánh hoa rơi tiếp lên vai mọi người; cũng không nhìn thấy cung điện của mình – cung Áo Tinh, một cung đẹp nhất trong đế quốc Áo Tuyết này.

Tôi chỉ dần dần tưởng tượng ra chúng qua lời kể của Tinh Cựu anh tôi, nhưng càng nghĩ càng buồn.

Anh tôi luôn kiên định nói với tôi rằng, anh sẽ trở thành người tốt hơn, tôi không thể chết vào năm 250 tuổi được.

Tôi nhìn khuôn mặt non nớt của anh mà càng yêu thích anh hơn.

Khi anh tôi tròn 130 tuổi, anh đã trưởng thành. Sau khi làm xong nghi lễ bước vào tuổi trưởng thành, anh tôi tới tầng sâu nhất của cung để thăm tôi, tôi lầm tưởng mình đã nhìn thấy phụ vương của mình.

Anh đã trở thành một nhà chiêm tinh rất kiên nghị như phụ vương, tôi nhìn tấm áo chiêm tinh dài trắng muốt, còn nhìn thấy cả mái tóc dài bay trong gió của anh.

Tôi chậm chậm gọi “đại huynh” mà lòng thấy hạnh phúc.

Tinh Cựu bước tới bế tôi đặt lên đầu gối rồi nói: “Tinh Quý, anh đang dần mạnh lên, muội nhất định phải chờ anh.”

Tôi gật đầu, sau đó tôi nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của anh với tôi.

Tinh Cựu nói với tôi: “Tinh Quý, anh không thể để muội chết được, anh sẽ thay đổi đường đi của các vì tinh tú, anh luôn muốn muội đi bên anh, bởi muội làm anh nghĩ phải trở thành người tốt hơn. Muội là toàn bộ thiên hạ của anh.”

Muội là tất cả của anh!

Anh luôn nghĩ vậy, nhưng mỗi lần nghe anh nói tôi lại thấy buồn bã. Tôi luôn nghĩ rằng, nếu có một ngày tôi chết đi, anh sẽ không thể tìm thấy tôi ở nơi tăm tối này nữa, thì anh tôi một người rất cứng rắn và kiên nghị liệu có vì tôi mà buồn và khóc lên không?

Anh nói cho tôi biết mọi việc ở bên ngoài, như hiện ai là vua của Đế quốc Áo Tuyết, ai là pháp sư giỏi nhất, anh luôn nhắc tới tên Ca Sách, vì anh luôn nói rằng, đó là vị Hoàng tử tốt nhất, vừa ôn hòa, lương thiện mà khí phách lại hiên ngang, đúng là con người vĩ đại tương lai sẽ trở thành bậc quân vương vĩ đại.

Anh nói cho tôi biết, sẽ có một ngày khi đủ sức thay đổi vận mệnh, anh có thể để tôi bước ra khỏi nơi ngục tối này, để cho tôi được đứng trong tòa sảnh lớn nhất của thành Nhấn Tuyết, để nhìn trời sao đoán vận mệnh và cầu phúc cho Ca Sách, bởi tôi là nhà chiêm tinh giỏi nhất.

Tôi nhìn bộ mặt trong sáng và đẹp đẽ của anh cơ hồ như tin đó là sự thật, nhưng tôi biết rằng, đó chỉ là một giấc mơ đẹp mà thôi, một giấc mơ an ủi anh tôi. Tôi biết số phận của mình sẽ chấm dứt trong một buổi sớm hay một buổi hoàng hôn đỏ màu máu nào đó, nhưng tôi luôn cảm ơn anh đã mang lại hy vọng tiếp tục sống cho tôi, chỉ có điều cảm thấy rất đau lòng và buồn bã, điều đó không phải vì tôi, mà là vì người mà tôi yêu quý nhất – anh tôi.

Cơ thể thể chất của tôi không giống người khác, bởi buổi sáng ngày vừa tròn 130 tuổi, tôi tỉnh dậy nhưng vẫn thấy mình là một đứa trẻ, và tôi phát hiện là mình không bao giờ lớn được.

Hôm ấy tôi tránh không gặp anh nữa, nghĩ tới anh mà nước mắt như mưa. Anh tôi đã là một người đàn ông trưởng thành rồi, còn tôi vẫn trong bộ dạng một đứa trẻ. Tôi không muốn anh tôi nhìn thấy vậy mà buồn phiền.

Nhưng có vẻ như Tinh Cựu đã biết hết, anh đứng giữa đèn tối mệnh mang nói với tôi: “Tinh Quỳ, huynh biết chuyện của muội rồi, nhưng huynh không có gì thay đổi, vẫn yêu quý muội như xưa, bởi Tinh Quỳ vẫn là Tinh Quỳ, dù có biến đổi như thế nào thì vẫn là Tinh Quỳ”.

Tôi ở một đầu kia của bóng tối nhìn anh đứng ở giữa, khuôn mặt rất ôn hòa, mái tóc mềm rũ xuống, tôi nhìn thấy chiếc áo chiêm tinh màu đen, bên trên đầy những ngôi sao sáu cánh màu xanh. Sau đó Tinh Cựu quay lại nhìn tôi, bước tới gần và ôm lấy tôi đặt lên đầu gối và nói: “Tinh Quỳ, chiếc áo chiêm tinh này là do phụ vương tặng vì huynh đã bói chính xác

một tai nạn, Tinh Quỳ, huynh đang dần dần lớn mạnh, mong muội hãy chờ huynh.”

Anh cúi xuống, hôn lên ngôi sao giữa trán của tôi, nói:

– Tinh Quỳ, muội làm huynh trở thành người tốt hơn.

Tôi sống trong tầng dưới cùng của cung Áo Tinh, ngày lại ngày phí hoài năm tháng của đời mình. Tôi quên đi sự náo nhiệt của những linh hồn ở bên ngoài, tôi cách ly hẳn với thế giới đó, tự mình nhìn ngắm những sợi dây số phận đang buộc chặt mình lại và tôi chỉ biết nằm im chờ chết mà thôi.

Có một thời gian không thấy anh tới thăm tôi, bởi lúc đó, cuộc thánh chiến giữa hai bộ tộc Băng và Lửa như những đợt thủy triều màu đen ào ào dâng lên giữa hai bờ biển băng nhấn chìm tất cả những gì mà chúng tràn qua.

Tôi đứng ở vị trí cao nhất của nơi tắm tối đó mà nhìn lên cao và tưởng tượng ra không biết thế giới trên kia có phải khói lửa ngút trời, những đám mây màu xanh băng có bị đốt cháy thành màu đỏ rực như những đóa sen hồng hay không?

Ngày ngày tôi đều cầu xin vì anh tôi đang ở chiến trường. Tôi luôn tưởng tượng ra anh đang đứng trên vách đá, giơ cao tinh trượng, ánh sáng từ mặt đất dưới chân phát ra, anh đang tính toán bước đi của thiên binh vạn mã của mình. Những ngọn gió sắc như dao cứa vào da thịt anh, tôi nhìn thấy khuôn mặt cương nghị giống như phụ vương.

Trong những tháng ngày dài dằng dặc đó, phụ vương luôn thay anh tới thăm nom tôi, người đặt tôi lên đùi người giống như khi tôi mới sinh ra vậy.

Tôi luôn hỏi thăm phụ vương về tình hình chiến sự bên ngoài, phụ vương luôn an ủi tôi không cần phải lo lắng gì, vì Quốc vương của chúng tôi là con người vĩ đại. Phụ vương nói với tôi rằng, anh tôi là nhà chiêm tinh trẻ nhất trên chiến trường, nhưng lập nhiều chiến công hiển hách. Tôi có thể tưởng tượng ra hình dáng như bay bổng của anh, thấy anh cười trên lưng con thú một sừng tung hoành trên sa trường, tôi tin anh của tôi vì anh là người vĩ đại nhất trong trái tim tôi.

Mỗi khi nụ cười an ủi của tôi xuất hiện trên môi, phụ hoàng lại buồn bã thở dài, tôi biết người nghĩ tới số phận ngán ngùi của tôi. Tôi luôn vuốt ve khuôn mặt già nua của người và nói xin người chớ lo lắng, bởi anh tôi có thể thay đổi đường đi của ngôi sao chiếu mệnh. Tôi luôn dùng những lời mà chính mình cũng không tin để an ủi người – phụ vương già của tôi. Phụ vương nhìn tôi gật đầu nói, nhất định con sẽ tiếp tục được sống vui vẻ.

Sau đó người quay đi, nhưng tôi vẫn nhìn thấy những giọt nước mắt lăn tròn trên má người.

Tôi không biết thời gian đã qua 10 hay 100 năm, nhưng khi Tinh Cựu đứng trước mặt tôi, tôi biết cuộc thánh chiến đã kết thúc. Anh tôi ca khúc khải hoàn trở về, tôi đã nhìn thấy anh tôi mặc vương bào, tôi hạnh phúc đến trào nước mắt.

Tinh Cựu ôm lấy tôi, mặt nở nụ cười rất tươi, nụ cười rạng rỡ như ánh mặt trời buổi sáng. Tiếng cười ấm áp của anh bao trùm lấy tôi, tôi cảm thấy như đang được ngủ trong vòng tay ấm áp của mẫu hậu.

Tinh Cựu nói với tôi: “Tinh Quỷ, cuối cùng huynh cũng đã trở thành Quốc vương của bộ tộc Ảo Tinh, huynh sẽ ngày càng lớn mạnh hơn”.

Tôi nhìn khuôn mặt chân thành của anh rồi gật đầu và thậm chí tin rằng, anh đã bắt đầu tạo ra giấc mơ này cho tôi.

Nhưng giấc mơ vẫn là giấc mơ, sẽ có một ngày nó sẽ tiêu tan đi như ảo giác vậy.

Có vẻ như số phận của tôi phải kết thúc sớm. Tôi nằm trong đen tối lạnh lẽo mà buồn đau suy nghĩ.

Ngày tôi tròn 190 tuổi, đột nhiên thấy ngực mình đau như cắt rồi sau đó mất hết tri giác, trước khi tôi ngã xuống mặt đất đen ở vách đá Huyền Vũ, tôi còn thấy miệng mình trào ra rất nhiều máu trắng, từng giọt từng giọt chảy xuống mặt đất như một khe suối hẹp rồi cuối cùng loang ra rất mỏng lung mơ hồ, giống như tri giác của mình vậy.

Khi tôi tỉnh dậy, vẫn là một mình tôi nằm trên mặt đất, tôi từ từ ngồi dậy, sau đó dùng tay áo lau cẩn thận những vệt máu trên mặt đất. Tôi vừa lau vừa rơi nước mắt và cảm thấy chưa bao giờ buồn như thế. Không phải là sự đau đớn hay cái chết đang tới gần mà là tôi chợt nghĩ rằng mình sẽ

chẳng bao giờ nhìn thấy được nụ cười tươi của anh tôi nữa, và chính vì vậy mà nỗi buồn bỗng trào dâng. Tôi ngồi trên mặt đất lạnh giá mà nghĩ về anh.

Tối đó, khi Tinh Cựu tới thăm tôi, tôi không kể chuyện đó cho anh nghe, tôi rất sợ anh buồn. Anh vẫn kể chuyện ngoài kia cho tôi nghe nào là hoa anh đào rụng rã, những ngọn gió trong lành, những dãy núi hùng vĩ và biển êm đềm. Tôi nhìn khuôn mặt tuấn tú của anh mà lòng bỗng thấy trống trải buồn bã, tôi nghĩ rằng, sau này mình sẽ không nhìn thấy được khuôn mặt này nữa.

Những ngày sau tôi liên tục thổ ra máu, sức khỏe ngày càng xấu đi, nhưng tôi không cho ai biết. Trước mặt phụ vương và đại huynh, tôi luôn cười vui vẻ, tôi không muốn họ buồn, vì họ là hai người đàn ông mà tôi yêu quý nhất trên thế gian này.

Chẳng biết vào một ngày nào đó khi tôi tỉnh dậy trên mặt đất đen, theo thói quen tôi lại lau vết máu trên mặt đất, sau đó tôi nhìn thấy một cô gái ở trong bóng tối mặc một tấm áo dài màu đen giống như màu của đêm tối. Cô ta nhìn tôi rồi nói chắc như đinh đóng cột rằng, ta có thể mang lại sinh mệnh vĩnh hằng cho nhà ngươi.

Ta có thể mang lại sinh mệnh vĩnh hằng cho nhà ngươi? Nhưng tôi không biết cô gái đang đứng trước mặt tôi nói câu đó là ai.

– Ta là Uyên Tế – Cô gái kia nói.

– Ngươi làm sao biết ta đang nghĩ gì? Ngươi là nhà chiêm tinh ư? – Tôi vô cùng kinh hoàng, mãi mới thốt lên được.

– Ta không phải là nhà chiêm tinh, ta là vị thần ở trên tất cả mọi người – Cô ta nói – Nếu ngươi đồng ý làm Tây phương hộ pháp của ta, ta có thể mang lại sinh mệnh vĩnh hằng cho ngươi, ngươi cũng có thể tự do đi qua núi thần Ảo Tuyết và thành Nhãn Tuyết, có thể tùy ý sống ở bất cứ đâu.

– Có thể sống mãi mãi cạnh anh ta không? – Tôi hỏi lại.

– Có thể. Nhưng khi ta cần ngươi phải có mặt trước ta.

– Được. Tôi đồng ý.

– Ngươi đồng ý nhanh vậy ư? Ngươi không hỏi xem Tây phương hộ pháp phải làm gì ư?

– Tôi không muốn hỏi, chỉ cần luôn được sống bên cạnh anh của ta thì người muốn ta làm gì, ta cũng đồng ý.

– Nhưng ta muốn nói cho người biết, vì Tây phương hộ pháp là một hộ pháp tàn nhẫn nhất chuyên ám sát kẻ khác, có lẽ người sẽ bị mọi người khinh bỉ đó.

– Chỉ cần người không bắt ta giết anh ta và những người thân khác của ta là được. Còn về chuyện người khác khinh bỉ ta sẽ chẳng đáng gì so với việc ta được mãi mãi bên cạnh anh của ta.

Uyên Tế nhìn tôi rồi nói tiếp:

– Tốt lắm! Tốt lắm!

Sau đó cô ta biến mất ngay trước mặt tôi như một làn sương, tựa như một ảo giác kì lạ, tôi thậm chí còn nghi ngờ không biết có xuất hiện con người đó thật không?

Nhưng tôi ngày càng khỏe ra, máu nôn ra ngày càng ít, rồi cuối cùng chấm dứt hẳn, tôi đã khôi phục lại hình dạng như trước.

Anh tôi đứng trước mặt tôi, cúi xuống nhìn thẳng vào mặt tôi rồi nói: “Tinh Quỳ, muội làm ta muốn trở thành người tốt hơn”.

Tôi nhìn vào mặt anh rồi òa khóc, sau đó ôm lấy Tinh Cự và nói: “Thưa huynh, cuối cùng muội không bao giờ rời xa huynh nữa rồi!”

* *

Cái chết của Tinh Quỳ làm chấn động cả vùng của Tây phương hộ pháp, rất nhiều sương mù từ mặt đất bốc lên che kín cả trời đất. Tôi biết đó chính là vòng bảo vệ trước khi bị tiêu hủy, trước khi tất cả đám sương mù kia tan hết, tôi nhìn thấy trần gian xung quanh cũng tiêu tan hết, trước mắt tôi là một thần giới đầy tuyết trắng xóa.

Chỉ có điều nơi đây là nơi to lớn và hoành tráng mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Tôi quay lại nhìn sắc mặt kinh ngạc của Nguyệt Thần và Triều Nhai.

Trước mặt tôi là một bậc thềm cao tới mức như không nhìn thấy hết được, cứ từng bậc, từng bậc vươn lên tưởng như vô tận trên trời xanh. Ở đầu phía trên cùng chỉ thấy sương khói mù mịt và hình như có một cung điện kỳ ảo ở đó.

Tôi nghe thấy một tiếng nói rất lạnh lùng mà cao ngạo “Ca Sách, hãy lên đây!”

Bậc thang đó hình như không tận cùng, chúng tôi tuyệt vọng bước đi, bởi cung điện kia ẩn hiện trong màn sương như không thể tới gần được, cứ đi, đi mãi mà không tới.

Chẳng ai nói gì cả, xung quanh yên ắng đến dễ sợ.

Tôi biết ở tận cùng bậc thềm có thể nhìn thấy Uyên Tể – vị thần vô địch trong truyền thuyết, vị thần bao trùm lên mọi người.

Cuối cùng, khi chúng tôi bước lên bậc cuối cùng, màn sương xung quanh đột nhiên tan hết, trước mặt tôi là một cung điện lớn như chứa đựng được cả vũ trụ, so với thành Áo Tuyết thì thành Áo Tuyết chỉ như một thành phố do trẻ con dùng tuyết đắp lên để chơi mà thôi. Khắp nơi trên mặt tường thành ấy đều phủ một thứ ánh sáng rực rỡ, Nguyệt Thần nói ánh sáng đó là do linh lực tụ lại mà thành, giống như linh lực tụ lại trên chiếc áo ảo thuật của chúng tôi vậy. Khắp nơi phía trên tòa thành tràn ngập những khúc nhạc đẹp, du dương, thứ nhạc này còn siêu việt gấp nhiều lần khúc nhạc làm cảm động bức tường than thở của Triều Nhai.

Bầu trời trên cung điện đột nhiên xuất hiện một khuôn mặt khổng lồ như che kín cả trời xanh, khuôn mặt như ẩn như hiện rất mơ hồ, nhưng lại có vẻ như quen quen, tôi cảm thấy như đã gặp ở đâu đó, chỉ vì khuôn mặt quá mờ mà nhìn không rõ, nụ cười kỳ dị xuất hiện trên khuôn mặt đó, và sau đó là tiếng nói: “Ca Sách, hãy vào đây!”

Cung điện này lớn hơn nhiều so với tưởng tượng của chúng tôi, đi trong đó như bước trên những bậc thềm dài dằng dặc. Ở đầu kia của cung điện ngược lên có thể trông thấy một khu vườn trên không, giữa vườn là một đầm sen nước trong leo lẻo, tôi biết đó là những bông sen mà tôi cố công tìm kiếm. Tôi cũng nhìn thấy một bóng người ngồi tựa ở bên đầm sen, đó chính là Uyên Tể.

Nhưng khi tôi bước vào giữa vườn thì bỗng cảm thấy người lắc lư như muốn rơi xuống, tôi như bị rơi vào trong ảo giác vô tận, những màu sắc rực rỡ lúc ẩn lúc hiện, bởi vì tôi còn nhìn thấy bên hồ sen nụ cười của Liên Cơ.

Nụ cười nghiêng nước nghiêng thành của Liên Cơ tỏa rạng.

– Người là Uyên Tể? – Tôi hỏi.

– Đúng. Ta là Uyên Tể – Môi Liên Cơ không động đậy, nhưng tôi nghe rõ tiếng nói của bà ta.

– Đại vương, người nhận ra bà ta không? – Phía sau tôi có tiếng Nguyệt Thần hỏi.

– Đúng. Ta nhận ra. Bà ta là Liên Cơ, thiếp của Phụ hoàng của ta.

Sau đó tôi nghe tiếng của Nguyệt Thần, Triều Nhai và Hoàng Thác nói ở sau lưng là thật khó tin. Liên Cơ nói:

– Ca Sách, người tới là ngoài dự tính của ta, nhưng nếu người không có thêm linh lực của Thích và Phong Thiên thì ta nghĩ người đã sớm chết giữa đường rồi.

– Ta muốn Thích, Lê Lạc và Lam Thường sống lại.

– Người muốn, nhưng người biết ta có muốn hay không?

– Bà nhất định cũng muốn.

Sau đó, tôi nghe thấy tiếng cười kỳ lạ của Liên Cơ, bà ta nói:

– Ca Sách, từ trước tới nay không ai dám nói như vậy với ta, kể cả người, người chó cho rằng, người đã qua được mấy kẻ bất tài là đã có thể huênh hoang trước mặt ta được, ta có thể làm cho người thịt nát xương tan bất cứ lúc nào.

– Lẽ nào Thích không phải là con bà? Lẽ nào bà không yêu nó ư?

– Phụ hoàng của người chỉ là một vị Đế vương bình thường, làm sao mà ta có con với ông ta được, Anh Không Thích chẳng qua chỉ là sự phối hợp giữa một cánh hoa anh đào, một cánh hoa sen đỏ và một chiếc lông của con chim tuyết mà tạo nên, cái chết của nó đâu làm ta phải đau lòng.

Đột nhiên tôi nhớ lại nụ cười nham hiểm của Liên Cơ khi tôi và Thích giành nhau ngôi vua, tôi chợt hiểu ra rằng, bà ta đang đứng nhìn trò chơi do mình bày ra, vì tất cả điều đó đều là do bà ta thao túng.

Liên Cơ đột nhiên nói:

– Ca Sách, người nghĩ rất đúng, đó chính là trò chơi của ta. Ân oán mấy đời mấy kiếp giữa người và Thích đều do ta bày đặt, người biết cây gậy chiêm tinh mà ta dùng không? Đó chính là Đản Tinh trượng, tất cả các

vì tinh tú đều do ta sáng tạo ra, tất cả ân oán trên thế gian này đều là trò chơi trong tay ta cả.

Tôi chẳng muốn nói gì nữa, chỉ yêu cầu bà ta hãy để cho tôi làm cho họ sống lại.

Liên Cơ nhìn tôi cười, cười rất khinh miệt.

Tôi ra tay đột ngột, toàn bộ linh lực từ chiếc áo ảo thuật tôi đang mặc được sử dụng hết, tay trái gọi gió tuyết, tay phải gọi về ngọn lửa trong chớp mắt tôi đã dùng hết linh lực để tấn công Liên Cơ.

Khi tôi chuẩn bị ra tay, Nguyệt Thần đã chạy lên trước mặt, ánh trắng xung quanh người nàng phát ra những ánh sáng xanh đậm giống như những lưỡi dao nhọn sắc; còn Triều Nhai thì ngồi ngay tại chỗ, cây đàn vô âm của nàng đã bắn ra những tia chớp tiến thẳng vào người Liên Cơ, những nơi nó đi qua xuất hiện vô số bướm trắng, còn tất cả chúng tôi đều được vòng bảo vệ hoàn mỹ của Hoàng Thác chụp lấy, riêng bản thân Thác lại như một đứa trẻ không có gì bảo vệ cả.

Tôi biết đây là trận chiến cuối cùng, tôi không còn đường rút lui.

Nhưng Liên Cơ chỉ động đậy ngón tay thì vòng bảo vệ của chúng tôi bỗng tan ra từng mảnh, tất cả những ảo thuật của chúng tôi đã phản lại chúng tôi, máu trong ngực phun ra.

Khi bốn người chúng tôi ngã lăn ra đất, Liên Cơ vẫn ung dung ngồi đó, tôi mới hiểu ra rằng, lời của bà nói với tôi là hoàn toàn đúng, Uyên Tế vốn là kẻ không thể chiến thắng được.

Liên Cơ bước đến bên chân tôi, cúi nhìn từ trên cao. Ba người Nguyệt Thần, Triều Nhai và Hoàng Thác cũng mất hết tri giác đang nằm trong vũng máu của chính mình trên mặt đất. Liên Cơ nói với tôi:

– Ca Sách, người biết sự bé nhỏ của mình chưa?

Tôi chẳng nói gì, chỉ thấy sự tuyệt vọng trào dâng trong tôi, rồi chảy thành một dòng sông đầy sóng nước màu đen ngay trước mặt tôi.

– Ca Sách, người chớ tuyệt vọng, ta có thể giúp người làm cho họ sống lại.

– Vì sao lại như vậy? – Tôi hỏi lại. Bà ta cúi xuống nhìn tôi cười và nói:

– Bời trò chơi của ta vẫn chưa kết thúc.

Sau đó bà ta vung tay áo, vô số những đóa hoa sen đỏ như lửa bùng nổ rực rỡ trong đầm sen.

Cuối cùng, tôi đã nhìn thấy những bông sen ẩn hình.

Liên Cơ nói cho tôi biết loài sen ẩn hình này có thể làm người sống lại, nhưng không thể lập tức làm sống lại ký ức trước kia của họ được. Sen ẩn hình vốn là một loài cây có linh lực mạnh nhất trong thần giới, người dùng nó để sống lại sẽ trở thành người của kiếp trước như họ muốn, nhưng khi họ đối diện với người làm cho họ sống lại, thì ký ức của họ mới hoàn toàn thức tỉnh. Nhưng trước lúc đó, người ấy chỉ lơ mơ cảm thấy mình cần phải đi tới một nơi nào đó, làm một việc gì đó, mà việc ấy lại có thể làm cho họ nhìn thấy người làm cho họ sống lại.

– Ta có thể biết sau khi sống lại, họ có thể biến thành ai không? – Tôi hỏi.

– Không thể. Chỉ sau khi họ nhìn thấy người thì ký ức của họ mới phục hồi, lúc đó họ mới nói cho người biết họ là ai. – Liên Cơ cười và nói tiếp – Ca Sách, thực ra trò chơi này không có hồi kết, nó chỉ mới vừa bắt đầu. Nói xong, bà ta biến mất như một làn hơi sương ngay trước mặt tôi.

Khi tôi rời cung điện của Uyên Tế, tôi đứng trên bậc cao nhất, cao tận tầng mây nhìn lên không trung, khuôn mặt của Anh Không Thích, Lam Thường và Lê Lạc lần lượt xuất hiện rồi biến mất trong không trung.

Tôi biết rằng thế giới này đã xuất hiện ba đứa trẻ mới sinh, họ là em và người yêu của tôi, họ đang sống một cách đơn giản và tự do ở một góc nào đó của thế giới này.

Chỉ có điều tôi không thể biết được là khi tôi đã bước vào tuổi xế chiều, liệu tôi còn có thể nhìn thấy khuôn mặt của Thích, ôm nó vào lòng và nghe nó gọi tôi bằng tiếng “huynh” được nữa không?

HOA ANH ĐÀO

Trong thời gian 100 năm kể từ sau khi rời núi thần Ảo Tuyết, tôi trở thành một kẻ cô độc nhưng rất thỏa mãn.

Bởi tôi có hy vọng, mà khi người ta có hy vọng thì có thể sống thản nhiên và bình lặng thêm cả ngàn, vạn năm nữa, luôn cười vui vẻ đối mặt với những sự thay đổi sống chết và sự mất đi của thời gian.

Tôi biết ở một góc nào đó của thế giới, Thích, Lam Thường và Lê Lạc đang lớn lên từng ngày, chắc chắn một ngày nào đó họ sẽ trưởng thành, tôi hy vọng họ có thể vui vẻ và hạnh phúc sống trên thế giới này, neho mắt, mỉm cười ngắm nhìn bầu trời xanh. Bất kể là cuộc đời tôi có còn gặp lại họ hay không hoặc họ có còn nhớ tôi không, tôi vẫn luôn cầu mong như vậy.

Thực ra, điều mà tôi muốn chỉ là một cuộc sống đơn giản và thỏa mãn đầy đủ, các cung nữ bắt đầu nói tôi là vị vua ấm áp tình người, bởi nụ cười luôn nở trên môi. Tôi có thể đứng trên khoảng sân nông trước cung điện, ngẩng đầu nhìn lên những con chim tuyết mãi miết bay qua mà miệng cười rất tươi.

Tôi luôn nhớ về một giấc mơ mà Tinh Cựu dành cho tôi mấy trăm năm về trước. Trong giấc mơ đó, tôi là một pháp sư do phạm vào điều cấm nên đã bị trói ở trên hòn đá giam người, còn tiểu đệ của tôi, Anh Không Thích là một con chim tuyết sẵn sàng vì tự do của tôi mà đổ máu. Trước kia, tôi luôn chảy nước mắt vì giấc mơ này, còn bây giờ, tôi lại có thể thản nhiên mỉm cười, bởi tôi biết rằng, Thích cũng như tôi đều sống ở thế giới này, Thích vẫn luôn là đứa trẻ xinh đẹp, luôn luôn yêu quý anh của mình giống như tôi và Thích trong thời gian lưu lạc nơi trần thế vậy.

Tôi không biết Tinh Cựu luôn mang theo đứa em gái yêu quý nhất của mình nhưng lại phải chết vì mình đã rời bỏ thành Nhãn Tuyết đi đâu. Ông

ta bảo tôi phải tiếp tục sống kiên cường, bởi trên thế giới này vẫn đang có người mong gặp lại tôi, trên người tôi có tất cả ký ức của họ.

Sau khi trở về thành Nhẫn Tuyết, tôi đã từng đến cung Áo Tinh, đã gặp phụ vương của Tinh Cựu và Tinh Quỹ, tôi nói với người về cái chết của Tinh Quỹ và sự ra đi của Tinh Cựu. Khi tôi nói xong tôi nhìn thấy mắt ông nhòa lệ.

Ông nói với tôi rằng, có lẽ Tinh Quỹ lựa chọn cái chết là để tự giải thoát mình, bị người thân yêu của mình căm giận là một việc quá bi thương, nhưng bi thương hơn lại chính là chết đi mà vẫn mang theo nỗi bi thương đó, vì ngay cả người thân yêu của mình có tha thứ cho thì mình vẫn không có cách gì để biết được.

Ông nói với tôi rất nhiều chuyện về tình anh em của họ, tôi đã nhận ra được những hồi ức của con người già nua đó. Những sự việc trước kia cứ lần lượt xuất hiện trong cuộc sống của ông ta, tôi nhìn thấy những sự việc trước kia nổi lên trong ánh mắt mờ đục của ông, tôi như nhìn thấy bóng dáng Tinh Cựu lúc nhỏ, nhìn thấy hai anh em họ đang cùng nhau mỉm cười. Tôi đột nhiên nghĩ lại cảnh hai anh em họ ôm lấy nhau, buồn bã và tuyệt vọng biết bao!

Tôi bước tới ôm lấy ông ta, người ông đã trở nên bé nhỏ gầy gò, chẳng giống một vị vua của bộ tộc Áo Tinh đầy kiên nghị trước kia nữa.

Khi tôi rời cung Áo Tinh, phụ vương của Tinh Cựu bỗng quì xuống chấp hai tay lại nói với tôi rằng: “Hồi Đại vương tôn quý, người là vị Đại vương nhân từ và lương thiện nhất mà ta được gặp, ta lấy danh nghĩa của bộ tộc chiêm tinh để cầu phúc cho người, mong người hãy tiếp tục sống kiên cường, bởi trên thế giới này, có người đang chờ gặp lại người, vì trên cơ thể người có toàn bộ những ký ức của họ...”

Giống như Tinh Cựu, bà nội tôi cũng rời bỏ thành Nhẫn Tuyết, tóc bà vẫn rất ngắn và không thể phục hồi lại linh lực được nữa. Tôi vuốt mái tóc bà mà lòng đau như cắt.

Khi bà ra đi, bà bảo tôi rằng, Ca Sách, cháu là một Đại vương vĩ đại, còn vĩ đại hơn cả phụ hoàng của cháu. Phụ hoàng của cháu đã đánh bại cả bộ tộc lửa, làm cho thế lực của bộ tộc băng càng mạnh mẽ, nhưng ta thấy,

so với phụ hoàng, cháu còn có tư cách hơn để xưng đế vương một cách vĩ đại hơn. Bởi cháu có tình cảm rất sâu sắc và tấm lòng rộng mở. Hồi Ca Sách, ta phải rời thành Nhẫn Tuyết để trở về núi thần Áo Tuyết, ta đã quá già rồi. Còn con đường của cháu mới chỉ bắt đầu. Sẽ có một ngày, những người quan trọng nhất trong cuộc đời của cháu sẽ trở về bên cháu, xin cháu hãy kiên nhẫn chờ đợi.

Tôi nhìn bà loạng choạng bước đi, bóng bà càng nhỏ và mờ dần, tuyết rơi càng dày phía sau lưng bà. Tôi nghĩ lại trước kia, tôi và Thích chỉ là những đứa trẻ nghịch ngợm trong rừng tuyết sương, mặc áo trắng, tóc búi ngược, ngồi trên đầu gối bà, nghe bà gọi chúng tôi là Hoàng tử. Mùi hương của hoa đại phảng phất và cả dấu tích của con thú một sừng vừa đi qua. Ánh nắng trong veo như nước phủ kín cả khu rừng, thoáng chốc những năm tháng của mấy trăm năm ồn ã ào qua, tôi đã được mặc chiếc áo ảo thuật như của phụ hoàng, đứng trên thành cao, nghe những tiếng tung hô tôi từng đột như thủy triều, duy chỉ bà tôi luôn yêu quý tôi, ôm tôi, gọi tôi là Hoàng tử lại đã quá già.

Hình bóng bà biến mất trong tuyết trắng, trời đột nhiên tối sầm lại, tôi nghe thấy tiếng gió rít qua những cành cây, không gian mênh mông, xa vời.

Còn Nguyệt Thần, Hoàng Thác và Triều Nhai lúc trở về cũng đã đến chia tay tôi. Tôi biết thành Nhẫn Tuyết vẫn là thành Nhẫn Tuyết và chỉ còn một mình tôi cô đơn tiếp tục đợi chờ.

Người đầu tiên sống lại mà tôi gặp là Lam Thương, tôi nhìn thấy nàng vẫn là một con nhân ngư đang tự do vui vẻ bơi đi bơi lại trong biển băng, tôi thấy mái tóc dài trắng thuần khiết của nàng lấp la lấp lánh đẹp tựa vì sao buổi sớm.

Tôi đã từng tới thâm cung nơi biển sâu thăm có những nhân ngư bé nhỏ chưa trở thành người. Người chủ ở đây nói cho tôi biết bà ta tên là Tiễn Đồng đã hơn 100 tuổi, chẳng ai biết lai lịch của bà ta, khi phát hiện bà ta bị một đám rong biển quấn chặt, người ta gỡ bỏ đám rong rêu đó và thấy một khuôn mặt rất thanh tú, tôi biết đó chính là Lam Thương.

Tôi đứng trong cung điện giữa biển sâu, nhìn Tiễn Đồng ở trong nước nghĩ tới hình dáng của Lam Thương mấy trăm năm trước rồi chợt hiểu tất

cả. Người con gái mà tôi đã từng yêu mến cuối cùng đã tự do bơi lội trong nước biển.

Chủ nhân cung này nói cho tôi hay, Tiễn Đồng luôn nói cô ta muốn lấy tôi, người ta hỏi cô vì sao, cô ta lại nói không biết, nét mặt rất bí hiểm, nhưng cô ta vẫn nói cho mọi người, cô đã lấy Đại vương thành Nhãn Tuyết.

Từ đó về sau, tôi luôn ngồi trên nơi cao nhất của cung điện ngắm nhìn Tiễn Đồng, nhưng nàng chẳng bao giờ để ý tới tôi. Tôi chợt nghĩ trước đây, khi hàng đêm tôi có thói quen ngồi trên nóc nhà ngắm nhìn những vì sao như đang nhảy múa, Lam Thương thường trốn vào một góc ở bờ biển và luôn lặng lẽ ngắm nhìn tôi, còn bây giờ, tôi lại ngồi lặng lẽ ngắm nhìn nàng.

Tôi cảm thấy tất cả như sự đền bù cho số phận. Nhưng tôi cam lòng như vậy. Tôi hy vọng nhìn thấy Tiễn Đồng lớn lên từng ngày để rồi đón nàng vào cung, tôi quyết không để nàng bị tổn thương.

Khi Tiễn Đồng tròn 130 tuổi, nàng trở thành người con gái đẹp nghiêng nước nghiêng thành, cả thâm cung này rơi vào trạng thái khủng hoảng, bởi khuôn mặt của Tiễn Đồng giống hệt Lam Thương đã chết cách đây mấy trăm năm trước.

Năm Tiễn Đồng lột xác trở thành người, tôi đón nàng vào thành Nhãn Tuyết và tuyên bố nàng là thiếp của tôi.

Hôm đón nàng về, cả thành Nhãn Tuyết sôi sục lên, bởi từ sau khi tôi lên làm vua, người đầu tiên tôi lấy về làm thiếp chính là nàng.

Tôi ngồi trên ngai vua Huyền băng, phía dưới là hai hàng các pháp sư và võ sĩ, ở giữa cung điện phía đầu bên kia chính là Tiễn Đồng vô cùng rực rỡ xán lạn. Nhưng nàng vẫn tỏ ra rất mơ màng. Tôi nhìn thấy trong mắt nàng đầy gió tuyết. Nàng đứng cô đơn ở đó, giống như một con dã thú bị thương.

Tôi đứng dậy, mỉm cười đưa tay vẫy nàng và nói, Tiễn Đồng hãy lại đây, đừng sợ.

Nàng từng bước đi về phía tôi, hai hàng người hai bên đều quì xuống mỗi khi nàng đi qua, họ chấp tay lại trước ngực, đầu cúi xuống, tôi nghe rõ tiếng dập đầu vái lạy của họ.

Tôi nhìn thấy mắt nàng càng ngày càng trong sáng hơn, nét mơ màng cũng dần biến mất, tôi biết ký ức nàng đang dần dần tỉnh lại. Tôi cũng vậy, giống như một lần được tái sinh, những sự việc trước đây tựa như những bông hoa tuyết ào ào dồn về, những dấu vết rất rõ ràng của mấy trăm năm trước như bày ra cả sân cung điện, trải ra ngay dưới chân nàng. Nàng như đi từ quá khứ đến hiện tại ngay chỗ của tôi ngồi.

Khi nàng bước tới và ngược nhìn vào mắt tôi, tôi không còn nhìn thấy gió tuyết hay sự vẫn đục nào trong mắt nàng. Tôi biết rằng ký ức nàng đã hồi phục hoàn toàn. Vì vậy, tôi khẽ gọi tên nàng: Lam Thường. Sau đó, nàng nước mắt lưng tròng, quì xuống, nước mắt nàng làm ướt tà áo ảo thuật của tôi. Nàng nói, thưa Đại vương, thần thiếp chờ người từ rất lâu rồi.

Tôi ôm lấy vai nàng rồi nói: Tiễn Đồng, hãy để ta chăm sóc nàng suốt đời, ta muốn mang lại hạnh phúc cho nàng.

Sau đó, tôi nhìn thấy nụ cười trong nước mắt nàng, nghe thấy tiếng mọi người hoan hô tôi.

Nhưng tôi vẫn nhìn thấy nét đau buồn không thể xóa sạch ở giữa hai hàng lông mày của nàng, tôi nghĩ rằng, chỉ có thời gian mới xóa đi được mà thôi.

Từ sau khi bà nội tôi rời bỏ rừng tuyết sương, trẻ con trong rừng như đánh mất hơi ấm, mỗi lần tôi tới đó, chúng đều giật áo tôi hỏi nhỏ, thưa Đại vương, bà đi đâu rồi, bao giờ thì bà mới trở về?

Tôi luôn cúi xuống vuốt ve khuôn mặt chúng và nói, bà sẽ sớm trở về thôi, đã có ta ở đây các con không phải sợ gì cả, lũ trẻ lại cười đùa vui vẻ.

Tôi vẫn thường nằm trên bãi cỏ trong rừng, ánh nắng chiếu lên người tôi làm tôi cảm thấy ấm áp và an toàn. Tôi luôn tìm kiếm xem trong đám trẻ đó có đứa nào là Lê Lạc đầu thai không, tôi luôn nghĩ tới Lê Lạc hồi còn nhỏ và cả quá trình nàng lớn lên.

Cuối cùng tôi cũng nhìn thấy Lê Lạc, người con gái tôi đã yêu mấy trăm năm trước và nay vẫn yêu nàng.

Tôi thấy nàng, vẫn nguyên hình một đứa trẻ, nhưng tôi khẳng định là nàng đã 130 tuổi, bởi khuôn mặt nàng cương nghị như người trưởng thành. Nàng xuất hiện, người nàng toát lên sức mạnh của con thú một sừng còn

nhỏ, nàng đi đôi giày đen, cặp chân dài giống như của Nguyệt Thần vậy, tóc nàng vẫn có màu xanh của băng như trước kia.

Nàng nhìn tôi tỏ ra xa lạ, tôi biết, ở nơi sâu thẳm của ký ức nàng chắc chắn còn lưu lại một khuôn mặt giống như tôi. Tôi mỉm cười trước mặt nàng, nhìn mà chẳng nói gì, chờ đợi nàng sẽ nhớ ra tôi.

Nàng cũng đứng trước mặt tôi nhìn mãi mà chẳng nói gì, tôi thấy nét mơ màng trên mặt nàng.

Tôi hỏi nàng tên là gì, liệu có thể nói cho tôi biết được không?

Nàng ngược lên nhìn tôi nhưng vẫn chẳng nói gì. Qua khuôn mặt nàng, tôi nhìn thấy khuôn mặt Lê Lạc, lòng tôi đau đớn khôn nguôi. Tôi cúi xuống nói với nàng, nàng đừng sợ, ta đi đây, chờ khi nàng 130 tuổi, ta sẽ lại tới thăm nàng.

Về sau có người nói với tôi rằng, đứa bé gái ấy tên là Ly Kính, sinh ra đã không nói được, nó không có huyết thống pháp sư thuần khiết nhưng rất cao số, linh lực cũng rất khá.

Khi Ly Kính 130 tuổi, tôi quay lại rừng tuyết sương lần nữa, ở cửa rừng, tôi nhìn thấy một Ly Kính trưởng thành đang chuẩn bị ra khỏi rừng. Nàng đứng trên con thú một sừng, tuyết rơi xuống phía sau nàng, tôi nhìn nàng, bỗng như thấy thời gian quay ngược lại, tôi thấy một Lê Lạc đang đứng ở cuối con đường dài nơi trần thế, đẹp rực rỡ như đóa hoa anh đào.

Tôi bước tới, Ly Kính nhẹ nhàng từ lưng con thú một sừng nhảy xuống quì trước mặt tôi, hai tay chấp lại ngẩng lên nhìn tôi nhưng vẫn chẳng nói câu nào. Nhưng tôi lại như nghe rõ tiếng nàng trong không gian, giống hệt câu nói của Lê Lạc mấy trăm năm trước đối với tôi: “Thưa Đại vương, thần tới đưa người về nhà”.

Tôi bước tới ôm lấy Ly Kính rồi khóc lên như một đứa trẻ, tôi nói, Lê Lạc, ta rất nhớ nàng.

Ly Kính trở thành chính thất của tôi, là Hoàng hậu của thành Nhấn Tuyết. Ngày cưới, cả thành chìm trong bầu không khí vui vẻ. Là người đã từng thấy bao sự giết chóc, bao chuyện sinh ly tử biệt, nay đứng trước niềm hạnh phúc đột ngột này, tôi như trở tay không kịp.

Tôi nhìn trời xanh bên ngoài cửa sổ, không biết tất cả những cái đó có phải là trò đùa của số phận hay không. Nhưng, dù đó là ảo giác tôi cũng sẵn sàng chìm trong ảo giác đó.

Thời điểm hạnh phúc mà tôi cầu mong từ mấy trăm năm cũng dần dần hiện ra, tôi muốn khóc òa vì quá hạnh phúc.

Nhưng điều làm tôi chưa xót là, cũng giống như Tiễn Đồng, khuôn mặt nàng vẫn đọng lại nỗi buồn đau, có lẽ vì sự chờ đợi suốt mấy trăm năm mà hình như mọi người đều tuyệt vọng.

Ly Kính và Tiễn Đồng luôn ở bên tôi, do Tiễn Đồng vốn là người ở thâm cung nơi biển sâu nên có linh lực tuyệt vời, nàng luôn giúp tôi xử lý công việc trong thành, nàng làm tôi đều rất hài lòng. Tôi luôn nhìn thấy dáng vẻ mệt mỏi của nàng, nàng liên tục soát xét lại tất cả những giấc mơ và các pháp sư và nhà chiêm tinh dâng tấu, nàng luôn kịp thời nói cho tôi biết tất cả mọi việc xảy ra trong vương quốc, sau đó tôi mới cho nàng biết phải làm thế nào.

Một vài lần, Tiễn Đồng mệt mỏi ngủ ngay trong cung điện của tôi, thấy vậy mà lòng tôi đau đớn. Tôi nhẹ nhàng bế nàng trở về phòng ngủ, rồi đứng ngắm nhìn khuôn mặt nàng ngủ ngon như một đứa trẻ. Tôi đã từng nói với nàng đừng quá hao tổn tâm sức nhưng nàng chỉ cười, nụ cười rạng rỡ giống hệt nụ cười của Lam Thường. Nàng nói không hề thấy mệt, được giúp tôi là hạnh phúc lắm rồi.

Còn Ly Kính lại luôn dành cho tôi sự chăm sóc rất ân cần.

Mỗi khi tôi từ đại điện trở về phòng ngủ, tôi luôn thấy nàng cầm đèn chờ tôi ở cửa, tóc nàng bay bay trong gió, khuôn mặt nàng ấm áp và yên tĩnh lạ thường, tôi như nghe thấy tiếng nói của nàng “Thưa Đại vương, xin cùng thiếp trở về...”.

Tối tối, nhìn Ly Kính cầm đèn chờ tôi, tôi luôn cảm thấy ấm lòng, thậm chí lúc ở trong cung mỗi khi mệt mỏi tôi chỉ nghĩ tới hình ảnh nàng cầm đèn đứng chờ ở cửa, lòng tôi chợt ấm lên. Ánh đèn yếu ớt đó luôn giúp tôi nhận ra phương hướng trong đêm tối, cho tôi biết rằng có người đang chờ tôi trở về.

Tôi nói với Ly Kính rằng không cần phải ngày nào cũng chờ tôi trong gió tuyết, như vậy làm tôi rất đau lòng, nhưng nàng chỉ mỉm cười và lắc đầu, sau đó vùi đầu vào ngực tôi, một mùi thơm tỏa ra từ tóc nàng.

Có vẻ như tôi đã giành được hạnh phúc mà mình mong ước, nhưng có thật là không còn điều gì hối tiếc nữa không?

Tôi nhìn lên bầu trời và chẳng biết nói gì.

Trong thâm tâm tôi, người mà tôi nhớ nhất lại chưa xuất hiện trong cuộc đời mình, cả Ly Kính và Tiễn Đồng đều biết điều này, tôi luôn chờ tin tức tiểu đệ của tôi, nhưng mãi vẫn bật vô âm tín. Lẽ nào đây chỉ là một trò chơi của Uyên Tế đối với tôi?

Mỗi lần tôi nhìn lên bầu trời, khuôn mặt của Thích lại như ẩn như hiện trên không trung, mỗi khi chim tuyết bay qua cất tiếng kêu, tôi lại như nghe thấy tiếng của Thích, tôi nghe thấy Thích nói với tôi rằng, đại huynh người sống có vui vẻ không? Có hạnh phúc không? Đệ rất nhớ huynh...

Vào một buổi tối, tôi choàng dậy trong cơn mơ, sau đó nước mắt đột nhiên đầm đìa chảy, tôi ôm lấy Ly Kính đau khổ nấc lên, bởi tôi chợt ý thức được rằng, có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp được Thích nữa.

Tôi bỗng nhớ tới lời Uyên Tế: Người được sống lại sẽ biến thành một người mà kiếp trước mong muốn.

Tôi nghĩ tới chuyện nếu Thích muốn trở thành đệ của tôi thì tôi sẽ mãi mãi không gặp được Thích nữa. Bởi phụ hoàng và mẫu hậu của tôi đã tới núi thần Áo Tuyết rồi, ở nơi đó sẽ không cho phép hậu thế được sinh ra.

Tối đó, tôi cứ ngồi mãi trong bóng tối, tất cả những chuyện về Thích ào ạt xô về, vốn nó đã bị chôn vùi rất sâu rồi, nhưng vết thương lại bị vò xé, máu lại cứ thế chảy ra mãi.

Ly Kính cứ đứng bên tôi mà chẳng nói gì, mái tóc mềm mại của nàng rủ xuống bờ vai tôi, tôi ôm lấy nàng và nói, Ly Kính, ta rất nhớ Thích.

Nhưng khoảng một tháng sau, tôi chẳng còn nhiều thời gian để nhớ tới Thích nữa, không thể như trước kia có thể đứng bên bờ biển suốt ngày để nhìn hòn đá giam cầm kia nữa.

Bởi vì bộ tộc Lửa đã vượt qua biển băng, ngọn lửa của họ đã cháy tới bộ tộc tôi rồi.

Trong một thời gian rất ngắn, tất cả như đột nhiên quay lại thời kỳ thánh chiến mấy trăm năm về trước, những thỏi băng sắc nhọn bay đầy trời cùng lửa cháy phủ kín mặt đất. Tôi vẫn ngồi trong cung điện thành Nhẫn Tuyết, nhưng không còn là một đứa trẻ được bọc trong chiếc áo lông cáo của ngàn năm trước mà đã thành người đứng đầu của thành Nhẫn Tuyết, giống hệt Phụ hoàng của tôi trong những năm tháng đó đứng ngạo nghễ trên đại điện mình mặc chiếc áo bào ảo thuật, khuôn mặt như một khối băng cứng rắn nhất trên núi thần Áo Tuyết.

Nhưng tôi vẫn luôn luôn nghe được các tin tức về sự thương vong của quân sĩ chốn sa trường, thậm chí tôi còn tưởng tượng ra được cảnh lửa cháy ngút trời nơi chiến địa, rất nhiều người bị ngọn lửa làm cho tan chảy, giống như cảnh các cận vệ của cha tôi chết khi đưa tôi ra khỏi thành năm xưa, đó là Khắc Thác, Hiệp Thuyền những người đã bị những thanh kiếm ba cạnh đóng chặt trên vách núi cao cao.

Trong giấc mơ về chiến trường mà các nhà chiêm tinh đưa lại cho tôi, tôi biết vì sao bộ tộc Lửa lại mạnh tới như vậy, vì vị hoàng tử của họ quá mạnh mẽ. Qua giấc mơ, tôi còn thấy ông ta nhẹ nhàng co duỗi ngón tay ở bàn tay phải, rồi sau đó là những pháp sư ưu tú nhất của bộ tộc băng chết ngay trước mặt ông ta, sức mạnh của họ hùng hậu như của Uyên Tế vậy.

Các nhà chiêm tinh báo tin cho tôi biết rằng, hoàng tử của bộ tộc Lửa tên gọi là Li Thiên Tần, tôi nhìn thấy bộ mặt ông ta trong giấc mơ với mái tóc ngắn, đỏ như lửa, đầy tà khí nhưng lại rất tuấn tú, thanh kiếm màu đỏ trong tay và ánh sáng kỳ dị trong đôi mắt của ông ta.

Trong một giấc mơ khác, tôi thấy ông ta dễ dàng chỉ dùng một chiêu đã giết chết một pháp sư của tôi. Tôi kinh ngạc vì ngay cả như tôi cũng không thể làm được trong thời gian ngắn như vậy, bởi người đó là một pháp sư tuyệt đỉnh trong thành Nhẫn Tuyết của tôi.

Pháp sư trong thành Nhẫn Tuyết ngày càng ít đi, cuối cùng tôi quyết định đích thân ra chiến trường, một số đại thần phản đối nhưng có một số lại ủng hộ việc này, nhưng riêng tôi đã quyết tâm rồi.

Khi tôi mặc chiến bào chuẩn bị ra đi, tôi nhìn thấy Ly Kính và Tiền Đồng ở sau lưng cũng đã thay triều phục bằng những chiếc áo dài ảo thuật.

Tôi chẳng nói gì bởi tôi biết rằng, dù tôi đi tới đâu, họ đều theo tôi tới đó.

Ra tới cửa thành Nhấn Tuyết, tôi phát hiện đã có mấy người đứng chờ tôi ở đó.

Nguyệt Thần, Hoàng Thác, Triều Nhai và cả Điệp Triệt nữa, họ nhìn tôi mỉm cười rồi quì xuống nói: Kính chào Đại vương!

Điệp Triệt nói cho tôi hay, ở nơi trần thế, nàng đã biết chuyện của bộ tộc Băng rồi, bởi vì cuộc thánh chiến này thanh thế rất lớn, lớn hơn cả cuộc chiến tranh của phụ hoàng tôi trước đây, bởi bộ tộc Lửa có Hoàng tử Li Thiên Tần vốn có linh lực bẩm sinh vô cùng mạnh mẽ.

Khi chúng tôi tới chiến trường, ánh lửa khắp nơi hắt lên mặt chúng tôi. Chúng tôi đứng trên một vách đá rất cao, phía dưới là những chiến binh của hai bộ tộc đang tàn sát lẫn nhau, nhiều tà áo dài ảo thuật màu trắng như những đốm sương mù tan biến trong những ngọn lửa đỏ rực.

Sau đó, Triều Nhai và Điệp Triệt cùng ngồi xuống, tiếng đàn của họ biến hóa trong không trung, dây đàn của Triều Nhai màu trắng, còn của Điệp Triệt thì màu xanh, vô số những con bướm từ dây đàn của họ bay ra rồi nhanh như chớp lao xuống những sinh linh của bộ tộc lửa bên dưới, chụp lấy chúng và xuyên qua cơ thể của chúng làm cho những cơ thể màu đỏ lửa ấy vỡ nát ra. Cả không gian tràn ngập tiếng đàn của hai người, tôi nhìn thấy mây trên trời vờn vũ chuyển động.

Hai người đã dùng tới thuật ám sát lợi hại nhất của họ. Bởi Điệp Triệt nói cho tôi biết, những linh lực trù lên xung quanh những sinh linh của bộ tộc Lửa ở bên dưới đều là linh lực của Li Thiên Tần.

Sau đó, một số pháp sư của bộ tộc Băng bên dưới quay đầu lại chỉ trỏ nhìn tôi và gọi to: Hãy nhìn, Đại vương của chúng ta!

Tất cả mọi người đều rất phấn chấn, vô số tà áo trắng bỗng chuyển động như đàn chim tuyết, những ngọn lửa lụi dần và biến mất.

Tôi quay lại nhìn nụ cười của Triều Nhai và Điệp Triệt, rõ ràng họ là những người giỏi nhất của Đế quốc Áo Tuyết.

Nhưng đột nhiên tôi thấy nụ cười của hai người bỗng trở nên cứng đờ như người đã chết. Tôi hỏi họ vì sao, họ không trả lời, nhưng tôi đã biết rõ

câu trả lời là gì rồi, bởi khi tôi quay đầu lại thì nhìn thấy toàn bộ đàn bướm của họ đã bị lửa bao vây và tiêu diệt, xác chết rơi đầy mặt đất.

Tôi nhìn thấy có một người tóc đỏ đang đứng trên một mỏm đá nhọn hoắt cao nhất nơi xa, nét mặt đầy vẻ khinh thường và kỳ dị, tay phải của người ấy giơ cao lên trời, đang gõ vào ngón trỏ.

Tôi biết là Li Thiên Tần đã xuất hiện.

Triều Nhai và Điệp Triệt đột nhiên cùng lên tiếng: “Thưa Đại vương, người hãy trở về nơi chúng ta đóng quân trước đi, chúng tôi sẽ giữ nơi này, xin người hãy về trước đi”.

Tôi không đồng ý, nhưng mọi người vẫn giữ ý kiến của mình, Hoàng Thác tới trước mặt tôi quì xuống nói, Đại vương phải tiếp tục sống, bởi trên thế giới này có người đang chờ gặp Đại vương, trên người Đại vương có toàn bộ những ký ức của họ.

Tôi chợt cảm thấy lúng túng, câu này tôi đã nghe thấy vài lần rồi, cái còn lại trên người tôi có lẽ chỉ là ký ức của Anh Không Thích mà thôi, nhưng tôi còn có thể gặp được đệ của tôi nữa không?

Tôi trở về nơi đóng quân. Màn đêm đã buông xuống, tôi ngồi trên một mỏm đá nhìn những vì sao đang đan xen nhau trên không mà ngây người ra. Tiếng hát thê lương mà trầm hùng của các tay kiếm xung quanh bay lên theo gió, tôi chợt nghĩ tới Liêu Tiễn, Tiễn hát bài này, âm thanh như xé ruột mà rất trong sáng. Tôi nhìn những đám mây đen trên trời, không biết trên đó có vong linh của Liêu Tiễn hay không?

Tôi nhìn những khuôn mặt mệt mỏi của những tay kiếm xung quanh, nhìn thấy vô số những thanh kiếm băng, những tấm lá chắn và cả những chiếc gậy chiêm tinh ngổn ngang trên mặt đất.

Chợt có người về, toàn thân đầy máu được mọi người khiêng tới trước mặt tôi, người đó giao lại giấc mơ cho tôi rồi hai tay buông xuôi.

Tôi cúi đầu khẽ nói, hãy mang đi mai táng ngay!

Triều Nhai và Điệp Triệt đều chết dưới tay của Li Thiên Tần, giấc mơ đó là giấc mơ cuối cùng mà họ tập trung linh lực để lại cho tôi.

Trong giấc mơ, Triều Nhai và Điệp Triệt đã ghi lại các chiêu ảo thuật của Li Thiên Tần, tôi hiểu họ muốn cho tôi biết về Li Thiên Tần. Trong

giấc mơ đó, ảo thuật của Thiên Tần có thể nói là rất hoàn mỹ, trừ Uyên Tể, tôi chưa bao giờ gặp ai có ảo thuật hoàn mỹ như vậy cả, khí thiêng như đôi cánh phượng hoàng.

Cảnh cuối cùng trong giấc mơ là Điệp Triệt và Triều Nhai ngã ra đất. Li Thiên Tần đứng trước mặt họ, khi tôi nhìn thấy Li Thiên Tần đạp chân lên mặt Triều Nhai, mắt tôi đau như dao đâm, ngón tay tôi do dùng sức quá mạnh mà tụt vào trong da bàn tay, máu theo ngón tay cứ từng giọt từng giọt chảy ra ngoài.

Sau đó ông ta động đậy bàn tay phải, lập tức thi thể của cả hai người biến thành tro bụi bay theo gió vào không trung.

Nước mắt tôi trào ra và nhanh chóng biến thành băng.

Chúng tôi chia quân ra thành hai bộ phận, một do Nguyệt Thần và Hoàng Thác dẫn đầu, một do tôi, Ly Kính và Tiễn Đồng dẫn đầu.

Lúc chia tay, Nguyệt Thần và Hoàng Thác nói với tôi rằng dù xảy ra chuyện gì, tôi cũng phải tiếp tục sống kiên cường.

Nhưng ba ngày sau khi chia tay, tôi được tin Hoàng Thác chết qua một giấc mơ.

Đây là giấc mơ do Nguyệt Thần mang lại báo tin Hoàng Thác chết là do bảo vệ cô, họ gặp quân mai phục của Thiên Tần, khi hai người lao vào tấn công, Hoàng Thác đã bị ngọn lửa của ông ta tung lên rất cao rồi biến mất.

Nguyệt Thần nói, thực ra Hoàng Thác vốn không chết, trong khi đánh nhau Thác đã nhường cả vòng bảo vệ cho Nguyệt Thần, còn bản thân không còn khả năng bảo vệ nữa. Trong mơ, tôi nhìn khuôn mặt đầy nước mắt của Nguyệt Thần, tôi chưa bao giờ thấy Nguyệt Thần có tình cảm với ai, nhưng biểu hiện lần này của nàng khiến tôi rất buồn.

HOÀNG THÁC

Hồi Nguyệt Thần, ta biết ta phải rời xa, vì ta biết linh lực trong người ta đã như nước chảy đi hết.

Nhưng ta rất lo cho nàng, vì nàng là một đứa trẻ chưa bao giờ có hạnh phúc.

Hãy tha thứ cho ta khi gọi nàng là đứa trẻ bởi ta lớn hơn nàng rất nhiều. Trong mắt ta, nàng là người đáng để mọi người tiếc nuối nhất, cho dù vẻ ngoài nàng rất lạnh lùng, nhưng ta biết tình cảm nàng rất nồng ấm.

Ta biết sở dĩ nàng học thuật ám sát chính là vì người chị của nàng đã bị giết chết từ rất sớm mà nàng lại rất yêu chị. Vì vậy nàng hy vọng sau này sẽ bảo vệ được người mà nàng yêu thích.

Ta cũng vậy, cho nên đã nhường toàn bộ sự bảo vệ cho nàng.

Bởi vì ta thích nàng.

Nàng biết vì sao ta biết chuyện của chị nàng không? Bởi trước đây rất lâu, bộ tộc Vu Y và gia tộc của nàng đã có duyên nợ rất sâu, thậm chí ta với người chị đã chết của nàng đã hôn ước với nhau. Nhưng chị nàng đã chết, ta không thể mang lại hạnh phúc cho nửa cuộc đời sau của cô ấy. Khi ta trưởng thành, hai chị em nàng đều còn nhỏ, ta nhìn hai chị em mà thấy sung sướng, bởi nụ cười của hai chị em mới trong sáng và thuần khiết làm sao, đẹp tựa như đóa hoa anh đào rực rỡ nhất trong thành Nhẫn Tuyết vậy.

Nhưng không phải chỉ vì chị nàng mà ta thích nàng, mà bởi nàng là Nguyệt Thần, nàng chính là nàng cho nên ta mới thích nàng. Chẳng ai có thể thay thế cho ai, nàng là Nguyệt Thần độc nhất vô nhị trong thiên hạ.

Nhưng ta mãi không dám nói với nàng là ta thích nàng, bởi ta cảm thấy mình không đủ tốt và bản thân đã quá già rồi, ta hơn nàng gần 200 tuổi, ta nghĩ nàng phải tìm một chàng trai trẻ, rồi người đó sẽ mang lại hạnh

phúc cho nàng, có thể làm cho nàng không cần phải dùng bộ mặt lạnh lùng để đối phó với những hiểm độc trên thế gian này.

Ta nghĩ tới một lúc nào đó, nàng có thể tự do mỉm cười, nụ cười như hồi còn là trẻ con, rất thuần khiết mà trong sáng, giống như làn gió vui vẻ và những đám mây ấm áp dịu dàng.

Nàng biết không? Thời gian sống ở núi thần Áo Tuyết đúng là những ngày đáng nhớ nhất, ta luôn nhìn thấy nàng cười, nàng nghiêm nghị và cả lúc trầm tư nữa, ta luôn nghi ngờ nàng vì trong lòng ta luôn lo sợ nàng chính là người trong núi thần Áo Tuyết, nhưng nàng không phải vậy, nàng chính là Nguyệt Thần mà ta yêu quý nhất.

Nàng hãy kiên cường bước đi trên con đường của nàng, ta không thể chăm sóc nàng được nữa rồi. Ta đã đặt nàng vào trong vòng bảo vệ của ta, về sau, nếu nàng gặp nguy hiểm, nó sẽ tự mở ra để bảo vệ nàng, đó là việc duy nhất ta có thể làm cho nàng.

Nguyệt Thần, hãy thứ lỗi cho ta, ta không thể bảo vệ được nàng nữa rồi, mặc dù ta luôn muốn ở bên nàng, lặng lẽ nhìn nàng sống mà không gợn chút đau buồn, ta sẽ rất vui.

Ta đã từng nghe nói rằng, trên những đám mây kia là nơi các vong linh sinh sống, ta nghĩ ta cũng sẽ lên đó, chỉ có điều không biết ở trên đó ta có thể nhìn thấy nàng được không? Nếu được thì ta không sợ chết, bởi vì ta vẫn có thể nhìn thấy hạnh phúc của nàng.

Nguyệt Thần, không cần phải sống kín đáo như vậy nữa, sự lạnh lùng của nàng chính là sợi xích ràng buộc nặng nề nhất đối với nàng, ta muốn nàng thoát ra khỏi nó!

Nguyệt Thần, nàng hãy tiếp tục sống kiên cường, hãy sống cho cả ta nữa, sinh mệnh của ta hòa lẫn trong nàng nên nàng không thể không vui.

Nguyệt Thần, đã đến lúc ta phải đi rồi, ta buồn, buồn lắm vì phải xa nàng, ta thích nàng, vì nàng là một Nguyệt Thần độc nhất vô nhị, vì nàng chính là nàng, cho nên ta thích nàng...

Tôi không thể đoán được mức độ ảo thuật của Li Thiên Tần bởi vì linh lực của ông ta có vẻ như vô tận, đất đai mệnh mệnh sa vào tay giặc khiến tôi cảm thấy đau xót.

Tôi nhìn lên trời xanh mà nghĩ về phụ hoàng của mình, tôi nghĩ nếu tôi chết trên sa trường thì tôi còn mặt mũi nào để đi gặp phụ hoàng, nếu cơ nghiệp hàng ngàn hàng vạn năm của thành Nhẫn Tuyết bị hủy hoại bởi tay tôi thì tôi làm sao mà nhìn tổ tông của mình được!

Gió lớn từ đỉnh núi ào ào thổi qua, tuyết rơi dày đặc xuống mặt đất nhưng không làm sao tích tụ lại được bởi mặt đất đã bị lửa khói nung nóng, thậm chí tôi còn hình dung ra cảnh những ngọn lửa độc ác kia nuốt chửng cả thành Nhẫn Tuyết, tiếng kêu khóc của phụ nữ và trẻ em, tiếng kêu thống thiết của những con thú một sừng, tiếng kêu xé lòng của những con chim tuyết trên bầu trời.

Tôi đứng trên vách đá nhìn lên bầu trời xa thẳm và chợt nhớ về Thích, khuôn mặt của đệ hiện ra trong không trung, tôi nói với Thích rằng, Thích ơi, có lẽ huynh không thể nhìn thấy đệ nữa.

Người chết tiếp sau đó là Nguyệt Thần, một nửa thế lực của bộ tộc Băng đã mất đi.

Một nửa số quân còn lại do tôi thống lĩnh nhưng ngày càng giảm, thậm chí sắp phải lui vào trong thành Nhẫn Tuyết. Tôi chợt nhớ tới trận thánh chiến của phụ hoàng năm xưa, bộ tộc Lửa hầu như cũng đã tấn công tới tận chân tường thành Nhẫn Tuyết.

Nhưng lần này, thành Nhẫn Tuyết bị diệt vong thật ư?

Trong giấc mơ, Nguyệt Thần giao lại binh sĩ cho tôi, tôi thấy nụ cười của nàng vẫn lạnh lẽo nhưng ôn tồn, trước đây tôi luôn nhìn thấy một Nguyệt Thần nét mặt băng giá và sát khí, rất ít khi thấy nàng cười. Còn bây giờ, nụ cười của nàng bỗng rạng rỡ như hoa anh đào đang nở. Nàng nói:

– Thưa Đại vương, thần biết thần sẽ chết, vì ảo thuật của Li Thiên Tần thần không thể địch nổi. Từ xưa tới nay thần chưa gặp ai có ảo thuật cao cường đến thế, ngay cả Đại vương cũng không địch nổi ông ta. Nhưng thần không cảm thấy đau buồn, thần biết vong linh của Hoàng Thác đang chờ thần trên đám mây kia. Chàng hy vọng thần tiếp tục sống vui vẻ, nhưng thần đã làm chàng thất vọng. Nhưng một mặt nào đó, thần thực sự thấy vui vẻ. Trong những ngày tháng trước đây, chẳng có ai quan tâm tới thần, bởi thần là đứa trẻ độc ác học thuật ám sát, nên bị mọi người coi khinh. Thần

cũng không hề nghĩ rằng họ yêu mình, thần luôn nghĩ không cần tới tình yêu của họ, thần chỉ yêu chị gái của thần là đủ. Nhưng Hoàng Thác đã mang lại sự vô tư và vĩ đại của tình yêu. Thừa Đại vương, nay thần đã có được vòng bảo vệ của Hoàng Thác rồi, khi thần gặp nguy hiểm, vòng bảo vệ sẽ mở ra làm thần thấy rất ấm áp. Điều này khiến cho thần thấy như chàng tiếp tục sống trong thần, nhưng thần đã không kéo dài được cuộc sống đó. Khi ông ta dùng ngọn lửa phá hủy vòng bảo vệ của Hoàng Thác, ngọn lửa giống như con dao sắc nhọn đâm thủng yết hầu thần, thần nghe thấy tiếng máu chảy xối xả. Thần nhìn lên trời nghĩ rằng Hoàng Thác ở đó sẽ rất buồn, chàng đã từng nói, thần chính là Nguyệt Thần độc nhất vô nhị trên đời này, chàng thích thần, muốn thấy thần hạnh phúc, nhưng thần đã làm chàng thất vọng.

Thừa Đại vương, xin người hãy tiếp tục sống kiên cường, Hoàng Thác muốn thần nói với Đại vương rằng, trên thế giới này đang có người chờ gặp người, vì trên người của Đại vương chứa tất cả ký ức của họ. Đây cũng chính là lời mà thần muốn nói với Đại vương.

Tôi đứng trên vách đá, nhìn ra phía chân trời mà thấy ghen ngào và đầy thương cảm, tuyệt vọng.

Tôi nghe như có tiếng sấm ầm ì từ xa vọng lại như tiếng trống, tôi như thấy đất dưới chân rung chuyển, không biết có phải nó phát ra từ trong lòng đất bởi những ngọn lửa kia.

Khi tôi quay lại thì thấy Ly Kính đang đứng đằng sau tôi, tay cầm ngọn đèn đỏ đứng nhìn tôi như đang nói với tôi rằng: Thừa Đại vương, thiếp sẽ đưa Đại vương về nhà...

Lúc đó, tôi buồn đến rơi nước mắt, có lẽ chỉ khi đứng trước mặt Lê Lạc, tôi mới giống như một đứa trẻ, vì Lê Lạc luôn bao dung, mang lại sự ấm áp cho tôi.

Gió thổi mái tóc của Ly Kính, những sợi tóc màu xanh tung bay trong gió. Tôi bước tới, khoác tay nàng cùng trở về.

Tiền Đồng nhìn tôi nói nhỏ:

– Thừa Đại vương, thần hy vọng người trở về thành Nhãn Tuyết, thần và Ly Kính vẫn ở đây chờ đợi, bởi Đại vương và thành Nhãn Tuyết chính là

sinh mệnh của đế quốc Áo Tuyết, còn chúng thần đâu có quan trọng gì.

– Sao lại không quan trọng gì? – Tôi bước tới, nhìn nàng và nói – những người quan trọng đối với ta đều đã mất cả rồi, nàng và Ly Kính nay là toàn bộ thiên hạ của ta, là người quan trọng nhất của ta, nên ta không thể quay về thành được.

– Đại vương nhất định phải quay về, thành Nhãn Tuyết là tuyến phòng thủ cuối cùng, vì nơi đây cũng an toàn nhất.

– Nếu an toàn thì chúng ta cùng quay về – Tôi đáp.

– Không được. Nếu chúng ta cùng rút lui thì kẻ địch sẽ dễ dàng truy kích và quân ta sẽ bị tiêu diệt. Thần và Ly Kính sẽ ở đây chặn địch để cho Đại vương rút lui an toàn.

– Không được! Nếu rút thì cùng rút cả.

– Thưa Đại vương...

– Không cần nói nữa, Ly Kính, ta không thể xa các người được, các người phải luôn ở bên ta, đúng không?

Sau đó, tôi thấy nàng nở nụ cười hiền hậu và gật đầu.

Rồi tôi chia tay nàng, tôi nghe tiếng thở dài của Tiễn Đồng ở phía sau.

Khi tôi đi ngang qua chỗ Ly Kính, vai trái tôi đột nhiên bị một ai đó chém một nhát rất mạnh, tôi đau tê tái, trước khi ngã ra đất tôi còn nhìn thấy nước mắt trong mắt nàng.

Khi tôi tỉnh lại, thấy mình đã được đưa vào thành Nhãn Tuyết.

Tôi bước lên nơi cao nhất của bức tường thành, không nhìn thấy những ánh lửa ở nơi xa mà chỉ thấy Li Thiên Tần đã dẫn quân của bộ tộc Lửa tiến tới gần sát chân thành, còn Ly Kính và Tiễn Đồng ở đâu thì không thấy.

Tôi quay trở về cung, trong cung chỉ còn lại vài người, một pháp sư trẻ nói với tôi rằng rất nhiều người đã chạy trốn cả rồi. Không ai nghĩ là trận chiến này sẽ thắng lợi, thậm chí cả tôi cũng vậy. Trong rất nhiều giấc mơ, tôi đều thấy ảo thuật của ông ta, chúng tôi hoàn toàn không thể chống cự nổi.

Tiếng chân bước từ ngoài vọng tới, lát sau có một người lính đầy máu me chạy vào, nét mặt non trẻ lộ vẻ rất đau thương; người đó giang hai tay,

sau đó tôi nhìn thấy hai giấc mơ trong lòng bàn tay anh ta.

Tôi bỗng cảm thấy hoa mắt rồi ngã ra trên ngai vua của mình.

Tôi biết Ly Kính và Tiền Đồng đã đi rồi.

LI KÍNH

Thưa Đại vương, thần nghĩ rằng không thể gặp lại người nữa rồi, nhưng khi nhìn thấy người trong rừng tuyết sương, nước mắt thần đã trào ra, những sự việc đã qua trước đây bỗng ùa về trong trái tim thần, làm cho thần quên hết mọi ngôn từ. Chỉ nhớ cái đêm mà ánh sao cứ như bay lên mãi ấy, thần thích trốn vào một nơi ở bờ biển băng nhìn bóng dáng lặng lẽ đơn côi của người, nhìn ánh sao đang nhảy múa trên mái tóc bạc như tơ của người, nhìn người nhú đôi lông mày như một thanh bảo kiếm sắc nhọn, thần thích ngắm nhìn chiếc áo dài của người tung bay trong gió như đóa hoa sen tuyết đẹp.

Nhưng, thưa Đại vương, người gọi tên thần là Lê Lạc, nhưng thần lại là Lam Thường, một Lam Thường kiếp trước đã hết lòng vì người.

Trong giờ phút đó sao thần buồn đến vậy, buồn vô cùng vô tận, và thế là nước mắt cứ tuôn trào.

Kỳ thực thần biết rằng, tất cả đều là lỗi của thần, bởi kiếp trước thần không có cách gì để trở thành người con gái yêu nhất của người.

Thưa Đại vương, khi thần còn là Lam Thường, trong giờ phút tận cùng của mình thần lại nghĩ tới khuôn mặt người, thần rất muốn trở thành người con gái yêu nhất trong cuộc đời của người. Nhưng thần biết rằng, Lê Lạc đã gặp người trước thần, mà cô ta mới xinh đẹp và lương thiện biết bao! Mỗi lần nghĩ tới cô ta bị chôn vùi nơi sâu thẳm của biển băng là thần lại thấy vô cùng đau khổ. Ôi, nàng quả là người lương thiện.

Thần không trách Anh Không Thích vì thần biết Thích và thần đều rất yêu người, tình yêu của Thích không chỉ là tình yêu và tình thân đơn thuần mà nó rất nồng nàn nhưng tuyệt vọng, giống như những cánh hoa cuối cùng phải rời bỏ cây để lại những vết thương.

Sau khi thần hồi sinh chuyển thế, thần biết thần đã biến thành đứa con gái mà người yêu quý kiếp trước theo ý nguyện của thần. Thần trông giống hệt như Lê Lạc, nhưng thần không biết đó là hạnh phúc hay đau khổ. Thần biết rằng, khi người gọi thần là Lê Lạc, thần mới buồn làm sao.

Mỗi tối, thần luôn cầm đèn lồng đứng chờ người bên cửa trở về, thần thích chờ người trong màn đêm, bởi khi thần nhìn thấy người xuất hiện trong màn đêm là thần luôn thấy hạnh phúc, vì thần để cho người cảm thấy luôn có người đang chờ.

Việc có người chờ đợi mình cũng là một thứ hạnh phúc.

Thần thường nghĩ một cách khờ khạo rằng, thần cần phải là niềm hạnh phúc, bởi Ca Sách đã đợi chờ mấy trăm năm, thậm chí đã chờ mấy đời và rất kiên nhẫn chờ thần lớn lên. Thần thật là người hạnh phúc biết bao!

Có thể người cảm thấy rất buồn cười, nhưng thần luôn hy vọng người được hạnh phúc, vì người rất lương thiện và có tình, nhưng đau khổ và buồn bã luôn vây quanh người, người có còn nhớ lời tiểu đệ của người nói với người không: “Xin người hãy tự do bay đi”.

Đại vương, khi người ngủ say, thần luôn nghe thấy hơi thở của người nhưng lông mày của người luôn nhíu lại, làm cho người khác có cảm tưởng như người là đứa trẻ bị thương vậy.

Trước mặt người khác, người luôn là vị vua kiên cường, cương nghị, nhưng trước mặt thần, lại như rất mềm yếu, thần luôn thấy đôi mắt đầm lệ của người, điều đó khiến thần rất buồn.

Vì vậy, hàng đêm thần luôn đốt một ngọn đèn, rồi cầm đèn chờ người trở về, chờ đợi sự ấm áp của người.

Thưa Đại vương, mặc dù kiếp trước thần là người trong thâm cung, thần có khả năng điều khiển nước tuyết đỉnh, nhưng điều đó thần không hề thích. Ngược lại, thần cảm thấy một Lê Lạc không có dòng máu thuần chủng mới có thể mang lại cho người càng nhiều sự ấm áp. Cho nên, biến thành cô gái Lê Lạc làm thần cảm thấy tốt hơn nhiều so với biến thành một pháp sư có linh lực siêu việt, bởi vì thần có thể mang lại nhiều hơn sự ấm áp cho người.

Thưa Đại vương, đời này thần đã là một cô gái không thể nói được, thần không thể nói cho người biết thần chính là Lam Thường, một tiểu nhân ngư mà người đã chờ đợi mấy trăm năm rồi, thần cũng không thể nói cho người biết thần buồn thế nào mỗi khi người gọi thần là Lê Lạc. Nhưng thần nghĩ rằng, nếu thần có thể nói được, thần cũng không nói cho người biết thần chính là Lam Thường. Nếu thần đã làm rất nhiều việc để ngấm mách bảo người mà người vẫn không biết thần là ai, thì nói với người phỏng có tác dụng gì?

Thế nhưng thần vẫn phải xa người.

Khi thần chết trong tay Li Thiên Tần, thần rất buồn, buồn không phải vì sinh mệnh của mình sắp tiêu tan, mà bởi thần bỗng nghĩ rằng:

Không có thần cầm đèn đứng chờ người thì trên đường trở về liệu người có buồn không?

Không có ánh đèn trong đêm tối thần lo rằng người sẽ giống như đứa trẻ sợ lạc đường trong đêm tối vậy.

Thưa Đại vương, nếu thần được sống lại, thần nguyện sẽ tiếp tục cầm đèn chờ người trở về.

Thưa Đại vương, thần sắp phải rời xa, nhưng vẫn mong người tiếp tục sống kiên cường, bởi trên thế giới này, có người đang chờ gặp lại người, và bởi trên cơ thể người còn có toàn bộ kí ức của họ.

TIỀN ĐỒNG

Cuối cùng, tôi đã trở thành người con gái có dòng máu chính thống, trở thành một nhân ngư có linh lực tuyệt đỉnh ở trong thâm cung đáy biển.

Nhưng tôi mãi mãi mất đi tình yêu của Ca Sách.

Kiếp trước tôi không thể cùng sống với Ca Sách, vì tôi là một pháp sư có huyết thống hạ đẳng, không có linh lực cao cường của một nhân ngư dưới biển sâu, tôi không thể tiếp thêm linh lực cho Ca Sách, vì vậy đã bị chôn vùi nơi sâu nhất của biển cả, nơi đó lạnh đến mức cá không sống nổi. Tôi nhớ rất rõ rằng, cái lạnh buốt thấu xương đã phá tan cảm giác cơ bắp của tôi, sức sống cứ dần mất đi cùng nỗi lo sợ linh hồn đang dần dần rời bỏ thể xác.

Tôi nhìn lên mặt nước phía trên cao, nơi đó chỉ có những tia sáng rất yếu ớt, ngậm ngùi gọi tên Đại vương, nhưng tôi biết rằng, người chẳng bao giờ nghe thấy được, thậm chí, người còn không biết tôi đang ở đâu, nước mắt tôi hòa cùng nước biển. Tôi nhớ tới khuôn mặt của Ca Sách, khuôn mặt luôn phủ một nỗi buồn u ám, âm thầm sống qua ngày, tuân theo số mệnh.

Sau đó số phận tôi tiêu tan trong biển lặng. Trong những phút giây cuối cùng đó, xung quanh tôi đột nhiên xuất hiện những đàn cá lớn, vẩy của chúng sáng lấp lánh.

Tôi tên là Tiền Đồng – đó là tên gọi của tôi ở kiếp sau, tôi được những người già sống nơi biển sâu phát hiện trong một đám rong rêu dày đặc, khi họ gỡ tôi ra mới nhìn rõ khuôn mặt tôi.

Thực ra họ và ngay cả lúc tôi còn bé cũng không biết được rằng, nơi họ phát hiện ra tôi chính là nơi tôi đang bị chôn vùi giam cầm.

Cuối cùng tôi mới biết sự bất thường và tàn nhẫn của số phận, giống như một kẻ ngang ngược nhất định bắt mọi người phải chịu đựng những

điều không muốn và nức cười, những giờ phút hài hước và vô cùng đen tối của cuộc đời.

Những ký ức thời ấu thơ của tôi vẫn còn tiềm ẩn trên con người Ca Sách. Tôi luôn nghe thấy những tiếng nói không rõ ràng mách bảo tôi, tôi phải trở thành vợ của Ca Sách, tôi phải lấy Quốc vương vĩ đại của thành Nhẫn Tuyết.

Tiếng nói đó luôn xuất hiện trong giấc mơ và cuộc đời tôi như một lời vẫy gọi không thể nào cưỡng lại.

Khi tôi đã trưởng thành, tôi đã hiểu được ý nghĩa của những lời đó, bởi nó mách tôi phải gần gũi Ca Sách, gần gũi với người đàn ông đã mang trong mình những ký ức suốt mấy trăm năm trước của tôi, gần gũi với sự nồng nàn đáng quý nhất của tôi ở kiếp trước.

Tôi đã gần gũi người, đứng trước mặt người mà nước mắt lưng tròng, nhưng người lại gọi tôi là Lam Thường! Lam Thường!

Mắt tôi nhòa lệ.

Tôi nghĩ người đã quên rồi, quên đi một Lê Lạc đang đứng ở đầu kia của con đường, quì xuống nói với người: “Thưa Đại vương, thần sẽ đón người trở về!”

Sau đó tôi trở thành thiếp của người. Linh lực của tôi rõ ràng là tinh thông và mạnh hơn nhiều so với tôi của kiếp trước. Tôi có thể đọc được tất cả những giấc mơ mà các đại thần trình lên và giải nó để chỉ bảo cho họ những cách làm chính xác nhất, tôi có thể nhìn rõ bản chất của sự việc, tôi có thể giúp Ca Sách đỡ mệt.

Nhưng thực ra tôi luôn thấy mệt mỏi, nhưng mỗi lần nhìn thấy nụ cười của Ca Sách nở trong những giấc mơ là tôi lại cảm thấy rất vui vẻ. Bởi tôi biết rằng, người là một người đàn ông luôn buồn phiền, buồn phiền cho thân dân của mình, nhưng lại không bao giờ quan tâm đến chính bản thân mình. Các cung nữ nói với tôi, trước kia, Ca Sách luôn mệt mỏi tới mức phải gục xuống bàn trong cung điện và ngủ thiếp đi ở đó.

Tôi mong làm được nhiều việc hơn để giúp người, bởi kiếp trước, tôi không thể trở thành người đàn bà ở bên người được.

Ca Sách cười với tôi, chàng nói bằng giọng trầm ấm rằng nàng không phải làm thế cho mệt.

Tôi cũng luôn mỉm cười nhìn chàng, tôi nhìn thấy mái tóc bạc trắng thuần khiết của tôi lay động trong ánh mắt chàng. Tôi cảm giác như nhìn thấy những bông tuyết trắng rơi rơi trong làn đầu gập chàng hồi kiếp trước.

Nhưng sau khi tôi lấy Ca Sách được vài năm, chàng lại lấy thêm một người con gái khác, người đó đã trở thành Hoàng hậu, người đó cũng có khuôn mặt giống hệt như tôi kiếp trước, tôi nghe thấy chàng trù mến gọi người đó là Lê Lạc.

Tôi đứng giữa mọi người bỗng thấy tuyệt vọng, từng giọt từng giọt nước mắt lăn trên gò má, rơi trên tấm thảm đỏ nơi họ dắt tay nhau bước qua.

Tiếng chuông vang lên, tôi nghe thấy lời cầu chúc của mọi người, những tiếng hoan hô trong tai tôi, tôi như đang nằm giữa một dòng suối nghe tiếng nước chảy, lặng lẽ chảy mãi, chảy mãi.

Từ đó về sau, tôi luôn đứng một mình giữa đại điện để giúp Ca Sách xử lý mọi giấc mơ, nghe các đại thần trình tấu, ngày lại ngày tiêu hao linh lực của mình. Còn Ca Sách, luôn một mình trở về phòng ngủ rất sớm, chàng nói bởi Ly Kính đang cầm đèn đứng ở cửa chờ chàng về, chàng sợ Ly Kính bị gió, bị lạnh.

Mỗi lần nhìn chàng quay đi, tôi rất buồn, nhưng tôi chẳng bao giờ nói gì, cứ tiếp tục giải mộng, tiếp tục tiêu hao linh lực của mình. Tôi nghĩ, tôi trở thành người con gái có linh lực siêu việt là để chia sẻ nỗi lo lắng cho chàng, đó là chuyện đương nhiên.

Nhưng tôi không biết Ca Sách có nghĩ tới chuyện một mình tôi ở giữa cung điện rộng lớn này liệu có lạnh không?

Tôi nghĩ cuộc đời tôi có lẽ là để dâng hiến cho Ca Sách, bởi tôi yêu chàng bởi chàng là người đáng được hạnh phúc nhưng luôn bị hạnh phúc rời xa. Mỗi khi tôi nhìn thấy nỗi buồn phảng phất trên khuôn mặt chàng, tôi lại muốn nhìn thấy khuôn mặt với nụ cười trên môi của chàng, nụ cười trong sáng và rạng rỡ như nắng vàng.

Cuối cùng tôi vẫn chết vì Ca Sách, chết trong tay vị hoàng tử mới của bộ tộc lửa, ảo thuật của Li Thiên Tần mạnh hơn tôi rất nhiều, tôi luôn cho rằng tôi là người có linh lực mạnh nhất trong những nhân ngư, nhưng tôi phát hiện ra rằng, dù linh lực của tôi có gấp đôi chẳng nữa, tôi cũng không thể địch nổi ông ta, ông ta bẩm sinh đã là người vĩ đại rồi.

Lúc tôi chết, tôi thấy ông ta mỉm cười, nụ cười đầy tà khí và rất mơ hồ, giống như đóa hoa sen đỏ không bao giờ tàn của họ trên mặt đất vậy. Ông ta thò tay ra, sau đó tôi thấy người như bay bổng lên như có bàn tay vô hình nhắc tôi lên vậy.

Sau đó, tôi thấy ánh mắt đỏ như lửa của ông ta bùng lên, ông ta nói “Tiền Đồng, trên đám mây kia là những linh hồn đang sống”.

Ngón tay ông ta đột nhiên khép lại, cả người tôi đau đớn như bị xé nát, trong nháy mắt tôi thấy đầu tôi bay tít lên cao, còn cả cơ thể như bị chia năm xẻ bảy, dòng máu trắng tinh chảy tràn ra mặt đất đen rồi đọng lại như một đồng tuyết trắng.

Tất cả xung quanh bỗng mờ dần, tôi đột nhiên nhìn thấy khuôn mặt của Ca Sách trên không trung, khuôn mặt đượm buồn, chàng vẫn gọi tôi là Lam Thường.

Tôi muốn nói cho chàng biết, tôi là Lê Lạc, một Lê Lạc đã đón chàng về từ mấy trăm năm trước. Nỗi buồn trào dâng lên trong ngực tôi. Hồi Ca Sách, vì sao khi tôi chết, chàng vẫn không biết tôi là ai? Lẽ nào chàng không có cảm giác gì chẳng?

Khuôn mặt Ca Sách biến mất, tôi thấy đầu mình rơi xuống đất.

Tôi muốn nói với Ca Sách, nhưng không thể nói được nữa rồi.

Tôi muốn nói cho chàng biết, dù gì thì chàng cũng phải tiếp tục sống, vì trên thế giới này, có người đang chờ gặp chàng, trên người chàng còn toàn bộ những ký ức của họ.

Tôi đứng trên bức tường thành cao cao của thành Nhãn Tuyết, gió lạnh thổi qua mặt tôi, thổi vào chiếc áo ảo thuật phát ra tiếng kêu như xé vải.

Tôi cúi nhìn bức tường thành trong đêm đen, nó dày và nặng nề làm sao, tôi nhìn thấy cảnh tàn sát giữa người của hai bộ tộc, màu trắng và màu đỏ như quần lầy nhau. Dòng máu trắng và đỏ hòa lẫn với những tiếng kêu

tuyệt vọng cùng mùi máu tanh tươi bay lên trời xanh, trong đó có cả tiếng kêu của những con thú một sừng và chim tuyết.

Tôi bỗng nghĩ về những anh chị em ruột của tôi đã chết từ mấy trăm năm trước, những con thú một sừng của họ chết trong cuộc thánh chiến xưa, nay lại đang đứng trước một cuộc thánh chiến mới với nguy cơ bị hủy diệt hoàn toàn dưới triều vua mới – vị vua này chính là người em trai của họ.

Tôi bỗng thấy tuyệt vọng như mặt trời đã lặn, đêm tối mãi mãi ngự trị xứ này rồi.

Những giấc mơ đó cứ lơ lửng trong không gian mờ ảo, nước mắt tôi rơi lã chã.

Anh Không Thích, Tiễn Đồng, Ly Kính, Hoàng Thác, Nguyệt Thần, Triều Nhai, Điệp Triệt và những người chết trước kia như Phiến Phong, Tinh Quý, Liêu Tiễn và cả người bà ở trong rừng, Tinh Cự, Phụ hoàng và Mẫu hậu... Tất cả những khuôn mặt đó ẩn hiện trên không trung rồi tan biến như làn sương.

Tiếng sấm vọng lại từ phía chân trời, giống như tiếng trống vang vọng trên bầu trời của Đế quốc Áo Tuyết.

Tôi nhìn thấy những tà áo dài trắng của pháp sư bị những ngọn lửa nuốt mất, lửa đang lan nhanh gần tới chân thành Nhẫn Tuyết. Người trong thành tháo chạy tán loạn, tiếng khóc của con trẻ, tiếng kêu thét của phụ nữ.

Cửa thành Nhẫn Tuyết – tòa thành đã được xây dựng từ hàng ngàn hàng vạn năm đã sụp đổ ầm ầm. Khi bức tường thành sụp đổ, tôi nghe như trong lòng có tiếng vò xé nát tan.

Tôi nhắm mắt, nước mắt bỗng trào ra, bởi tôi nhìn thấy khuôn mặt của phụ hoàng nhìn tôi đầy tuyệt vọng nhưng người chẳng nói gì.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng thành Nhẫn Tuyết lại bị hủy diệt trong tay tôi.

Tôi nhìn thấy Li Thiên Tần đang đứng trên chiếc chiến xa màu đen dưới chân thành, tóc ông ta đỏ rực như lửa, nụ cười đầy sát khí mà đột nhiên nghĩ tới Thích. Tôi buồn bã hét lên: Thích! Thích!

Có tiếng chân bước phía sau và tôi biết đó là Li Thiên Tần.

Tôi niệm chú rồi gõ lên ngón tay đeo nhẫn, vô số những thanh kiếm băng phóng ra từ ngực tôi, máu tuôn chảy theo những thanh kiếm rơi đầy mặt đất.

Bỗng nhiên, có tiếng hát rất thê lương của Liêu Tiễn, tiếng hát bay vút lên không trung theo gió đến với mọi người trên chiến trường, đến cả những đứa trẻ trong rừng tuyết sương, tới đám người đang tháo chạy khắp nơi trong thành, tới tất cả những người có linh lực cao cường trong thành và những nhân ngư dưới thâm cung đáy biển, tiếng hát như những dải lụa mỏng manh bay bay trong không gian đen kịt.

Tâm nhìn của tôi mờ dần, tôi không biết việc lựa chọn kết thúc đời mình là đúng hay sai, nhưng chỉ nghĩ rằng, phút cuối cùng của đời người tôi muốn cho mình được tự do. Tôi phải lựa chọn theo ý nguyện của mình có lẽ trước đây tôi sống vì mối ràng buộc đó, dù cuộc sống có vô vị như kẻ bị giam cầm chẳng nữa, thì nay, những người quan trọng nhất trong cuộc đời đều không còn vậy tôi sống để làm gì? Tôi nghĩ tới những truyền thuyết đẹp rằng trên đám mây kia là những vong linh đang sống, và có thể tôi sẽ gặp lại Thích ở đó.

Tôi ngã xuống, nhưng trước khi ngã, tôi còn nhìn thấy Thiên Tần xuất hiện phía sau tôi, nhìn thấy rõ hơn đôi mắt đỏ như lửa của ông ta, cuối cùng biến thành một ánh lửa đỏ rực, sau đó, trong hốc mắt của ông ta đột nhiên đầy nước mắt và sự đau thương mà tôi chưa bao giờ thấy trong con mắt của ông ta.

Cuối cùng tôi nghe thấy giọng nói trầm đục mà buồn bã của ông ta, ông ta nói rằng, đại huynh, sao đại huynh lại có thể xa ta, làm sao người lại xa ta...

Tôi đột nhiên hiểu ra, nhưng người chẳng còn chút sức lực nào nữa, tôi ngã ra đất, nhìn thấy đệ của tôi – người mà tôi nhớ nhung mấy trăm năm nay chìa tay ra, nhưng tay tôi không còn sức để nắm được rồi. Thực ra, từ lâu tôi cần phải hiểu rõ, trừ Thích ra, chẳng ai có thể vừa có nụ cười ngây thơ ngọt ngào và đẹp đẽ lại vừa đầy tà khí cả.

Sau đó, trong chớp mắt, xung quanh tối đen như mực, tôi rơi vào một giấc mơ mãi mãi là màu đen.

Người tôi đột nhiên ấm áp như mùa xuân, hình như có vô số những
bông sen hồng đang nở rộ.

Hỡi Thích! Hãy tha thứ cho ta, ta không chờ Thích!

LI THIÊN TẦN

Ta là Li Thiên Tần, hoàng tử trẻ nhất của bộ tộc lửa. Nhưng linh lực lại vượt qua tất cả mọi anh chị của ta.

Mỗi lần họ gặp ta đều phải tránh xa, vì họ sợ rằng sẽ chết ngay trong tay ta mà không hiểu vì chuyện gì. Bởi ta chưa bao giờ cảm thấy sinh mệnh có gì đáng trân trọng cả. Sinh mệnh chỉ là một giấc mơ yếu ớt, chỉ cần ta vui, ta có thể bóp nát chúng.

Phụ hoàng rất yêu ta, trong bộ tộc có vẻ như ta muốn gì được nấy. Phụ hoàng luôn nói với ta rằng, người muốn làm nên nghiệp lớn thì chớ để ý tới chuyện nhỏ, cho nên ta đã là một đứa trẻ như một con ngựa bất kham muốn gì được nấy.

Ta là một người đàn ông tuấn tú nhất của bộ tộc lửa, có khuôn mặt đẹp chưa từng thấy trong bộ tộc, phụ hoàng luôn coi ta là niềm tự hào lớn nhất của người, người luôn nói với ta rằng, hỡi Tần, con sẽ trở thành vị vua vĩ đại nhất của bộ tộc lửa.

Phụ hoàng thích dẫn ta tới đứng trên ngọn núi cao nhất ở biên cương cúi xuống nhìn mặt đất nhấp nhô dưới chân mình và nói đó chính là vương quốc tương lai của ta. Ta nhìn xuống mảnh đất thấy những ánh lửa nhấp nháy trong màu đen kịt kia mà lòng thấy trống vắng và lẻ loi quá. Ta nói với Phụ hoàng, nơi đây không phải là lý tưởng của ta, đất đai nơi đây mãi mãi nghèo nàn, còn ở bờ bên kia của biển băng có những cung điện và đất đai màu trắng rộng mênh mông, ta sẽ in dấu ấn những ngọn lửa của mình ở đó.

Phụ hoàng nhìn ta ánh mắt sa sầm, người nói rằng, ta giống như người hời còn trẻ, rất ngang tàng và liều lĩnh.

Ta không biết vì sao lòng mình lại có khát vọng đánh phá ngôi thành màu trắng kia mãnh liệt đến thế, ta chỉ cảm thấy ngôi thành rực rỡ huy

hoàng đó như một nhà tù, nhưng rốt cuộc nó giam giữ những gì trong đó thì ta lại không biết. Ta chỉ mơ hồ biết rằng, ta phải đánh phá nó mà thôi.

Linh lực của ta như trời cho, trong lịch sử của bộ tộc lửa từ xưa đến nay không hề có ai có thể sử dụng ảo thuật một cách tinh vi như ta. Khi ta chưa tới tuổi trưởng thành đã có thể đánh bại bất kỳ ai trong gia tộc, bao gồm cả phụ thân của ta. Cả bộ tộc kinh hoàng vì linh lực của ta, nhưng chỉ có phụ thân là tự hào về điều đó. Ta còn nhớ, khi người bị ta đánh ngã, người chẳng nói gì, mãi lâu sau người mới cười, tiếng cười rất khủng khiếp. Người nói, ta không hổ danh là con của người, sau đó, người ngửa mặt lên trời hét lên rằng, trong lịch sử của bộ tộc, ta là người có pháp thuật giỏi nhất.

Ta không thích bất kỳ ai trong gia tộc, ta luôn cô độc và lạnh lẽo đứng một mình trong gió bão, tà áo dài bay lên như ngọn lửa, ta thích loài chim lửa luôn cô độc trên không trung, chúng luôn luôn bay một mình, chưa bao giờ thành đàn cả. Nhưng ta luôn cảm thấy loài chim to lớn và cô độc kia hình như đang tìm gì đó, và chính vì thứ đó mà nó nguyện sống một mình hàng mấy trăm năm.

Ta thích loài chim đó, vì lý tưởng mà nó có thể bắt chấp tất cả.

Ta luôn đưa tay vào bóng của chúng để điều khiển ngón tay mình, ta thấy đầu ngón tay mình phát ra ánh sáng, ta biết mình đang có linh lực và ảo thuật giỏi nhất. Nhưng, suy cho cùng, ta không hề biết mình muốn gì.

Ta chỉ mơ hồ cảm thấy cần phải hủy diệt chế độ ở bên kia bờ biển.

Nhưng, sau khi ta trưởng thành, cuối cùng đã làm được điều đó. Ta đã đứng trên mặt đất mênh mông tuyết trắng ở bên biển băng đối diện, dùng ánh sáng của ngọn lửa chiếu rọi không gian, ngọn lửa soi rọi mặt đất đen mênh mông.

Việc giết chết những pháp sư mặc áo dài trắng của bộ tộc Băng với ta chẳng tốn công sức, linh lực của ta còn hơn họ hàng trăm lần. Ta nhớ là đã giết chết hai người có khuôn mặt đẹp tuyệt trần cùng hai người con gái cũng có khuôn mặt đẹp như vậy, hai người này hình như là thứ phi của Quốc vương bộ tộc Băng, trong đó có một người sau khi chết, phía dưới biển thành đuôi cá. Nhìn cô ta chết trước mặt mà bỗng nhiên ta thấy khuôn

mặt đó rất quen, hình như đã gặp nhau từ rất nhiều năm trước thì phải. Cái chết của một nhân ngư làm ta chảy nước mắt, giống như những cánh hoa anh đào bị rơi rụng trong kí ức của ta.

Ta giờ cao thanh kiếm màu đỏ như lửa trong tay kêu gọi những tinh linh của bộ tộc lửa tiến lên. Ta nhìn thấy thành Nhãn Tuyết ở trước mặt không xa, nhìn thấy bức tường thành như của một nhà ngục và vị Quốc vương của họ đang đứng trên đó.

Nụ cười của ta bỗng bị xé nát như những bông hoa sen bị dày xéo.

Ta nghĩ ta sắp thực hiện được lý tưởng rồi. Tòa thành này nhất định sẽ bị hủy diệt bởi tay ta.

Khi ta bước lên tường thành thì nhìn thấy vua của bộ tộc Băng, nhưng đột nhiên ngực đau thắt lại giống như mặt đất bị nứt ra do động đất. Đầu óc chợt nảy ra một giấc mộng rất đẹp, tất cả mọi ký ức vụt qua ta bỗng hồi phục lại. – Ta chính là vị Hoàng tử thứ hai của đế quốc Áo Tuyết: Anh Không Thích.

Ở kiếp trước, khi ta chết, ta còn thấy khuôn mặt buồn bã của đại huynh. Ta nghĩ rằng mình vẫn chưa mang lại được tự do cho đại huynh, thành Nhãn Tuyết này giống như một nhà tù giam hãm cả đời huynh, huynh mãi mãi không được tiếp tục sống như người hằng mong muốn.

Cho nên ta nghĩ, nếu được sống lại, ta sẽ thành người có linh lực mạnh nhất, ta muốn san bằng tòa thành này – tòa thành như một nhà tù giam cầm đại huynh của ta mấy trăm năm trời. Ta muốn nhìn thấy đại huynh của ta nở nụ cười tự do giữa ánh mặt trời, bởi vì ta đã từng nhìn thấy nó trong những năm lưu lạc nơi trần thế – nụ cười mới ấm áp và đẹp để làm sao.

Nụ cười đó có thể làm ta rơi lệ và phải đổi lại bằng cả cuộc đời ta.

Ta nghĩ đại huynh có thể lại ôm lấy ta cùng nhau bước trên con đường đầy tuyết, người sẽ vì ta mà giết chết kẻ xâm phạm tới ta, bởi vì người nói với ta rằng, ta là tất cả của người.

Ta muốn hôn lên đôi lông mày của người bởi nó luôn ẩn chứa một sự buồn bã, buồn như sương mù lúc hoàng hôn. Mỗi lần nhìn thấy cảnh đó, lòng ta buồn tê tái.

Đại huynh của ta phải được tự do bay lượn trên trời như con rồng xanh.

Bây giờ quả thật ta đã là người có linh lực mạnh nhất. Ta đã trở thành một hoàng tử trẻ nhất và ngang ngược nhất.

Khi ta đứng ở nơi cao nhất trên bức tường thành Nhãn Tuyết, ta đã nhìn thấy Ca Sách – đại huynh ta. Nhưng ta không thể tin vào những gì ta nhìn thấy, đó là những thanh kiếm băng lao ra từ ngực đại huynh của ta và nhìn thấy cả những dòng máu chảy ra từ đó của huynh.

Sau đó người ngã xuống.

Vị thần duy nhất trong lòng ta đã ngã xuống trước mặt ta, ta như nghe thấy những âm thanh đổ vỡ của cả thế giới này.

Khi người ngã xuống, ta đã khóc gọi người: Đại huynh, sao người lại bỏ ta!

Ánh mắt của người vẫn nồng ấm và dịu dàng như xưa nhưng tràn đầy hối tiếc. Ta biết rằng, mấy trăm năm rồi người vẫn nhớ ta, mỗi người khẽ động dậy nhưng đã không thể nói lên lời, chỉ có hơi thở mơ hồ giữa hai làn môi, ta biết người đang gọi tên ta: Thích.

Ta bước tới ôm lấy huynh, người nằm trong vòng tay ta, người đưa tay ra như muốn vuốt ve khuôn mặt ta, nhưng rồi đột nhiên thông xuống, ánh mắt của người biến mất.

Đại huynh, sao huynh không ôm đệ? Vì sao huynh lại bỏ đi?

Ta ngược đầu lên, trên không trung xuất hiện nụ cười rạng rỡ của vầng dương buổi sớm, đó là nụ cười khi người đã trưởng thành lúc lưu lạc nơi trần thế. Hôm đó, buổi sáng, khi ta tỉnh dậy, ta thấy mình đang nằm trong lòng đại huynh, ta vẫn còn là một đứa trẻ, còn đại huynh Ca Sách đã trở thành một hoàng tử khôi ngô tuấn tú như phụ hoàng rồi. Người mỉm cười nhìn ta, đó là nụ cười đẹp nhất mà ta được thấy.

Ta nghĩ đến hình ảnh đại huynh vì ta mà giết người, hình ảnh người bế ta đi nơi trần thế, hình ảnh người ôm ta, ủ ta trong tấm áo dài để che gió tuyết cho ta, nhìn thấy người cứu ta ra khỏi ngọn lửa từ trong Áo Ảnh Thiên, nhìn thấy cả khuôn mặt buồn bã của người và nhìn thấy vô số những vong linh đang ở trên tầng không.

Những cơn đau như muốn xé toang lồng ngực ta, dòng máu đỏ như lửa phun ra từ miệng ta làm ướt đầm tà áo dài của đại huynh, trong nháy mắt, toàn bộ máu bỗng biến thành những đóa hoa sen rực rỡ, hoa sen đỏ nở khắp nơi, ấm áp như mùa xuân!

Hỡi đại huynh, nơi nào có mặt đệ, người sẽ không bao giờ bị giá lạnh!
Xin người hãy tự do, hãy ca hát...

VƯƠNG QUỐC TRONG HỒI ỨC

*Không phải hồi kết của hồi kết
Tôi luôn tự nhủ rằng, nếu một ngày nào đó
chúng ta không còn được ở bên nhau nữa,
xin hãy coi như chúng ta vẫn còn ở bên nhau.*

Lời đề

1. Tôi nhìn lại con đường mà mình đã trưởng thành, xem xét lại từng ngày, từng ngày một, tôi đứng bên đường hai tay thọc vào trong túi chiếc áo ấm, nhìn thấy vô số người đi qua không có chút biểu lộ tình cảm gì, thì thoảng có người dừng lại mỉm cười với tôi, rạng rỡ như hoa đào. Tôi biết rằng, những người dừng lại đó cuối cùng sẽ sưởi ấm cuộc đời tôi, nhìn họ, tôi như muốn không rời bỏ họ.

2. Khi tôi còn trẻ, trẻ tới mức có thể tùy ý nói gì cũng được, sống thế nào cũng được và làm bất cứ việc gì tùy thích, tôi đã từng viết rằng, bạn bè của tôi chính là dũng khí để tôi tiếp tục sống, họ cho tôi năng lực sống, và cho tôi đối mặt với thế giới này mà không hề biết sợ.

Phần cuối của cuốn tiểu thuyết này tôi xin dâng hiến cho bạn bè của tôi, những người bạn đã cùng tôi vui buồn cười những chiếc xe đạp đi qua tuổi thanh xuân đơn bạc của chúng tôi, tôi nghĩ, chúng tôi đều ghi nhớ những ngọn gió thổi ngang qua những năm tháng trẻ trung của chúng tôi để khắc ghi lại những nỗi buồn, niềm đau khổ và cả những dấu vết không thể nào xóa đi được trên những khuôn mặt của chúng tôi.

Hãy cho chúng tôi để lại những dấu tích của những lời than thở mãi mãi về sau.

Than thở vì mình đã từng rung động tâm can, than thở bởi thời gian đã qua đi quá nhanh, thoáng chốc đã trở nên già cả.

3. Tiểu A đang học chuyên về kinh tế ở Nhật Bản. Anh ấy luôn gửi ảnh và thư cho tôi, những bức thư rất dài, nhìn thời gian trên E-mail, tôi biết anh vẫn có thói quen viết vào ban đêm. Trước kia, khi còn ở Trung Quốc, anh ấy luôn dùng giấy khổ A4 trắng để viết thư cho tôi, còn khi rời Trung Quốc, anh ấy đã bắt đầu thức đêm để gõ bàn phím rồi.

Tiểu A là người trong sáng, sống đơn giản và vui vẻ dưới ánh mặt trời, nhưng lạnh lẽo hiên ngang mà không tranh giành. Anh ấy không phải nhà văn, chỉ thích văn học mà thôi, nhưng sách văn học mà anh đọc lại chỉ là những gì tôi viết. Người con trai như vậy thật đơn giản mà vui vẻ. Tôi luôn tin rằng, những đứa trẻ dính đến văn chương nhất định sẽ chẳng thể vui vẻ, hạnh phúc của họ tản mát ở nơi nào không biết, giống hệt như những đứa trẻ chơi suốt cả ngày đến tối mịt cũng không chịu về nhà. Anh ấy nói, những thứ mà tôi viết luôn làm anh cảm thấy buồn rầu, bởi tôi vẫn chưa hề tìm được hạnh phúc của chính mình. Tôi nói với anh, Tiểu A xin đừng lo cho tôi, sẽ có một ngày anh sẽ xa tôi, tôi không muốn quá quen với sự chăm sóc của anh.

Khi tôi nói câu đó, tôi đang học năm thứ nhất cao trung, mà khi tôi lớn lên, anh ấy đã ở một nước khác rồi, anh gửi E-mail vào ban đêm cho tôi sau đó mới đi ngủ. Ban ngày, anh đơn độc bước đi trong gió trên đất Nhật, nhưng vẫn luôn nở nụ cười trên môi.

Anh là người có thể sống vui vẻ một mình.

Còn tôi lại không thể.

Trên ảnh, nụ cười của anh rất rạng rỡ, anh đứng dưới gốc cây anh đào ánh mặt trời lấp lánh trên chiếc áo khoác chống rét màu trắng, phía dưới bức ảnh, anh viết rằng: Tư Duy, đây là cây anh đào mà mình thích nhất.

Nhớ lại cuộc điện thoại mà A gọi cho tôi trước khi đi Nhật, tôi nghe thấy tiếng nói đã từng theo tôi suốt ngày mà lòng buồn rười rượi. Tôi sợ phải đứng cô độc nơi không có bạn bè. Tôi biết Tiểu A nói từ “bạn bè” chính là ám chỉ tôi, bởi tôi là người bạn duy nhất của anh ấy.

Hôm đó, trên điện thoại, Tiểu A nói mãi, nói tới khi hết điện mới thôi, tôi không hề biết là A lại có thể nói nhiều đến vậy vì xưa nay anh luôn yên

lặng. Tôi càng nghe càng buồn, cho tới trước khi máy hết điện, tôi chỉ kịp nói với anh một lời: Nếu có một ngày, chúng ta không ở bên nhau nữa...

Sau đó điện thoại đột nhiên bị ngắt, tiếng lạo xạo như mưa rơi ngoài cửa sổ.

Tôi đặt điện thoại xuống rồi tiếp tục nói “... sẽ giống như khi sống với nhau” sau đó tôi nằm vật ra giường ngủ thiếp đi.

Thời gian cứ thế trôi đi, cuối cùng tôi đã lớn lên trong mưa gió, đứa trẻ có nụ cười trong sáng trước kia hiện đã có bộ mặt lạnh lùng. Nghĩ mà buồn.

Ở tuổi 19, bước ngoặt của tuổi thanh xuân, đứng giữa nơi giáp ranh của hai giai đoạn trong cuộc đời, nước mắt tôi nhạt nhòa.

4. Vi Vi là một bé gái rất lanh lợi, học một mạch liền 12 năm bắt đầu từ tiểu học. Tôi đã nhìn thấy cô chỉ dùng những nét bút rất đơn giản mà vẽ ra được bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp, nhưng bây giờ cô không vẽ nữa rồi. Để thi vào cao trung*, cha Vi đã nói với cô là hãy vất bỏ mọi thứ, cô đã bỏ tất cả giấy và bút vẽ đã theo Vi từ nhỏ. Tôi không biết lúc Vi lựa chọn có hối tiếc không, tôi chỉ biết lúc tôi chọn ngành khoa học tự nhiên, tôi cũng cảm thấy rất đau đớn. Sau đó Vi Vi không bao giờ nói về chuyện này nữa. Chỉ riêng tôi biết Vi không bao giờ tham gia hoạt động văn nghệ của nhà trường, mặc dù Vi dễ dàng đứng đầu. Trong ấn tượng của tôi, cảnh tượng sâu sắc nhất là, khi Vi đi ngang qua nơi dán thông báo qui chế tuyển sinh vào Học viện Mỹ thuật thuộc Đại học Thanh Hoa, Vi đã đột ngột dừng lại, năm phút sau, Vi quay lại nói với tôi: Đi thôi. Tôi ở phía sau nhìn hình dáng của Vi, chiếc áo gió màu đen của Vi đột nhiên như đầy gió lạnh mà đông, không biết vì sao, tôi chợt thấy rất buồn, nhưng tôi không nói cho Vi biết, mà chỉ mỉm cười chạy lên trước.

Mà việc này xảy ra đã rất lâu rồi, lâu tới mức mà tôi chỉ nhớ lơ mờ, giống như cửa kính trong mùa sương mù, chỉ cần lấy ngón tay vạch một đường là để lại ngay dấu vết rất rõ, chỉ có điều ngón tay vạch tới đâu thì những giọt nước to chảy theo tới đó, giống như những giọt nước mắt không hề luyến tiếc thời trẻ tuổi.

Vào một ngày nọ, tôi một mình lên xe hơi đi ra ngoài, tôi dựa vào tấm kính lớn bên thành xe, xe chạy qua một con đường hầm, đột nhiên nhìn

thấy một chiếc xe khác chạy vụt qua, phía sau xe đó có in một hàng chữ: Hai mươi năm đã qua rồi, nhưng tuổi thanh xuân vẫn chưa mất đi.

Lúc đó, tôi suýt rơi nước mắt.

Giống như một quả cầu bằng thủy tinh rất đẹp, đó là những giấc mơ của tất cả trẻ em, giống như cảnh tiên trong mộng của nàng Alis vậy. Nhưng khi nàng Alis lớn đã đánh mất chìa khóa, không biết nàng ngồi xuống khóc lóc hay tiếp tục đứng cảm tiến lên?

Một mình Vi Vi ở Trùng Khánh, ở một thành phố cách thành phố nơi chúng tôi sinh trưởng không xa, nếu muốn thì tuần nào Vi cũng có thể về nhà được. Nhưng Vi nói mình quen sống một mình ở bên ngoài bởi sẽ có một ngày, chúng ta không thể cùng nhau được nữa.

Còn nhớ khi học tới năm thứ ba cao trung, chúng tôi sống rất tự do, chỉ cần ới một tiếng là cả phòng đã đầy bia rượu rồi. Mọi người đều cố sức hát đến khản đặc cả giọng. Đêm khuya, cả bọn mới đổ ra đường, người lắc la lắc lư đi hết đêm đến tận sáng. Cứ vậy đến cuối cùng chỉ còn lại vài người, đều là những người bạn tốt của nhau, nào Vi Vi, CKJ, Jack, ABO và tôi.

Sau đó, mọi người nằm dài ra trên ghế đá trong công viên của thành phố, những cái đầu say rượu kề bên nhau cười, rồi buồn quá, lại khóc. Mọi người chuyện trò với nhau nhưng lại chẳng nhớ mình đang nói gì. Những đêm đó, chúng tôi luôn nằm trên những chiếc ghế dài, nhìn màn đêm đen kịt đang dần sáng lên.

Khi tôi rời thành phố nơi chúng tôi lớn lên từ nhỏ để tới Thượng Hải, Vi Vi tặng tôi một cuốn sách, khi ngồi trên máy bay, tôi giở nó ra đọc và nhìn thấy những dòng chữ rất đẹp do Vi Vi viết ngay trang đầu:

“Gửi Tư Duy.

Năm thứ ba cao trung mang lại cho mình những người bạn với sự ấm áp và an ủi nhiều nhất.

Trước kia, khi chúng mình cùng nghe ca nhạc đã từng nghe thấy một câu nói “Trong mùa giá lạnh đó, tất cả mọi người đều trốn tránh tuyết sương chỉ có bạn cùng hát với mình”.

Đây là câu nói sâu sắc nhất mà mình được nghe khi học cao trung năm thứ ba, và chẳng phải chúng ta luôn nói: “Qua tháng 7 này, tất cả rồi sẽ tốt đẹp, tất cả rồi sẽ có” là gì?

Mà nay, chúng ta đều đã trải qua năm thứ ba đầy khắc nghiệt, sau đó tất cả đều như tốt lên, tất cả đều có, nhưng cuối cùng mình phát hiện ra không phải như vậy. Qua tháng 7, chúng mình đều chia tay nhau, thậm chí mình bắt đầu thấy nhớ tất cả những việc trong một năm qua, bao gồm cả bộ dạng rất thất bại của hai chúng ta, rất nhiều rất nhiều những buổi học chiều và tối, những cốc nước dưa hấu lạnh đã từng uống ở cổng trường, cả những lời chúng mình đã nói, vui có, buồn có, thậm chí cả cãi cọ và giận nhau nữa.

Mình luôn nghĩ những người bạn của chúng mình sau này sẽ sống ra sao, ít nhất là bạn tới được nơi mà bọn mình ai cũng muốn tới: Thượng Hải, còn mình phải trải qua đời sinh viên ở Trùng Khánh, nơi mà mình chán thích tý nào. Chẳng bao giờ còn cảnh mỗi khi tan học, mình, bạn và Tiểu Bội đi chơi nữa, không thể mỗi khi nhớ các bạn là mình có thể chạy đi kéo các bạn đi cùng mình được, không thể mỗi khi buồn mình lại đến dưới nhà bạn gọi toáng lên và chờ tiếng chân bạn chạy rầm rầm từ trên gác xuống được nữa.

Cảnh vật còn đó mà người đã xa.

Mỗi lần nhìn thấy câu này lòng mình lại rất xót xa. Ôi! Biết bao niềm vui và sự ấm áp khi được ở bên nhau!

Mình với bạn ở với nhau rất lâu, nhưng cuối cùng, bạn vẫn chưa dạy cho mình chơi cầu lông, điều mà mình nói cần phải huấn luyện môn vẽ cho bạn thật tốt cũng chưa thực hiện được.

Tất cả đều trở tay không kịp, ngay cả cơ hội lựa chọn và tranh giành cũng chẳng có cho mình.

Tư Duy, giống như mình thường nói, mình mong bạn, các bạn, tất cả bạn bè của mình đều được hạnh phúc.”

5. Khi tôi viết phần một cuốn “Vương quốc Áo” là lúc đang học cao trung năm thứ ba, nhớ lại tôi cảm thấy rất mơ hồ, điều rõ ràng nhất chỉ là ánh nắng nóng bỏng và rất gay gắt. Tôi và Vi Vi luôn cùng nhau đi dưới tán

những hàng long nảo cổ thụ trong trường với khuôn mặt hoặc luôn tươi cười hoặc luôn mệt mỏi, cũng có lúc nói chuyện rất rôm rả, nhưng cũng có lúc buồn bã chẳng nói câu gì.

Chúng tôi thường mua côca côla ở những quán nhỏ rồi đi tới sân thể thao theo con đường nhỏ bên cạnh.

Những buổi hoàng hôn cứ trôi qua trong sự nhàn tản và đầy thương cảm như vậy.

Mùa hè năm đó, tôi bắt đầu biết cuộc sống cần phải kiên nhẫn ra sao, bởi năm thứ ba của cao trung quả giống như một lò luyện vậy!

Lúc đó, tôi đã thay những tấm ảnh các ngôi sao điện ảnh hải ngoại trong chiếc khung ảnh đặt trên bàn học bằng một tờ giấy trắng tinh, trên đó có viết một câu mà tôi thích nhất là: Even now there is still hope left. Rất nhiều đêm tôi nhìn chăm chăm vào dòng chữ đó và tự nhủ, chớ có sợ! Chớ có sợ!

Sau đó, ngày tháng cứ âm thầm qua đi như vậy.

Lúc đó, tôi bắt đầu viết “Vương quốc Áo”, vì cuộc sống quá đơn điệu và nhàm chán. Vi Vi nói sống như vậy giống như người ta đi thụt lùi, không biết sẽ có một ngày, những thước phim đó sẽ bị đứt lìa ra trong sự thụt lùi, để rồi sau đó chúng ta nghe thấy tiếng rít của cỗ xe cuộc sống khi phải dừng lại. Tôi nhìn Vi Vi, ánh nắng đang tắt trên mặt Vi để lại một màn sương mù khiến tôi thấy quá buồn.

Lúc đó còn phải tự học vào buổi tối, tối nào cũng phải kiểm tra cứ loạn cả lên. Tôi đã bắt đầu tập thành thói quen, kể cả trong đêm tối hay dưới ánh đèn sáng trắng trong lớp đều nắm chặt cây bút làm bài rất nhanh, cứ theo thứ tự ABCD mà làm. Nhưng lòng tôi trống rỗng, có lúc ngẩng đầu lên nhìn ánh đèn buổi tối ngoài cửa sổ mà lòng đau nhói quên cả lời nói.

Trước các buổi tự học tối, tôi luôn ăn cơm cùng Vi Vi, sau đó ra quán ở cổng trường mua một ly nước dưa hấu đá rồi mới lững thững vào trường, ngồi bên hồ huyết sáo, gặp đám bạn DRAM đang chơi bài. Sau đó, khi tiếng chuông vang lên là chạy vào lớp trên lầu để kiểm tra. Vi Vi thì khoa học xã hội, tôi thì ngành khoa học tự nhiên. Vi Vi viết lia viết lịa đến mỏi cả tay,

còn tôi vịn vẹo tay mình, luôn đứng ở góc độ mà người thường khó tưởng tượng nổi để phán xét.

Đó chính là cuộc sống mà tôi đã từng sống, đơn giản tới mức mà bản thân tôi cũng không tin là mình đã từng có cuộc sống như vậy.

Mùa hè đó như dài vô tận, tôi chỉ nghe thấy tiếng ve sầu kêu inh ỏi xuyên qua những bóng rợp tán cây mang theo cả cái nóng của mặt trời đập vào người tôi. Nhưng vào một buổi hoàng hôn, khi tôi lần cuối cùng đứng bên cổng trường thì đột nhiên những âm thanh đó biến mất, tôi đứng trong yên lặng nghe tiếng vỡ vụn của thời gian.

Hôm đó tôi tới trường để lấy giấy thông báo của trường Đại học, cũng là ngày tôi rời mái trường đó.

Tôi cần phải đi, phải đi như vậy, không vương vấn, không gò bó, tôi phải sống vui vẻ một mình.

Nhưng vì sao tôi lại đột nhiên im lặng giữa đám người đang huyên náo nói cười kia? Vì sao khi đạp xe nhìn thấy những bóng dáng thân quen đó lại cảm thấy buồn? Vì sao khi nhìn thấy một cuốn sách mà mình đã đọc, một bộ phim mà mình đã xem lại không ngăn nổi nỗi đau trong lòng? Vì sao tôi vẫn có thói quen đứng một mình trên thảm cỏ mênh mông ngẩng mặt lên nhìn bầu trời u ám?

Quả cầu thủy tinh đang ở trong tay ai? Tôi muốn hỏi cho rõ.

6. Ở Thượng Hải, khi đứng trên khoảng đất rộng hàng triệu mét vuông ngăm mặt trời lặn, có lúc thấy cô đơn, rất cô đơn.

Khi từ trên máy bay bước xuống, tôi nhìn thấy nụ cười của Thanh và Dữ Côn, họ đưa tôi tới trường Đại học. Suốt dọc đường tôi cười nói rất vui vẻ, luôn cảm thấy như mình chẳng đi đâu quá xa, không có chút gì buồn cả. Nhưng sau khi họ đi rồi, thế giới của tôi bỗng yên ắng, thế là tôi bắt đầu phải ăn cơm một mình, chơi một mình, đi học một mình.

Tôi biết ngày đó của một người chắc chắn sẽ phải đến, nhưng không ngờ nó lại nhanh đến vậy.

Dần dần, tôi bắt đầu hiểu rõ ý tứ của một đoạn văn do một nhà văn học sinh viết mà mình đọc hồi trước, đó là: Một người luôn đi trên con đường lạ, nhìn những cảnh lạ, nghe những bài hát lạ để rồi trong một

khoảng khắc không để ý tới, bạn sẽ phát hiện ra rằng, có những điều phải tốn bao công sức để muốn quên đi thì nay đã thực sự quên rồi.

7. Trường Đại học rất ít cây xanh vì nằm trong khu mới xây dựng nên không có màu xanh, đồng thời, mùa đông về cũng chẳng có cảnh lá cây trút xuống ào ào nữa.

Khi tôi đạp xe đi trên con đường bê tông màu trắng hai bên mới chỉ có những thân cây rất nhỏ, tôi luôn nhớ về trường Trung học, nơi đó có những bóng rợp của tán lá mà ánh nắng không bao giờ xuyên qua được. Còn cảnh tượng trước mắt tôi hiện nay lại toàn là sự xa xỉ và hoa lệ, tôi xuyên qua nó, như trái đất xuyên qua đuôi của sao chổi, chẳng cảm giác gì cả.

Cuối cùng tôi bắt đầu sống một mình, chạy bộ cũng một mình, gõ máy chữ một mình trong đêm, một mình đứng trên tầng thượng nhìn lên bầu trời xanh thăm thẳm. Tôi nghe như sinh mệnh mình đang chuyển động kéo kẹt cứng đờ, cuộc sống của tôi đang bị tổn thương dần trong sự mài mòn đó.

Mà đó lại là điều tôi không muốn thấy.

Chỉ khi nhận được thư từ, nhìn thấy ảnh, nghe được những ca khúc đã từng nghe, nhìn thấy những tình huống giống như kịch, tôi mới thoáng buồn, nhưng rồi lại cười được ngay, chỉ có điều cười lạc lõng.

Đôi lúc buồn, tôi lại phát tin trên trang Web của mình và tin rằng Vi Vi và lũ bạn tôi sẽ xem được nó.

Trong những ngày đầu tiên ở trong trường, tôi rất buồn. Tôi là một đứa ra đi sớm nhất trong những bạn học vì tháng 9 chúng tôi đã phải vào học rồi, còn Vi Vi mãi quá nửa tháng 10 mới phải đi.

Trong những ngày đó, tôi luôn luôn nói cho Vi Vi biết tôi rất không vui về gì, còn Vi Vi qua trang Web luôn gửi lời an ủi tôi, tôi còn nhớ có lần Vi đã viết như sau:

“Hôm qua khi mình điện cho cậu, nghe thấy chỗ cậu rất ồn, còn chỗ mình lại rất yên tĩnh, rất giống như khi còn học cao trung, có buổi tối chúng mình gọi điện cho nhau tới hai ba giờ đêm vậy, rồi sau đó cúp máy học bài tiếp.

Cậu nói hiện nay chỉ có chúng ta dựa vào nhau để sống, thực ra, điều đó với mình đã có từ lâu rồi. Đúng như lời của Tiểu Thanh nói, quan hệ của

chúng ta là mối quan hệ thứ ba vượt qua cả tình yêu và tình bạn.

Cậu nói rằng, Vi Vi nói dù cả thế giới này phản bội nhau thì mình và bạn vẫn bên nhau, dù có phải đi tới địa ngục chúng ta cũng cùng đi. Nếu mình không còn nữa thì kẻ khác ức hiếp cậu, mình sẽ rất buồn. Mình đã từng nói, dù bạn mình có rơi vào hoàn cảnh nào chẳng nữa, mình sẽ nguyện luôn bên bạn. Cậu chớ có nói bên cạnh cậu rất trống vắng, không thể có chuyện ấy được.

Tiểu Nhất ngày mai đi, Tiểu Thanh hôm nay đi.

Mình hiện nay là thế này: Mỗi ngày vớ lấy một bộ quần áo mặc vào rồi lên mạng, đi tới đâu thì biết tới đó. Mẹ mình lúc nào cũng nói mình chớ có thái quá như vậy, nhưng mình không sao giải thích được cho mẹ mình.

Tư Duy, cậu luôn là một đứa trẻ như vậy, cố chấp như con ốc sên lúc nào cũng nói bản thân rất vui vẻ, rất vui vẻ. Cậu không vui cũng chẳng nói ra, mỗi lần thấy cậu như vậy mình rất buồn. Có người nói với mình rằng, Tư Duy luôn vui vẻ, mình cười và hỏi họ: Thế nào gọi là vui vẻ, phải chăng là cười với mọi người để che lấp sự đau khổ của mình chẳng? Tư Duy, cậu thấy chưa, trong con mắt họ, cậu là người như vậy đấy!

Trước kia cậu đã nói, Vi Vi, cậu phải hiểu rằng sau này sẽ rất khó tìm được người bạn như vậy. Cho nên khi Tiểu F nói cậu đã quên mình từ lâu rồi, mình với F đã cãi nhau một trận, khi cô ta nói cậu không tốt, mình cũng chẳng vui vẻ gì. Thực ra hôm qua mình cũng rất không vui, nhưng khi cậu nói cậu không vui nên mình chẳng nói gì nữa.

Cậu còn nhớ không? Trên trang đầu cuốn sách mình tặng cậu, mình đã viết như thế này “Tặng Tư Duy, tặng người bạn đã mang lại cho mình nhiều sự an ủi và ấm áp nhất”. Mình không chắc sau này có được người bạn nào như cậu không, đối với mình, mình chẳng cần gì cả, chỉ cần có người bạn như cậu, người bạn rất bao dung, không bao giờ bỏ bạn khi bạn buồn rầu nhất.

Cậu bây giờ có Thanh Hòa, Moon, nhưng mình cần phải nói rằng một mình sống ở Thượng Hải cậu phải cẩn thận, bởi mình không ở bên cạnh cậu, không thể đi ăn cơm cùng cậu, đánh cầu lông, đi chơi cùng cậu và cười cùng cậu. Không thể còn chuyện mình đứng dưới đất gọi cậu và lắng nghe

tiếng bước chân cậu chạy thình thịch xuống cầu thang, và còn rất nhiều, rất nhiều cái không thể nữa...

Nhưng, Tư Duy, cậu hãy nhớ rằng, dù phải vào địa ngục chúng ta cũng không rời nhau.

8. Tôi ở Thượng Hải, nhìn cảnh sắc trôi qua dưới ánh đèn neon.

Có lúc tôi và Thanh Hòa vào trong quán rượu có Moon chơi đàn violon chờ anh ấy hết giờ làm, tôi luôn nghe tiếng đàn buồn bã của anh, giống như buổi cuối cùng khi học cao trung, tôi ngồi nghe đi nghe lại tiếng đàn violôngxen vậy. Đứng trước tiếng đàn violon, tôi càng thích violongxen, vì giai điệu của nó lúc thê lương, lúc ảm áp hơn.

Trong lúc chờ Moon, có lúc tôi và Thanh Hòa đã đi xe điện khắp thành phố này, đến một nơi nào đó, rồi sau đó lại quay lại giống như một trò chơi số mệnh và luân hồi vậy. Tôi nhìn những bóng in dưới chân mà cảm giác tất cả như ảo ảnh, chỉ có khuôn mặt của tôi và Thanh Hòa là in rõ ràng trên các tấm kính.

Thanh Hòa cười nói rằng, chúng ta giống như những thiên sứ bay qua thành phố này vậy.

Trong chớp mắt, tôi bắt đầu yêu loại xe này, bởi nó không giống như loại xe chạy bằng đường xe điện ngầm luôn làm cho người ta cảm thấy tuyệt vọng, một thứ tuyệt vọng sâu sắc mang màu đen.

Nó mang lại màu sắc ảm áp, mặc dù đó chỉ là ảo giác.

9. Có những thầy giáo, cô giáo và bạn học ở trường học trước kia viết thư cho tôi nói rằng, sân tập nhỏ nhoi trước kia nay đã được cải tạo xây lại thành quảng trường văn hóa, xung quanh có những bức phù điêu màu trắng. Mọi người vui vẻ kể cho tôi chuyện này, nhưng trong lòng lại buồn mênh mông.

10. Quen đưa cậu lên xe, rồi chạy ra đường trước đầu xe nhìn bạn ngồi lặng lẽ một mình trên xe.

Quen mua bánh kẹo cho cậu, nhìn cậu cười như một đứa trẻ.

Quen đi ra đường trông xe cho cậu, nắm tay cậu kéo đi cùng.

Quen tính cách hay buồn đột ngột của cậu, đi cùng cậu mà chẳng nói gì cả.

Quen gọi điện ban đêm, nghe tiếng mưa rơi ngoài cửa sổ.

Quen với khuôn mặt và cả sự tức giận qua những dòng tin trên máy di động.

Quen với trí nhớ kém của cậu, nói rồi quên ngay.

Quen với thói ỷ lại vào người khác của cậu, mặc dù mình cũng là trẻ con.

Quen với việc cậu chạy tìm người khắp nơi nhưng tìm không thấy.

Quen với việc luôn bận tâm của cậu với tự do của mình.

Quen với việc đột nhiên cậu tới rủ đi chơi.

Quen với ánh sáng trong veo trong mắt cậu.

Cũng quen với cả những nét sa sầm trong mắt cậu.

Quen viết thư cho cậu mỗi khi thấy cậu buồn.

Quen gửi tin nhắn nhắc cậu nhớ ăn cơm.

Chúng mình đều quen như vậy, cho nên không thể bỏ nhau.

Chúng mình cùng cười, cùng khóc, cùng đánh nhau và cùng uống rượu.

Cùng ngồi trên thuyền của bọn cướp biển, cùng ngắm những ngọn đèn rực rỡ.

Cùng ăn dưa hấu ở quán nhỏ cạnh cổng trường.

Cùng chơi bài với nhau bên hồ, cho dù sắp có kỳ thi.

Cùng ngồi trong thư viện tới tận tối.

Cùng nhau đứng bên đường nhìn những chiếc xe chạy, đoán xe chạy về thành phố nào.

Cho nên chúng tôi càng ngày càng gần nhau hơn, càng ngày càng biết dựa vào nhau hơn.

11. Con người luôn phải biết quên đi một số việc, có vậy mới có thể nhớ được một số việc khác.

Cũng như có người ở gần bên ta và có người phải rời xa ta.

Trước đây tôi luôn không tin vào câu nói này, bởi tôi tin rằng mọi người đều có thể sống vui vẻ bên nhau. Nhưng thực tế lại không như vậy. Khoảng cách ư? Thời gian ư? Năm tháng ư? Chúng như những bức tường

ngăn cách, ta muốn nhìn nhưng chẳng thấu, chỉ có thể nghe được những âm thanh hạnh phúc đi qua, và ta cũng cùng cười vui vẻ.

Giống như XJ gửi tin nhắn cho tôi biết, chỉ cần biết bạn hãy còn sống trên thế giới này là tôi chẳng phải lo lắng gì nữa.

12. Những con người cô đơn luôn nhớ tới những ai xuất hiện trong cuộc đời họ, cho nên tôi luôn nghĩ về bạn.

13. A.Lượng là cô bạn tốt của tôi hồi học Đại học, giống như tôi và các bạn bè của tôi cũng cùng nhau ăn uống, cùng đạp xe tới lớp, cùng tán gẫu, rồi Lượng nhìn tôi, tôi nhìn anh càng ngày càng cảm thấy vô vị.

A.Lượng cũng thích vẽ, tôi luôn muốn giới thiệu để Lượng làm quen với Vi Vi, tôi nghĩ họ rất có duyên với nhau. Cũng như Vi Vi, A Lượng cũng luôn nhường tôi, thậm chí nhiều lúc tôi biết mình sai, nhưng Lượng vẫn chẳng nói gì.

Có điều khác với Vi Vi là, Lượng là người luôn che giấu nỗi vui buồn hờn giận của mình, Lượng luôn nói mình muốn làm cho người khác vui, vì vậy luôn luôn nhường nhịn người khác, người khác buồn mình cũng buồn, người khác vui mình cũng vui, thế nhưng cuối cùng, mình lại không biết là buồn hay vui.

Tôi đột nhiên nhớ tới tính cách của Tiểu Bội. Bội luôn nói về mặt vui vẻ của mình, nhưng lại luôn khóc thầm một mình.

Bội đã từng nói, người khác luôn nói Bội rất vui vẻ, vậy là Bội vui vẻ thật sự, dù không vui cũng cố tỏ ra vui.

Tôi không biết tính cách như vậy phải chịu đựng bao nhiêu áp lực nhưng nếu so với họ, tôi lại giống một đứa trẻ hơn.

Một đứa trẻ tinh nghịch không muốn lớn.

14. Sau khi tôi viết xong “Vương quốc Áo”, Biên tập viên nói với tôi phải có thêm tranh minh họa, vì vậy tôi phải tìm Dương Thi Nhan và A Lượng vẽ giúp. Nhiều buổi tối cuối tuần sau đó, tôi và A Lượng đã thức gần như trọn đêm cùng nhau tiến hành làm CG trên quyển vở mà Moon cho mượn.

Moon là người rất tốt, luôn chăm sóc tôi như Tiểu A. hồi trước. Anh ấy gửi tin nhắn nhắc tôi đi ăn cơm, khi tôi vô tình nói mình bị đau dạ dày

anh đã từ chỗ làm chạy tới mang thuốc cho tôi, còn thường xuyên mang những đặc sản mà mẹ anh gửi từ quê lên cho tôi, thậm chí còn lấy cả lọ tương ớt của một anh bạn cùng phòng mang cho tôi nữa.

Những việc nhỏ bé vật vãnh đó luôn khiến tôi cảm động.

Trong những ngày thiết kế tranh minh họa, tôi và Lượng cùng ở bên nhau tới hơn 12 tiếng đồng hồ. Nhiều khi thấy mắt Lượng đỏ hoe mà tôi cũng rất ái ngại nhưng lại chẳng dám nói ra, vẫn nghiêm túc đòi hỏi anh phải làm theo yêu cầu của tôi, làm không đúng thì phải làm lại. A Lượng chẳng nói gì cả. Tôi luôn nói tôi là ông chủ nghiêm khắc nhất, còn Lượng là một nhân viên lười nhất, thực ra trong lòng tôi hiểu rất rõ, A Lượng đồng ý vẽ tranh minh họa cho tôi hoàn toàn không phải vì chút tiền thù lao.

Trước khi hoàn thành mấy hôm, nỗi mệt mỏi của tôi lên tới đỉnh điểm, đêm nào tôi cũng ngủ trước, còn Lượng vẽ mãi tới 3, 4 giờ sáng mới đi ngủ, lúc đó tôi dậy và làm tiếp. Cứ như vậy hết ngày này sang ngày khác, tôi ngắm nhìn bầu trời chuyển dần từ màu đen tới màu lam rồi màu trắng, tôi cảm thấy mình như một nhân chứng của thời gian vậy.

Có lẽ rất nhiều năm sau, tôi vẫn vô cùng khảng khái nhớ về quãng thời gian bận rộn này.

A Lượng nói, có lẽ chờ cho công việc kết thúc, chúng tôi mới thấy thoải mái không còn lo lắng nữa.

Tôi nói rất có thể sẽ như vậy, rồi sẽ quay lại cuộc sống bình thường. Tôi không biết cuộc sống bình thường mà tôi nói tới có phải là những ngày cô đơn hay không, bởi Lượng đã chuyển sang lớp vẽ tranh hoạt hình rồi, tôi biết đó là lý tưởng của Lượng, cuối cùng chúng tôi cũng phải chia tay.

A Lượng hỏi tôi về sau chúng tôi có thể cô đơn như những người xa lạ hay không, tôi không trả lời.

Bởi trong khoảng khắc tôi cúi đầu nghĩ về trước kia, khi tôi được phân vào khoa học xã hội tôi và Tiểu Bội có hai hướng đi khác nhau. Tiểu Bội hỏi tôi, nếu hai người rất tốt với nhau lại không được ở với nhau thì có tiếc không?

Tôi nhớ lúc đó tôi trả lời là rất thể có. Tiểu Bội tiếp tục nói, chẳng lẽ lúc gặp nhau ngay cả cái vẫy tay cũng không có hay sao?

Tôi nói có thể, sau đó tôi phát hiện mắt Tiểu Bội sáng long lanh.

Đó là năm tôi 17 tuổi, nay tôi đã ở tuổi 19 rồi.

15. Khi tôi viết “Vương quốc Áo” tới đoạn cuối cùng, tôi đã rất mệt rồi, mà những quan hệ xung quanh xuất hiện đã khiến tôi khủng hoảng không thể nào khống chế nổi. Tôi trở nên khó tính, dễ nổi nóng và thường có những nỗi buồn vô cớ, tôi rất dễ nổi cáu chỉ vì việc con con, giống như tôi khi 17 tuổi, tôi buồn trong ba tháng liền mà không hiểu vì đâu. Trong những ngày lo lắng không yên đó, những người bên cạnh tôi nói tính khí của tôi quá xấu.

Lúc đó là do A Lượng nói lại cho tôi biết, tôi nghe mà buồn tới mức chẳng nói thành lời. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình lại thành người như vậy. Bởi tôi nghĩ tới tôi ngày trước rất bình thản và bao dung làm sao. Tôi không biết họ dùng tiêu chuẩn nào để đánh giá tất cả, tôi chỉ biết lúc đó tôi rất buồn.

Lúc đó đang ở trong nhà D của trường học, A Lượng vẫn đang xử lý các bức vẽ, tôi đứng cạnh nói những yêu cầu của tôi.

Tôi gửi cho Vi Vi một tin nhắn rất buồn rằng, liệu tôi có thể là người làm cho người khác không chịu nổi không?

Vi Vi trả lời rằng: “Thực ra mỗi lần bạn buồn bực, mình đều ở bên bạn, bạn hãy ở yên đó, mình sẽ gọi điện thoại”; “Bạn chớ có như vậy, mình cảm thấy mình chẳng thể làm gì cho bạn được, mình luôn cho rằng, sự ấm áp của một mình mình là đủ rồi”; “Trước kia mình đã nói với bạn, tất cả mọi người rồi sẽ xa bạn, nhưng mình thì không. Thực ra, với mình mà nói, có một người bạn như bạn đã là một niềm vui lớn nhất rồi.”; “Mỗi lần nhìn những người chơi cầu lông trên sân, mình luôn nhớ tới nụ cười của bạn”...

Tôi nhìn chăm chú vào màn hình máy điện thoại mà nước mắt tuôn trào.

16. “Đoạn kết mà không có hồi kết”, nhiều năm trước đây tôi đã nhìn thấy đề mục này trong một cuốn sách nào đó. Còn bây giờ, tôi cảm thấy mình vẫn muốn thực hiện đề mục này.

Tôi nhớ đoạn kết trước đây tôi viết dài tới 5000 chữ, còn bây giờ, qua máy tính trong Word cho thấy, đoạn kết của tôi đã lên tới hơn 8000 chữ.

Giống như đề mục tôi đã viết ở trên, phần này không phải là đoạn kết của đoạn kết. Tôi chỉ nhớ lại những khuôn mặt sống động trong cuộc đời tôi, những khuôn mặt mang lại ấm áp cho tôi.

Trong thư của Tiểu A có nói, có được người bạn như tôi là hạnh phúc lắm rồi, cho dù mình đi tới đâu vẫn luôn cảm thấy ấm áp. Tôi có thể tưởng tượng ra dáng vẻ tươi vui của Tiểu A trên những đường phố Nhật Bản, dáng hình trong chiếc áo trắng như tuyết đang đứng dưới bóng râm của tán cây, khi ngẩng đầu lên, nụ cười thật đẹp đẽ và ngọt ngào như của trẻ thơ. Bất kỳ lúc nào tôi cũng đều có thể hồi tưởng lại những ngày bạn luôn ở bên tôi, lấy nước cho tôi uống, mua thuốc dạ dày cho tôi, nhớ cả những loại tạp chí điện ảnh mà tôi thích, luôn theo sát tôi như áp giải phạm nhân cùng đi ăn cơm với nhau.

Hễ ngẩng đầu lên là thấy nụ cười của bạn.

17. Tôi nghĩ, đến lúc phải kết thúc, kết thúc lúc mùa đông đang đến. Nhiệt độ đang hạ thấp, tôi đang mong Thượng Hải tuyết rơi nhưng bạn trong phòng lại nói, mấy năm rồi Thượng Hải không hề có tuyết.

Khi tôi viết mấy chương cuối cuốn “Vương quốc Áo” là lúc học kỳ 1 năm thứ nhất đại học kết thúc. Còn bây giờ, khi tôi viết đoạn kết này, học kỳ mới đã bắt đầu. Chế độ học phân kỳ này làm tôi thấy thời gian trôi đi quá nhanh và không thể níu kéo lại được, vườn trường trống vắng trong kỳ nghỉ nay lại vô cùng nhộn nhịp.

Ánh sáng ngoài cửa sổ rất ấm áp, tôi nghĩ mình có thể kết thúc đoạn kết được rồi.

Từ trước tới nay tôi luôn viết truyện ngắn, nhưng sau khi viết cuốn tiểu thuyết này, tôi lại rất muốn viết về cuộc sống của chính mình, giống như trước kia tôi viết những truyện ngắn buồn buồn, sau một thời gian dài ngừng lại nay đột nhiên lại viết tiếp, đương nhiên vẫn rất trôi chảy, bất giác tôi cảm thấy vô cùng vui vẻ và thoải mái. Do vậy, tôi khó tránh khỏi con cà con kê. Có lẽ truyện ngắn mới là thứ mà tôi thích nhất, còn tiểu thuyết chỉ là ngẫu nhiên. Nhưng dù sao chẳng nữa, “Vương quốc Áo” chính là một tác phẩm rất đặc biệt trong cuộc đời viết văn của tôi, tôi hiểu sâu sắc rằng, tôi đã bỏ ra biết bao sức lực và thời gian cho nó.

Cảm ơn tất cả những người đã ủng hộ tôi, cảm ơn tất cả những người yêu thích “Vương quốc Áo”, bởi có được sự khích lệ của họ tôi mới có thể tiếp tục viết được.

Có lẽ “Vương quốc Áo” sẽ trở thành một kỷ niệm, kỷ niệm về một thời thanh xuân sẽ mất đi, bởi nó là giấc mộng đẹp đẽ nhất của tôi, có những ảo mộng trong sáng và trôi chảy, đó chính là tôi, đó cũng chính là giấc mộng của tất cả mọi người khi còn trẻ, là giấc mơ trở thành những hoàng tử và công chúa mà khi còn rất nhỏ ai cũng có.

18. Xin tặng cho tất cả những em bé có những hy vọng đẹp mà buồn.
Xin tặng cho tất cả những thiếu niên trước tuổi 19.

Trong dòng chảy của thời gian, chúng ta sẽ lớn lên.

Thượng Hải ngày 2 tháng 12 năm 2002

QUÁCH KÍNH MINH

TÔI VÀ VƯƠNG QUỐC ẢO CỦA TÔI

Bài phỏng vấn Quách Kính Minh

Hỏi: Cuộc “Vận động sáng tác theo khái niệm mới” lần thứ tư đã liên tục đánh đổ những cái cũ đưa ra những cái mới, trở thành xưởng sản xuất ra “các ngôi sao”. Có người thích gọi “Manh Nha”[1] là công ty đĩa hát có rất nhiều ca sĩ xuất hiện dưới ngọn cờ này, anh là một trong số đó. Nhưng theo tôi được biết, trong những người được giải thưởng trong cuộc vận động này, có người giành được giải nhất lần thứ hai, có người sau khi nhận giải thưởng tiếp tục có những sáng tác mới, có người xuất bản tuyển tập của cá nhân, nhưng chỉ một người duy nhất được tất cả các giải thưởng, đó là anh. Nói về tác phẩm, anh cảm thấy mình so với những người được giải khác có gì khác nhau? Anh làm thế nào để trở tài được trong hàng ngàn vạn người đó?

Đáp: Thực ra tôi chưa bao giờ cảm thấy mình là một ngôi sao gì đó mà chỉ là một người bình thường mà thôi. Còn về vinh dự thì tôi nghĩ, một phần ba là sự nỗ lực, một phần ba là cơ hội, một phần ba còn lại tôi cũng chẳng biết là gì nữa. Kỳ thực, rất nhiều tác giả còn lại theo quan niệm mới rất có tài năng, tôi chỉ là một người rất bình thường trong số đó. Tác phẩm của mỗi người có mỗi phong cách riêng, ví dụ Hàn Hàn có khí chất và sự hóm hỉnh của mình mà người khác không thể có được, Trương Duyệt Nhiên có ngôn từ tinh tế như một giấc mơ đẹp, Chu Gia Ninh lại có cảm giác buồn man mác và nhạy bén... Còn tác phẩm của tôi, tôi cũng không thể phân loại được, bởi vì xem các truyện ngắn và cuốn tiểu thuyết này, tôi luôn nghĩ không biết mình có phong cách gì, mãi mà không xác định được. Bởi tôi hy vọng mình có rất nhiều thử nghiệm, xác định quá sớm sẽ làm tôi có cảm giác gò bó. Tôi thích nhiều phong cách, không hề có phạm vi cố định. Có người nói tôi là người ghi chép trẻ tuổi, họ nói câu này là do họ

xem một phần tuyển tập truyện ngắn của tôi, bởi trong cuốn sách đó, tôi chỉ viết về quãng thời gian vừa mơ hồ vừa trong sáng trong tuổi thanh xuân. Tôi còn nhớ mình định nghĩa về thanh xuân như sau: “Thanh xuân chính là một nỗi buồn man mác”. Có thể chính vì câu chữ của tôi quá sát với tư tưởng của trẻ em hiện nay cho nên được rất nhiều người tán thưởng. Thực ra tôi chẳng có kỹ xảo cao siêu gì cả, tôi chỉ viết về chính cuộc sống của mình.

Hỏi: Động cơ lúc đầu của anh khi tham gia “cuộc thi sáng tác theo quan niệm mới” là gì? Có phải để chứng minh tài văn chương của mình không? Khi tham gia lần thứ ba và lần thứ tư cuộc thi anh có cảm giác gì khác không?

Đáp: Lúc đầu là vì tôi rất thích văn chương theo khái niệm mới, lúc đó tôi đột nhiên nghĩ rằng hóa ra là có thể viết như thế này được, thế là tôi tham gia, tôi may mắn giành được giải thưởng. Sau đó, tôi tham gia lần thứ tư, cũng không nghĩ mình đoạt giải nhất nên không bận tâm lắm, viết rất thoải mái, tùy ý đến mức mà cuốn “Biến hình ký” lần đó chẳng có kết cấu, chẳng có chủ đề tư tưởng sâu sắc gì cả, tôi hoàn thành nó như một người mộng du. Về sau, khi tuyên bố tôi đoạt giải, tôi rất ngạc nhiên nhưng cũng rất vui mừng, khi Chu Gia Ninh đến với tôi, tôi nói với chị ấy rằng, cảm giác của tôi như bị chết ngạt bởi thứ hạnh phúc từ trên trời rơi xuống đó. (cười).

Hỏi: Anh từng mơ ước được học khoa Văn học TQ nhưng ở bậc trung học phổ thông khi phân khoa anh lại bị phân học khoa học tự nhiên. Với những người không biết anh thì thấy đây quả là quá khó hiểu. Liên hệ với những thành tích mà anh đạt được khi viết văn thì có vẻ như anh phải học ở khoa Văn mới phải. Nhưng tôi chú ý tới một điều, anh đã từng đoạt giải nhất trong cuộc thi sáng tạo của thanh – thiếu niên tỉnh Tứ Xuyên, anh còn đoạt giải nhất trong cuộc thi báo cáo khảo sát môi trường sinh vật thành phố Tự Cống. Đạt được những thành tích đó cũng có nghĩa là kiến thức khoa học tự nhiên của anh đâu phải xoàng. Có đôi cánh văn học lại được chấp thêm đôi cánh khoa học, chắc chắn anh sẽ làm càng tốt hơn, vậy quyết định lúc đầu của anh có sai lầm không?

Đáp: Đó là vấn đề mà rất nhiều người hỏi tôi, nhưng hình như tôi chưa trả lời đầy đủ, vì tôi chẳng biết trả lời thế nào cả. Tôi còn nhớ trong một cuốn sách tôi đã viết một bài “Tay trái và tay phải trong tháng bảy” dài 5000 chữ nói về nỗi buồn khi phân khoa, nay nghĩ lại cảm thấy tất cả đã xa vời thậm chí còn rất mờ ảo là đằng khác. Tôi chưa bao giờ nghĩ việc lựa chọn lúc đó là đúng hay sai, bởi tôi không thích sự hối hận. Có người nói tôi là người rất tự trọng đã quyết tâm là rất ít thay đổi. Cũng có lúc tôi nghĩ mình là người rất tùy hứng. Vì vậy tôi chẳng nghĩ tới nữa, bởi khi đã chọn rồi thì chẳng cần phải xem xét lại nữa. Nhưng khi càng trưởng thành thì nhìn vấn đề không còn đơn giản như vậy, lúc đó cảm thấy mình không thể học khoa học xã hội nên thấy rất buồn, nhưng nay nghĩ lại thấy có mất và có được, vì chuyên môn của tôi bây giờ là cả xã hội và tự nhiên, tôi lại thấy tương đối hợp với tôi, tôi không hề hối hận bởi sự lựa chọn ban đầu đó (ít nhất là tới thời điểm này), cho nên khó mà nói sai hay đúng được.

Hỏi: Anh nói từ nhỏ anh đã là một đứa trẻ thông minh, luôn là một học sinh giỏi trong mắt các thầy cô giáo phải không? Trong các bài viết của anh cũng đã đề cập tới việc phê bình chế độ giáo dục và nhà trường nhưng không quá khích như những người khác, cũng không tự kết thúc việc học của mình để biểu thị sự phản kháng, có phải là vì anh đã nghĩ ra vấn đề rồi chẳng?

Đáp: Thực ra chẳng hề có chuyện nghĩ hay không nghĩ ra, tôi nói tôi là một học sinh bình thường, cũng phải thức đêm để học và đau đầu vì các kỳ thi, chỉ có điều tôi không phản đối thi cử, vì nó chứng minh giá trị của chính mình. Khi vào năm thứ nhất cao trung tôi có một thời gian rất ngược ngạo, cảm thấy thế giới này tất cả đều là sai, chỉ có mình là đúng, sau đó thì dần bình tĩnh lại. Tôi không cho rằng những học sinh thi đạt kết quả tốt chính là người điểm cao mà tài thì thấp vì đằng sau tất cả những thành tích đều phải có sự nỗ lực. Khi tôi trở thành học sinh rất giỏi, thầy chủ nhiệm Đặng Hựu Lập cảm thấy tôi là đứa trẻ rất có khí chất nên rất ít quản lý tôi, hầu như không hạn chế gì cả.

Hỏi: Trước anh, nhà văn trẻ được học sinh trung học hoan nghênh nhất là Hàn Hàn. Có bạn đọc “Vương quốc Áo” rất cảm động vì tình cảm biểu

lộ ra trong câu văn đã gửi thiệp đến nói rằng: Có một tài năng văn học thực sự như Quách Kính Minh thì chúng ta còn cần Hàn Hàn làm gì? Cần biết rằng, tinh thần phản nghịch và hành vi của Hàn Hàn trước chế độ giáo dục là rất hiếm thấy, anh ấy thành danh bởi là người phát ngôn của rất nhiều học sinh trung học, anh thực hiện được rất nhiều giấc mơ mà nhiều học sinh trung học muốn nhưng không thể thực hiện được. Chỉ cần chế độ giáo dục hiện hành không thay đổi mà lại không có cái tốt hơn thay thế nó thì vẫn có người cho nó là những thần tượng. Có người nói, nói về giá trị nghệ thuật và sức sống của một tác phẩm, thì anh còn khá hơn nhiều so với anh ấy, nhưng đây không phải là vấn đề ai thay thế ai, anh có đồng ý không?

Đáp: Đây quả là vấn đề tôi không muốn trả lời, bởi có người luôn thích mang tôi ra so sánh với người khác. Tôi cho rằng, mỗi người đều có sự tồn tại của riêng mình, chẳng ai thay thế ai cả. Còn nếu nói về giá trị nghệ thuật và sức sống của tác phẩm thì tôi lại thấy Hàn Hàn tốt hơn chút ít, tôi không thể so với anh ấy được. Thực ra, những việc mà Hàn Hàn muốn làm và cách sống mà anh muốn sống thì mỗi người có tự do riêng, anh thích sách của ai thì mua của người đó, không thích thì thôi chẳng ai bắt ép cả. Vì vậy, theo tôi không cần thiết phải chỉ trích. Mà Hàn Hàn thực sự là người rất có linh tính, cá tính rất rõ ràng, riêng tôi không những không ghét mà còn tương đối thích văn phong của anh ấy.

Hỏi: Anh học ngành gì ở Đại học Thượng Hải? Nơi đây áp dụng một chế độ học rất đặc biệt, không biết sau khi kết thúc học kỳ đầu anh có thích ứng được với cuộc sống ở đó không? Anh sắp xếp cuộc sống của anh ở đại học ra sao?

Đáp: Tôi học ở Học viện kỹ thuật nghệ thuật điện ảnh và truyền hình của Đại học Thượng Hải. Đây là một ngành tổng hợp mà nước ta hiếm nơi có. Xin dẫn lời của một thầy giáo nói rằng, sau khi chúng tôi tốt nghiệp có thể dùng kỹ thuật của mình để hù dọa những người chỉ biết nghệ thuật. Thoạt đầu nghe không quen, ví dụ vừa học xong một tiết về văn học hiện đại, sau đó có thể nhảy ngay sang học vật lý đại cương, lúc đầu tôi không hiểu là mình học xã hội hay tự nhiên nữa. Đại học Thượng Hải áp dụng chế độ học của châu Âu, nghĩa là học kỳ ngắn hơn, một năm ba học kỳ cộng

với một kỳ thực tiễn là bốn. Tôi là người không có kế hoạch, cứ phải chạy theo như con rắn bò. Tôi chưa bao giờ đặt ra một kế hoạch rõ ràng nào cho mình cả, chỉ cần mình tự do thoải mái là được. Điều này cho thấy rằng trong việc làm người, tôi hơi bị thất bại.

Hỏi: Có phải anh thường xuyên thay đổi phong cách tác phẩm? Vì sao?

Đáp: Đúng vậy. Điều này tôi đã nói ở trên rồi. Bởi tôi là người dễ chịu ảnh hưởng của người khác, mỗi khi xem xong một tác phẩm, tôi lại rất không biết tự lượng sức mình muốn viết theo phong cách đó, rất muốn thử xem sao. Bởi trong tính cách của tôi luôn có nhân tố thích cái mới lạ, với tôi, những thứ quá cố định rất khó chịu y như bị dao chém vậy.

Hỏi: Có vẻ như rất ít người chú ý đến thơ của anh, những bài thơ hoặc câu thơ do anh sáng tác khiến anh rất hài lòng là những gì?

Đáp: Không có. Thơ là tôi viết để chơi thôi, tôi không biết viết thơ.

Hỏi: Anh nói truyện ngắn mới là thứ anh thích nhất, còn tiểu thuyết thì “chỉ là sự ngẫu nhiên”. Nói riêng về mặt văn học, tiểu thuyết và thơ không thể nói là cái nào hay, cái nào dở, nhưng tài năng và năng lực quan sát tưởng tượng, thể hiện... của một nhà văn có thể mang lại cho họ thanh danh to lớn và cả sự phi báng thường thường đều là tiểu thuyết. Tiểu thuyết có sức hấp dẫn vô cùng, anh có thể chống lại nó được không?

Đáp: Điều này có liên quan tới tính cách con người, tôi luôn thích viết những sự việc ở ngay xung quanh mình, tự mình bóc tách ra từng điểm một giống như bóc một quả quýt vậy. Còn về tiểu thuyết, tự tôi cảm thấy là mình làm không nổi, khả năng văn học của tôi còn chưa đủ. Chỉ có điều, những tiết tấu và tốc độ của tiểu thuyết làm cho tôi thấy thích mà không hình thức nào thay thế được nó. Tôi cũng không biết mình có thể viết được những cuốn truyện dài hay không, ít nhất trong nửa năm tôi không muốn viết nữa, bởi sáng tác cuốn “Vương quốc Áo” này đã làm tôi cảm thấy rất mệt rồi.

Hỏi: Có người nói, “Vương quốc Áo” dấu ấn mô phỏng rất nặng nề, còn có người cho đó là sự sao chép, đây có phải là sự chỉ trích vô lối hay không?

Đáp: Tôi chẳng muốn nói người khác làm gì. Tôi chỉ muốn mọi người hãy đọc nó, sau đó tự mình phán đoán. Trước tiên hãy cho tôi biết định nghĩa của sao chép. Sự tranh luận lớn nhất trong cuốn sách này thực ra nằm ở câu nói “Đại huynh, xin người hãy tự do...”, mà trong “chuyện Thánh”, có một câu “Thả Thả, xin người hãy tự do...” nếu như trong một cuốn tiểu thuyết dài hơn 10 vạn chữ có một câu giống như của người khác mà đã gọi là sao chép lại thì tôi chẳng có gì để nói nữa. Thực ra tác phẩm này thực sự chịu ảnh hưởng rất nhiều của Clamp, nhưng, đó chỉ là một thứ cảm giác tổng thể và cảm giác nắm chắc đối với chữ nghĩa. Cái mà tôi dùng chỉ là kết cấu trong thần thoại giống như trong “chuyện Thánh” cũng là sự tiếp nối kéo dài việc sử dụng kết cấu của các vị thần trong thiên giới mà thôi, lẽ nào bộ tộc Dạ Xoa, bộ tộc A Tu La là do Clamp sáng tạo ra chăng? Không có. Viết những tác phẩm kỳ ảo này vốn rất nhỏ hẹp, kết cấu bối cảnh chính thể để lựa chọn vốn ít một cách đáng sợ, nếu tôi chọn thần thoại về những vì sao trên trời làm bối cảnh thì có thể khẳng định sẽ có người nói nó sẽ giống chuyện thần thoại trong cung của các vì sao, nếu chọn thời kỳ cổ đại của Trung Quốc làm bối cảnh, chắc chắn sẽ có người nói nó giống như Vua lửa (Hỏa vương). Xin cử thêm một ví dụ nữa. Kim Dung và Ngọa Long Sinh đều viết về võ hiệp, Hoàn Cầu chính sử và Giang Lô Xuyên loạn bộ đều viết theo thể suy lý, văn phong rất gần gũi thì bạn có thể nói ai sao chép của ai đây? Tôi là một người viết văn, tôi không có kỹ xảo mà chỉ muốn nói cho mọi người biết một cái gì đó, tôi không biết viết tiểu thuyết, chỉ viết những truyện ngắn có liên quan tới mình để cho mọi người cảm nhận được cái tình trong đó, nên có người bảo tôi viết kém cũng là đương nhiên thôi, chỉ xin chớ nói tôi là người chỉ biết sao chép. Tôi có thể mời bạn đọc kỹ, ngoài việc dùng bộ khung của cái thế giới đó ra, suy cho cùng thì tôi còn sao chép lại những gì của Clamp đây? Để tránh giống như cuốn “Thánh chuyện”, thậm chí tôi đã kết cấu lại toàn bộ là một thế giới băng tuyết, chẳng qua tôi chỉ nghĩ tới hoa anh đào và tuyết trắng và để cho hoa anh đào nở rộ trong thế giới đó thôi. Còn về hoa sen đỏ và màu lửa của hoa sen lại chính là ngọn lửa đã tiêu hủy tất cả cái ác trong kinh Phật. A Tu La là một thần chiến trong kinh Phật, Dạ Xoa, Càn Đát đều là trong kinh Phật

cả, chứ không phải là sáng tạo gốc của Clamp, thậm chí kết cấu của cả cuốn “Thánh truyện” đều lấy cuộc chiến đấu của các vị thần trong kinh Phật làm cơ sở, nhưng chúng ta không nói Clamp sao chép, chúng tôi vẫn coi Clamp là kinh điển, vì sao vậy? Chẳng có ai nói được là vì sao cả. Bởi những điều làm chúng ta cảm động luôn là một loại cảm giác, những điều có thể nói và viết ra được rất có hạn. Thực ra trong phần giữa của cuốn truyện dài này, cái mà tôi thực sự mô phỏng là sự suy lí của Cổ Long, nhưng tôi biết mình viết rất kém, ngay cả phần bên ngoài của Cổ Long tôi cũng không làm được. Tiện thể xin nói thêm, người viết tiểu thuyết võ hiệp mà tôi thích nhất chính là Cổ Long.

Hỏi: Sau khi “Vương quốc Áo” ra mắt lần đầu trên tạp chí “Manh Nha” kỳ tháng 10 năm 2002 đã được đánh giá rất hay. Trong cuộc điều tra ý kiến bạn đọc trên trang Web của “Manh Nha” “Vương quốc Áo” đã giành được 672 phiếu bình chọn hay nhất, còn tác phẩm đứng thứ nhì chỉ đạt 174 phiếu, nhưng đồng thời cũng có một số ý kiến phê phán kịch liệt tác phẩm này. Điều này hoàn toàn trùng hợp với sự suy đoán của anh. Xét về mặt ý nghĩa thì sự tranh luận là một việc rất tốt, rất ít người muốn lãng phí lời nói và giấy mực cho những thứ không đáng phải nhắc đến. Bất kỳ ai đánh giá tác phẩm của anh một cách khách quan, anh đều tỏ thái độ hoan nghênh họ? Anh có cảm thấy sau khi “Vương quốc Áo” ra đời sẽ có những phản ứng gì không?

Đáp: Đúng vậy! Sau khi cuốn sách ra đời, tôi nghĩ sự đoán của tôi cũng giống như các truyện ngắn khác, nếu không rất tốt thì sẽ là rất kém, bởi suy cho cùng, phong cách đã có chuyển biến rất nhiều rồi. Nhưng điều tôi có thể nói được là, nếu như có người lại nói tôi sao chép thì chẳng khác gì một sự nhục mạ đối với năng lực phân biệt của chính họ. Nhưng tôi vẫn hy vọng mọi người có thể thích loại truyện dài này, vì đó chính là sự nỗ lực của bản thân tôi, tôi rất quý trọng nó, cho dù nó mang lại cho tôi biết bao mệt mỏi và sự u ám trong tâm tình, giống như trạng thái khi tôi viết phần kết vậy.

Hỏi: Tác phẩm viết về thanh xuân đã trở thành một đề tài nóng. “Vương quốc Áo” rõ ràng là một “loại khác” trong đó. Bản thân anh định

nghĩa “Vương quốc Áo” ra sao, có thể gọi nó là cuốn tiểu thuyết suy lý kỳ ảo không?

Đáp: Thực ra tôi cũng không biết định nghĩa về nó ra sao cả, dù nó thuộc loại suy lý hay kì ảo cũng đều không hợp. Bởi nó không phải là viễn vông mà mang ý nghĩa thực sự, bởi tôi không khắc họa thành công trạng thái xã hội, hoàn cảnh xung quanh và phong tục của cái thế giới đó, mà thậm chí tôi dùng kết cấu của thế giới cổ đại của Trung Quốc để suy lý thì đó càng biểu hiện nông cạn hơn. Đương nhiên là một tiểu thuyết trẻ (thanh xuân) viết về tình cảm, tình yêu, tình bạn, nó cũng không thể giản đơn như vậy. Tôi nghĩ cái đặc biệt của nó là bởi đã dùng quá nhiều những nguyên tố của tiểu thuyết khác nhau mà thôi, mà nó mang lại cảm giác của một bức tranh châm biếm rất đậm đà.

Hỏi: Những tình cảm bi thương tràn ngập trong “Vương quốc Áo” khiến người ta rơi lệ, điều này có vẻ như chính là chỗ mà “Vương quốc Áo” khác với các tiểu thuyết kỳ ảo và suy lý khác, có phải anh cố ý để cho người đọc phải rơi nước mắt không?

Đáp: Thực ra tôi không cố ý như vậy, mà chỉ cảm thấy màn kịch phải đi đúng như vậy, phải như vậy. Thực ra tôi viết tiểu thuyết rất kém, thậm chí còn không nắm vững hướng phát triển của tiểu thuyết nữa, có vẻ như lúc đó xảy ra rất nhiều vấn đề ngoài tưởng tượng của tôi, tôi thường không biết kịch tính sẽ phát triển theo hướng nào nữa. Thậm chí nói một cách hơi buồn cười rằng, tôi chẳng biết gì nhiều hơn người đọc nữa. Thậm chí cho tới tận đoạn cuối cùng của cuốn tiểu thuyết, tôi còn phải hỏi người khác rằng “Cậu nói xem, mình có nên cho Ca Sách chết đi hay không?” (cười). Tự tôi cũng cảm thấy, ngay từ bắt đầu, cuốn tiểu thuyết đã tràn ngập màu sắc bi ai rồi, nếu như tôi viết với nội dung vui vẻ được lạc quan thì chắc chắn sẽ chẳng ra gì cả.

Hỏi: Truyện “Vương quốc Áo” sau khi được đăng tải, trên trang Web của “Manh Nha” đã xuất hiện rất nhiều ý kiến liên quan tới nó, thứ nhất là lựa chọn nhân vật mình yêu thích nhất, lúc đó anh đã bỏ một phiếu cho Tinh Cự. Nhưng trong tiểu thuyết “Vương quốc Áo” thì anh thích nhất nhân vật nào?

Đáp: Thực ra, các nhân vật đều do tôi sáng tạo ra, đương nhiên ở họ phải có một cái gì đó đáng để tôi thích thì tôi mới có thể tiếp tục viết được, nhưng nếu mang so sánh thì tôi thích nhất Tinh Quỷ và Nguyệt Thần. Bởi vì họ bề ngoài đều tỏ ra rất mạnh mẽ, nhưng nội tâm lại yếu mềm như một đứa trẻ.

Hỏi: Trong “Vương quốc Áo” không có một ai là kẻ xấu theo đúng nghĩa của nó, mỗi tội ác mà họ phạm phải đều có thể khiến người ta rơi nước mắt mà tha thứ. Vì sao anh lại sắp xếp như vậy?

Đáp: Bởi sự phức tạp của nhân tính. Thực ra trong tính cách của mỗi một người không thể hoàn toàn là thiện hay ác cả, mỗi người đều có lý tưởng riêng, chẳng qua chỉ là lý tưởng của họ hơi quá khích hoặc không được người đời thừa nhận, như vậy, xét từ vẻ bên ngoài, chúng ta cảm thấy họ là người xấu. Chỉ có điều có quá nhiều thứ mà chúng ta không nhìn thấy. Một tác phẩm nếu chỉ có người xấu và người xấu đơn thuần thì tôi cảm thấy không đủ độ chín. Lúc nhỏ, khi xem phim kiếm hiệp, tôi luôn hỏi cha mẹ người này là người tốt hay người xấu, nếu không sẽ chẳng xem tiếp nữa, nhưng càng lớn lên thì tôi nhìn vấn đề không đơn giản như vậy nữa.

Hỏi: Những nhân vật và địa danh trong “Vương quốc Áo” để lại cho người ta ấn tượng rất sâu sắc, vậy họ có ngụ ý gì đặc biệt không?

Đáp: Một số có, một số thì không. Thực ra chỉ cần dùng một số từ ngữ có thể mang lại cho người ta cảm giác đẹp là được rồi, chứ không cần chú ý quá nhiều. Duy chỉ có hai cái tên là Anh Không Thích và Li Thiên Tần là tôi phải nghĩ rất lâu, còn về việc nó mang ý nghĩa gì thì người đọc phải tự suy nghĩ.

Hỏi: Việc bố trí các giấc mơ trong “Vương quốc Áo” rất đặc biệt, nó dẫn người đọc đi sâu vào nội tâm nhân vật, đây có phải là sự sáng tạo độc đáo của anh không?

Đáp: Về mặt từ ngữ tôi không biết có đúng vậy hay không, nhưng trên bức tranh, những giấc mơ đó cần phải là phần ở ngoài truyện. Chúng ta thường cười mà bảo rằng đó là cách kiếm tiền của các họa sỹ vẽ tranh. Lúc đó, A Lượng cười và nói với tôi cần phải viết kiểu như vậy mới kiếm được nhiều tiền, tôi cũng cười, sau đó đột nhiên cảm thấy, đó cũng là một

phương thức rất tốt để bù đắp những khiếm khuyết trong tiểu thuyết của tôi. Bởi lúc đó, trước khi tôi chưa viết tiểu thuyết thì “Vương quốc Áo” mới là truyện ngắn, cho nên dùng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất để viết thì chẳng có vấn đề gì, nhưng khi chuyển sang viết truyện dài, nhất là khi đăng một phần đầu thì viết như vậy sẽ tương đối khó khăn. Cho nên, tôi nghĩ ra là dùng các giấc mơ để kể lại nhằm vạch ra những bí mật hoặc dẫn dắt các nút thắt.

Hỏi: Vì sao rất nhiều người đều cảm thấy “Vương quốc Áo” rất giống như một bức tranh châm biếm?

Đáp: Trong “Vương quốc Áo” tôi rất chú ý tới cảm giác điện, cho nên nhiều người cảm thấy rất giống tranh châm biếm. Tôi vốn dùng kiểu phân cảnh trong điện ảnh hoặc trong tranh châm biếm để viết, bởi như vậy cảm giác tiết tấu sẽ rất mạnh. Bởi trước kia khi tôi viết tản văn, có thể viết kéo dài, nhưng tiểu thuyết thì không được, dứt khoát phải có tình tiết hoàn chỉnh. Bởi tôi luôn suy nghĩ phải dùng từ ngữ như thế nào để đập ngay vào mắt người đọc, cho nên rất nhiều khi, tôi phải làm những việc như của một học sinh tiểu học là xem hình để viết lời, chỉ khác là hình đó ở ngay trong tâm của tôi mà thôi.

Hỏi: Anh có mong xuất bản truyện tranh “Vương quốc Áo” không?

Đáp: Điều này còn phải xem tình hình cụ thể ra sao đã, nếu phong cách vẽ không thích hợp thì tốt nhất là thôi đi, bởi văn tự mang lại sức tưởng tượng cho con người còn mạnh hơn mọi loại tranh vẽ. Trong lòng của một trăm người sẽ có một trăm Anh Không Thích, thực ra tôi cũng không yên tâm lắm với tranh minh họa trong sách, đó là vì sợ nó phá hoại không gian tưởng tượng của người đọc.

Hỏi: Mọi người đều cảm thấy hiện nay tranh minh họa trong sách rất đẹp, lẽ nào anh không thấy vậy sao? Trong những bức tranh minh họa đẹp đó cũng có tâm huyết của anh đúng không?

Đáp: Thực ra trong giới vẽ tranh châm biếm Nhật và cả Trung Quốc nữa, rất nhiều người vẽ tranh minh họa đẹp hơn chúng ta, vì suy cho cùng chúng ta là loại nghiệp dư thôi. Chỉ bởi trong giới xuất bản truyền thống, những tranh minh họa có phong cách đó lại tương đối ít, cho nên mọi người

mới có cảm giác “lòe loẹt”. Tôi và A Lượng đã từng tự phê bình mình nếu cho mức độ cao nhất của tranh minh họa trong nước là 100, thì chúng tôi mới ở mức 50 thôi. Tham gia đội ngũ vẽ tranh minh họa bản thân tôi chỉ là tạo hình nhân vật, cấu hình và một phần của hiệu quả bối cảnh, còn các đường nét vẽ là do Dương Thi Nhan, xử lý màu sắc là Ngô Lượng, công việc của tôi không nhiều lắm.

Hỏi: Trên trang Web của “Manh Nha”, rất nhiều bạn đọc đang tranh cãi xem ai sẽ đóng vai chính nếu “Vương quốc Áo” được dựng thành phim. Anh cảm thấy nó có thể chuyển thể thành phim được không? Hay chuyển thành kịch hoặc phim hoạt hình?

Đáp: Tôi chẳng có ý kiến gì, chỉ đột nhiên nghĩ tới việc liệu trong nước có muốn thưởng thức không, cho nên tôi thấy chuyển thành phim sẽ rất khó khăn. Còn về phim hoạt hình và kịch thì tính khả thi có lẽ lớn hơn, nhưng còn phải xem tình hình cụ thể ra sao đã.

Hỏi: Rất nhiều nhà xuất bản tranh giành quyền xuất bản “Vương quốc Áo”, vì sao anh lại đưa cho Xuân Phong, anh nên biết rằng điều kiện mà Xuân Phong đưa ra không cao lắm.

Đáp: Vì tôi cảm thấy nhà xuất bản văn nghệ Xuân Phong là một nhà xuất bản rất tốt, nếu nói hoàn toàn không vì lợi ích thì không đúng, quá là lập dị, chỉ có điều với tôi lợi ích không quan trọng đến thế. Cái quan trọng nhất là tác phẩm được mọi người coi trọng mà Xuân Phong làm rất tốt điều này.

Hỏi: Buồn đau là tiết tấu chính trong tác phẩm của anh, nó có phải là sự phản ánh tư tưởng của anh không? Vì sao anh lại đau buồn? Là do cảm thấy số phận bất công hay những điều không như ý trong cuộc sống quá nhiều? Thực ra, chỉ cần thay đổi ánh sáng và góc nhìn sẽ có những giải thích khác nhau, anh hoàn toàn có lý do để cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc đúng không?

Đáp: Đúng. Rất nhiều người nói tôi được những thứ mà người khác không thể có được, việc tôi thấy đau buồn có vẻ như khác người. Tôi cũng cảm thấy rất nhiều khi đột nhiên thấy không vui. Tôi chưa bao giờ cảm thấy số phận bất công cả, có lẽ chỉ là những chỗ mềm yếu trong tính cách của

mình mà thôi. Nhưng nói chung, tôi vẫn luôn ở phía ánh sáng rực rỡ, giống như tôi đã viết trong cuốn sách đầu tay của mình rằng, tính cách một nửa là trong sáng, một nửa là đau buồn.

Hỏi: Anh là người trọng tình cảm, trong tác phẩm, anh luôn viết về bạn bè mình, tràn đầy lòng biết ơn. Thực ra, cái anh biết và không biết là còn rất nhiều bạn bè đọc tác phẩm của anh, họ đều rất thích anh chúc mừng anh, anh có muốn nói điều gì với họ không?

Đáp: Thực ra trong cuộc đời tôi có rất nhiều người quan tâm tới tôi, nhiều tới mức tôi cảm thấy rất lạ, một đứa trẻ ngỗ nghịch như tôi làm sao lại có người luôn bao dung. Vì vậy tôi luôn cảm ơn bạn bè của tôi. Trong phần kết tôi đã viết khá nhiều những thời khắc đã qua của tôi. Tôi muốn nói, chính đoạn kết này mới là những từ ngữ mà tôi hài lòng nhất trong cuốn sách này (cười). Còn rất nhiều người mà trong này tôi chưa nhắc tới được, ví như cha mẹ, thầy giáo của tôi, còn có cả Hoắc Hoắc đang ở Bắc Kinh xa xôi, người thường xuyên gọi điện cho tôi nhắc tôi ăn cơm và uống thuốc đúng giờ, và nói cho tôi tất cả mọi chuyện vui và không vui. Hay như Trương Duyệt Nhiên, tôi đã nhờ Nhiên viết lời tựa và Nhiên đồng ý ngay. Tôi rất cảm ơn mọi người. Còn có những người bạn thích tác phẩm của tôi, cả những người bạn truy cập trên mạng; tôi rất cẩn thận và cảm thấy ấm lòng khi nhìn thấy những bức thư bạn bè gửi tới, những gói quà, những tấm thiệp chúc mừng và cả những lời nhắn tin trong máy điện thoại cầm tay. Tuy tôi không thể trả lời tất cả mọi người được, nhưng tôi luôn vô cùng cảm kích. Tôi chẳng phải là người kiêu ngạo gì cả, tôi rất thích cảm giác được cùng bạn bè cùng cười ha hả. Thật ấm áp biết bao!

[1] Một tạp chí văn học của Thượng Hải. – ND

Lời phát biểu cảm tưởng

CÁI GỌI LÀ VƯƠNG QUỐC ẢO

A Dương

Trong khi “Vương quốc Ảo” và tác giả của nó đang nổi như cồn mà lại đem nó ra để bàn luận thì rõ là khó tránh khỏi những điều gượng gạo không tương xứng, thế nhưng dù là một con lừa ngốc nghếch nó vẫn có những tiếng kêu trước khi giãy chết, huống hồ là tôi, một người vẫn chưa tới mức đó.

Lúc bắt đầu đọc “Vương quốc Ảo” vào tháng 12, thời điểm đã có rất nhiều bài bình luận viết về nó rồi, tôi cảm thấy mình đã quá lạc hậu. Một từ mà người đọc viết (kể cả trên mạng) ca ngợi tác phẩm đó là “Rất hấp dẫn”, nhưng nói chung, tần suất sử dụng cao nhất là thuộc về các từ như “kinh điển” “duy mỹ” “rất mê hoặc người”. Dù cho có một vài người tuy không cao giọng phản bác, nhưng trong những đợt sóng triều ủng hộ nó cũng chỉ là những lời nói yếu ớt, cuối cùng thì do sức mỏng thế yếu nên cũng chẳng là gì cả. Cần biết rằng, những người trong “Manh Nha” phần lớn là những nhân vật tài hoa cao ngạo, nói năng thường rất chua cay mà không nể nang gì, rất thẳng thắn, nhưng các ý kiến của họ lần này cũng thống nhất một cách kỳ lạ khó tin, có thể coi là xưa nay hiếm. Vì vậy, tôi bắt đầu đọc “Vương quốc Ảo” với lòng thành kính và vô cùng trân trọng nó. Xin nói một câu tự đáy lòng mình là tôi rất hâm mộ và coi trọng Tư Duy, mặc dù có thể tôi không có tư cách đó. Tôi không muốn lạm dụng những lời sáo rỗng cũ kỹ, tâng bốc, bởi tôi cảm thấy hình như Tư Duy đã không chịu nổi những ánh mắt phê phán và những ngôn từ sắc bén từ những lời đẹp đẽ hư vinh rồi. Tôi nhìn thấy trong tấm thiệp của anh đầy tràn sự buồn bã đến thê lương, giống như người đầy những vết thương vậy, kể cả có một phần những câu đùa vui vẫn luôn cảm thấy khiên cưỡng. Đương nhiên tôi không

có ý mỡ xẻ nội tâm của anh, điều đó rất không lịch sự nhưng cuộc sống của Tư Duy cũng không nên cảm thương như vậy, vì sao lại phải trói chặt mình trong cái âm u lạnh lẽo đó để tạo thế, không có bệnh mà vẫn rên la. Nhưng tất cả điều này chỉ là phỏng đoán của cá nhân, có thể cho là những lời bỏ đi cũng được.

“Vương quốc Áo” mới chính là trọng điểm mà tôi cần bàn tới. Cái đẹp không dung tục, không nghi ngờ gì cùng với thứ ngôn ngữ tinh tú không có một chút nào chồng đống lên nhau, đủ để thấy cái tinh tú trong công sức của tác giả. Ca Sách và Thích, mảnh đất huyền ảo được dựng lên trong hoa anh đào bay đầy trời, những mái tóc trắng và tà áo dài trắng bay lên phấp phới, những khuôn mặt khôi ngô tuấn tú nhưng hằn sâu sự buồn đau, những con người máu trắng mà trống không, chỉ có vậy thôi. Có thể tưởng tượng ra một bức tranh như thế này, nó “tận thiện tận mỹ” nhưng lại trong sáng lạnh lùng mà không thể với tới được. Một giống người cao quý như vậy, một điểm mù trong tuyết trắng, một động vật máu lạnh, nhưng tất cả vẫn cần yêu và tình cảm ấm áp như nhau.

Khi lần đầu tiên Ca Sách giết người, cũng là lần đầu tiên Thích thất vọng. Màu sắc tươi rói của máu người loang chảy ra trên mặt tuyết khiến người ta chói mắt, hơi ấm còn sót lại của nó cũng còn gợi lại một chút xiu cảm giác sục sôi, đó mới chính là một cái chết thực sự, tàn khốc mà hoang dã, làm cho người ta choáng váng. Điều này chắc chắn mang lại nỗi kinh hãi cho Thích, nên Thích đã cười một cách kỳ dị và khi Thích chết, hoa sen đỏ mới nở bung ra, điều này không chỉ là sự an ủi tinh thần đối với Ca Sách, mà còn là sự giải thích hoàn mỹ cho cái chết của Thích. Tôi luôn tự cho mình là thông minh mà nói như vậy. Cả Ca Sách và Thích đều là người bất hạnh, đều bị trói buộc bởi tín ngưỡng, chỉ khác là Ca Sách thì hoang mang còn Thích thì cố chấp. Tôi nghĩ mình là người lạnh lùng tàn khốc, để đến mức có lúc đã nghi ngờ tài năng xử thế của Ca Sách. Biểu hiện của Thích rất rõ ràng, thậm chí những lời nói của Thích đều có thể trở thành bằng chứng có sức thuyết phục của hành động. Nhưng Ca Sách tin vào tình yêu giữa hai người, tình yêu sâu đậm làm mờ mắt chàng. Còn cử chỉ của Thích cũng có chỗ đáng để suy nghĩ, anh ta luôn phấn đấu cho tự do của

anh trai mình, tiếp tục sứ mệnh của kiếp trước, nhưng chỉ muốn tự mình gánh chịu sự khinh bỉ và thù hận, cho dù nhìn thấy sự hối hận của Ca Sách sau khi giết mình. Tôi tin là Thích có linh hồn bất diệt, nhất định còn có thể nhìn thấy sự tuyệt vọng của Ca Sách, tôi chợt cảm thấy Thích là người tàn nhẫn, chỉ sau khi chết mới nói rõ sự thật để Ca Sách phải đau khổ cả đời. Từ rất nhỏ, Thích đã là người rất đau thương rồi, nhất định là sau khi thấy Ca Sách giết người, Thích sẽ kiên định lòng tin vì sự theo đuổi tự do của Ca Sách. Chỉ có điều cách làm của Thích rất cực đoan, không tiếc hy sinh biết bao sinh mệnh để đạt tới mục đích đó, xem ra Thích là một thiên sứ vừa tàn ác mà vô tư (đương nhiên là chỉ đối với Ca Sách mà thôi). Rõ ràng Thích thích hợp ở ngôi vị Quốc vương hơn Ca Sách. Tình cảm nhẹ nhàng và bản tính quá mềm yếu của Ca Sách sẽ bị quyền lực gạt bỏ ra ngoài.

Tình Cự là một pháp sư vĩ đại rất thành thực và giữ đúng lời hứa, ông ta chỉ nói thực, luôn giữ im lặng và né tránh những vấn đề gay gắt mà Ca Sách đưa ra. Bức tranh này là một điềm báo không lành, Thích nhất định sẽ bị Ca Sách giết chết, nhưng luôn phải trong vai một hình tượng xấu trong kịch bản của những diễn biến của số phận và vòng quay luân hồi. Ca Sách bắt Thích phải gỡ bỏ miếng vải che mắt, lúc đó họ đã trở về cuộc tranh giành ngôi vua bất chấp cả tình nghĩa anh em và luân thường đạo lý của con người, có thể khẳng định rằng, lúc đó giữa họ đã trở thành rất xa lạ rồi, sau đó là một Ca Sách xa lạ giết chết Thích, nhưng những giọt nước mắt chảy ra vẫn đóng thành băng trong một không gian có hoa anh đào bay rợp trời. Đó lại là tình yêu, một tình yêu nhẫn nhịn và không tiếc để giết chết Thích.

Tôi cơ hồ như muốn đọc lại và còn muốn tô vẽ “Vương quốc Áo” lại một lần nữa. Quả thật nó rất rung động lòng người, nhưng lại không làm sao cho tôi rơi lệ được. Tôi cũng đã nhìn thấy biết bao giọt nước mắt chân thành của độc giả trên mạng, có lẽ họ thực sự có khí chất của một văn nhân, đầy cảm tính và dễ thương cảm. Nhưng đáng tiếc là tôi không được như vậy, bởi có lẽ tôi chưa bao giờ đi vào “Vương quốc Áo” một cách tích cực, ngược lại, ngay từ trong tâm can, tôi đã cân nhắc “Vương quốc Áo” một cách không hợp thời lắm mà chỉ định nói tới một số chi tiết không hoàn

thiện của nó mà thôi. Tất cả đều chỉ bắt đầu bằng sự hư ảo, quả rất giống như bức tranh châm biếm và mang tính đồng thoại xét từ một ý nghĩa khác. Sinh mệnh vĩnh hằng, hình tượng hoàn mỹ, linh hồn bất diệt, những trói buộc ở kiếp trước... nhưng hiển nhiên có thể thấy được rằng, những tên đặt cho vương quốc, nhân vật, rừng... tỏ ra hơi non tay, còn về sự thay đổi tình cảm của Thích có chút khiên cưỡng; việc Ca Sách phát hiện ra bí mật của Thích – Quá trình sử dụng ảo thuật của bộ tộc khác quả thực là bất ngờ, mà niềm tin của Ca Sách đối với Thích từ trước đó cũng không tránh khỏi có chút khoa trương và không đáng tin lắm, xem ra việc xử lý các đoạn chuyển tiếp của các chi tiết còn cần phải chặt chẽ thêm.

Thực ra tôi luôn nghĩ không rõ vì sao phải dùng một bối cảnh ảo để tường thuật câu chuyện, nói một cách thiết thực hơn là cần phải trình bày quan điểm của chính Tư Duy. Vì sao cần phải cho Ca Sách sắp xếp một sinh mệnh dài như vậy, phải để cho Ca Sách khổ sở vật lộn trong vòng xoáy của yêu ghét và hối hận, vì sao phải cho câu chuyện những thời gian nặng nề đến thế, làm cho mọi người phải đau khổ, phải yêu, phải bồi hồi và phải gào thét lên như vậy? Có lẽ tôi trình bày không được rõ lắm, nhưng tôi chỉ muốn nói, tinh hoa của câu chuyện không nằm ở sự lằng độn và dồn ép của thời gian, trên thực tế cũng chẳng có ai ca ngợi “Vương quốc Ảo” của Tư Duy lại nói rằng cuộc đời kéo dài của Ca Sách lại thực sự khiến người ta cảm động cả. Đã không quan trọng như vậy thì cần gì phải phiền toái mà tạo ra nhân vật có số tuổi lên tới hàng trăm như vậy, làm cho người ta tính chẳng rõ được cũng cảm thấy lười thôi. Tôi chưa đọc cuốn truyện dài “Vương quốc Ảo” nhưng nếu nó không vượt qua độ ngắn tương đối đó thì số mệnh văn học của Tư Duy sẽ tương đối gập ghềnh.

Rất nhiều người nói rằng, đọc văn của Tư Duy, đọc lần nào khóc lần đó, đọc lần nào cảm động lần ấy. Nhưng tôi nghĩ “Vương quốc Ảo” không phải là thứ để mua nước mắt của mọi người, mặc dù ngôn từ đều mang màu sắc hơi lạnh lùng. Còn về chuyện kinh điển thì càng chẳng biết nói sao cả. Tôi không biết “Vương quốc Ảo” cuối cùng muốn nói lên điều gì, tuy tôi tin rằng nó không phải là thứ phù hoa, nhưng, độ sâu của nó tới đâu vẫn còn là một vấn đề đáng để nghiên cứu sâu hơn. Mà “Vương quốc Ảo” trong

giai đoạn này có thể làm người đọc ghi nhớ cũng chỉ là ở tình tiết câu chuyện của nó, nhưng với một cuốn sách kinh điển thực sự mà nói, tình tiết tương đối thành công cũng chỉ là một giàn hoa khô héo, còn cái thực sự làm cho hoa trở nên đẹp lại chính là ở nội hàm, kỹ xảo phong cách... của nó.

Đối với một xã hội nông nổi hiện nay, thứ văn tự mang ý tứ xa xôi thanh nhã này sợ rằng lại rất được ưa chuộng, nhưng chớ quên rằng, Tư Duy vẫn đang còn trẻ, một cuốn kinh điển trẻ trung thường tuổi thọ không dài. Những năm tháng sáng tác của Tư Duy cũng còn rất dài, một cuốn “Vương quốc Áo” cũng chỉ là một bước đi trên con đường dài hướng tới kinh điển mà thôi chứ không phải là sự trối buộc, càng không phải là không thể là sự ngăn cách không vượt qua nổi. Tôi nghĩ, Tư Duy cũng cần sớm viết những thứ mới khác để đỡ làm cho chúng ta, những người nhàn rỗi phải không ngừng “nhai lại” đối với “Vương quốc Áo”.

Table of Contents

LỜI TỰA

VƯƠNG QUỐC ẢO

XỨ TUYẾT

GIẤC MỘNG - DIỆP TRIỆT - DIỆM PHA

TINH QUỶ

HOA ANH ĐÀO

HOÀNG THÁC

LI KÍNH

TIỀN ĐỒNG

LI THIÊN TẦN

VƯƠNG QUỐC TRONG HỒI ỨC

TÔI VÀ VƯƠNG QUỐC ẢO CỦA TÔI

CÁI GỌI LÀ VƯƠNG QUỐC ẢO